

**KINH**  
**ĐỊA TẠNG BẢN NGUYỆN**  
**GIẢI NGHĨA**  
**TOÀN KHÔNG ĐỔ ĐĂNG TIẾN**



**NAM MÔ ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT**

# KINH ĐỊA TẠNG BẢN NGUYỆN

Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Pháp Đăng  
Việt Dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

## GIẢI NGHĨA

### MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	4
<b>QUYỂN THƯỢNG</b>	
TỰA KINH .....	5
<b>PHẨM 1: Thần thông trên cung Trời Đạo Lợi .....</b>	<b>9</b>
1. Đức Phật hiện thân thông .....	9
2. Trời Rồng hội họp .....	11
3. Đức Phật phát khởi .....	13
4. Trưởng giả Từ phát nguyện .....	16
5. Bà La Môn Nữ cứu Mẹ .....	18
<b>PHẨM 2: Phân thân tập hội .....</b>	<b>27</b>
1. Hóa thân cùng quyến thuộc .....	27
2. Đức Phật an ủi ủy thác .....	28
<b>PHẨM 3: Quán chúng sinh nghiệp duyên .....</b>	<b>33</b>
1. Phật Mẫu thừa hỏi .....	33
2. Bồ Tát lược thuật .....	34
<b>PHẨM 4: Nghiệp cảm của chúng sinh .....</b>	<b>39</b>
1. Bồ Tát vãng chỉ .....	39
2. Bồ Tát Định Tự Tại Vương bạch hỏi .....	41
3. Ông Vua nước lân cận .....	41
4. Quang Phục cứu mẹ .....	44
5. Tứ Thiên Vương hỏi Phật .....	50
6. Phương tiện giáo hóa .....	50
7. Kệ Bản nguyện Địa Tạng .....	54
<b>QUYỂN TRUNG</b>	
<b>PHẨM 5: Danh hiệu Địa Ngục .....</b>	<b>55</b>
1. Bồ Tát Phổ Hiền hỏi .....	55
2. Danh hiệu Địa Ngục .....	55
3. Tội báo Địa Ngục .....	59
<b>PHẨM 6: Đức Phật tán thán .....</b>	<b>60</b>
1. Đức Phật phóng hào quang dẫn bảo .....	60
2. Bồ Tát Phổ Quang thưa .....	61
3. Đức Phật dạy sự lợi ích .....	63
4. Khỏi thân nữ .....	64
5. Thân thể đẹp đẽ .....	66
6. Quý Thần hộ vệ .....	67

7. Khinh chê mắc tội .....	68
8. Tiêu diệt tội chướng .....	70
9. Siêu độ Vong Linh .....	74
10. Khởi bị Nô Lệ .....	75
11. Sinh con dễ nuôi .....	76
12. Ngày Thập Trai tụng Kinh được Phúc .....	77
13. Danh hiệu của Kinh .....	80
<b>PHẨM 7: Lợi cả kẻ sống và người chết .....</b>	<b>82</b>
1. Khuyên tu Thánh Đạo .....	82
2. Trưởng Giả bạch hỏi .....	86
3. Người sống kẻ chết đều lợi .....	86
<b>PHẨM 8: Vua Diêm La khen ngợi .....</b>	<b>89</b>
1. Vua Diêm La và Quý Vương vân tập .....	89
2. Vua Diêm Vương Bạch Phật .....	92
3. Đức Phật giảng sở nhân .....	92
4. Quý Vương trình thiện nguyện .....	96
5. Chủ mạng trình thưa .....	97
6. Khi sinh nở nên làm lành tránh làm ác .....	97
7. Lúc chết nên tu Phước .....	98
8. Đức Phật căn dặn .....	99
9. Đức Phật thọ ký chủ mạng .....	100
<b>PHẨM 9: Xưng danh hiệu Chư Phật .....</b>	<b>102</b>
Kệ bản hạnh Địa Tạng .....	102
<b>QUYỂN HẠ</b>	
<b>PHẨM 10: So sánh công đức Bồ thí .....</b>	<b>110</b>
<b>PHẨM 11: Địa Thần hộ Pháp .....</b>	<b>115</b>
<b>PHẨM 12: Thấy nghe được lợi ích .....</b>	<b>121</b>
1. Đức Phật phóng quang tuyên cáo .....	121
2. Quan Thế Âm cầu thỉnh .....	122
3. Đức Phật tán thán hứa khả .....	122
4. Thấy nghe thêm phúc Trời .....	123
5. Người bệnh được lợi .....	125
6. Tiên Vong được phước .....	127
7. Nguyện lớn sớm thành .....	130
8. Được trí tuệ .....	131
9. Tai nạn tiêu trừ .....	133
10. Khởi hiệm nguy .....	134
11. Kệ lưu truyền Kinh Địa Tạng .....	135
<b>PHẨM 13: Đức Phật dạy cứu độ Trời Người .....</b>	<b>143</b>
1. Đức Phật giao phó .....	143
2. Bồ Tát tuân chỉ .....	144
3. Bồ Tát Hư Không Tạng bạch hỏi .....	145
4. Hai mươi tám điều lợi .....	145
5. Bảy điều lợi .....	148
6. Đại hội tán thán .....	150

## LỜI MỞ ĐẦU

Mọi người đều thấy trong nhiều Chùa có thờ tượng Bồ Tát Địa Tạng đứng hoặc ngồi, tay phải cầm Tích trượng, tay trái cầm ngọc Như ý, chân trái để trên đài hoa sen. Đầu Ngài đội mũ Hoa quang, đặc biệt mặt Ngài có lông trắng xoáy giữa hai chân mày (Bạch hào) mà thường Chư Phật mới có. Nếu hiểu Bồ Tát Địa Tạng xuống địa ngục làm giáo chủ, dùng tích trượng đập phá cửa địa ngục để cứu vớt chúng sinh, khi chúng ta chí thành niệm danh hiệu của Ngài, nhưng tin một cách thật thà như vậy có đúng không?

Nếu chúng ta hiểu một cách đơn giản rằng Địa Tạng là một vị Bồ Tát có hình tướng, thì chúng ta đã chấp ngón tay là mặt trăng. Nếu thật sự có một Bồ Tát Địa Tạng đủ khả năng đập phá cửa địa ngục, thì chúng ta khỏi cần học kinh, không cần làm lành tránh làm ác, chẳng cần tu hành v.v..., mà chỉ cần một lòng cầu Bồ Tát, chờ đến lúc chết sẽ có Ngài đến cứu; như vậy thì nhân nào quả ấy không có ý nghĩa nữa và nghiệp báo nhân quả là vô dụng sao?

Trước khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập diệt ở rừng Ta La Song Thọ, Ngài đã dạy rằng: "Các ông hãy tự thấp đức lên mà đi, thấp lên với chính pháp". Nếu chúng ta không tự thấp đức lên mà đi, cứ trông cầu nơi Phật, Bồ tát, thì chúng ta đã rơi vào thần quyền, mà trông vào thần quyền thì chỉ là hão huyền đó! Chư Phật và chư Bồ tát không phải hoàn toàn không có tha lực đối với chúng sinh, nhưng tha lực của các Ngài chỉ là sức trợ duyên mà thôi.

Kinh Hoa Nghiêm nói: Tâm chúng ta như người thợ vẽ, vẽ ra Ngũ uẩn (Sắc, Thụ, Tưởng, Hành, Thức), chúng tạo tác do vọng tâm. Chúng sinh bị đọa địa ngục, đó là chúng sinh trong tâm bị đọa lạc vào tham, sân, si, mạn, nghi, tật đố, ghen tị, v.v... Muốn giải phóng chúng sinh của tâm khỏi khổ thì phải tu hành, phải dùng tự tánh Địa Tạng của chính mình, nghĩa là phải tu tâm; khi giác ngộ là giác ngộ tự tâm, cho đến lúc thành đạo cũng là thành tựu cái bản tâm vậy.

Phần nhiều kinh điển Bắc truyền có nghĩa lý sâu xa, nên khi chấp chặt vào lời nói chữ viết, nghĩa là hiểu một cách quá thật thà theo nghĩa đen, thì sẽ không thể lãnh hội được ý Kinh muốn chỉ. Cũng vì thấy có nhiều người hiểu lầm, nên chúng tôi cố gắng tìm hiểu ý kinh Địa Tạng này, để giải thích ý nghĩa thật mà Kinh muốn nói để cống hiến đến những người có duyên đọc. Sau chót, mặc dù cố gắng trong việc giải thích và trình bày, nhưng còn có khiếm khuyết, xin quý vị Thiệt Tri Thức chỉ cho, tác giả xin chân thành đa tạ vô cùng.

**NAM MÔ THÍCH CA MÂU NI PHẬT**

Cali. USA, Phật Lịch năm 2559, ngày 28-7-2015

**Toàn Không Đổ Đẳng Tiên**

# KINH ĐỊA TẠNG BẢN NGUYỆN

Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Pháp Đăng  
Việt Dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

## GIẢI NGHĨA

### QUYỂN THƯỢNG

#### TỰA KINH

Chí tâm quy mạng lễ:  
 U minh Giáo chủ Bản tôn  
 Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.  
 Lạy đức Từ bi Đại Giáo chủ!  
 Địa là dày chắc, Tạng chứa đủ.  
 Cõi nước phương Nam nổi mây thơm,  
 Rưới hương, rưới hoa, hoa vẫn vũ,  
 Mây xinh mưa báu số không lường.  
 Lành, tốt trang nghiêm cảnh dị thường,  
 Người, Trời bạch Phật: Nhân gì thế?  
 Phật rằng Địa Tạng đến Thiên đường!  
 Chư Phật ba đời đồng khen chuộng.  
 Mười phương Bồ Tát chung tin tưởng,  
 Nay con sẵn có thiện nhân duyên,  
 Ngợi khen Địa Tạng đức vô lượng:  
 Lòng từ do chứa hạnh lành,  
 Trái bao số kiếp độ sinh khởi nàn,  
 Trong tay đã sẵn gậy vàng,  
 Động tan cửa ngục cứu toàn chúng sanh,  
 Tay cầm châu sáng tròn vìn,  
 Hào quang soi khắp ba nghìn Đại thiên.  
 Diêm Vương trước điện chẳng hiềm,  
 Đài cao trước cảnh soi liền tội căn,  
 Địa Tạng Bồ Tát thượng nhân,  
 Chứng minh công đức của dân Diêm Phù!  
 Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh,  
 Đại Từ, Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

## GIẢI NGHĨA:

Để dễ hiểu, chúng ta phân biệt dùng chữ *nghiêng* là lời Kinh, chữ thẳng thường để giải thích, chúng ta cùng theo dõi; nếu chúng ta đọc rồi quán chiếu lời Kinh kỹ càng thì sẽ thấy:

### ***Chí tâm quy mạng lễ:***

Đây là tâm trí hết lòng cung kính tôn trọng.

### ***U minh Giáo chủ bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát:***

U minh biểu trưng ngu si nên mê mờ u tối, Địa là đất là nơi chỗ, Tạng là A Lại Đa Thức, Tạng thức của mỗi người. Giáo chủ Bản Tôn Địa Tạng là bản tâm, tự tính, nơi Tạng thức của chính mình, là Bản tôn Địa Tạng của mình, giáo chủ của chúng sinh trong tâm còn đang mê mờ u tối.

### ***Lạy đức Từ bi đại Giáo chủ!***

#### ***Địa là dày chắc, Tạng chứa đủ.***

**Địa** là tâm địa, tâm địa thì bền vững không gì phá hoại được, nên nói “**dày chắc**”; **Tạng** là A Lại đa thức, là thức thứ Tám của Duy thức học, khi một người làm ác, như giết người chẳng hạn, thì năm thức đầu (Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân thức) và Ý thức (thức thứ Sáu) đưa tin tức ấy cho thức thứ Bảy (Mạt Na thức). Thức thứ Bảy mang ngay dữ kiện này vào cất giữ ở trong thức thứ Tám, thức này có nhiệm vụ chứa tất cả nghiệp lành dữ từ nhiều kiếp đến ngày hôm nay nên nói “**Tạng chứa đủ**” là vậy.

### ***Cõi nước phương Nam nổi mây thơm,***

***Rưới hương, rưới hoa, hoa vẫn vũ,***

***Mây xinh mưa báu số không lường,***

***Lành, tốt trang nghiêm cảnh dị thường,***

**Cõi nước phương Nam** là Nam Thiệm Bộ Châu tức cõi Diêm Phù Đề. Bốn câu này là khi mình đã nhận ra Bản Tôn Địa Tạng, tức là nhận ra bản tính, bản tâm, Phật tính của mình rồi thì tất cả ngoại cảnh đều tốt đẹp trang nghiêm. Như bốn câu này diễn tả, nào là mây thơm, hương thơm kỳ đặc, hoa rải bay vẫn vũ, nào là mây màu năm sắc đẹp đẽ, mưa nước cam lộ báu do Chư Thiên cúng dàng đầy khắp.

### ***Người, Trời bạch Phật: Nhân gì thế?***

#### ***Phật rằng Địa Tạng đến Thiên đường!***

Người, Trời khi thấy những cảnh lạ như trên hiện ra thì thắc mắc hỏi Phật, Ngài trả lời là Bồ Tát Địa Tạng đến, có nghĩa là Bản tôn Địa Tạng hiển lộ, tức là cái

Tâm thanh tịnh, chân không diệu hữu, cái Tâm giác ngộ ứng hiện, là biểu tượng một vị đạt đạo nên mới có cảnh hương thơm, mưa hoa, mây đẹp vãn vũ, mưa nước báu cam lộ.

***Chư Phật ba đời đồng khen chuộg,  
Mười phương Bồ Tát chung tin tưởng,***

Khi đã giác ngộ rồi thì ba đời Chư Phật đều khen ngợi sự đạt đạo của người đó, mười phương Chư Bồ Tát cùng tin tưởng, mười phương Chư Bồ Tát thấy có một vị đạt đạo nên cùng đến tham kiến để học hỏi nên nói là chung tin tưởng.

***Nay con sẵn có thiện nhân duyên,  
Ngợi khen Địa Tạng đức vô lượng:  
Lòng từ do chứa hạnh lành,  
Trải bao số kiếp độ sinh khởi nân,***

***Thiện nhân duyên*** là may gặp được Phật pháp, khi khen Địa Tạng công đức vô lượng thì tâm mình phải là tâm Địa Tạng mới phải lẽ. ***Có lòng từ*** tức là do tâm từ và tâm từ chứa vô lượng hạnh lành, dù trải qua vô vàn kiếp để cứu độ chúng sinh cũng không ngại gian nan, nghĩa là dù chúng ta có trải qua bao lâu đi chăng nữa chúng ta vẫn một tâm cứu giúp chúng sinh. Mỗi một niệm tham, sân, si, mạn, nghi, tật đố, ganh ghét, buồn, vui, hơn, thua, được, mất, vinh, nhục, v.v... là một chúng sinh trong ta. Ta phải độ cho hết không còn một chúng sinh nào trong tâm ta mới hoàn tất nhiệm vụ, tức là khi không còn một chúng sinh nào trong tâm ta mới chịu thành Phật. Đây là ý nghĩa của kinh nói khi nào hết chúng sinh trong Địa ngục thì ngài Bồ Tát Địa Tạng mới thành Phật. Mà chúng sinh là ở trong tâm của mỗi người, khi tu hành lâu dần sẽ hết thói hư tật xấu thì sẽ hết chúng sinh trong tâm, chứ chẳng phải với ý nghĩa khi nào hết chúng sinh trong địa ngục, Bồ Tát Địa Tạng mới thành Phật đâu mà lầm, vì sẽ chẳng bao giờ hết chúng sinh trong địa ngục cả.

***Trong tay đã sẵn gậy vàng,  
Động tan cửa ngục cứu toàn chúng sanh,***

Trong tay Bồ Tát Địa Tạng cầm Tích Trượng có 4 cái khoen vòng tượng trưng cho Tứ Đế, có 12 khuy tượng trưng 12 Nhân duyên; cũng có khi Ngài cầm Tích Trượng có 6 vòng khoen tượng trưng cho 6 căn. Tích Trượng ví như gậy vàng, vì đẹp được Tứ Đế (khổ), thoát khỏi 12 Nhân duyên (luân hồi), 6 căn hết vương mắc 6 trần, lúc đó gậy vàng động tan cửa Địa ngục vô minh của tham, sân, si, mạn, nghi, tật đố, ganh tị, v.v... để cứu độ toàn thể chúng sinh của chính mình. Chẳng



phải với ý nghĩa cho rằng Bồ Tát Địa Tạng xuống Địa ngục, rồi dùng Tích trượng ví như gậy vàng đập phá vỡ cửa của Địa ngục để cứu thả ra tất cả chúng sinh đang bị nhốt đầu mà làm.

***Tay cầm châu sáng tròn vin,  
Hào quang soi khắp ba nghìn Đại thiên.***

Tay Ngài cầm châu ngọc sáng chói, đây là ngọc tâm. mỗi người đều có, khi hết sạch tham sân si, kiêu mạn, tật đố, ganh tị v.v... và thực hành sáu độ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ đầy đủ rồi thì sẽ đạt giải thoát. Lúc đó ngọc tâm sáng chói hiển bày, nên hào quang soi khắp ba nghìn Đại Thiên, nghĩa là Phật tánh hiển bày chiếu khắp cõi Phật, tức là khắp giải Ngân Hà, như thế là đạt đạo vậy.

***Diêm Vương trước điện chẳng hiền,  
Đài cao trước cảnh soi liền tội căn,***

Diêm Vương đối trước mặt tội nhân thì thật là dữ dằn khiếp sợ, đài cao trước cảnh soi liền tội nhân, nghĩa là khi chúng ta làm bất cứ chuyện gì dù lành dù ác đều được Mặt Na Thứu thứ 7 truyền vào ngay cho A Lại Đa Thứu ghi giữ, chứ không thể giấu giếm được. Chẳng cần phải điều tra, dù có trốn tránh được ở thế gian nhưng chẳng thể nào giấu khỏi tâm thức của mình, vì thế cho nên nói: “***Đài cao trước cảnh soi liền tội căn***”, làm bất cứ việc gì đều được thức ghi giữ ngay tức khắc, như cảnh tới trước gương liền có hình. Diêm Vương chính là mình, mình là Diêm Vương ghi tội của mình vậy, Phật giáo chẳng cần áp dụng hình phạt, chỉ cần nói ra sự thật này thôi, hãy tự liệu lấy mình mà hành động; biết như vậy rồi bạn có dám làm ác không?

***Địa Tạng Bồ Tát thượng nhân,  
Chứng minh công đức của dân Diêm Phù!  
Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh,  
Đại Từ, Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.***

Địa Tạng Bồ Tát chứng minh cho công đức của chính mình, tâm mình là nguồn gốc của mọi công đức và cũng là nguồn gốc của mọi việc ác, chính tâm là giải thoát mà cũng là luân hồi sinh tử, nên tự tâm mình sẽ chứng minh cho mình vậy. Người vì Bản tôn Địa Tạng Bồ Tát của mình thì phải luôn luôn thể hiện Địa Tạng tự tánh của mình bằng từ bi, bằng thế nguyện rộng lớn độ cho hết chúng sinh trong địa ngục, bằng tu hành để phá đổ tường thành vô minh hậu cứu vớt mình ra khỏi địa ngục tham sân si mạn, v.v... của chính mình.



# PHẨM THỨ NHẤT THẦN THÔNG TRÊN CUNG TRỜI ĐẠO LỢI

## 1). PHẬT HIỆN THẦN THÔNG

*Tôi nghe như thế này: Một thuở nọ, tại cung trời Đạo Lợi (1), Đức Phật vì Thánh Mẫu (2) mà thuyết pháp. Lúc đó, bất khả thuyết bất khả thuyết (3), Chư Phật và Chư Bồ Tát trong vô lượng thế giới ở mười phương đều đến hội họp, rồi đồng khen ngợi rằng:*

*Đức Phật Thích Ca có thể ở trong đời ác Ngũ trược (4) mà hiện sức “đại trí huệ thần thông chẳng thể nghĩ bàn” để điều phục chúng sinh cương cường (5) làm cho họ hiểu rõ pháp khổ pháp vui (6).*

*Khen xong, Chư Phật đều sai Thị giả (7) kính thăm Thế Tôn (8).*

*Bấy giờ Đức Như Lai mỉm cười phóng ra trăm nghìn vàng mây sáng rực rỡ lớn; như là vàng mây sáng đầy đủ, vàng mây sáng đại từ-bi, vàng mây sáng đại trí-huệ, vàng mây sáng đại bát-nhã, vàng mây sáng đại tam-muội, vàng mây sáng đại kiết-tường, vàng mây sáng đại phước-đức, vàng mây sáng đại quy-y, vàng mây sáng đại tán thán....*

*Đức Phật phóng ra bất khả thuyết vàng mây sáng rực rỡ như thế rồi lại phát ra các thứ tiếng vi diệu. Như là: Tiếng bố-thí- độ, tiếng nhân-nhục- độ, tiếng tinh-tấn- độ, tiếng thiên- định- độ, tiếng bát-nhã- độ, tiếng từ-bi, tiếng hỷ-xả, tiếng giải-thoát, tiếng vô-lậu, tiếng trí-huệ, tiếng sư-tử-hống, tiếng đại sư-tử-hống, tiếng mây-sấm, tiếng mây-sấm lớn ....*

## GIẢI NGHĨA:

**(1)Trời Đạo Lợi:** Cõi Trời Đạo Lợi là tầng trời thấp nhất của 6 cõi Trời Dục giới nằm trên đỉnh núi Chứa Tu Di cao một trăm sáu mươi tám nghìn do tuần (168,000 x 17.5 = 2,940,000 cây số). Đạo Lợi cũng gọi là cõi trời Ba Mươi Ba, vì tầng trời này 4 phương mỗi phương có 8 nước thành 32, cộng với nước ở giữa gọi là thành Thiên Kiến mỗi chiều rộng 80,000 do tuần (80,000 x 17.5 = 1,400,000 cây số) của Vua Đế Thiên Đế Thích, Vua cai quản thống lãnh cả 33 nước Trời, mà dân gian Việt Nam thường gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế.

**(2) Thánh Mẫu:** Bà Ma Gia (Maha Maya) Hoàng hậu của Vua Tịnh Phạn (Suddhodana) thuộc quý tộc Thích Ca (Sakya) họ Cù Đàm (Gotama) sau khi hạ sinh Hoàng tử Sĩ Đạt Ta (Siddhartha) được bảy ngày thì Hoàng hậu băng hà, sinh lên cõi trời Đâu Suất. Khi đức Phật đã trên 70 tuổi, Ngài thể theo lời thỉnh của Vua Trời Đế Thích và vì ân sinh thành của Mẫu thân, nên Ngài đã đến cõi Trời Đạo Lợi

trong 3 tháng, Ngài ngồi kết già có thân hình kín khắp tầng đá pháp tòa mỗi chiều một do tuần (18 cây số) trong Thiện Pháp-Đường để thuyết pháp cho Mẫu thân từ tầng Trời Đâu Suất đến, và giáo hóa vô số Chư Thiên các tầng Trời.

(3) **Bất khả thuyết:** Không thể nói, nghĩa là vô số, vô lượng, để diễn tả con số quá lớn.

(4) **Ngũ trọc:** Năm khổ còn gọi là ngũ trọc, đó là:

1 – **Kiếp trọc:** Chúng ta đang ở trong kiếp có nhiều bệnh tật sinh ra, nhiều nơi đói kém, chiến tranh, thiên tai, tai nạn, gây chết chóc nên gọi là kiếp trọc.

2 – **Kiến trọc:** Nhiều người có tà kiến, thấy biết sai lầm, có nhiều loại tà kiến thịnh hành, tin tưởng mù quáng mà không biết nên gọi là kiến trọc.

3 – **Phiền não trọc:** Chúng sinh có nhiều tham dục, sân hận, si mê điên đảo, tâm thần phiền loạn, gọi là phiền não trọc.

4 – **Chúng sinh trọc:** Nhiều chúng sinh không theo luân lý đạo đức, không sợ quả báo, gọi là chúng sanh trọc.

5 – **Mệnh trọc:** Thọ mạng của con người ngắn ngủi, chết bất cứ lúc nào từ chưa sinh ra tới khi già, gọi là mạng trọc.

(5) **Cang cường:** Tính nết ương ngạnh bướng bỉnh khó nói được, khó dạy bảo.

(6) **Pháp khổ pháp vui:** Pháp khổ là chỉ ra những sự buồn phiền, nguyên nhân gây ra khổ, Pháp vui là tu hành diệt buồn khổ, đạt Thánh đạo, chứng quả giải thoát; Giáo pháp của Phật dạy chúng sinh nhận biết thấy rõ sự khổ, dạy cách trừ buồn diệt khổ, dạy chúng sinh nhận biết thấy rõ cách tu hành làm cho được vui.

(7) **Thị giả:** Là người hầu cận của một vị sợ quả báo của việc làm ác, của một vị Phật, của một vị thầy, của một vị Thiền sư, của một Cao tăng; như Tôn giả A-Nan-Đà là Thị giả, người hầu cận Đức Phật Thích-Ca khi Ngài còn tại thế.

(8) **Thế Tôn:** Là một trong 10 danh hiệu của Chư Phật.

Đoạn đầu của Phẩm Thứ Nhất, chúng ta thấy nói bảy điều đáng tin như sau: Điều thứ nhất là “*Tôi nghe*” là chỉ cho Tôn giả A Nan là người nghe và thuật lại thành văn; điều thứ hai là “*như thế này*” là lời Phật nói để mọi người tin. Điều thứ ba là “*Một thuở nọ*” để chỉ thời gian nói kinh; điều thứ tư là “*Đức Phật Thích Ca Mâu Ni*” là vị chủ tọa thuyết pháp; điều thứ năm là “*vì Thánh Mẫu mà thuyết pháp*” là mục đích của thuyết pháp. Điều thứ sáu là “*tại cung Trời Đạo Lợi*” là địa điểm nơi giảng kinh; điều thứ bảy nói tới thành phần tham dự gồm có Chư Phật và Bồ Tát mười phương hội họp, Thánh Mẫu, Chư Thiên các tầng trời, các Thần, Long, Quỷ đến nghe pháp.

Kế tiếp, Chư Phật và Chư Bồ Tát trong vô lượng thế giới ở mười phương đều đến hội họp, rồi đồng khen ngợi rằng: “*Đức Phật Thích Ca có thể ở trong đời ác Ngũ Trọc mà hiện sức “đại trí huệ thân thông chẳng thể nghĩ bàn” để điều phục*

*chúng sinh càng cường ngang ngạnh, làm cho họ hiểu rõ pháp khổ pháp vui”; khen xong, Chư Phật đều sai Thị giả kính thăm Phật Thích Ca.*

*“Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mỉm cười phóng ra trăm nghìn vàng mây sáng rực rỡ lớn, như là vàng mây sáng đầy đủ, vàng mây sáng đại từ-bi, vàng mây sáng đại trí-huệ, vàng mây sáng đại bát-nhã, vàng mây sáng đại tam-muội, vàng mây sáng đại kiết-tường, vàng mây sáng đại phước-đức, vàng mây sáng đại quy-y, vàng mây sáng đại tán thán...”. Đức Phật mỉm cười là vì nhân duyên lớn, nên do tiếng cười phát ra những vàng mây rực rỡ khác màu, đó là Đức Phật báo ân Phật Mẫu và giáo hóa chúng sinh các cõi vô hình Trời Thần Quỷ.*

Rồi trong vô số những vàng mây sáng rực rỡ ấy phát ra vô số các thứ tiếng vi diệu như là: *“Tiếng bố-thí, tiếng nhẫn-nhục, tiếng tinh-tấn, tiếng thiên-định, tiếng bát-nhã, tiếng từ-bi, tiếng hỷ-xả, tiếng giải-thoát, tiếng vô-lậu (không nhiễm ô), tiếng trí-huệ, tiếng sư-tử-hống, tiếng mây-sấm ....”* Đây là tất cả những biểu trưng thù thắng đặc biệt mà Đức Phật tạo ra bằng tiếng cười trong đó phát ra những vàng mây và âm vang tiếng nói, với mục đích nhắc nhở chúng sinh tu hành hầu được lợi ích thoát khỏi luân hồi sinh tử.

## **2). TRỜI RÒNG HỘI HỌP**

*Khi Đức Phật phát ra bất khả thuyết tiếng vi diệu như thế xong, có vô lượng ức trời, rồng, quỷ, thần (1) ở trong cõi Ta Bà và cõi nước phương khác cũng đến hội họp nơi cung Trời Đạo Lợi. Như Trời Tứ Thiên Vương, Trời Đạo Lợi, Trời Tu Đà Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại (2). Trời Phạm Chúng, Trời Phạm Phụ, Trời Đại Phạm, Trời Thiếu Quang, Trời Vô Lượng Quang, Trời Quang Âm, Trời Thiếu Tịnh, Trời Vô Lượng Tịnh, Trời Biến Tịnh, Trời Vô vân, Trời Phúc sinh, Trời Quảng quả, Trời Vô tướng, Trời Vô phiến, Trời Vô nhiệt, Trời Thiện kiến, Trời Thiện hiện, Trời Sắc cứu cánh (3). Trời Không vô biên, Trời Vô biên thức, Trời Vô sở hữu xứ, Trời Phi Phi Tướng (4); tất cả Thiên chúng, long chúng, cùng các chúng Quỷ, Thần đều đến hội họp.*

*Lại có những vị Thần như: Thần biển, Thần sông, Thần núi, Thần cây, Thần đất (5)..., các vị Thần như thế đều đến hội họp. Cũng có những vị đại Quỷ vương như Quỷ vương Ác Mục, Quỷ vương Đạm Huyết, Quỷ vương Đạm Tinh Khí, Quỷ vương Đạm Thai Noãn, Quỷ vương Hành Bệnh, Quỷ vương Nhiếp Độc, Quỷ vương Từ Tâm, Quỷ vương Phúc Lợi, Quỷ vương Đại Ai Kính (6) ...; các vị Quỷ vương như thế đều đến hội họp.*

## GIẢI NGHĨA:

**(1) Trời, Rồng, Quỷ, Thần:** Gọi là Thiên Long Bát Bộ gồm:

- 1- Đề-Bà (Deva: Thiên, hưởng phúc vi diệu).
- 2- Càn-Thất-Bà (Grandhava: Thần hầu Đê-Thích để ca và tấu nhạc).
- 3- Dạ-Xoa (Yaksa: Yểm-Quỷ giữ các cửa thành cõi Đạo-Lợi).
- 4- Na-Dà (Naga: Rồng giữ địa luân và các cung điện cõi Trời, làm mưa v.v...).
- 5- A-Tu-La (A Sura: Phi Thiên, Thần).
- 6- Ca-Lâu-La (Garuda: Chim Sứy-Điều, Chim Cánh-Vàng, hai cánh soè ra đến 360,000 dặm (theo quyển Nhị-Khóa Hiệp-Giải trang 278). Có 4 loại chim bằng noãn, thai, hóa, thấp sinh).
- 7- Khẩn Na-La (Kini Nara: Nghi Nhân, Nhân Phi Nhân, giống người mà có sừng, cũng là Thần đánh nhạc cho Đê-Thích).
- 8- Ma-Hầu La-Già (Mahoraga: Đại Phúc-Hành, đầu Rắn mình người, Thần Rắn, Địa Long Thần, Đại Mãng Thần) đến dự.

**(Ghi chú:** Bát bộ kể trên, nhục nhãn loài người không thể trông thấy được. Hai bộ Thiên và Long, thần nghiệm khá nhất, nên gọi là Thiên Long Bát Bộ. Thiên Long Bát Bộ thường hầu Phật mỗi khi Phật thuyết pháp).

**(2) Sáu tầng này thuộc Dục giới:** Là Chư Thiên có nhiều tham dục, vô hình đối với mắt loài người.

**(3) Mười tám tầng này thuộc Sắc giới:** Chư Thiên tương ứng với Tứ thiên, ba tầng một cấp, cấp thấp của Phạm Thiên thuộc Sơ thiên, lần lên tới Tứ thiên, họ không còn tham dục nhưng còn tham ái sắc đẹp, đều vô hình đối với mắt loài người.

**(4) Bốn tầng Vô Sắc giới:** Chư Thiên không còn tham dục và sắc, họ không có hình tướng đối với cả mắt Thánh.

**(5) Thần:** Ở đâu cũng có Thần cai quản cả.

**(6) Quỷ Vương:** Khắp nơi đều có Quỷ Ma, họ ở trên không, trên đất, trong biển; một số làm việc cho Chư Thiên như canh gác cổng Trời Đạo Lợi, đa số sống chung với loài người, họ có thần thông khi đi nhanh như biến và thấy nghe không chướng ngại rất xa.

Đoạn 2 này nói về các thành phần Chư Thiên trong 28 tầng Trời gồm 6 tầng Dục giới, 18 tầng Sắc giới, 4 tầng Vô Sắc giới, cùng Long Thần Quỷ khi thấy hào quang và nghe tiếng Phật truyền đến, họ đều đến nghe Pháp đông đủ. Giống như một người Cha kêu các con từ xa hoặc gần đều đến nghe lời dạy bảo quý báu vậy. Thành phần đến nghe pháp không phải chỉ có Thiên Long Bát Bộ tại thế giới này, mà gồm cả những thế giới khác trong Tam Thiên Đại Thiên (cõi Phật), tức là trong dải Ngân Hà Milky Way.

### 3). ĐỨC PHẬT PHÁT KHỞI

1. *Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni bảo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử (1) rằng: “Ông xem coi tất cả Chư Phật, Bồ Tát, Trời Rồng, Quỷ, Thần ở trong thế giới này và cùng các thế giới khác, nay đều đến cung Đạo Lợi này, như thế ông có biết bao nhiêu chăng? Bồ Tát Văn Thù bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, nếu dùng thần lực của con để tính đếm trong nghìn kiếp cũng không biết là số bao nhiêu!”*

2. *Đức Phật bảo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: “Đến Ta dùng Phật nhãn xem còn không đếm xiết! Số Thánh Phạm này đều của Bồ Tát Địa Tạng từ kiếp lâu xa đến nay, hoặc đã độ, đang độ, chưa độ, hoặc đã thành tựu, đang thành tựu, chưa thành tựu”. Bồ Tát Văn Thù bạch Phật rằng: “Từ thuở lâu xa về trước, con đã tu hành chứng được trí vô ngại, nghe lời Thế Tôn nói đó thì tin nhận liền. Còn hàng Thanh Văn, Trời, Rồng tám bộ chúng và chúng sinh đời sau, dù nghe lời thật của Như Lai, nhưng chắc là sinh lòng nghi ngờ, dù cho có vâng lạy đi nữa cũng chưa khỏi phỉ báng; cúi mong Đức Thế Tôn nói rõ nhân địa của Bồ Tát Địa Tạng, Ngài tu hạnh gì, lập nguyện gì mà thành tựu được sự không thể nghĩ bàn như thế?”*

3. *Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Ví như bao nhiêu cây cỏ, lùm rừng, lúa mè, tre lau, đá núi, bụi bặm trong Tam thiên đại thiên (2), cứ một vật làm một sông Hằng (3), rồi cứ mỗi cát trong mỗi sông Hằng, một hạt cát làm một cồi nước, rồi trong một cồi nước cứ một hạt bụi nhỏ làm một đại kiếp (4), rồi bao nhiêu số bụi nhỏ chứa trong một kiếp đều đem làm kiếp cả. Từ lúc ngài Địa Tạng Bồ Tát chứng quả vị Thập địa Bồ Tát (5), nghìn lần lâu hơn số kiếp tỉ dụ trên, huống là những thuở ngài Địa Tạng Bồ Tát còn ở bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật (6)!*

4. *Này Văn Thù Sư Lợi! Oai thần thế nguyện của Bồ Tát đó không thể nghĩ bàn đến được; về đời sau nếu có trang thiện nam người thiện nữ (7) nào nghe danh tự của Địa Tạng Bồ Tát, hoặc khen ngợi, hoặc chiêm ngưỡng vái lạy, hoặc xưng danh hiệu, hoặc cúng dường, nhả đến vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, thì người đó sẽ được một trăm lần sinh lên cõi trời Đạo Lợi (8), vĩnh viễn chẳng còn bị sa đọa vào chốn ác đạo (9).*

#### GIẢI NGHĨA:

**(1)Pháp Vương tử:** Là con của đấng Pháp Vương, Đức Phật là đấng Pháp Vương, Pháp Vương tử là Bồ Tát đệ tử của Phật đứng đầu (thượng thủ) hàng Bồ Tát. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi là đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni đứng đầu hàng Bồ Tát; cũng như Bồ Tát Quan Thế Âm là đệ tử đứng đầu hàng Bồ Tát của Đức Phật A Di Đà.

(2) **Tam thiên đại thiên:** Là một cõi Phật, tức một dải Ngân hà (Milkyway), có tới cả nghìn tỉ mặt trời, các nhà khoa học cho biết họ chỉ mới nhìn thấy được 400 tỉ mặt trời thôi.

(3) **Sông Hằng:** Là sông Gang, một sông lớn nhất của xứ Ấn Độ phát nguồn từ dãy núi Everest cao nhất thế giới khoảng 9 cây số, chảy ra biển Ấn Độ.

(4) **Đại kiếp** = 4 Trung kiếp =  $20 \times 4 = 80$  Tiểu kiếp =  $16,800,000 \times 80 = 1,344,000,000$  = một tỉ ba trăm bốn mươi bốn triệu năm.

(5) **Thập địa Bồ Tát:** Tu hạnh Bồ Tát có 10 bậc, gồm: 1. Sơ địa: Hoan hỉ địa, 2. Ly cấu, 3. Phát quang, 4. Diệm huệ, 5. Cực nan thắng, 6. Hiện tiền, 7. Viển hành, 8. Bất động, 9. Thiện huệ, 10. Pháp vân địa.

(6) **Thanh Văn và Bích Chi Phật:** **Thanh Văn** là người tu theo Nguyên thủy, Nam truyền, phần lớn ở các nước phía Nam như Lào, Cam Bốt, Miến Điện, Thái Lan v.v... Tu khi đạt quả thứ tư gọi là A La Hán; **Bích Chi Phật** là người tu Mười hai nhân duyên khi đạt quả gọi là Bích Chi Phật.

(7) **Trang thiện nam người thiện nữ:** Là người không tham sân và giữ được Ngũ giới, tức là người không còn tham lam giận hờn và không còn sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, và uống rượu, mới được gọi là người Thiện.

(8) **Cõi trời Đạo Lợi:** Cõi trời này thấp nhất thuộc Dục giới ở trên đỉnh núi Tu Di.

(9) **Ác đạo:** Là ba cõi Nga quý, Súc sinh, Địa ngục.

1. Tiêu đoạn 1 của đoạn 3, Đức Phật hỏi Bồ Tát Văn Thù có biết số tất cả Chư Phật, Bồ Tát, Trời Rồng, Quỷ, Thần ở trong thế giới này cùng các thế giới khác, đến cung Đạo Lợi là bao nhiêu không? Bồ Tát Văn Thù thưa rằng: “**Bạch Đức Thế Tôn, nếu dùng thần lực của con để tính đếm trong nghìn kiếp cũng không biết là số bao nhiêu!**” Ngài Văn Thù đang là Bồ Tát Đăng giác, nghĩa là đang tu hành để chờ ngày thành Phật, Ngài đã có đủ thứ thần thông biến hóa và đã có đệ tử do Ngài giáo hóa đã thành Phật. Ngài lại được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni công nhận là Đại trí, thì biết trí huệ của Ngài như thế nào rồi, nhưng số lượng thành phần tham dự nhiều đến nỗi Ngài không thể tính đếm hết được, đủ chứng tỏ là số lượng tham dự là vô số vô lượng vậy.

2. Đức Phật bảo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: “**Đến Ta dùng Phật nhãn xem còn không đếm xiết! Số Thánh Phạm này đều của Bồ Tát Địa Tạng từ kiếp lâu xa đến nay, hoặc đã độ, đang độ, chưa độ, hoặc đã thành tựu, đang thành tựu, chưa thành tựu**”; nghĩa là Đức Phật xác nhận là số Thánh Phạm tham dự quá nhiều dù dùng mắt Phật mà đếm cũng không thể đếm xuể; tại sao?

Bởi vì theo như giảng giải nơi **Tựa ĐỀ Kinh: Địa** là đất là nơi chỗ, **Tạng** là A Lại Đa Thức, nơi Tạng thức của mỗi người; Bồ Tát Địa Tạng là biểu trưng cho A Lại Đa Thức, Tạng thức của mỗi chúng sinh. Bạc Thánh thì do tu hành Năm Căn



(Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân), không còn bị dính mắc bởi Năm Trần (Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc), nghĩa là năm thức là Nhân, Nhĩ, Ty, Thiệt, Thân thức khi trở thành trong sạch không còn một tí vẩn đục, gợn nhơ. Ý thức là thức thứ sáu, góp ý phân biệt cho năm thức nêu trên để nhận rõ sự vật và tưởng nhớ sự việc ngày đêm không ngưng nghỉ, khi tu hành cho đến không còn phân biệt tưởng nhớ bất cứ chuyện gì, thì tâm được yên ổn. Mạt Na thức thứ bảy không còn chấp cái ta (ngã) và cái của ta nữa, bấy giờ trong A Lại Đa thức thứ tám không còn chứa các sự điên đảo, tức sạch sẽ mọi ô nhiễm, tâm như tờ giấy trắng thì thức thành trí huệ; nghĩa là khi tu hành đạt đến địa vị vô lậu (sạch hết ô nhiễm cấu bản), thức này chuyển thành cái trí huệ sáng suốt trong sạch soi chiếu cùng khắp, tương ứng cho Chân Như, Phật Tính vậy.

Do đó, tất cả đều từ nơi Địa Tạng, từ Phạm cho đến Thánh đều từ nơi đó mà ra, nên Phật nói: “*Số Thánh Phạm này đều của Bồ Tát Địa Tạng từ kiếp lâu xa đến nay, hoặc đã độ, đang độ, chưa độ, hoặc đã thành tựu, đang thành tựu, chưa thành tựu*”, là vậy. Chứ chẳng phải như một số người cho rằng Bồ Tát Địa Tạng đã giáo hóa cho vô lượng chúng sinh đã thành Phật, mà làm lẫn, những người này bị Phật quả là đọc kinh mà không hiểu ý Phật nói, rồi thực hành sai, giảng giải sai là hại người vậy.

**3.** Tiểu đoạn thứ ba này, Đức Phật dùng thí dụ tất cả các vật từ cây cỏ đến tre lau v.v..., trong một cõi Phật, mỗi thứ là một sông Hằng, mỗi hạt cát trong tất cả sông Hằng là một cõi nước, mỗi hạt bụi trong tất cả các cõi nước ấy là một Đại kiếp, rồi bao nhiêu hạt bụi chứa trong một kiếp đều là một kiếp cả. Tính ra từ lúc ngài Địa Tạng Bồ Tát chứng quả vị Thập địa Bồ Tát, nghìn lần lâu hơn số kiếp tỉ dụ trên, chứ chưa nói đến những thưở ngài Bồ Tát Địa Tạng còn ở bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật! Chúng ta thấy Đức Phật cho một thí dụ đọc mà thấy con số thật khủng khiếp, chưa có một người nào có thể tưởng tượng nổi con số vô biên như thế để chỉ thời gian Bồ Tát Địa Tạng tu hành từ lâu xa như thế! Một việc không thể nghĩ bàn được, vì không thể tính đếm được nên đây chính là “vô thủy” mà Đức Phật muốn ám chỉ vậy.

**4.** Tiểu đoạn thứ tư này, Đức Phật cho biết oai thần thế nguyện của Bồ Tát Địa Tạng không thể nghĩ bàn đến được; Ngài cho biết: “*về đời sau nếu có thiện nam thiện nữ nào nghe danh tự của Bồ Tát Địa Tạng, hoặc khen ngợi, hoặc chiêm ngưỡng vái lạy, hoặc xưng danh hiệu, hoặc cúng dường, nhả đến vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, thì người đó sẽ được một trăm lần sinh lên cõi trời Đạo Lợi, vĩnh viễn chẳng còn bị sa đọa vào chốn ác đạo*”. Nghĩa là người



thiện nào nghe nói đến Tâm (**Địa Tạng**) mà ưng thuận (**khen ngợi**) tôn trọng quán sát (**chiêm ngưỡng vái lạy**) để thấy các vọng tưởng (**danh hiệu**) mà xa lià (**cúng dường**) được. Hoặc là miệt mài chăm chỉ luôn luôn nhớ tu hành thập thiện (**vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng**), mà người thiện đã giữ Ngũ Giới rồi nên tiếp tục tu bỏ: nói thêu dệt, nói đâm thọc, nói ác, và dứt trừ tham sân tà kiến. Thực hành như thế rồi thì khi qua đời chắc chắn 100% sẽ sinh lên cõi trời Đạo Lợi; khi sinh lên cõi Trời rồi thì tất nhiên hết bị đọa vào ba đường ác Ngạ Quỷ, Súc Sinh, Địa Ngục là đương nhiên vậy.

Chứ chẳng phải với ý nghĩa hiểu theo nghĩa đen rằng: “*về đời sau nếu có thiện nam thiện nữ nào nghe danh tự của Bồ Tát Địa Tạng, hoặc khen ngợi, hoặc chiêm ngưỡng vái lạy, hoặc xưng danh hiệu, hoặc cúng dường, nhân đến vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, thì người đó sẽ được một trăm lần sinh lên cõi trời Đạo Lợi, vĩnh viễn chẳng còn bị sa đọa vào chốn ác đạo*”, nghĩa là không cần tu hành, chỉ cần vẽ hình đắp tượng, dùng hương hoa cúng dường, rồi lễ lạy tụng danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng là được sinh lên cõi Trời đâu mà sai lầm vậy.

#### 4). TRƯỞNG GIẢ TỬ PHÁT NGUYỆN

*Này Văn Thù Sư Lợi! Trải qua bất khả thuyết kiếp bất khả thuyết lâu xa về trước, tiền thân của ngài Bồ Tát Địa Tạng làm một vị Trưởng Giả Tử, lúc đó, trong đời có Đức Phật hiệu là Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai (1); Trưởng Giả Tử thấy tướng tốt đẹp nghìn phước trang nghiêm, mới bạch hỏi Đức Phật tu hạnh gì mà được tốt đẹp như thế?*

*Khi ấy, Đức Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai bảo Trưởng Giả Tử rằng: “Muốn chứng được thân tướng tốt đẹp này, cần phải trải qua trong một thời gian lâu xa độ thoát tất cả chúng sanh bị khổ khổ”.*

*Này Văn Thù Sư Lợi! Trưởng Giả Tử nghe xong liền phát nguyện rằng: “Từ nay cho đến tột số chẳng thể kể xiết ở đời sau, tôi vì những chúng sanh bị tội khổ trong sáu đường, mà giảng bày nhiều phương tiện làm cho chúng đó được giải thoát tất cả, rồi tự thân tôi mới chứng thành Phật Đạo”.*

*Bởi ở trước đức Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, Ngài lập nguyện rộng đó, nên đến nay đã trải qua nghìn muôn ức vô số bất khả thuyết kiếp, mà Ngài vẫn còn làm vị Bồ Tát!*

## GIẢI NGHĨA:

(1) ***Sư Tử Phấn Tấn Cự Túc Vạn Hạnh Như Lai***: ***Sư Tử*** biểu trưng sự dũng mãnh, vì khi Sư Tử rống lên các loài đều sợ, đó là biểu tượng trí tuệ diệt trừ tất cả phiền não của chúng sinh. ***Phấn Tấn*** là tinh tấn dũng mãnh, ***Cự Túc*** là đầy đủ, ***Vạn Hạnh*** là muôn công đức tu hành, ***Như Lai*** là Phật. ***Sư Tử Phấn Tấn Cự Túc Vạn Hạnh Như Lai*** là biểu trưng người tu hành dũng mãnh đầy đủ tất cả các phương diện, cho được đầy đủ công đức của bậc Như Lai.

Mở đầu Đoạn 4, Đức Phật giảng về khởi đầu từ kiếp lâu xa về trước, một Trưởng giả có duyên gặp Đức Phật hiệu ***Sư Tử Phấn Tấn Cự Túc Vạn Hạnh Như Lai***; ở đây chúng ta thấy tên hiệu của Đức Phật này là tượng trưng cho người tu hành dũng mãnh đầy đủ tất cả các phương diện. Như làm lành tránh làm ác, tu thập thiện, tu từ bi hỉ xả, tu Lục Độ (Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ), v.v... để đạt công đức của Như Lai, mà công đức của chư Phật thì vô lượng vô biên, nên sự tu hành cũng phải vô lượng vậy.

*Trưởng Giả Tử thấy có tướng tốt đẹp nghìn phước trang nghiêm, mới bạch hỏi Đức Phật tu hạnh gì mà được tốt đẹp, Ngài bảo Trưởng giả rằng: “Muốn chứng được thân tướng tốt đẹp này, cần phải trải qua trong một thời gian lâu xa độ thoát tất cả chúng sanh bị khổ khổ”*. Nghĩa là muốn có được thân tướng tốt đẹp của một vị Phật, tức là thân có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp, thì phải tu hành trong dài lâu, độ thoát tất cả chúng sinh trong tâm mình; tại sao? Vì các chúng sinh này luôn luôn quấy động tâm, gây ra bao nhiêu là rắc rối ràng buộc điên đảo, gây buồn phiền đau khổ triền miên, khiến phải luân chuyển trong sáu cõi không dứt, nên không thể có được thân hình tốt đẹp. Ví dụ như mắt bị quấy rầy bởi sắc đẹp xấu, tai bị dính mắc bởi nói hay dở, mũi bị lôi kéo bởi mùi thơm hôi, lưỡi bị mê hoặc bởi món ăn uống ngon dở, thân bị hành hạ bởi tron nhám, nóng lạnh, ý bị sai khiến bởi tham sân tà kiến, mạn nghi, tật đố, ganh tị, v.v... Tất cả đều gây cho Tâm thành điên đảo và buồn khổ, vì vậy muốn cho Tâm an thì phải xa lià, rời bỏ những thứ đó, khi tâm an thì thân sẽ khỏe đẹp.

*Trưởng Giả Tử nghe xong liền phát nguyện rằng: “Từ nay cho đến tội số chẳng thể kể xiết ở đời sau, tôi vì những chúng sanh bị tội khổ trong sáu đường, mà giảng bày nhiều phương tiện làm cho chúng đó được giải thoát tất cả, rồi tự thân tôi mới chứng thành Phật đạo”*. Nghĩa là từ nay (lúc đó) trở đi mãi lâu xa về sau, tôi vì

những chúng sinh bị tội khổ trong sáu cõi Trời, Thần, Người, Ngạ Quỷ, Súc Sinh, Địa Ngục, mà áp dụng các cách tu hành (*giảng bày nhiều phương tiện*) để giải thoát hết thảy các chúng sanh còn đang ngự trị trong tâm, rồi mới thành Phật; tại sao? Vì nếu trong tâm còn một số dính mắc, tức là còn một số chúng sinh đang hiện diện ở trong tâm, ví như còn tham sân, còn quý trọng cái ta, còn ích kỷ, còn nói dối, còn ham danh lợi v.v..., thì sẽ bị đọa sinh vào một trong ba đường dữ, chẳng thể giải thoát khỏi khổ được vậy.

*Bởi ở trước đức Sư Tử Phấn Trần Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, Ngài lập nguyện rộng đó, nên đến nay đã trải qua nghìn muôn ức vô số bất khả thuyết kiếp, mà Ngài vẫn còn làm vị Bồ Tát! Nghĩ là như đã giải thích ở Tựa Đề Kinh, Bồ Tát Địa Tạng là biểu trưng cho A Lại Đa Thức, Tạng thức, Tâm của mỗi người, mà chúng sinh thì còn mãi trong tâm khó có thể hết được. Lâu lắm mới có một vị Phật, tức là lâu lắm mới có một người tu hành dứt hết chúng sanh trong tâm để thành Phật; vì vậy mà Bồ Tát Địa Tạng vẫn phải tiếp tục cứu vớt chúng sanh đến không biết bao giờ vậy.*

## 5). BÀ LA MÔN NỮ CỨU MẸ

### 1. BÀ LA MÔN NỮ NGHE PHẬT DẠY:

*Lại thuở bất khả tư nghĩ vô số kiếp về trước, lúc đó có đức Phật hiệu là: Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, Đức Phật ấy thọ đến trăm nghìn muôn ức vô số kiếp. Trong thời tượng pháp, có một người con gái dòng Bà la môn, người này nhiều đời chứa phước sâu dày, mọi người đều kính nể, khi đi đứng lúc nằm ngồi, Chư Thiên thường theo hộ vệ. Bà mẹ của người con gái này mê tín tà đạo, thường khinh khi ngôi Tam Bảo; thuở ấy, mặc dầu người nữ đem nhiều lời phương tiện khuyên nhủ bà mẹ người, hầu làm cho bà mẹ người sinh chính kiến, nhưng mà bà mẹ người chưa tin hẳn. Chẳng bao lâu bà ấy chết, thân hồn sa vào Vô Gián địa ngục.*

*Lúc đó, người nữ biết rằng người mẹ khi còn sống không tin nhân quả, chắc phải theo nghiệp quấy mà sanh vào đường ác. Người nữ bèn bán ruộng vườn, sắm nhiều hương hoa, cùng những đồ lễ cúng, rồi đem cúng dường tại các chùa tháp thờ Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương. Trong một ngôi chùa kia thấy hình tượng của Đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương đắp vẽ oai dung đủ cách tôn nghiêm.*

Người nữ chiêm bái tượng của Đức Phật lại càng sinh lòng kính ngưỡng, tự nghĩ thầm rằng: “Đức Phật là đấng đại giác đủ tất cả trí huệ, nếu Đức Phật còn trụ ở đời, thì khi mẹ tôi khuất, tôi đến bạch hỏi Phật, chắc thế nào cũng rõ mẹ tôi sinh vào chốn nào”

Nghĩ đến đó, người nữ buồn tủi rơi lệ nhìn tượng Như Lai mà lòng quyến luyến mãi.

Bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng: “Thánh Nữ đang khóc kia, thôi đừng có bi ai quá lắm! Nay ta sẽ bảo cho ngươi biết chỗ của mẹ ngươi”.

Thánh Nữ chấp tay hướng lên hư không mà vái rằng: “Đức Thánh Thần nào đó mà giải bớt lòng sầu lo của tôi như thế? Từ khi mẹ tôi mất đến nay, tôi thương nhớ ngày đêm, không biết đâu để hỏi cho rõ mẹ tôi thác sinh vào chốn nào?”

Trên hư không lại có tiếng bảo rằng: “Ta là Đức Phật quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà ngươi đang chiêm bái đó. Thấy ngươi thương nhớ mẹ tội hơn thường tình của chúng sinh nên ta đến chỉ bảo”.

Thánh Nữ nghe nói xong liền té xỉu xuống, tay chân mình mấy đều bị tổn thương. Những người đứng bên vội vàng đỡ dậy, một lát sau Thánh Nữ mới tỉnh lại rồi bạch cùng trên hư không rằng: “Cúi xin Đức Phật xót thương bảo ngay cho rõ chỗ thác sinh của mẹ con, nay thân tâm của con sắp chết mất!”

Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo Thánh Nữ rằng: “Cúng dường xong, ngươi mau mau trở về nhà, rồi ngồi ngay thẳng nghĩ tưởng danh hiệu của Ta, thì ngươi sẽ biết chỗ thác sinh của mẹ ngươi.”

## GIẢI NGHĨA

Tiểu đoạn 1, khởi đầu Đức Phật nói rằng: “Thuở bất khả tư nghĩ vô số kiếp về trước, lúc đó có đức Phật hiệu là: Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, Đức Phật ấy thọ đến trăm nghìn muôn ức vô số kiếp. Trong thời tượng pháp, có một người con gái dòng Bà la môn, người này nhiều đời chứa phước sâu dày, mọi người đều kính nể, khi đi đứng lúc nằm ngồi, Chư Thiên thường theo hộ vệ”.

Danh hiệu “**Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai**” biểu trưng của thiên định sẽ đạt giác ngộ trở thành bậc Phật, mà Ngài “**thọ đến trăm nghìn muôn ức vô số kiếp**” lại hàm ý cho sự giáo hóa chúng sinh của Ngài trong thời gian rất lâu dài.

“**Trong thời Tượng Pháp**” tức là sau khi Ngài nhập Niết Bàn trong một nghìn năm là thời Chính Pháp, rồi tới thời Tượng Pháp cũng một nghìn năm tiếp theo, “**có người con gái dòng Bà La Môn**” nghĩa là người con gái trong dòng quý tộc giàu có. “**Người này nhiều đời chứa phước sâu dày, mọi người đều kính nể, khi đi đứng lúc nằm ngồi, Chư Thiên thường theo hộ vệ**”, tức là nhiều đời về trước đã làm vô số việc lành cứu giúp chúng sinh và tu hành, nên kiếp ấy lúc nào cũng được mọi người xung quanh nể trọng và được các vị Trời bảo vệ.

Đức Phật cho biết: “**Bà mẹ của người con gái này mê tín tà đạo, thường khinh khi ngôi Tam Bảo. Thuở ấy, mặc dầu người nữ đem nhiều lời phương tiện khuyên nhủ bà mẹ người, hầu làm cho bà mẹ người sinh chính kiến, nhưng mà bà mẹ người chưa tin hẳn; chẳng bao lâu bà ấy chết, thần hồn sa vào Vô Gian địa ngục**”. **Mê tín** là tin vào điều sai lầm mà không biết là sai, tin vào điều không đúng mà tưởng là đúng, Mê tín, là tin giống như người u mê không có sự hiểu biết tận tường chân chính, tin điều không đúng sự thật nên gọi là tin mù quáng. **Tà đạo** là đạo có giáo lý chủ trương tin tưởng vào sự việc gì mà không thể chứng minh cụ thể được sự thật của nó, mà chỉ có thể chứng minh theo lối lý luận quanh co mập mờ áp đặt phải tin. **Mê tín tà đạo**, đây là vấn đề thuộc về tinh thần, nhưng cũng ảnh hưởng đến vật chất, vì từ sự tin mê lầm tưởng đó là sự thật, khiến cho ý nghĩ, nói năng và hành động sai lầm.

**Thường khinh khi ngôi Tam Bảo:** Là coi Phật Pháp Tăng không ra gì, như coi thường bậc Giác ngộ cho là Phật chẳng dám làm hại ai dù là con kiến; coi rẻ giáo lý của đạo Phật, như cho là giáo lý yếm thế chẳng giúp gì cho đời cả; khinh chê sự tu hành của Tăng chúng, như cho là người tu không có lợi ích gì cả v.v.... Có biết đâu rằng nghìn muôn ức kiếp mới có một vị Phật ra đời để cứu độ chúng sinh; có biết đâu rằng giáo lý của Phật nói từ chân tâm phát ra, nên luôn luôn là sự thật dù có qua thời nào ở bất cứ đâu cũng vẫn là sự thật không thay đổi; có biết đâu rằng bất cứ chúng sinh nào theo giáo pháp của Phật tu hành một cách kiên cố vững bền thì rốt ráo đều thoát khỏi khổ; như vậy Tam Bảo không là đáng kính quý sao?

**Chính Kiến:** là thấy đúng, thấy ngay thẳng, thấy không lệch không sai, thấy đúng sự thật; người có chính kiến thấy như thế nào thì nhận đúng như thế ấy, không bẻ cong sự thật, không sai sự thật. Người có chính kiến không bị dục vọng thiên kiến chấp kiến làm cho sai sự thật, vì vậy người có chính kiến nhận biết phân biệt rõ ràng đâu là chân thật, đâu là tà giả.

**Thần hồn sa vào Vô Gián địa ngục:** *Thần hồn không phải là Linh hồn như có tôn giáo chủ trương Linh hồn bất diệt không thay đổi, Phật giáo không công nhận Linh hồn, mà cho nó là Thần thức hay nghiệp thức. Chính do hành động tạo nghiệp của ta trong quá khứ tạo điều kiện tái sinh; chính Thần thức mang theo nghiệp gá vào tinh cha huyết (trứng) mẹ, nên có nguồn sống cho bào thai. Chính nghiệp lực vô hình từ quá khứ là hiện tượng tâm linh tạo cơ hội cho “tế bào mầm” nảy nở phát triển khi đủ nhân duyên, nó là chủng tử là mầm sống; đừng hiểu lầm đây là Linh hồn bất tử, tại sao? Vì nếu là linh hồn bất tử, nó có quyền lựa chọn chỗ tốt mà đến, không thèm lựa chỗ nghèo nàn bệnh tật khổ sở, như thế thì tại sao có trẻ em sinh ra mạnh khoẻ đầy đủ đẹp đẽ, lại có trẻ em sinh ra bệnh tật câm điếc khuyết tật; tại sao có trẻ em sinh vào gia đình nghèo hèn, có trẻ em sinh vào nơi danh giá phú quý? Thuyết Linh hồn bất biến trường tồn không thể giải thích một cách hợp lý được; còn Thần thức do nghiệp lực đưa đẩy không có quyền lựa chọn, mà tùy nghiệp thiện ác đã làm dẫn dắt mà phải đến nơi tương ứng lành dữ tốt xấu vậy.*

**Vô Gián địa ngục:** Là địa ngục mà nơi đó tội nhân phải chịu cực hình khổ sở liên tiếp suốt ngày đêm không ngưng nghỉ trong lâu dài nhiều triệu năm đến hàng tỉ năm.

*Lúc đó, người nữ biết rằng người mẹ khi còn sống không tin nhân quả, chắc phải theo nghiệp quấy mà sanh vào đường ác. Người nữ bèn bán ruộng vườn, sắm nhiều hương hoa, cùng những đồ lễ cúng, rồi đem cúng dường tại các chùa tháp thờ Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương. Trong một ngôi chùa kia thấy hình tượng của Đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương đắp vẽ oai dung đủ cách tôn nghiêm.*

Danh hiệu **Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương** là biểu trưng của tu thiện, **Giác** là tỉnh biết, **Hoa** là gốc là cái sẽ kết thành quả, **Giác Hoa Định Tự Tại** là do thiên định sẽ đạt được tự tại thanh tịnh tiến tới giác ngộ giải thoát

*Người nữ chiêm bái tượng của Đức Phật lại càng sinh lòng kính ngưỡng, tự nghĩ thầm rằng: “Đức Phật là đấng đại giác đủ tất cả trí huệ, nếu Đức Phật còn trụ ở đời, thì khi mẹ tôi khuất, tôi đến bạch hỏi Phật, chắc thế nào cũng rõ mẹ tôi sinh vào chốn nào”. Ở đây, chúng ta thấy rõ là người nữ này có tâm tin tưởng hoàn toàn vào Chư Phật, tức là người có chính tín vậy. Nghĩ đến đó, người nữ buồn tủi rơi lệ nhìn tượng Như Lai mà lòng quyến luyến mãi. Tại sao? Vì người nữ này buồn tiếc rằng Đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương đã nhập Niết Bàn cả trên*



một nghìn năm rồi (Thời Tượng Pháp) nên không có cơ hội được gặp Ngài để hỏi han học hỏi. Chúng ta ngày nay cũng gần tương tự, vì Phật Thích Ca Mâu Ni đã nhập Niết Bàn trên hai Nghìn năm trăm năm rồi (Thời Mạt Pháp), mà có mấy ai nghĩ và làm được như người nữ này không?

*Bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng: “Thánh Nữ đang khóc kia, thôi đừng có bi ai quá lắm! Nay ta sẽ bảo cho người biết chỗ của mẹ người”.*

Nghe như thế, nữ nhân chấp tay hướng lên hư không mà vái rằng: *“Đức Thánh nào đó giải bớt lòng sầu lo của tôi như thế (?); từ khi mẹ tôi mất đến nay, tôi thương ngày đêm, không biết đâu để hỏi mẹ tôi thác sinh vào chốn nào?”*

Trên hư không lại có tiếng bảo rằng: *“Ta là Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà người đang chiêm bái tượng đó; Ta thấy người thương mẹ người khác hơn chúng sinh thường tình nên Ta chỉ bảo”.*

Nữ nhân nghe nói liền xiu ngã xuống, một lát sau mới tỉnh lại rồi hướng trên hư không thưa: *“Cúi xin Đức Phật xót thương chỉ chỗ thác sinh của mẹ con, nay con sắp chết mất!”*

Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo rằng: *“Người trở về nhà, ngồi ngay thẳng nghĩ tưởng danh hiệu của Ta, thời người sẽ biết chỗ thác sinh của mẹ người”.*

Như đã nói ở trên, chúng ta thấy danh hiệu: **“Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật”** là biểu trưng cho nghĩa biết thiên định để đạt được thanh tịnh tự tại, tức là muốn biết chỗ thác sinh (nghiệp quả) thế nào thì phải thực hành thiên định.

## 2. BÀ LA MÔN NỮ VÀO NƠI ĐỊA NGỤC

*Lễ Phật xong, Thánh Nữ liền trở về nhà; vì thương nhớ mẹ, nên Thánh nữ ngồi ngay thẳng niệm danh hiệu của Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai trải suốt một ngày một đêm bỗng thấy thân mình đến một bờ biển kia. Nước trong biển đó sôi sùng sục, có rất nhiều thú dữ thân thể toàn bằng sắt bay nhảy trên mặt biển, chạy rảo bên này, xua đuổi bên kia.*

*Thấy những trai cùng gái số nhiều đến nghìn muôn thoạt chìm thoạt nổi ở trong biển, bị các thú dữ dành nhau ăn thịt.*



Lại thấy Quỷ Dạ Xoa hình thù đều lạ lùng: Hoặc nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân, nhiều đầu...răng nanh chia ra ngoài bén nhọn đường guom, lùa những người tội gần thú dữ; rồi quỷ lại chup bắt người tội, túm quắp đầu chân người tội lại, hình trạng muôn thứ chẳng dám nhìn lâu.

Khi ấy, Thánh Nữ nhờ nương sức niệm Phật nên tự nhiên không kinh sợ.

Có một vị Quỷ Vương tên là Vô Độc, đến cúi đầu nghinh tiếp, hỏi Thánh Nữ rằng: “Hay thay Bồ Tát, Ngài có duyên sự gì đến chốn này?”

Thánh Nữ hỏi Quỷ Vương rằng: “Đây là chốn nào?”

Quỷ Vương Vô Độc đáp rằng: “Đây là từng biển thứ nhất ở phía Tây núi đại Thiết Vi”

Thánh Nữ hỏi rằng: “Tôi nghe trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc ấy có thật như thế chẳng?”

Vô Độc đáp rằng: “Thật có địa ngục”.

Thánh Nữ hỏi rằng: “Nay tôi làm sao để được đến chốn địa ngục đó?”

Vô Độc đáp rằng: “Nếu không phải sức oai thần cần phải do nghiệp lực. Ngoài hai điều này ra ắt không bao giờ có thể đến đó được”

Thánh Nữ lại hỏi: “Duyên có vì sao mà nước trong biển này sôi sùng sục như thế, và có những người tội cùng với các thú dữ?”

Vô Độc đáp rằng: “ Những người tội trong biển này là những kẻ tạo ác ở cõi Diêm Phù Đề mới chết, trong khoảng bốn mươi chín ngày không người kẻ tự để làm công đức hầu cứu vớt khổ nạn cho; lúc sống ,kẻ đó lại không làm được nhân lành nào cả. Vì thế nên cứ theo nghiệp ác của họ đã gây tạo mà cảm lấy báo khổ ở địa ngục, tự nhiên họ phải lội qua biển này.

Phía Đông của biển đó lại có một cái biển nữa, sự thống khổ trong đó càng trội hơn; đó đều do những nghiệp nhân xấu xa của ba nghiệp mà cảm vời ra, đồng gọi là biển nghiệp, chính là ba cái biển này vậy.

Thánh Nữ lại hỏi Quỷ Vương Vô Độc rằng: “Địa ngục ở đâu?”

Vô Độc đáp rằng: “Trong ba cái biển đó đều là địa ngục, nhiều đến số trăm nghìn, mỗi ngục đều khác nhau. Về địa ngục lớn thời có 18 chỗ, bực kế đó có 500 chỗ đủ không lường sự khổ sở, bực kế nữa có đến nghìn trăm cũng đầy không lường sự thống khổ”.

Thánh Nữ lại hỏi đại Quý Vương rằng: “Thân mẫu của tôi mới khuất gần đây, không rõ thân hồn của người phải sa vào chốn nào?”

Quý vương hỏi Thánh Nữ rằng: “Thân Mẫu của Bồ Tát khi còn sống quen làm những nghiệp gì?”

Thánh Nữ đáp rằng: “Thân Mẫu của tôi mê tín tà đạo, khinh chê ngôi Tam Bảo, hoặc có lúc tạm thời tin chánh pháp, song rồi chẳng kính; dầu khuất không bao lâu, mà chưa rõ đoạ lạc vào đâu?”

Vô Độc hỏi rằng: “Thân Mẫu của Bồ Tát tên họ là gì?”

Thánh Nữ đáp rằng: “Thân Phụ và thân Mẫu của tôi đều dòng dõi Bà la môn; Thân Phụ tôi là Thi La Thiện Kiến, thân Mẫu tôi hiệu là Duyệt Đế Lợi.”

Vô Độc chấp tay thưa Thánh Nữ rằng: “Xin Thánh Nữ hãy trở về, chớ đem lòng thương nhớ buồn rầu quá lắm nữa; tội nữ Duyệt Đế Lợi được sanh lên cõi trời đến nay đã ba ngày rồi.

Nghe nói nhờ con gái của người có lòng hiếu thuận, vì mẹ mà sắm sửa lễ vật, tu tạo phước lành, cúng dường chùa tháp, thờ đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Chẳng phải riêng thân Mẫu của Bồ Tát được thoát khỏi địa ngục, mà ngày đó những tội nhân Vô Gian cũng đều được vui vẻ, đồng được thác sanh cả”

Nói xong, Quý Vương chấp tay chào Thánh Nữ mà cáo lui.

Bấy giờ, Thánh Nữ dường chiêm bao chợt tỉnh, rõ biết việc đó rồi, bèn đối trước tháp tượng của đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà phát thệ nguyện rộng lớn rằng: “Tôi nguyện từ nay nhẫn đến đời vị lai những chúng sanh mắc phải tội khổ, thì tôi lập ra nhiều phương chước làm cho chúng đó được giải thoát.”

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Quý Vương Vô Độc trước đó nay chính ông Tài Thủ Bồ Tát; còn Thánh Nữ Bà la môn đó nay là Địa Tạng Bồ Tát vậy”.

## GIẢI NGHĨA

Lễ Phật xong, Nữ Nhân liền trở về nhà ngồi ngay thẳng nhớ (niệm) danh hiệu của Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật, trải suốt một ngày một đêm, bỗng thấy đến một bờ biển kia. Nước sôi sùng sục, có rất nhiều thú dữ bay nhảy trên mặt biển, chạy qua bên này, xua đuổi bên kia. Đây là do sự mong biết nơi người mẹ thác sinh, nên Nữ nhân đã ngồi thiền niệm Phật kiên cố trong thời gian một ngày một đêm dài không ngưng nghỉ, do đó đạt được tâm thanh tịnh, tâm ví như vẩn đục lắng xuống, nước trở thành trong vắt, tâm được định tĩnh vào Tam muội nên mới thấy được cảnh Địa ngục. Ở đây, chúng ta thấy: **Biển** sâu rộng tượng trưng cho nghiệp dày nặng, **Nước sôi** tượng trưng cho nghiệp của lửa tham lam sân hận thù hận ở thế gian, **súc vật** rượt qua đuổi lại là nghiệp quả của đuổi bắt hành hạ, giết hại chúng sinh ở thế gian.

Thấy những nam cùng nữ già trẻ số nhiều đến nghìn muôn thoát chìm thoát nổi trong biển, bị các thú dữ cắn xé ăn thịt; lại thấy vô số Quỷ hình thù đều lạ lùng ghê gớm chụp bắt người tội thật là khủng khiếp. Nghĩa là những tội nhân gây nghiệp chịu tội báo gồm đủ loại nam nữ trẻ già, còn hình thù của Quỷ thì đủ thứ ghê sợ lạ lùng bởi vì khi con người tạo tội đã có tâm ác độc và hành động bắt giữ hành hạ giết hại chúng sinh có muôn cách khác nhau, nên chiêu cảm ra Quỷ hình thù dữ dằn và hành động ghê sợ khác biệt vậy.

Có một Quỷ Vương tên là Vô Độc, đến cúi đầu chào hỏi Thiện Nữ nhân rằng: “Hay thay Bồ Tát, Ngài có duyên sự gì đến chốn này?” **Quỷ Vương Vô Độc** ở đây chúng ta nên hiểu với ý nghĩa rằng vô độc đối với người có phúc đức; chứ chẳng phải vô độc đối với người ác đâu, do đó Quỷ Vương đã tiếp đón Thiện Nữ như một vị Bồ Tát mà thực ra lúc đó Thiện Nữ chưa phải là Bồ Tát mà chỉ là Nữ thiện nhân mà thôi.

Thiện Nữ nhân hỏi Quỷ Vương rằng: “Đây là chốn nào, ở đây có địa ngục không?”

Quỷ Vương Vô Độc đáp rằng: “Đây là biển thứ nhất ở phía Tây núi đại Thiết Vi và Thật có Địa Ngục”. **Núi đại Thiết Vi** là núi sắt lớn tượng trưng cho chúng sinh tạo nghiệp cao nặng như núi sắt, cũng có nghĩa là tội nhân bị bao vây bởi núi sắt không thể ra khỏi bởi do nghiệp quả cao dày sâu nặng.

Lại hỏi rằng: “Nay tôi làm sao để được đến chốn địa ngục đó?”

Vô Độc đáp rằng: “Phải sức oai thần hoặc do nghiệp lực, ngoài hai điều này ra không thể đến đó được”. **Sức oai thần** là có thần thông của các vị đã chứng Thánh như A La Hán, Bồ Tát muốn vào Địa Ngục để giáo hóa cứu độ, còn **ng nghiệp lực** là những chúng sinh tạo nghiệp ác đều bị sức lực của nghiệp dẫn vào Địa Ngục.

Nữ nhân lại hỏi Quý Vương Vô Độc rằng: “Địa ngục ở đâu?”

Vô Độc đáp rằng: “Trong ba biển này đều là địa ngục, nhiều đến số trăm nghìn, mỗi ngục đều khác nhau. Về địa ngục lớn thời có 18 chỗ, bậc trung có 500 chỗ, không lường được sự khổ sở, bậc nhỏ có đến trăm nghìn, cũng không lường được sự thống khổ”. Nghĩa là trong ba biển đều là Địa Ngục, tượng trưng cho ba nghiệp: Ý nghĩ ác độc hại chúng sinh, Miệng nói dối nói thêu dệt thêm bớt, nói đâm thọc, nói ác độc hại chúng sinh, Thân hành hạ ác độc giết hại chúng sinh, nên phải ở trong biển nghiệp, mà Địa Ngục ở ngay biển nghiệp tức là có nghiệp ác là còn phải ở trong Địa Ngục.

Bấy giờ, Nữ Nhân trong chiêm bao chợt tỉnh, rõ biết việc đó rồi, bèn đến trước tháp tượng của Đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương mà phát thệ nguyện rộng lớn rằng: “Tôi nguyện từ nay hẳn đến đời vị lai những chúng sanh mắc phải tội khổ, thì tôi lập ra nhiều phương chước làm cho họ được giải thoát”, đây là lời phát nguyện cứu khổ chúng sinh, nhưng cứu khổ bằng cách nào? Bằng các phương chước, nghĩa là bằng cách chỉ bày nói cho chúng sinh biết những việc làm ác phải bị quả báo khổ ra sao, khuyên chúng sinh làm lành tránh làm ác, chỉ cho chúng sinh nhiều lối tu khác nhau để thoát khổ, nghĩa là tùy theo bệnh của mỗi chúng sinh mà cho thuốc chữa. Chứ chẳng phải là nguyện làm vị Thần linh xuống Địa ngục, phá cửa ngục rồi thả hết chúng sinh bị đọa ở đó ra đâu mà làm, không có bất cứ vị Thần linh nào làm được việc này; vì nếu nguyện làm như thế, tức là lời nguyện đi ngược lại nghiệp báo nhân quả, là không hợp lý vậy.

\*  
\* \* \*

## PHẨM THỨ HAI

### PHÂN THÂN TẬP HỘI

#### 1). HOÁ THÂN CÙNG QUYỂN THUỘC.

*Lúc đó phân thân Địa Tạng Bồ Tát ở các nơi có địa ngục trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi.*

*Do nhờ thần lực của Như Lai, phân thân đó hiệp với những chúng đã được giải thoát ra khỏi chốn nghiệp đạo ở mười phương, cũng đều đông đến số nghìn muôn ức na do tha, đồng cảm hương hoa đến cúng dường Phật.*

*Những chúng cùng đến với phân thân đó, thấy đều nhờ Bồ Tát Địa Tạng giáo hóa làm cho trụ nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trọn không còn thối chuyển.*

*Những chúng đó từ kiếp lâu xa đến nay trôi lăn trong vòng sinh tử ở trong sáu đường, chịu những điều khổ sở không có lúc nào tạm ngừng dứt, nhờ lòng từ bi lớn và thế nguyện sâu dày của ngài Bồ Tát Địa Tạng, nên tất cả đều chứng được đạo quả.*

*Đại chúng đó khi đã đến cung trời Đao Lợi, lòng họ vui mừng hơn hở, chiêm ngưỡng đức Như Lai mắt nhìn mãi không rời.*

#### GIẢI NGHĨA

Đoạn này Kinh nói: “*Lúc đó phân thân Địa Tạng Bồ Tát ở các nơi có địa ngục trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi.*” Như phần đầu của Kinh chúng ta đã phân tích rằng Địa Tạng là bản tâm, tự tính, v.v.... phân-thân nghĩa là một thân chia ra làm trăm, nghìn, muôn thân, mỗi phần gọi là một phân-thân, vì vậy mỗi phân-thân Địa-Tạng là một phần của Tâm, nhưng tâm chỉ có một, có một tâm, đó là tâm Phật, Phật tính. Nhưng khi chưa đạt đạo thì tâm chia ra vô lượng tâm như tâm tham, tâm sân, tâm dối, tâm kiêu mạn v.v..., mà có các tâm ấy thì biểu trưng là chúng sinh còn trôi lăn trong vòng sinh tử. Khi đạt đạo rồi thì vô lượng tâm kia diệt hết biến mất chỉ còn là một tâm trống rỗng tịch tịnh trong sáng cùng khắp, nên nói phân thân và hợp thân (tâm) làm một là vậy.

*Do nhờ thần lực của Như Lai, phân thân đó hiệp với những chúng đã được giải thoát ra khỏi chốn nghiệp đạo ở mười phương, cũng đều đông đến số nghìn muôn*

ức na do tha, đồng cảm hương hoa đến cúng dường Phật. Đây là tất cả các hàng A La Hán và Bồ Tát đã thoát khỏi nghiệp đạo.

*Những chúng cùng đến với phân thân đó, thấy đều nhờ Bồ Tát Địa Tạng giáo hóa làm cho trụ nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trọn không còn thoái chuyển: Nghĩa là những vị này đều do tu tâm (Địa Tạng) nơi đạo Vô thượng, nên không còn bị thoái đạo nữa.*

*Những chúng đó từ kiếp lâu xa đến nay trôi lăn trong vòng sinh tử ở trong sáu đường, chịu những điều khổ sở không có lúc nào tạm ngừng dứt, nhờ lòng từ bi lớn và thệ nguyện sâu dày của ngài Bồ Tát Địa Tạng, nên tất cả đều chứng được đạo quả. Đây là tượng trưng cho các chúng sinh từ kiếp lâu xa bị trôi lăn trong vòng sinh tử ở trong sáu đường, chịu những điều khổ sở không có lúc nào tạm ngừng dứt. Nhờ đã hiểu được giáo pháp, phát được tâm lành, tu sửa tâm tính, tạo được thiện căn, trừ bỏ được ác nghiệp, đang tu hạnh Bồ Tát, nên biểu trưng như được Bồ Tát Địa Tạng giáo hóa.*

## 2). ĐỨC NHƯ LAI AN ỦI ỦY THÁC.

*Bấy giờ, Thế Tôn giơ tay sắc vàng xoa đánh của hóa thân Bồ Tát Địa Tạng trong muôn nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới (1) mà dạy rằng: “Ta ở trong đời ác ngũ trược (2) dạy những chúng sanh càng cường như thế, làm cho lòng chúng nó điều phục bỏ tà về chánh; nhưng trong mười phần vẫn còn một hai phần chúng sanh quen theo tánh ác.*

*Muốn độ chúng đó, ta cũng phân nghìn trăm ức thân lập ra nhiều phương chước. Trong chúng sanh đó, hoặc có người căn tánh sáng lẹ nghe pháp của ta thời liền tín nhận, hoặc có người phải khuyên bảo mới thành tựu được thiện quả, hoặc có kẻ vì tội nghiệp quá nặng nên chẳng đem lòng kính tin ngưỡng mộ.*

*Ta phân ra nhiều thân độ thoát những chúng sanh mỗi mỗi sai khác như thế. Hoặc hiện ra thân trai, hoặc hiện ra thân gái, hoặc hiện ra thân trời, rồng, hoặc hiện ra thân quý, thần, hoặc hiện ra rừng, núi, sông, ngòi, ao, rạch, suối làm lợi ích cho mọi người, để rồi độ họ được giải thoát.*

*Hoặc hiện ra thân Thiên Đế hoặc hiện ra thân Trời Phạm Vương hoặc hiện ra thân Vua Chuyển luân, hoặc hiện ra thân Quốc Vương hoặc hiện ra thân Cư Sĩ,*

hoặc hiện ra thân Tể Phụ, hoặc hiện ra thân các hàng quan thuộc, hoặc hiện ra thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di.

Nhân đến hiện ra những thân Thanh Văn, La Hán, Bích Chi Phật và Bồ Tát để hóa độ chúng sanh, chớ chẳng phải chỉ có thân Phật hiện ra trước chúng thôi đâu!

Địa Tạng! Ông xem ta đã trải qua bao số kiếp nhọc nhằn độ thoát những chúng sanh càng cường đầy tội khổ khó khai hoá như thế, ngoài ra những kẻ chưa điều phục được, thời phải theo nghiệp thọ báo.

Nếu khi chúng đó có bị đọa vào đường dữ chịu nhiều sự thống khổ, thời ông nên nghĩ nhớ ta ở cung trời Đao Lợi ân cần phó chúc đây mà gắng độ chúng sanh, làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà này đến lúc Phật Di Lặc ra đời, đều được giải thoát, khỏi hẳn các điều khổ, gặp Phật, được đức Phật thọ ký”

Bấy giờ, những hóa thân Bồ Tát Địa Tạng ở các thế giới hiệp chung lại một hình, rơi lệ thương cảm mà bạch cùng đức Phật rằng: “Từ số kiếp lâu xa đến nay, con nhờ đức Thế Tôn tiếp độ dắt dìu làm cho con được thân lực chẳng thể nghĩ bàn, đầy đủ trí huệ rộng lớn.

Con phân hiện thân hình ra ở cùng khắp trăm nghìn muôn ức hàng hà sa thế giới. Trong mỗi thế giới hóa hiện trăm nghìn muôn ức thân. Mỗi thân đó hoá độ trăm nghìn muôn ức người làm cho quy kính ngôi Tam Bảo, khỏi hẳn vòng sanh tử hưởng vui Niết bàn

Những chúng sanh nào ở nơi Phật Pháp chỉ làm một việc lành bằng một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một bụi nhỏ, hoặc chỉ bằng chùng mảy lông tóc, con đều độ thoát lần lần, làm cho chúng đó được lợi ích lớn.

Cúi mong Đức Như Lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng!..Cúi mong Đức Như Lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng!..” Ngài Bồ Tát Địa Tạng bạch cùng Đức Phật ba lần như thế.

Lúc ấy, Đức Phật khen ngài Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Hay thay! Hay thay! Ta hộ trợ cho ông được toại nguyện! Từ số kiếp lâu xa đến nay thường phát nguyện rộng lớn, cứu độ tất cả chúng sanh xong rồi thời ông liền chứng quả Bồ đề.”

**GIẢI NGHĨA**



**(1) Bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới:** Đây là con số quá lớn không thể tính đếm hết được, vì thế giới vũ trụ vô biên nên thế giới vô lượng.

**(2) Ngũ trược:** Là 5 trược hay 5 trọc gồm:

1. Kiệp trọc: Bệnh, đói, khủng bố hoành hành;
2. Kiến trọc: Thấy biết sai nên tà kiến thịnh hành;
3. Phiền não trọc: Tham năm dục nên phiền não;
4. Chúng sinh trọc: Vô đạo đức, không sợ quả báo;
5. Mệnh trọc: Sống nay chết mai, đời sống ngắn ngủi.

Phần đầu của đoạn này đại ý Đức Phật xoa đầu hóa thân Bồ Tát Địa Tạng mà dạy rằng:

*“Ta đã ở trong đời Ngũ trược, phân thân trăm nghìn ức thân, lập ra nhiều phương lược giáo hóa vô số loại hạng chúng sinh càng cường như thế, làm cho lòng chúng nó điều phục bỏ tà về chánh; nhưng trong mười phần vẫn còn một hai phần chúng sanh quen theo tánh ác....*

*Ta phân ra nhiều thân độ thoát những chúng sanh mỗi mỗi sai khác như thế. Hoặc hiện ra thân trai, thân gái, thân trời, rồng, thân quý thân; hoặc hiện ra thân Thiên Đế, Trời Phạm Vương, Vua Chuyển luân, Quốc Vương, Cư Sĩ; hoặc hiện ra thân Tể Phụ, các hàng quan thuộc, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di.*

*Nhẫn đến hiện ra những thân Thanh Văn, La Hán, Bích Chi Phật và Bồ Tát để hóa độ chúng sanh, chớ chẳng phải chỉ có thân Phật hiện ra trước chúng thôi đâu!”*

Ở đây ví như muốn giáo hóa loài người thì Ngài hóa thân làm loài người, cũng có khi muốn giáo hóa loài người Ngài hóa Thân làm loài trâu, bò, heo lợn, mèo, chó v.v.... Những loài vật này biết làm những cử chỉ khổ não như chảy nước mắt không ngưng (biểu tượng của khóc than, xin tha cho khỏi chết), quỳ lạy (biểu tượng của lạy van, xin tha cho mạng sống) v.v... để khỏi bị sát hại, làm cho loài người thức tỉnh u mê mà bỏ sự giết hại chúng sinh.

*“Hoặc hiện ra rừng, núi, sông, ngòi, ao, rạch, suối làm lợi ích cho mọi người, để rồi độ họ được giải thoát”,* với mục đích hóa độ như hiện ra chỗ nguy hiểm có

thể gây chết chóc, hay hiện ra hình thù gây ấn tượng lạ thường, do đó con người thấy sự vô thường để từ đó tìm tòi học đạo tu hành v.v...

*“Ta đã trải qua bao kiếp nhọc nhằn độ thoát những chúng sanh càng càng đầy tội khổ khó khai hoá, còn biết bao nhiêu những kẻ chưa điều phục được, đều phải theo nghiệp thọ báo khổ ái trầm luân”*. Đây là Ngài nói về những kẻ cứng đầu, giống như kẻ điếc không sợ súng, những kẻ có ác kiến, có tâm ác thường vui thích làm việc ác như săn bắn, câu cá chẳng hạn, v.v... không nghe lời Ngài dạy bảo, nên Ngài vô cùng thương xót mà dặn bảo:

*“Ông nên nhớ tới Ta ở cung trời Đạo Lợi ân cần phó chúc đây mà gắng độ chúng sanh, làm cho chúng sinh trong cõi Ta Bà đều được giải thoát khỏi các khổ, đến lúc Phật Di Lặc ra đời được Đức Phật này thọ ký”*. Nghĩa là cố gắng mà dạy bảo chúng sinh làm lành tránh làm ác, tu hành nghiêm chỉnh để được gặp Đức Phật Di Lặc khi thành Phật thì sẽ tiếp tục tu hành và được thụ ký mai sau thành Phật.

*Khi ấy, những hóa thân Bồ Tát Địa Tạng hiệp chung lại một thân hình, rơi lệ mà bạch cùng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rằng: “Từ số kiếp lâu xa đến nay, con nhờ Đức Thế Tôn tiếp độ dắt dìu làm cho con được thần lực chẳng thể nghĩ bàn, đầy đủ trí huệ rộng lớn”*. Đây là biểu trưng cho khi tu hành tới nơi tới chốn, nghĩa là khi đã diệt trừ hết tâm chúng sinh thì Tâm chân hiển lộ, lúc đó được trí tuệ rộng lớn, có thần lực không thể nghĩ bàn. Khi được giải thoát rồi, dùng thần lực nhìn lại vô lượng kiếp về trước thấy trôi lăn trong sáu đường khổ sở triền miên mà cảm thương đến rớt nước mắt vậy.

*Con phân hiện thân hình ra ở cùng khắp trăm nghìn muôn ức hằng hà sa thế giới, trong mỗi thế giới hóa hiện trăm nghìn muôn ức thân; mỗi thân hoá độ vô số người làm cho tin kính ngôi Tam Bảo và hướng dẫn tu hành ra khỏi vòng sanh tử hưởng vui Niết bàn: Đây là lời nguyện hóa độ hết tâm chúng sinh để được tâm thanh tịnh yên vui.*

*Còn những chúng sanh nào ở nơi Phật Pháp chỉ làm một việc nhỏ lành, con đều độ thoát dần dần, làm cho chúng đó được lợi ích lớn; cúi mong Đức Như Lai chớ vì những chúng sinh ác nghiệp trong đời sau mà sinh lòng lo lắng: Ngài Bồ Tát Địa Tạng thưa cùng Đức Phật ba lần như thế, vì Bồ Tát sẽ dùng mọi phương tiện hướng dẫn chúng sinh tu hành để được lợi ích.*

Tóm lại, ý nghĩa đoạn Kinh này là Phật luôn luôn giáo hóa chúng sinh, mỗi phân thân của Phật hay Địa Tạng, là một chúng sinh, đó là tâm của mỗi người đều thay đổi tùy theo sự biết (giác), có sự biết thì có sự tìm hiểu học hỏi, đây gọi là tâm. Mọi người đều có tâm, tâm mình chẳng những là học Phật, mà còn dạy những người xung quanh, sự dạy này thuộc về người cùng cảnh ngộ, sự giáo hóa hay dạy bảo lẫn nhau mới có hiệu quả; như đối với hạng nào thì phải có loại người nào nói mới mang lại kết quả tốt, do đó Đức Phật đã nêu ra đủ mọi loại người mà Ngài hóa hiện.

Nhưng con người không chỉ học với con người nơi con người, mà còn có thể học với vạn vật ngoại cảnh, như từ súc vật, từ các cảnh vật rừng núi, sông ngòi, ao rạch, suối ghềnh, mây gió v.v.... Những cảnh vật này làm lợi ích cho mọi người, thuộc vạn pháp mà trong pháp có ý Phật, cho nên nói Phật phân thân hiện ra trong những vật ấy; nếu chúng ta để tâm suy nghĩ tìm hiểu có thể học được rất nhiều điều bổ ích, như về nhân-quả, vô thường, nhân duyên v.v..., vì những thứ này đều có thể rút ra từ những cảnh hình tướng của vạn vật vậy.

*Lúc ấy, Đức Phật khen ngài Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Hay thay! Hay thay! Ta hộ trợ cho ông được toại nguyện, từ số kiếp lâu xa đến nay thường phát nguyện rộng lớn, cứu độ tất cả chúng sanh xong rồi thời ông liền chứng quả Bồ đề”. Nghĩa là từ xưa tới nay tất cả những người phát nguyện muốn độ hết chúng sinh, tức là những người nguyện tu hành để tận diệt tất cả những tâm điên đảo xấu xa, khi hành trì cho đến không còn một chúng sinh trong tâm nữa thì chân tâm hiển lộ, liền giải thoát vậy.*

\*  
\* \* \*

## PHẨM THỨ BA QUÁN CHÚNG SINH NGHIỆP DUYÊN

### 1). PHẬT MẪU THƯA HỎI.

*Lúc đó, đức Phật Mẫu là bà Ma Gia Phu Nhân chấp tay cung kính mà hỏi ngài Bồ Tát Địa Tạng: “Thánh Giả, chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề tạo nghiệp sai khác, cảm thọ quả báo ra thế nào?”*

*Ngài Bồ Tát Địa Tạng đáp rằng: “Trong nghìn muôn thế giới cho đến quốc độ, hoặc nơi thời có địa ngục, nơi thời không địa ngục, hoặc nơi thời có hàng nữ nhân, nơi thời không có hàng nữ nhân, hoặc nơi Phật Pháp, nơi thời không Phật Pháp hẳn đến bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật v.v... Cũng sai khác như thế, chớ chẳng phải riêng tội báo nơi địa ngục sai khác thôi đâu!”*

*Bà Ma Gia Phu nhân lại bạch cùng Bồ Tát rằng: “Tôi nghe tội báo trong cõi Diêm Phù Đề chiêu cảm lấy ác đạo”.*

*Ngài Bồ Tát Địa Tạng đáp rằng: “Thánh Mẫu, trông mong ngài lắng nghe nhận lấy, tôi sẽ lược nói việc đó”.*

*Thánh Mẫu bạch rằng: “Xin Thánh Giả nói cho”.*

### GIẢI NGHĨA

Đoạn này, Đức Phật Mẫu là Mẹ của Thái Tử Tất Đạt Đa, sau khi sinh ra Thái Tử được bảy ngày thì Bà qua đời và sinh lên cõi Trời Đâu Suất. Về sau khi Đức Phật đã trên 70 tuổi rồi, lúc đó Ngài lên cung Trời Đạo Lợi theo sự thỉnh cầu của Vua Trời Đế Thích để thuyết pháp cho Phật Mẫu và Chư Thiên. Do đó chúng ta thấy có Phật Mẫu thỉnh Bồ Tát Địa Tạng nói về chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề tạo nghiệp sai khác và cảm thọ quả báo.

*Bồ Tát Địa Tạng đáp rằng: “Trong nghìn muôn thế giới cho đến quốc độ, nơi có địa ngục, nơi không có địa ngục”, nghĩa là có thế giới chúng sanh tạo ác nghiệp nên ở đó có địa ngục, có thế giới chúng sanh không tạo ác nghiệp nên nơi đó không có địa ngục. “Nơi có nữ nhân, nơi không có nữ nhân”, nghĩa là nơi có tình dục nơi*

không có tình dục, ví dụ như các vị Trời cõi Sắc giới và Vô Sắc giới không có tình dục; “*nơi có Phật Pháp, nơi không có Phật Pháp*”, nghĩa là nơi có tu hành giải thoát nơi không có tu hành giải thoát; “*cả đến bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật*”, nghĩa là cả đến tu học bậc Thanh Văn để đạt quả A La Hán và tu hành bậc Duyên Giác để đạt quả Bích Chi Phật v.v... cũng sai khác. “*Chứ chẳng phải riêng tội báo nơi địa ngục sai khác đâu*”, nghĩa là trong cõi Phật này (giải Ngân Hà của chúng ta) có cả nghìn tỷ mặt trời, trong đó có những thế giới có chúng sinh sinh sống; trong các thế giới này có nhiều sự sai khác giữa thế giới này và thế giới kia, chứ không phải là chỉ có địa ngục không giống nhau mà thôi đâu.

## 2). BỒ TÁT ĐỊA TẠNG LƯỢC THUẬT.

### 1. NHỮNG TỘI BỊ ĐỌA ĐỊA NGỤC VÔ GIÁN

*Bấy giờ, ngài Bồ Tát Địa Tạng thưa Thánh Mẫu rằng: “Danh hiệu của những tội báo trong cõi Diêm Phù Đề như dưới đây:*

*Như có chúng sanh nào chẳng hiếu thảo với cha mẹ, cho đến giết hại cha mẹ, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục (1) mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.*

*Như có chúng sanh nào có lòng ác, làm thân Phật bị thương chảy máu, khinh chê ngôi Tam Bảo, chẳng kính Kinh điển, cũng phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp, không khi nào ra khỏi được.*

*Hoặc có chúng sanh xâm tổn của thường trụ, ô phạm Tăng, Ni, hoặc tư tình làm sự dâm loạn trong chốn chùa chiền, hoặc giết, hoặc hại... Những chúng sanh đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.*

*Như có chúng sanh giả làm thầy Sa Môn kỳ thật tâm chẳng phải Sa Môn, lạm dụng của thường trụ, trái phạm Giới Luật, gạt gẫm hàng Bạch y, tạo nhiều điều tội ác; hạng người như thế phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.*

*Hoặc có chúng sanh trộm cắp những tài vật lúa gạo, đồ ăn uống, y phục v.v... của thường trụ, cho đến không cho mà lấy một vật, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được”.*

Ngài Bồ Tát Địa Tạng thưa rằng: “Thánh Mẫu! Nếu có chúng sanh nào phạm những tội như trên đó thì phải đọa vào địa ngục Vô Gián, cầu tạm ngừng sự đau khổ chừng khoảng một niệm cũng không được”!

## GIẢI NGHĨA

(1) **Địa Ngục Vô Gián:** Vô Gián là không gián đoạn, **Địa Ngục:** chữ Phạn Naraka hay Niraya, có nghĩa là buồn rầu, chán ghét, khổ sở, nơi có vô số khí cụ để tra tấn; người bị đọa vào Địa Ngục Vô Gián bị hành tội ngày đêm không lúc ngưng nghỉ, trong thời gian vô cùng lâu dài. Ở đây Địa Ngục còn tiêu biểu tượng trưng cho khi nào trong tâm ta (địa) tham lam, sân giận, đố kỵ, ganh ghét, đau khổ, v.v..., thì lúc đó ta đang ở trong Địa Ngục; nếu sự việc xảy ra như vậy lâu dài không lúc nào tạm ngưng thì đó là Vô Gián.

Trả lời câu hỏi của Bà Ma Gia Phu nhân về “Tội báo trong cõi Diêm Phù Đề chiêu cảm lấy ác đạo”, Bồ Tát Địa Tạng thưa đại ý tóm tắt các tội nặng gồm:

1. Chăng hiếu thảo với cha mẹ, cho đến giết hại cha mẹ,
2. Làm thân Phật bị thương chảy máu, hoặc khinh chê ngôi Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng,
3. Phạm hại Tăng Ni, tư tình làm sự dâm loạn trong chốn chùa chiền, hoặc giết hại mạng chúng sanh,
4. Giả làm người tu kỳ thật tâm chẳng phải người tu, lạm dụng của thường trụ Tam Bảo, trái phạm Giới Luật, gạt gẫm người, tạo nhiều tội ác,
5. Trộm cắp những tài vật của thường trụ Tam Bảo Phật Pháp Tăng.

Những người phạm phải một trong năm điều trên bị đọa vào địa ngục Vô Gián trong vô số kiếp phải chịu vô lượng khổ.

## 2. THẾ NÀO LÀ ĐỊA NGỤC VÔ GIÁN?

Bà Ma Gia Phu nhân lại bạch cùng Bồ Tát Địa Tạng: “Thế nào gọi là Vô Gián địa ngục?”

*Ngài Bồ Tát Địa Tạng thưa rằng: Thánh Mẫu! Bao nhiêu địa ngục trong núi Thiết Vi (1), lớn có 18 chỗ, thứ kế đó 500 chỗ danh hiệu đều riêng khác nhau, thứ kế lại có nghìn trăm danh hiệu cũng đều riêng khác nhau.*

*Nói về địa ngục Vô Gian đó, giáp vòng ngục thành hơn tám muôn dặm, thành đó thuần bằng sắt cao đến một muôn dặm; lửa cháy trên thành không có chỗ nào hở trống, trong ngục thành đó có các nhà ngục liên tiếp nhau đều có danh hiệu sai khác.*

*Riêng có một sở ngục tên là Vô Gian, ngục này chu vi một muôn tám nghìn dặm, tường ngục cao một nghìn dặm, toàn bằng sắt cả. Lửa cháy hực hử suốt trên suốt dưới, trên tường ngục rắn sắt, chổ sắt, phun lửa đuổi nhau chạy bên này sang bên kia.*

*Trong ngục có giường rộng khắp muôn dặm, một người thọ tội thời tự thấy thân mình nằm đầy chật cả giường, đến nghìn muôn người thọ tội cũng đều tự thấy thân của mình nằm chật cả trên giường; đó là vì những tội nghiệp đã tạo ra nó cảm vờ như thế.*

*Lại những người tội chịu đủ sự khổ sở: Trăm nghìn quỷ Dạ Xoa cùng với loài ác quỷ, răng nanh bén nhọn dườg guom, cặp mắt chói sáng như chớp nhoáng, móng tay cứng như đồng, móc ruột bằm chặt.*

*Lại có quỷ Dạ Xoa khác cầm chĩa lớn bằng sắt đâm vào mình người tội, hoặc đâm trúng miệng mũi, hoặc đâm trúng bụng lưng...; rồi dôi lên trên hư không, lấy chĩa hính lấy để lại trên giường, lại có điều hâu bằng sắt mổ mắt người tội.*

*Lại có rắn sắt cắn đầu người tội, nơi lỏng đốt khắp trong thân thể đều lấy đinh dài đóng xuống giường, kéo lưỡi ra rồi cày bừa trên đó, lôi kéo người tội, nước đồng đổ vào miệng, dây sắt nóng đỏ quán lấy thân người tội, một ngày một đêm, muôn lần chết muôn lần sống lại. Do vì tội nghiệp mà cảm lấy như thế, trải qua ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.*

*Lúc thế giới này hư hoại thời sanh nhờ qua địa ngục ở thế giới khác, lúc thế giới khác đó hư hoại thời lại sanh vào cõi khác nữa, lúc cõi khác đó hư hoại thời cũng xoay vần sanh vào cõi khác; đến khi thế giới này thành xong thời sanh trở về thế giới này, những sự tội báo trong địa ngục như thế đó.*



*Lại địa ngục đó do có năm điều nghiệp cảm, nên kêu là Vô Gián, năm điều đó là nững gì?*

*1. Tội nhân trong đó chịu khổ ngày lẫn đêm, cho đến trải qua số kiếp không lúc nào ngừng ngớt, nên gọi là Vô Gián.*

*2. Nếu người nào bị đọa vào địa ngục đó, thì từ khi mới vào cho đến trăm nghìn kiếp mỗi một ngày đêm muôn lần chết, muôn lần sống lại, muốn cầu tạm ngừng chừng khoảng một niệm cũng không được, trừ khi tội nghiệp tiêu hết mới được thọ sanh. Do vì lẽ liên miên mãi nên gọi là Vô Gián.*

*Ngài Bồ Tát Địa Tạng thưa Thánh Mẫu rằng: “Nói sơ lược về địa ngục Vô Gián như thế. Nếu nói rộng ra thời tên của những khí cụ để hành tội cùng những sự thống khổ trong địa ngục đó, dầu đến suốt một kiếp cũng không thể nào nói cho hết được”*

*Bà Ma Gia Phu Nhân nghe ngài Bồ Tát Địa Tạng nói xong, khôn xiết lo rầu, Bà chấp tay đánh lễ Bồ Tát mà lui ra.*

## GIẢI NGHĨA

**(1) Núi Thiết Vi:** Thiết là sắt, Vi là vây rào, núi Thiết vi là núi sắt bao vây chung quanh (cao tới một nghìn dặm)

Trả lời câu hỏi của Bà Ma Gia Phu nhân về **“Thế nào là địa ngục Vô Gián?”**, Bồ Tát Địa Tạng thưa: *“Địa ngục Vô Gián, giáp vòng ngục thành hơn tám muôn dặm, thuần bằng sắt cao đến một muôn dặm”*, nghĩa là tội nhân tạo tội nặng nên bị nhốt trong ngục có thành lớn rộng cao bằng sắt kiên cố không có cách gì ra khỏi được. *“Lửa cháy trên thành không có chỗ nào hở trống”*, ở đây biểu trưng cho phần lớn tội giết hại sinh mạng gây bởi lòng căm hờn thù giận nóng giận như lửa đốt; *“Trong ngục thành đó có các nhà ngục liên tiếp nhau đều có danh hiệu khác nhau”*, nghĩa là khi tạo đủ thứ tội khác nhau nên có những nhà ngục tên gọi khác nhau với các cách tra khảo khác nhau tương ứng với tội đã tạo ra vậy.

*“Trong ngục có giường sắt nóng đỏ rộng khắp muôn dặm, một người thọ tội thời tự thấy thân mình nằm đầy chật cả giường, đến nghìn người thọ tội cũng đều tự thấy thân của mình nằm chật cả trên giường”*, nghĩa là chúng sinh trong Địa Ngục là nghiệp thân thức, khi nghiệp thân thức tội nhân bị đặt vào giường sắt lửa

thì nghiệp thân thức tức là cái giường. Nếu một tội nhân bị đặt vào giường thì có cảm tưởng đầy chật cả giường, nếu nhiều tội nhân cùng nằm một giường cũng có cảm tưởng đầy cả giường như thế; đó là vì những tội nghiệp thân đã tạo ra cảm giác như thế.

*“Lại những người tội chịu đủ sự khổ sở: Trăm nghìn quỷ Dạ Xoa cùng với loài ác quỷ, răng nanh bén nhọn dulong guom, cặp mắt chói sáng như điện chớp, móng tay cứng như thép, móc ruột moi mắt bầm chặt!”* Dạ Xoa, Ác quỷ, móc ruột, moi mắt, bầm chặt tượng trưng cho việc tội nhân đã làm đủ thứ tàn ác như hành hạ tra tấn, đánh đập chúng sinh bằng nhiều kiểu độc ác cho đến chết, rồi chặt chân tay, chặt đầu, mổ bụng, móc ruột, moi mắt, cắt gan v.v... nên nghiệp quả đã biểu hiện ra như thế.

*“Lại có quỷ Dạ Xoa khác cầm chĩa lớn bằng sắt đâm vào người tội, tung lên hư không có điều hâu sắt mổ mắt người tội, rồi lấy chĩa hứng lấy thảy trên giường sắt đỏ”,* đây cũng là biểu trưng của quả báo những hành động ác độc mà tội nhân đã gây ra như hành hạ đánh đập, giết người và súc vật, bắn bẫy thú rừng, bẫy chim, xiên cá, câu cá, v.v..., rồi nướng các chúng sinh để ăn v.v...

*“Lại có rắn sắt cắn đầu người tội”,* nghĩa là khi xưa tội nhân vì ngu si tà kiến mà làm điều ác độc nên nay bị rắn cắn vào đầu; *“Quý đốt khắp thân thể”* nghĩa là khi xưa tham sân gây ác hại mạng chúng sinh nên nay bị lửa nghiệp đốt. *“Lấy đinh dài đóng thân tội nhân xuống giường”,* nghĩa là khi xưa đã từng gây đau đớn khổ sở cùng tột cho chúng sinh nên phải trả nghiệp đóng đinh; *“Kéo lưỡi ra rồi cày trên đó, lấy nước đồng sôi đổ vào miệng”,* nghĩa là xưa kia đã từng do cái miệng nói dối nói đâm thọc, nói thêu dệt, nói ác, vu oan giá họa làm hại người, nên phải trả nghiệp quả trâu cày lưỡi và uống nước đồng sôi. *“Lấy dây sắt nóng đỏ quấn quanh thân người tội”,* nghĩa là xưa kia tội nhân đã từng hiếp dâm rồi giết người nên phải nhận lãnh quả báo bị cuốn lá đồng cháy đỏ. Ngày đêm, nghìn lần chết đi sống lại, bởi vì mỗi cực hình làm cho người tội chết xong thì cực hình biến mất và người tội tỉnh lại để rồi tiếp tục cực hình kế tiếp; vì tội nghiệp mà cảm lấy như thế, trải qua ức kiếp, không lúc nào ngưng khổ được!

*”Lúc thế giới này hư hoại thời sinh nhờ qua địa ngục ở thế giới khác, lúc thế giới khác đó hư hoại thời lại sinh vào cõi khác nữa, lúc cõi khác đó hư hoại thời cũng xoay vần sinh vào cõi khác; đến khi thế giới này thành xong thời sinh trở về*

để tiếp tục trả nghiệp báo”. Chúng ta cũng nên biết về thời gian lâu xa của tội Địa Ngục Vô Gian, như Phật nói, thì thời gian chịu tội phải vài tỉ năm, thời gian chịu tội quá lâu dài, thật là khủng khiếp! Chúng ta cũng nên biết là trái đất này có đời sống là một Đại Kiếp chia ra làm bốn thời kỳ là Thành, Trụ, Hoại, Diệt, mỗi thời kỳ này Đức Phật gọi là một Trung Kiếp, mỗi Trung Kiếp có 20 Tiểu Kiếp, mỗi Tiểu Kiếp có thời gian là 16 triệu 800 nghìn năm, do đó chúng ta có một Đại Kiếp là  $16,800,000 \times 4 \times 20 = 1,344,400,000$  năm (một tỷ ba trăm bốn mươi bốn triệu năm). Như hiện nay trái đất đang ở Trung Kiếp Trụ, giữa Kiếp thứ 9, do đó trái đất sẽ còn khoảng 185 triệu năm sinh hoạt bình thường, để rồi sau đó qua thời kỳ của Trung Kiếp Hoại v.v...

Để trả lời câu hỏi của Phật Mẫu về “Tại sao Địa Ngục tên là Vô Gian?”, Ngài Địa Tạng trả lời đại ý có năm nghiệp cảm, đó là:

1. Tội nhân trong đó chịu khổ ngày lẫn đêm, không lúc nào ngừng nghỉ.
2. Một tội nhân thân đầy chát cả ngục rộng lớn, nhiều tội nhân mỗi thân đều đầy chát cả địa ngục.
3. Những khí cụ để hành tội nhân như chĩa, gậy, điều hâu, rắn, sói, chó, cối giã, cối xay, cưa, đục, dao, mác, kiếm, chảo, dầu sôi, lưới, dây, lửa, ngựa, voi, dây niền đầu, v.v... tất cả đều bằng sắt. Đói phải ăn viên sắt nóng đỏ, khát phải uống nước đồng sôi, chịu tội như thế trọn Kiếp cho đến vô số Kiếp nối nhau không có giây phút ngưng nghỉ
4. Không kể là nam hay nữ, già hay trẻ, sang hay hèn, không kể là Trời hay Rồng, Thần hay Người, Nga quý hay Súc sinh, hễ tạo tội ác đều phải theo đó mà chịu khổ tương ứng.
5. Từ khi vào cho đến trăm nghìn kiếp, mỗi một ngày đêm muôn lần chết đi sống lại, muôn câu tạm ngừng chừng khoảng một niệm (năm bảy giây) cũng không được, trừ khi tội nghiệp tiêu hết mới được chết đi, thụ sinh nơi khác.

\*  
\* \*

## PHẨM THỨ TƯ NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SINH

### 1) BỒ TÁT ĐỊA TẠNG VÂNG CHỈ

*Lúc đó ngài Bồ Tát Địa Tạng bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con nương sức oai thần của đức Như Lai, nên chia thân hình này ở khắp trăm nghìn muôn ức thế giới, để cứu vớt tất cả chúng sanh bị nghiệp báo.*

*Nếu không nhờ sức đại từ của đức Như Lai, thì chẳng có thể biến hóa ra như thế được, nay con được đức Như Lai phó chúc: Từ nay đến khi ngài A Dật Đa thành Phật, làm cho chúng sanh trong sáu đường đều được độ thoát. Xin vâng! Bạch đức Thế Tôn! Xin Đức Thế Tôn chớ lo!”*

*Bấy giờ Đức Phật bảo ngài Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Những chúng sanh mà chưa được giải thoát, tánh thức của nó không định, hễ quen làm dữ thì kết thành nghiệp báo dữ, còn quen làm lành thì kết thành quả báo lành.*

*Làm lành và làm dữ đều do cảnh duyên mà sanh ra, lăn mãi trong năm đường không lúc nào tạm ngừng ngớt, mê lầm chướng nạn trải đến kiếp số nhiều như vi trần.*

*Ví như loài cá bơi lội trong lưới theo dòng nước chảy, thoát hoặc tạm được ra, rồi lại mắc vào lưới; vì thế nên ta phải lo nghĩ đến những chúng sanh đó.*

*Đời trước ông trót đã lập nguyện trải qua nhiều kiếp phát thệ rộng lớn độ hết cả hàng chúng sanh bị tội khổ thì Ta còn lo gì!”*

## **GIẢI NGHĨA**

Đoạn này, Bồ Tát Địa Tạng thưa với Đức Phật rằng: “Nay con được đức Như Lai phó chúc: Từ nay đến khi ngài A Dật Đa thành Phật, làm cho chúng sanh trong sáu đường đều được độ thoát; xin vâng!” Ở đây là ý nói rằng từ khi Phật Thích Ca nhập Niết Bàn tới khi Phật Di Lặc ra đời, nếu tính thì phải khoảng 8 triệu 8 trăm nghìn năm, trong khoảng thời gian quá xa này, ngoại trừ thời Chính Pháp 1000 năm và Tượng Pháp là 1000 năm ra, từ thời Mạt Pháp (ngày nay) trở về sau, chúng sinh phải biết tu Tâm, nghĩa là phải tự tu sửa Tâm Tính (Địa Tạng) của mình, vì khi biết nghĩ đến cái Tâm thì sẽ giảm bớt dần những tâm chúng sinh, tức là bớt dần các thói hư tật xấu của tham, sân, tà kiến, kiêu mạn, tật đố, ganh tị v.v...

*Bấy giờ Đức Phật bảo ngài Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Những chúng sanh chưa được giải thoát, tánh của họ không định, hễ quen làm dữ thì kết thành nghiệp báo dữ, còn quen làm lành thì kết thành quả báo lành. Làm lành và làm dữ đều do cảnh*

*duyên mà sinh ra, trôi lăn mãi trong năm đường không lúc nào tạm ngừng ngớt, nhiều như vi trần. Ví như loài cá bơi lội theo dòng nước chảy, bị mắc vào lưới tạm được ra, rồi lại mắc vào lưới nữa; vì thế nên Ta phải lo nghĩ đến những chúng sanh như thế”. Nghĩa là chúng sinh thường làm lành làm ác lẫn lộn đủ cả, không thể tránh được quả báo của việc làm ác, nên Phật ví như trong dòng nước cá bơi lội bị mắc lưới là do làm ác, được thoát ra khỏi lưới là do làm lành, rồi lại bị mắc lưới nữa do làm ác. Do đó mãi mãi ở trong luân hồi không có ngày ra khỏi, vì thương xót chúng sinh phải ngập lặn mãi trong sinh tử luân hồi, nên Đức Phật rất lo lắng vậy.*

Đức Phật bảo: “*Đời trước ông trót đã lập nguyện trái qua nhiều kiếp phát thệ rộng lớn độ hết cả hàng chúng sanh bị tội khổ thì Ta còn lo gì!*” Nghĩa là Phật tin tưởng ở những người phát thệ nguyện độ hết chúng sinh, tức là những người có tu tâm sửa tính thì không còn phải lo gì. Vì tu sau nhiều đời tiếp nối cho tới ngày Bồ Tát Di Lặc thành Phật, những người này sẽ có cơ hội gặp gỡ Phật Di Lặc để được hướng dẫn chỉ dạy hầu tu hành tiến tới giải thoát.

## **2) BỒ TÁT ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG HỎI.**

*Khi đức Phật dạy lời như thế xong, trong Pháp hội có một vị đại Bồ Tát hiệu là Định Tự Tại Vương ra bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Từ nhiều kiếp đến nay, ngài Bồ Tát Địa Tạng đã phát thệ nguyện gì, mà nay được đức Thế tôn ân cần ngợi khen như thế? Cúi mong đức Thế Tôn lược nói cho”.*

*Bấy giờ, đức Thế-Tôn bảo Ngài Bồ Tát Định-Tự-Tại-Vương: “Lóng nghe! lóng nghe! Phải khéo suy xét đó, Ta sẽ vì ông mà giải bày rõ ràng:”*

## **GIẢI NGHĨA**

Danh hiệu “*Bồ Tát hiệu là Định Tự Tại Vương*” nghĩa là danh hiệu này tiêu biểu cho việc thực hành tu tập Thiền định trong Lục Độ gồm: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ; ở đây ý nói chúng sinh muốn có trí tuệ giải thoát thì phải tu hành Lục Độ vậy.

## **3). ÔNG VUA NƯỚC LÂN CẬN.**

*Vô lượng vô số na-do-tha bất khả thuyết kiếp về thuở trước, lúc đó có đức Phật ra đời hiệu là Nhất-Thiết-Trí-Thành-Tự Như-Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri,*

*Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế-Tôn.*

*Đức Phật đó thọ sáu muôn kiếp. Khi Ngài chưa xuất gia, thời Ngài làm Vua một nước nhỏ kia, kết bạn cùng với Vua nước lân cận; hai Vua đồng thực hành mười hạnh lành làm lợi ích cho nhân dân.*

*Nhân dân trong nước lân cận đó phần nhiều tạo những việc ác. Hai Vua cùng nhau bàn tính tìm những phương chước để dắt dìu dân chúng ấy.*

*Một ông phát nguyện: “Tôi nguyện sớm thành Phật sẽ độ dân chúng ấy làm cho đều được giải thoát không còn thừa”.*

*Một ông phát nguyện: “Như tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ làm cho đều đặng an vui chứng quả Bồ Đề, thời tôi nguyện chưa chịu thành Phật”.*

*Đức Phật bảo Ngài Định-Tự-Tại-Vương rằng: “Ông Vua phát nguyện sớm thành Phật đó, chính là đức Nhưt-Thiết-Trí-Thành-Tự Như-Lai.*

*Còn ông Vua phát nguyện độ chưa hết những chúng sanh tội khổ thời chưa nguyện thành Phật, đó chính là Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đây vậy”.*

## GIẢI NGHĨA

Ở đoạn hai, Bồ Tát Định Tự Tại Vương thắc mắc hỏi Phật rằng Bồ Tát Địa Tạng đã phát thệ nguyện những gì, mà được Đức Thế tôn ân cần ngợi khen? Theo lời Đức Phật nói ở đoạn ba thì lời thệ nguyện của Bồ Tát Địa Tạng đã quá xa xưa, vì từ thuở hai Vua cùng thệ nguyện, mà một người đã thành Phật từ vô lượng kiếp rồi, còn một người vẫn là Bồ Tát giáo hóa cứu khổ chúng sinh. Ở đây có hai loại thệ nguyện:

1. Thệ nguyện thành Phật trước, sau mới độ chúng sanh.
2. Thệ nguyện trước độ chúng sanh, sau mới thành Phật.

Tùy theo ý muốn của mỗi người mà tự lựa chọn đường lối và phát nguyện của mình, chúng ta thấy rõ đại nguyện của Bồ Tát Địa Tạng là theo đường lối thứ hai và Đức Phật Thích Ca đã ân cần ngợi khen và phó chúc làm Phật sự cứu độ chúng sinh vậy. Nhưng chúng ta cũng nên biết lời phát nguyện rằng: “*Như tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ làm cho đều được an vui chứng quả Bồ Đề, thời tôi nguyện chưa chịu thành Phật*”. Câu này còn có hàm ẩn ý là khi nào tu hành không còn tâm chúng sinh nữa thì mới thành Phật, nghĩa là những tâm tham, sân, tà kiến, kiêu mạn, tật đố, ganh tị v.v... không còn tạo tác bởi thân khẩu ý nữa, tức là hết



tâm ô nhiễm được tâm vô lậu (trong sạch) thì sẽ thành Phật. Đây là ý nghĩa mà Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Định-Tự-Tại-Vương: “**Lóng nghe! lóng nghe! Phải khéo suy xét đó**”, mà thực sự là Ngài nói với chúng ta là những người học Phật khi đọc Kinh này vậy.

Câu “*Đức Phật ra đời hiệu là Nhất-Thiết-Trí-Thành-Tựu Như-Lai*”: Đây là biểu trưng tuệ giác siêu việt của Phật, Chư Phật thì biết rõ cả tổng tướng và biệt tướng của vạn pháp. Tổng tướng là tướng trạng do Năm Uẩn là Sắc, Thụ, Tưởng, Hành, Thức hòa hợp, Biệt tướng là một trong 6 tướng gồm: Tổng (tụ hợp lại), Biệt (riêng rẽ), Đồng (giống nhau), Dị (khác nhau), Thành (thành hình), Hoại (tan hoại). Muốn Thành tựu Như-Lai thì phải tu hành cho tới khi đạt được Nhất Thiết Trí hay Tri Kiến Phật.

Câu “*Như-Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế-Tôn.*” Đây là 10 danh hiệu của Chư Phật với ý nghĩa như sau:

**01 - Như Lai:** Bậc Chính Đẳng Chính Giác, vốn không từ đâu lại và cũng *chẳng đi về đâu, đó là Như Lai.*

**02 - Ứng Cúng:** Đầy đủ chính pháp vi diệu, xứng đáng hưởng cúng dường của Người, và Trời.

**03 - Chánh Biến Tri:** Dịch theo âm là Tam Miếu Tam Phật Đà, nghĩa là biết rõ hai đế lý: Lý thế gian (Thế đế), là lý tương đối, và lý chân thật (Chân đế) là lý tuyệt đối bình đẳng.

**04 - Minh Hạnh Túc:** Giữ gìn tịnh giới thanh tịnh, đầy đủ Tam Minh (Túc mệnh minh, Thiên nhãn minh, Lậu tận minh).

**05 - Thiện Thệ:** Không còn sinh trong ba cõi Dục, Sắc và Vô Sắc giới nữa.

**06 - Thế Gian Giải:** Là biết hết thế gian nhân sinh và vũ trụ.

**07 - Vô Thượng Sĩ:** Đẳng tối cao không ai vượt qua.

**08 - Điều Ngự Trượng Phu:** Biết rõ phương tiện điều phục chúng sinh.

**09 - Thiên Nhân Sư:** Khiến Trời Người không khởi lòng khiếp sợ, giáo hóa cho lìa khổ được vui.



**10 - Phật Thế Tôn:** Bạc giác ngộ được người và Trời tôn kính.

#### **4) QUANG MỤC CỨU MẸ.**

##### **1. ĐƯỢC CHƯ THÁNH CHỈ BẢO, CẦU NGUYỆN CỨU MẸ**

*Lại vô lượng vô số kiếp về thuở trước, có đức Phật ra đời, hiệu là Liên-Hoa-Mục Như-Lai, Đức Phật đó thọ bốn mươi kiếp.*

*Trong thời mạt pháp, có một vị La-Hán phước đức cứu độ chúng sanh, nhân vì đi tuần tự giáo hóa mọi người, La-Hán gặp một người nữ tên là Quang Mục, nàng này sắm sửa đồ ăn cúng dường La-Hán.*

*La-Hán thọ cúng rồi hỏi: “Nàng muốn những gì?”*

*Quang Mục thưa rằng: “Ngày thân mẫu tôi khuất, tôi làm việc phước thiện để nhờ đó mà cứu vớt thân mẫu tôi, chẳng rõ thân mẫu tôi thác sanh vào đường nào?”*

*La-Hán nghe nói cảm thương bèn nhập định quan sát, thời thấy bà mẹ của Quang Mục đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở.*

*La-Hán hỏi Quang Mục rằng: “Thân Mẫu ngươi lúc sanh tiền đã làm những hạnh nghiệp gì, mà nay phải đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở như thế?”*

*Quang Mục thưa rằng: “Ngày còn sống, thân mẫu tôi chỉ ưa ăn thịt loài cá trạnh, phần nhiều là hay ăn cá con và trạnh con, hoặc chiên, hoặc nấu, tha hồ mà ăn cho thỏa mãn.*

*Nếu tính đếm số cá trạnh của người đã ăn thời đến hơn nghìn muôn, xin Tôn Giả thương xót chỉ dạy phải làm cách nào để cứu thân mẫu tôi?”*

*La-Hán xót thương bèn dạy phương chước, ngài khuyên Quang Mục rằng: “Ngươi phải đem lòng chí thành mà niệm đức Thanh-Tịnh-Liên-Hoa-Mục Như-Lai, và vẽ đắp hình tượng đức Phật, thời kẻ còn cùng người mất đều được phước lợi!”*

*Quang Mục nghe xong, liền xuất tiền của, họa tượng Phật mà thờ cúng; nàng lại đem lòng cung kính, khóc than chiêm ngưỡng đánh lễ tượng Phật.*

*Đêm đó, nàng chiêm bao thấy thân của đức Phật sắc vàng sáng chói như hòn núi Tu-Di; Đức Phật phóng ánh sáng mà bảo Quang Mục rằng: “Chẳng bao lâu đây thân mẫu ngươi sẽ thác sanh vào trong nhà của ngươi, khi vừa biết đối lạnh thời liền biết nói”.*

Sau đó, đưa tờ giấy trong nhà sanh một đứa con trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói; trẻ đó buồn khóc mà nói với Quang Mục rằng: “Nghệp duyên trong vòng sanh tử phải tự lãnh lấy quả báo, tôi là mẹ của người, lâu nay ở chốn tối tăm; từ khi vĩnh biệt người, tôi phải đọa vào địa ngục, nhờ phước lực của người nên nay được thọ sanh làm kẻ hạ tiện; lại thêm số mạng ngắn ngủi, năm mươi ba tuổi đây sẽ bị đọa vào địa ngục nữa, người có phương thế gì làm cho tôi được thoát khỏi nỗi khổ sở?”

Nghe đứa trẻ nói, Quang Mục biết chắc là mẹ mình, nằng nghẹn ngào khóc lóc mà nói với đứa trẻ rằng: “Đã là mẹ của tôi, thời phải biết tội của mình, đã gây tạo hạnh nghiệp chi mà bị đọa vào địa ngục như thế?”

Đứa trẻ đáp rằng: “Do hai nghiệp: giết hại sinh vật và chê bai mắng nhiếc, mà thọ báo khổ. Nếu không nhờ phước đức của người cứu nạn tôi, thời cứ theo tội nghiệp đó vẫn còn chưa được thoát khổ”.

Quang Mục hỏi rằng: “Những việc tội báo trong địa ngục ra làm sao?”

Đứa trẻ đáp rằng: “Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn, dầu đến trăm nghìn năm cũng không thuật hết được”.

Quang Mục nghe xong, than khóc rơi lệ mà bạch cùng giữa hư không rằng: “Nguyện cho thân mẫu tôi khỏi hẳn địa ngục khi mãn mười ba tuổi không còn có trọng tội cùng không còn đọa vào ác đạo nữa.

## GIẢI NGHĨA

Vị La Hán xót thương bèn dạy rằng: “Cô nên vẽ hoặc đắp hình tượng Đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục và phải chí thành niệm danh hiệu Ngài, thì kẻ còn cùng người mất đều được phúc lợi!” Ý nghĩa của danh hiệu “Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục”: **Phật** là giác là biết; **Thanh Tịnh** là tịch tĩnh, **Liên Hoa** là hoa sen tượng trưng của sự trong sạch không nhiễm ô ứ, tức là ý khẩu thân đều trong sạch không có sự ác, **Mục** là mắt thấy. **Vẽ hoặc đắp hình tượng** nghĩa là Tâm chúng ta như người thợ vẽ, thợ đục, thợ nặn, tạo nên tất cả sự vật trên thế gian, tạo cả sáu đường để đến v.v..., ở đây ý nghĩa của vẽ hoặc đắp hình tượng Đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục. Tức là dùng đủ mọi phương tiện miệt mài chăm chỉ luôn luôn nhớ tu hành như tu Lục Độ: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ, thì thấy biết được tâm thanh tịnh trong sáng không vẩn đục, sẽ có lợi cho cả kẻ còn và

người mất là ở lẽ này. Chứ chẳng phải vẽ hình hoặc đúc tượng Đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục để trưng thờ, rồi ngồi cầu xin ngài phù hộ cho cả người sống và kẻ chết ra khỏi Địa ngục được đâu mà làm vậy.

Câu chuyện về quả báo của bà mẹ Quang Mục hàm ý về chúng sinh biết làm lành thì hưởng phúc, nếu làm ác thì phải đọa sinh vào nơi khổ; như phạm tội sát hại sinh vật là tạo tội nhân quả nghiệp báo, mà muốn thoát khổ thì phải tránh ba nghiệp thân khẩu ý sát hại chúng sinh, phải có con mắt thương yêu chúng sinh muôn loài. Nếu chúng ta làm được như vậy sẽ thấy rõ được thiện ác, thấy được tội lỗi khi phạm và tự mình sẽ thấy rõ quả báo mà không một quyền lực hay Thần linh nào có thể xen vào để làm tội hay tha thứ tội cho mình.

Sự cầu xin rằng: “*Nguyện cho thân mẫu tôi khỏi hãm địa ngục khi mãn mười ba tuổi không còn có trọng tội cùng không còn đọa vào ác đạo nữa*” và “*Thân mẫu tôi khỏi hãm chốn tam đồ và hạng hạ tiện cùng thân gái, cùng kiếp không còn thọ những quả báo xấu đó nữa*”. Chúng ta nên biết rằng sẽ không thể đưa tới kết quả nếu người tạo tội không thức tỉnh hồi tâm sám hối việc làm ác và tạo tâm lành. Cũng được hưởng các công đức lành do sự hồi hướng của những bậc có đầy đủ công đức lành như trường hợp của Quang Mục là tiền thân của Bồ Tát Địa Tạng, nên chúng ta thấy sự mong cầu này được tốt đẹp; còn nếu người bình thường không những không có công đức tràn đầy mà còn có nhiều nghiệp xấu, thì sự hồi hướng cầu mong chẳng thể có kết quả được vậy.

## 2. QUANG MỤC PHÁT NGUYỆN RỘNG LỚN ĐỂ CỨU MẸ

*Xin Chư Phật trong mười phương xót chứng minh cho tôi, vì mẹ mà tôi phát nguyện rộng lớn như vậy:*

*Như thân mẫu tôi khỏi hãm chốn tam đồ và hạng hạ tiện cùng thân gái, cùng kiếp không còn thọ những quả báo xấu đó nữa, tôi đối trước tượng của đức Thanh-Tịnh Liên-Hoa-Mục Như-Lai mà phát lời nguyện rằng: Từ ngày nay nhĩn về sau đến trăm nghìn muôn ức kiếp, trong những thế giới nào mà các hàng chúng sanh bị tội khổ nơi địa ngục cùng ba ác đạo, tôi nguyện cứu vớt chúng đó làm cho tất cả đều thoát khỏi chốn ác đạo: địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ, v.v...,*

*Những kẻ mắc phải tội báo như thế thành Phật cả rồi, vậy sau tôi mới thành bậc Chánh Giác”.*

*Quang Mục phát nguyện đờ xong, liền nghe tiếng của Đức Phật Thanh-Tĩnh Liên-Hoa-Mục Như-Lai dạy rằng: “Này Quang Mục! Nhà ngươi rất có lòng từ mẫn, vì mẹ mà phát ra lời thệ nguyện rộng lớn như thế thật là hay lắm!*

*Ta quan sát thấy mẹ nhà ngươi lúc mẫn mười ba tuổi, khi bỏ báo thân này sẽ thác sanh làm người Phạm Chí sống lâu trăm tuổi.*

*Sau đó vãng sanh về cõi nước Vô Ưu sống lâu đến số không thể tính kể,*

*Sau rốt sẽ thành Phật độ nhiều hạng người, trời, số đông như số cát sông Hằng!*

*Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Định-Tự-Tại-Vương rằng: “Vị La-Hán phước lành độ Quang Mục thuở đờ, chính là Vô-Tận-Ý Bồ Tát, thân mẫu của Quang Mục là Ngài Bồ Tát Giải Thoát.*

*Còn Quang Mục thời là Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đây vậy, trong nhiều kiếp lâu xa về trước Ngài có lòng từ mẫn, phát ra hằng hà sa số lời thệ nguyện độ khắp chúng sanh như thế.*

*Trong đời sau, như có chúng sanh không làm lành, mà làm ác, nhẫn đến kẻ chẳng tin luật nhân quả, kẻ tà dâm, vọng ngữ, kẻ lường thiệt, ác khẩu, kẻ hủy báng Đại Thừa; những chúng sanh có tội nghiệp như thế chắc phải bị đọa vào ác đạo.*

*Nếu gặp được hàng thiện tri thức khuyên bảo quy y với Ngài Bồ Tát Địa Tạng chừng trong khoảng khảy móng tay, những chúng sanh đờ liền đặng thoát khỏi báo khổ nơi ba ác đạo.*

*Nếu người nào có thể quy kính và chiêm ngưỡng đánh lễ ngợi khen, cùng dựng cúng những y phục, đồ ăn vật uống, các thứ trân bảo....; thời người đờ, trong trăm nghìn muôn ức kiếp sau, thường ở cõi trời hưởng thọ sự vui thắng diệu.*

*Hoặc lúc phước trời hết, sanh xuống chốn nhân gian, vẫn còn thường làm vị Đế Vương trong trăm nghìn kiếp; lại nhớ đờ cội ngành nhân quả trong các đời trước của mình.*

*Này Định-Tự-Tại-Vương! Ngài Bồ Tát Địa-Tạng có sức oai thần rất lớn không thể nghĩ bàn, nhiều sự lợi ích cho chúng sanh như thế; các ông, những bậc Bồ Tát, phải ghi nhớ kinh này hầu tuyên truyền lưu bố rộng ra.*

Ngài Định-Tự-Tại-Vương bạch Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! xin Phật chớ lo! Nghìn muôn ức đại Bồ Tát chúng con đều có thể nương oai thần của Phật mà tuyên lưu rộng kinh này nơi cõi Diêm-Phù-Đề để cho lợi ích chúng sanh”.

Ngài Bồ Tát Định-Tự-Tại-Vương bạch với Đức Phật xong, bèn cung kính chấp tay lễ Phật mà lui ra.

## GIẢI NGHĨA

Lời thệ nguyện của Quang Mục: Tôi đối trước tượng của đức Thanh-Tĩnh Liên-Hoa-Mục Như-Lai mà phát lời nguyện rằng: “Từ ngày nay nhẫn về sau đến trăm nghìn muôn ức kiếp, trong những thế giới nào mà các hàng chúng sanh bị tội khổ nơi địa ngục cùng ba ác đạo, tôi nguyện cứu vớt chúng đó làm cho tất cả đều thoát khỏi chốn ác đạo: địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ, v.v...; những kẻ mắc phải tội báo như thế thành Phật cả rồi, vậy sau tôi mới thành bậc Chánh Giác”. Nghĩa là từ ngày này (lúc phát nguyện) cho tới vô lượng kiếp về sau, trong tất cả những thế giới mà chúng sinh tạo tội bị đọa vào ba đường dữ, thì tôi nguyện giáo hóa họ để cứu giúp họ thoát khỏi các cảnh khổ ấy, cứu giúp họ bằng chỉ dẫn cho họ bỏ ác làm lành, tu hành nghiêm chỉnh. Tức là dạy họ bỏ tham, sân, tà kiến, kiêu mạn, tật đố, ganh tị v.v..., từ ý nghĩ đến lời nói và việc làm, để dứt bỏ tâm ô trược của chúng sinh và đạt được tâm vô lậu trong sạch. Khi tu hành hết tâm chúng sinh, tức là sạch hết tâm dính mắc lậu hoặc rồi thì mới thành Phật, đó là biểu trưng cho lời nguyện khi hết chúng sinh trong Địa Ngục rồi mới thành Phật là vậy.

Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Định Tự Tại Vương rằng: “Vị La-Hán phước lành độ Quang Mục thuở đó, chính là Bồ Tát Vô Tận Ý, thân mẫu của Quang Mục là Ngài Bồ Tát Giải Thoát”. Ở đây, Đức Phật cho biết vị La Hán chính là Bồ Tát Vô Tận Ý, danh hiệu Vô Tận Ý nghĩa là vô số ý, mà ý của Bồ Tát thì phải là những ý tốt lành, mà ý tốt lành thì không ra ngoài giáo pháp; vô số giáo pháp này mà những ai học hỏi được để rồi thực hành thì sẽ đưa đến kết quả tốt đẹp, mà kết quả tốt đẹp nhất là giải thoát.

Đức Phật giới thiệu tiếp: “Thân mẫu của Quang Mục là Ngài Bồ Tát Giải Thoát”; Mẹ của Quang Mục là mẹ của mắt sáng, vì sau khi bị khổ ải, gặp được Phật pháp thì bừng tỉnh và chăm chỉ tu hành, làm lành diệt ác tiến dần lên từ khi mãn mười ba tuổi bỏ báo thân ấy thác sinh làm người Phạm Chí sống lâu trăm tuổi. Sau đó vãng sinh về cõi nước Vô Ưu sống lâu đến số không thể tính kể, đây là sinh

về cõi Tịnh (như cõi Phật A Di Đà chẳng hạn) tiếp tục tu hành lâu dài và sau chót thành Phật, độ nhiều hạng người, trời, nhiều như số cát sông Hằng!

Đức Phật nói: *“Trong đời sau, như có chúng sanh không làm lành, mà làm ác, nhẫn đến kẻ chẳng tin luật nhân quả, kẻ tà dâm, vọng ngữ, kẻ lường thiệt, ác khẩu, kẻ hủy báng Đại Thừa. Những chúng sanh có tội nghiệp như thế chắc phải bị đọa vào ác đạo, nếu gặp được hàng thiện tri thức khuyên bảo quy y với Ngài Bồ Tát Địa Tạng chừng trong khoảng khảy móng tay, những chúng sanh đó liền đặng thoát khỏi báo khổ nơi ba ác đạo”*. Nghĩa là từ đời Mạt Pháp, hai nghìn năm sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn về sau, tức là từ ngày nay trở về sau, chúng sinh ác có rất nhiều, nếu họ gặp được người chỉ dẫn những lời hay lẽ phải của chính pháp, thì họ ngộ, hiểu ra mau chóng nên Phật nói chỉ *“trong khoảng khảy móng tay”*. Họ hồi tỉnh và sửa đổi tâm tính nên nói là *“quy y Địa Tạng”*, làm lành tránh làm ác, tu hành thì sẽ không bị đọa nơi Súc Sinh, Nga Quỷ, Địa Ngục.

Đức Phật nói tiếp: *“Nếu người nào có thể quy kính và chiêm ngưỡng đánh lễ ngợi khen, cùng dâng cúng những y phục, đồ ăn vật uống, các thứ trân bảo....; thời người đó, trong trăm nghìn muôn ức kiếp sau, thường ở cõi trời hưởng thọ sự vui thắng diệu. Hoặc lúc phước trời hết, sanh xuống chốn nhân gian, vẫn còn thường làm vị Đế Vương trong trăm nghìn kiếp; lại nhớ được cội ngành nhân quả trong các đời trước của mình”*. Đây là phúc báo của việc kính ngưỡng cúng dàng các vị đấng đạo như Chư Phật, Bồ Tát, A La Hán và các vị tu hành chân chính; cúng dường in ấn Kinh sách Phật pháp giáo hóa làm lợi ích chúng sinh, thì sẽ được hưởng nhiều phước mạnh khỏe sống lâu, công danh phú quý, được mọi sự tiện lợi trong cuộc sống, đó là nói về ý nghĩa thông thường.

Nhưng ở đây với ý nghĩa tu, một lòng hết mình tôn trọng vâng làm (*quy kính và chiêm ngưỡng đánh lễ ngợi khen*) xa lià bỏ đi dứt trừ (*cùng cúng dâng*), xúc đối với thân thể (*những y phục*), không để tâm bị dính mắc bởi quần áo đẹp xấu, vị đối với thức ăn uống (*đồ ăn vật uống*), không để tâm bị hành hạ bởi các món ăn uống ngon dở, ý đối với pháp (*các thứ trân bảo*), không để tâm bị lôi kéo bởi các vật quý giá. Nghĩa là người nào có thể tu hành không để cho Sáu Căn (Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý) bị dính mắc, hành hạ, lôi kéo bởi Sáu Trần (Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp), thì *“Người đó trong trăm nghìn ức kiếp sau, thường ở cõi trời hưởng thọ sự vui thắng diệu; hoặc lúc phước trời hết, sinh xuống chốn nhân gian, vẫn còn thường làm vị Đế Vương trong trăm nghìn kiếp”*. Nếu người này tu



hành tới nơi tới chốn đầy đủ thì sẽ đạt quả giải thoát khi đó sẽ có đầy đủ Tam minh, Ngũ nhãn, Lục thông, vì vậy cho nên Đức Phật nói: “*Lại nhớ được cội ngành nhân quả trong các đời trước của mình*” là vậy.

## **(5) TỬ THIÊN VƯƠNG HỎI PHẬT.**

*Bấy giờ, bốn ông Thiên Vương đồng từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Ngài Bồ Tát Địa-Tạng từ kiếp lâu xa nhân lại đã phát nguyện rộng lớn như thế, tại sao ngày nay mà vẫn độ chưa hết, Ngài lại còn phải phát lời nguyện rộng lớn nữa? Cúi mong đức Thế-Tôn dạy cho chúng con rõ”.*

*Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương rằng: “Hay thay! Hay thay! Nay vì muốn được sự lợi cho chúng sanh, Ta vì các ông cùng chúng thiên nhân ở hiện tại và vị lai, mà nói những sự phương tiện của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng ở trong đường sanh tử nơi Diêm-Phù-Đề ở Ta-Bà thế giới này, vì lòng từ mẫn xót thương mà cứu vớt, độ thoát tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ”.*

*Bốn ông Thiên Vương bạch rằng: “Vâng! Bạch đức Thế-Tôn! Chúng con xin muốn được nghe”.*

## **(6) PHƯƠNG TIỆN GIÁO HÓA.**

*Đức Phật bảo bốn ông Thiên Vương rằng: “Từ kiếp lâu xa nhân đến ngày nay, Ngài Bồ Tát Địa-Tạng độ thoát chúng sanh vẫn còn chưa mãn nguyện, Ngài thương xót chúng sanh mắc tội khổ đời này, lại quan sát vô lượng kiếp về sau, tội khổ cứ lây dây mãi không dứt.*

*Vì lẽ đó nên Ngài phát ra lời trọng nguyện.*

*Bồ Tát Địa-Tạng ở trong cõi Diêm-Phù-Đề nơi thế giới Ta-Bà, dùng trăm nghìn muôn ức phương chước để giáo hóa chúng sanh. Nay bốn ông Thiên Vương! Ngài Bồ Tát Địa-Tạng nếu gặp kẻ sát hại loài sanh vật, thời dạy rõ quả báo vì vương lụy đời trước mà phải bị chết yếu.*

*- Nếu gặp kẻ trộm cắp, thời Ngài dạy rõ quả báo nghèo- khốn khổ sở.- Nếu gặp kẻ tà dâm thời Ngài dạy rõ quả báo làm chim se-sẻ, bồ câu, uyên-ương.*



- Nếu gặp kẻ nói lời thô ác, thời Ngài dạy rõ quả báo quấy nhiễu kình chống nhau.
- Nếu gặp kẻ hay khinh chê, thời Ngài dạy rõ quả báo không lưỡi, miệng lở.
- Nếu gặp kẻ nóng giận, thời Ngài dạy rõ quả báo thân hình xấu xí tàn tật.
- Nếu gặp kẻ bòn xén, thời Ngài dạy rõ quả báo cầu muốn không được toại nguyện.
- Nếu gặp kẻ buông lung săn bắn, thời Ngài dạy rõ quả báo kinh hãi điên cuồng mất mạng.
- Nếu gặp kẻ trái nghịch cha mẹ, thời Ngài dạy rõ quả báo trời đất tru lục.
- Nếu gặp kẻ đốt núi rừng cây cỏ, thời Ngài dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết.
- Nếu gặp cha ghẻ, mẹ ghẻ ăn ở độc ác, thời Ngài dạy rõ quả báo thác sanh trở lại hiện đời bị roi vọt.
- Nếu gặp kẻ dùng lưới bắt chim non, thời Ngài dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa.
- Nếu gặp kẻ hủy báng Tam-Bảo, thời Ngài dạy rõ quả báo đui, điếc, câm, ngọng.
- Nếu gặp kẻ khinh chê giáo pháp thời Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong ác đạo.
- Nếu gặp kẻ lạm phá của thường trụ, thời Ngài dạy rõ quả báo ức kiếp luân hồi nơi địa ngục.
- Nếu gặp kẻ ô nhục người hạnh thanh tịnh và vu báng Tăng già, thời Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong loài súc sanh.
- Nếu gặp kẻ dùng nước sôi hay lửa, chém chặt, giết hại sinh vật, thời Ngài dạy rõ quả báo phải luân hồi thường mạng lẫn nhau.
- Nếu gặp kẻ phá giới phạm trai, thời Ngài dạy rõ quả báo cảm thú đói khát.
- Nếu gặp kẻ phung phí phá tổn của cải một cách phi lý, thời Ngài dạy rõ quả báo tiêu dùng thiếu hụt.
- Nếu gặp kẻ tao ta kiêu mạn cống cao, thời Ngài dạy rõ quả báo hèn hạ bị người sai khiến.
- Nếu gặp kẻ đâm chọc gây gổ, thời Ngài dạy rõ quả báo không lưỡi hay trăm lưỡi.

- Nếu gặp kẻ tà kiến mê tín, thời Ngài dạy rõ quả báo thọ sanh vào chốn hẻo lánh.

Những chúng sanh trong cõi Diêm-Phù-Đề, từ nơi thân khẩu ý tạo ác, kết quả trăm nghìn muôn sự báo ứng như thế, nay chỉ nói sơ lược đó thôi.

Những nghiệp cảm sai khác của chúng sanh trong chốn Diêm-Phù-Đề như thế, Địa-Tạng Bồ Tát dùng trăm nghìn phương chước để giáo hóa đó.

Những chúng sanh ấy trước phải chịu phải chịu lấy các quả báo như thế, sau lại đọa vào địa ngục trải qua nhiều kiếp không lúc nào thoát khỏi.

Vì thế nên các ông là bậc hộ vệ người cùng bảo trợ cõi nước, chớ để những nghiệp chướng đó nó làm mê hoặc chúng sanh.

Bốn ông Thiên Vương nghe xong, roi lệ than thở chấp tay lễ Phật mà lui ra.

## GIẢI NGHĨA

Bốn ông Thiên Vương đồng từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế-Tôn! Ngài Bồ Tát Địa-Tạng từ kiếp lâu xa nhẫn lại đã phát nguyện rộng lớn như thế, tại sao ngày nay mà vẫn độ chưa hết, Ngài lại còn phải phát lời nguyện rộng lớn nữa? Cúi mong đức Thế-Tôn dạy cho chúng con rõ”. Đại ý Tứ Thiên Vương thắc mắc hỏi Phật, hai vấn đề rằng:

1. Bồ Tát Địa Tạng đã phát nguyện nhiều lần từ vô lượng kiếp về trước, mà sao cho đến nay vẫn chưa cứu độ hết? Về điểm thứ nhất này, Đức Phật bảo bốn ông Thiên Vương rằng: “Từ kiếp lâu xa nhẫn đến ngày nay, Ngài Bồ Tát Địa Tạng độ thoát chúng sanh vẫn còn chưa mãn nguyện”, nghĩa là tâm chúng sinh còn quá thịnh hành, chưa diệt hết các tâm tham, sân, tà kiến, mạn, đố kỵ, ganh ghét, v. v... thì không thể nào xong việc được, chẳng thể hết tâm chúng sinh thì chẳng thể giải thoát nên chẳng thể mãn nguyện.

2. Tại sao Ngài Địa Tạng lại còn phải phát lời nguyện rộng lớn nữa? Về điểm thứ hai này, Đức Phật bảo rằng: “Ngài thương xót chúng sanh mắc tội khổ đời này, lại quan sát vô lượng kiếp về sau, tội khổ cứ lây dây mãi không dứt”. Nghĩa là chúng sinh mắc tội thọ hình xong ra khỏi, lại làm ác mắc tội nữa, vì tâm chúng sinh vô minh, không kiên trì mà thay đổi nay thế này mai thế khác mãi mãi như thế, nên vì lòng thương xót chúng sinh mà Ngài liên tiếp phát nguyện cứu độ chúng sinh.

Đức Phật nói: “*Bồ Tát Địa-Tạng ở trong cõi Diêm-Phù-Đề nơi thế giới Ta-Bà, dùng trăm nghìn muôn ức phương chước để giáo hóa chúng sanh*”, nghĩa là Bồ Tát dùng vô số phương pháp để dạy chúng sinh thoát khổ. Đức Phật nói tiếp: “*Này bốn ông Thiên Vương! Ngài Bồ Tát Địa-Tạng nếu gặp kẻ sát hại loài sinh vật, thời dạy rõ quả báo vì ương lụy đời trước mà phải bị chết yếu*”, nghĩa là Ngài lưu ý chúng sinh, tâm nên nhớ nếu người nào thường hay giết hại chúng sinh thì sẽ có quả báo đời sau bị chết non chết trẻ. “*Nếu gặp kẻ trộm cắp, thời Ngài dạy rõ quả báo nghèo khổ khôn khổ sở, v.v...*”, nghĩa là vì trộm cướp lừa đảo lường gạt để chiếm tiền bạc của cải của người khác thì khi tái sinh làm người sẽ phải sống trong cảnh nghèo khổ lầm than cả đời.

Ngài Bồ Tát Địa-Tạng dạy kẻ tà dâm thời nhận quả báo làm loài chim se-sẻ, bò câu, uyên-ương; dạy kẻ nói lời thô ác như hay gây cãi lộn chửi rủa sẽ có quả báo quyền thuộc kinh chống nhau; dạy kẻ hay khinh chê người khác, thời phải nhận quả báo câm điếc (*không lưỡi*), miệng lưỡi mụn nhọt (*miệng lở*). Ngài dạy kẻ nóng giận, bị quả báo sẽ có mặt mũi xấu xí, thân hình tàn tật; dạy kẻ bòn xén bị quả báo cầu mong ước muốn điều gì cũng chẳng được toại ý; dạy kẻ săn bắn sẽ lãnh quả báo kinh hãi điên cuồng, chết nơi bờ bụi; Ngài dạy kẻ trái nghịch cha mẹ, phải bị quả báo chết bởi thiên tai (trời tru đất lục) như bị sét đánh, bão tố, lũ lụt, động đất v.v...; dạy kẻ đốt núi rừng cây cỏ, sẽ bị quả báo cuồng mê đến chết.

Ngài dạy kẻ làm cha ghẻ, mẹ ghẻ ăn ở độc ác, bị quả báo khi chết tái sinh trở lại thường bị đánh đập khổ sở; dạy kẻ dùng lưới bẫy bắt chim, sẽ bị quả báo cốt nhục chia lìa. Ngài dạy kẻ hủy báng Tam-Bảo, thời bị quả báo đui, điếc, câm, ngọng; dạy kẻ khinh chê giáo pháp của Phật sẽ lãnh quả báo ở mãi trong ác đạo, vì làm trái với giáo pháp, tức là làm ác nên bị đọa vào Ngã quý, Súc sinh hay Địa ngục. Ngài dạy những kẻ lạm dụng pháp của thường trụ (Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng), sẽ bị quả báo ức kiếp bị khổ nơi địa ngục; dạy kẻ làm nhục và vu oan giá họa cho người tu hạnh thanh tịnh phải bị quả báo ở mãi trong loài súc sanh.

Ngài dạy kẻ giết hại sinh vật bằng đâm phóng, chém chặt, luộc, chiên, đốt nướng, sẽ bị quả báo phải thường mạng giống như thế; dạy kẻ tu hành phá giới phạm trai, phải nhận quả báo làm cầm thú bị đói khát khổ sở. Ngài dạy kẻ phung phí phá tổn của cải một cách phi lý, sẽ bị quả báo đời sau tiêu dùng thiếu hụt; dạy kẻ kiêu căng lên mặt với những người khác, bị quả báo phải làm kẻ hèn hạ bị người sai khiến; dạy kẻ đâm chọc thù dặt gây gổ, sẽ bị quả báo câm điếc (*không*

*lười*) hay nói huyên thiên những lời vô ích (*trăm lười*); dạy kẻ tà kiến mê tín, bị quả báo tái sinh vào chốn hẻo lánh hoang vu hưu quạnh.

Đức Phật nói: “*Những chúng sanh do thân khẩu ý tạo ác, kết quả có trăm nghìn báo ứng khác nhau, những chúng sanh ấy trước phải chịu phải chịu lấy các quả báo vô số như thế, sau lại đọa vào địa ngục trải qua nhiều kiếp không lúc nào thoát khỏi*”. Đây là điều mà mọi người cần phải để ý là người làm ác phải chịu tới 2 lần quả báo chứ không phải một, bị quả báo tương ứng với việc làm ác, xong rồi lại bị quả báo đọa Địa ngục. “*Những nghiệp cảm sai khác của chúng sanh có vô số, nên Bồ Tát Địa-Tạng dùng trăm nghìn phương chước để giáo hóa*”, ở đây chúng ta thấy đối với người biết nhân quả nghĩa là người ý thức đúng sự nguy hại của nghiệp báo thì có thể tự tránh tự cứu; nhưng đối với người coi nhẹ nghiệp báo thì cần phải có những phương tiện mạnh mẽ hầu đánh thức sự mê mờ của họ chứ không đơn giản được. Do đó, phải phương tiện mà nói, mỗi việc làm ác đều có quả báo phải nhận lãnh khác nhau, phương tiện ở đây cũng như tùy bệnh mà cho thuốc, mỗi bệnh cần một thứ thuốc khác vậy.

## 7). KỆ BẢN NGUYỆN ĐỊA TẠNG

*Bản nguyện Địa Tạng  
Đạo Lợi Thiên cung,  
Thần thông hiển hoá độ quần mông,  
Đời ngũ trược khó thông,  
Chúng sanh cang cường,  
Ham vui khổ vô cùng.*

*Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật. (3 lần)*

*Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Bồ Tát. (3lần)*

## GIẢI NGHĨA:

Bài tán cuối quyển một của Kinh đề cảnh tỉnh con người trong đời Ngũ Trược cang cường khó dạy bảo, khó đem ánh sáng chân lý mà soi rọi, vì chúng sinh vô minh lại cứng đầu. Không nghe lời dạy bảo, mà chỉ ham chạy theo tham muốn hạ đẳng, cho nên phải chịu khổ sở vô cùng; bởi vậy, Đức Phật mới phải nói Kinh Địa Tạng Bản Nguyện để độ cho những kẻ u mê tối tăm theo đó mà tu tâm sửa tánh hầu thoát khỏi khổ.

## QUYỂN THƯỢNG HẾT

## QUYỀN TRUNG

### PHẨM THỨ NĂM DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

#### 1). PHỔ HIỀN HAN HỎI.

*Lúc đó, Ngài Phổ Hiền Bồ Tát thưa cùng Ngài Bồ Tát Địa-Tạng rằng: “Thưa Nhân Giả! Xin Ngài vì Trời, Rồng Bát bộ và tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai, mà nói danh hiệu của những địa ngục là chỗ thọ báo của những hạng chúng sanh bị tội khổ ở trong cõi Ta-Bà cùng Diêm-Phù-Đề này, và nói những sự về quả báo không lành, làm cho chúng sanh trong thời mạt pháp sau này biết rõ những quả báo đó”. Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đáp rằng: “Thưa Nhơn Giả, nay tôi nương oai thân của Đức Phật và oai lực của Ngài mà nói danh hiệu của các địa ngục, cùng những sự về tội báo và ác báo”.*

#### 2). DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

*Thưa Nhân Giả! Phương Đông của Diêm-Phù-Đề có dãy núi tên là Thiết-Vi (núi bờ sắt), dãy núi đó tối thẳm không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, trong đó có địa ngục lớn tên là Cực-Vô-Gián (cùng tội khổ không ngừng).*

*Lại có địa ngục tên là Đại-A-Tỳ, lại có địa ngục tên là Tứ-Giác (bốn góc), lại có địa ngục tên là Phi-Đao (đao bay), lại có địa ngục tên là Hỏa-Tiền (tên lửa), lại có địa ngục tên là Giáp-Sơn (núi ép), lại có địa ngục tên là Thông-Thương (phóng đâm).*

*Lại có địa ngục tên là Thiết-Xa (xe sắt), lại có địa ngục tên là Thiết-Sàng (giường sắt), lại có địa ngục tên là Thiết-Ngưu (trâu sắt), lại có địa ngục tên là Thiết-Y (áo sắt), lại có địa ngục tên là Thiên-Nhẫn (nghìn mũi nhọn), lại có địa ngục tên là Thiết-Lư (lửa sắt).*

*Lại có địa ngục tên là Dương-Đồng (nước đồng sôi), lại có địa ngục tên là Bảo-Trụ (ôm cột đồng nóng đỏ), lại có địa ngục tên là Lưu-Hỏa (lửa văng), lại có địa ngục tên là Canh-Thiệt (cày trên lưỡi), lại có địa ngục tên là Tỏa-Thủ (chém đầu), lại có địa ngục tên là Thiêu-Cước (đốt cháy chân).*

Lại có địa ngục tên là Đạm-Nhãn (móc mắt), lại có địa ngục tên là Thiết-Hoàn (nuốt hòn sắt nóng), lại có địa ngục tên là Tráchh-Luận (hạch hỏi), lại có địa ngục tên là Thiết-Thù (phóng lao sắt), lại có địa ngục tên là Đa-Sân (giận dữ)...

Ngài Địa-Tạng Bồ Tát nói rằng: “Thưa Nhơn Giả, trong dãy núi Thiết-Vi có những địa ngục như thế số nhiều vô hạn. Lại có địa ngục Kiểu Oán (kêu la), địa ngục Bạt Thiệt (kéo lưỡi), địa ngục Phấn Niểu (phân tiểu), địa ngục Đồng Toả (khóa đồng), địa ngục Hỏa Tượng (voi lửa), địa ngục Hỏa Cầu (chó lửa), địa ngục Hỏa Mã (ngựa lửa), địa ngục Hỏa Nguru (trâu lửa), địa ngục Hỏa Thạch (đá lửa), địa ngục Hỏa Sàng (giường lửa), địa ngục Hỏa Lương (sườn nhà lửa), địa ngục Hỏa Ưng (chim ưng lửa), địa ngục Cừ Nha (cửa răng), địa ngục Bác Bì (lột da), địa ngục Âm Huyêt (uống máu), địa ngục Thiêu Thủ (đốt đầu), địa ngục Thiêu Cước (đốt chân), địa ngục Đảo Thích (đâm ngược), địa ngục Hỏa Ốc (nhà lửa), địa ngục Thiết Ốc (nhà sắt), địa ngục Hỏa Lang (chó sói lửa).

Những địa ngục như thế, trong đó mỗi ngục lớn lại có những ngục nhỏ, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, nhĩn đến trăm nghìn ngục nhỏ, trong số đó danh hiệu chẳng giống nhau”.

Ngài Bồ Tát Địa-Tạng nói với Ngài Bồ Tát Phổ Hiền rằng: “Thưa Nhơn Giả! Đó đều là do chúng sanh trong cõi Diêm-Phù-Đề làm những điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm (1) ra những địa ngục như thế.

Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu-Di, có thể sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo thánh (2)”; do đó chúng sanh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, vì sau khi chết đều có quả báo dầu đến mây mùn đều phải chịu lấy cả (3).

Chỉ thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dầu có gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ cho nhau được (4); nay tôi nương oai lực của Đức Phật mà nói sơ lược những sự tội báo nơi địa ngục, mong Nhân giả tạm nghe những lời đó.

Ngài Bồ Tát Phổ Hiền đáp rằng: “Dầu từ lâu tôi đã rõ tội báo nơi ba đường ác đạo rồi, nhưng tôi muốn Nhân giả nói ra để làm cho tất cả chúng sanh có tâm hạnh ác trong đời mạt pháp sau này, nghe được lời dạy của Nhân giả, mà biết quy hướng về Giáo Pháp của Phật”(5).

## GIẢI NGHĨA

**(1) Tùy nghiệp chiêu cảm:** *Chiêu* là trói buộc lại, khiến cho tới về mình, tự gây việc cho mình; *Cảm* là nhiệm phải, động sinh; **Tùy nghiệp chiêu cảm** là tự gây nghiệp cho mình chứ không do người khác tạo nghiệp cho mình.

**(2) Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu-Di, có thể sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo thánh:** Câu này có nghĩa là nghiệp lực vô cùng mạnh mẽ, nó lớn như núi vô cùng lớn, nó sâu rộng như biển, nó có thể ngăn đạo Thánh; nghĩa là bậc Thánh cũng không cản trở được sức lực của nó. Người tạo tội rồi thì phải động sinh thành nghiệp quả, dù mai sau có thành Phật đi chăng nữa nhưng gây ra tội rồi thì phải vào Địa Ngục chịu quả báo đã, rồi về sau làm lành tránh làm ác tu hành dần dần sẽ thành Phật.

**(3) Vì thế chúng sanh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo dầu đến mấy mún đều phải chịu lấy:** Câu này ngài Địa Tạng lưu ý dù tội nhẹ cũng là tội, tội nhẹ thì quả báo nhẹ, chứ không phải là không có tội. Tất cả những tội gây ra sau khi chết rồi đều động sinh thành chiêu cảm quả báo của chính người tạo ra, không thể trốn tránh gì được, nhưng ở thế gian có thể có nhiều người tạo tội không ai thấy nên tránh được bị trừng phạt ở đời.

**(4) Chí thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dầu có gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ cho nhau:** Nghĩa là dù thân yêu chí thiết với nhau cũng không ai có thể chịu tội thay thế cho nhau được, ai làm nấy tự phải chịu lấy quả báo của mình đã gây mà thôi.

**(5) Ngài Phổ Hiền Bồ Tát nói với Ngài Địa Tạng rằng: “Dầu từ lâu tôi đã rõ tội báo nơi ba đường ác đạo rồi, nhưng tôi muốn Nhân Giả nói ra để làm cho tất cả chúng sanh có tâm hạnh ác trong đời mạt pháp sau này, nghe được lời dạy của Nhân Giả, mà biết quy hướng về Giáo Pháp của Phật”.** Chúng ta nên cảm tạ và đánh lễ ngài Bồ Tát Phổ Hiền đã thương xót chúng sinh đời sau (như ngày nay) mà cầu ngài Bồ Tát Địa Tạng nói ra các địa ngục như thế để có thể học hỏi và biết để tránh làm các điều ác. Phải ý thức được rằng những ai đã được nghe hay đọc những lời Kinh này thì đều phải lấy đó làm kim chỉ nam mà làm lành tránh làm ác và tu hành nghiêm chỉnh hầu mong ra khỏi biển khổ. Nhưng còn biết bao nhiêu người trong thế giới này chưa được biết tới giáo pháp của Phật, đây là một thiệt thòi lớn cho họ, khi họ đã có cơ may được làm người nhưng lại không được biết đến giáo pháp quý giá của Phật.



Chúng ta thấy Kinh tả: “*Phương Đông của Diêm-Phù-Đề có dãy núi tên là Thiết Vi*”: **Thiết** là sắt, **Vi** là bờ rào. **Thiết Vi** có nghĩa là bờ rào sắt; có sách nói là núi Kim Cang, Kim Cang thì vô cùng cứng chắc không gì phá được. “**Dãy núi đó tối thẫm**”: Đây là tượng trưng sự tối tăm vô minh của các tội nhân, ám chỉ Tâm chúng sinh vô-minh ngu dốt không phân biệt được thiện và ác, thiện cho là ác, ác cho là thiện. Ví dụ như hai người chông đối nhau thì người nào cũng cho là mình phải, không người nào chấp nhận là mình quấy; vì vậy cho nên mới làm bất cứ điều ác nào, do đó chất chứa tội lỗi nhiều cao như núi.

Lại nữa, Kinh nói: “*Không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng*”, nghĩa ánh sáng đây là trí tuệ, khi tâm vô minh thì khó ra khỏi vô minh cho nên ví như bị giam hãm trong chỗ bờ rào sắt cứng chắc bao bọc kiên cố, không thể thoát ra khỏi, tức là chẳng thể giải thoát được. “*Trong đó có địa ngục lớn tên là Cực-Vô-Gián*”, nghĩa là ở trong địa ngục này bị chịu khổ cực không lúc nào ngừng khổ và vô cùng lâu dài; đây là biểu trưng cho con người chưa giải thoát còn sống trong vô minh là còn tạo nghiệp xấu, ví như sống trong Địa Ngục tối tăm không có ánh sáng vậy.

Chúng ta thấy chúng sinh thì vô số vô lượng mà mọi người đều biết, thì vô minh của chúng sinh cũng vô số vô lượng, Vô minh đã vô số thì địa ngục cũng vô số; bởi vì mỗi một sự vô minh là tạo ra một nghiệp phải mang, do đó số địa ngục phải tương xứng đủ số cho nghiệp quả phải trả, nên địa ngục cũng có vô số là vậy.

Khi tạo tội ngũ nghịch thì phải chịu khổ ải liên tiếp lâu dài nên gọi là “**Cực Vô-gián**”, khi tạo tội đại ác như giết người hàng loạt, v.v... phải chịu đầy đọa hành hạ khủng khiếp nên nói “**ngục Đại A-tỳ**”, khi tà dâm mà còn giết hại mạng người thì bị đọa “**ngục Tứ-giác**” là bị bốn núi đá từ bốn phía ép vào khiến cho thân thể nát tan, v.v.... Tất cả các địa ngục đều tùy theo nghiệp báo tương xứng với nghiệp tạo ra mà có tên gọi khác nhau. Các cực hình cũng vậy, tùy theo lúc tạo nghiệp hành động ác ra sao thì lúc nhận cực hình cũng tương tự như thế, và còn nặng nề thống khổ hơn gấp trăm nghìn lần.

Đây chỉ là làm cho tội nhân nhớ mãi không quên cái tội gây ra và quả báo phải nhận: tội gây ra là một, thì quả khổ phải lãnh là một trăm một nghìn; cũng như người làm việc bố thí cúng dàng chỉ có một nhưng kiếp sau thì được hưởng trăm hay ngàn. Chúng ta thử tính xem như người cho vay tiền thì phải có lời tùy theo thời gian dài hay ngắn mà có tiền lời nhiều hay ít. Việc bố thí cũng vậy, khi bố thí, kiếp sau hưởng gấp trăm hay nghìn là do thời gian dài; do đó người tạo tội, kiếp sau trả quả gấp trăm hay nghìn lần nặng hơn là không có bất công.

### 3). TỘI BÁO TRONG ĐỊA NGỤC.

Ngài Bồ Tát Địa tạng nói rằng: “Thưa Nhân giả! Những sự tội báo trong chốn địa ngục như vậy:

*Hoặc có địa ngục kéo lưỡi người tội ra mà cho trâu cày trên đó, hoặc có địa ngục moi tim người tội để cho quỷ Dạ xoa ăn, hoặc có địa ngục vạc dầu sôi sùng sục nấu thân người tội, hoặc có địa ngục đốt cột đồng cháy đỏ rồi bắt người tội ôm lấy.*

*Hoặc có địa ngục từng bưng lửa lớn bay tấp vào người tội, hoặc có địa ngục toàn cả thuần là băng giá, hoặc có địa ngục đầy vô hạn phần tiểu, hoặc có địa ngục lao gai chông sắt, hoặc có địa ngục đâm nhiều giáo lửa.*

*Hoặc có địa ngục chỉ đập vai lưng, hoặc có địa ngục chỉ đốt chân tay, hoặc có địa ngục cho rắn sắt quấn cắn, hoặc có địa ngục xua đuôi chó sắt, hoặc có địa ngục đóng ách lừa sắt.*

*Nhân giả! Những quả báo như thế trong mỗi ngục có trăm nghìn thứ khí cụ để hành hình, đều là bằng đồng, bằng sắt, bằng đá, bằng lửa. Bốn loại khí cụ này do các hạnh nghiệp quấy ác của chúng sanh mà cảm vời ra.*

*Nếu tôi thuật rõ cả những sự về tội báo ở địa ngục, thời trong mỗi ngục lại còn có trăm nghìn thứ khổ sở, huống chi là nhiều ngục!*

*Nay tôi nương sức oai thần của đức Phật và vì Nhân giả hỏi mà nói sơ lược như thế. Nếu nói rõ cả thời cùng kiếp nói cũng không hết”.*

## GIẢI NGHĨA

Đây là nói về cách tra khảo trong các địa ngục, tùy theo tội nhân gây nghiệp mà bị chịu khổ tương xứng, như tội tạo ra do miệng nói dối, nói đâm thọc, nói thêu dệt thêm hay bớt, nói ác hại người khác thì sẽ bị quả khổ kéo lưỡi, trâu cày trên lưỡi, hay đóng đinh trên lưỡi v.v... “*Hoặc có địa ngục moi tim người tội để cho quỷ Dạ xoa ăn*”: Đây là quả báo đời trước tội nhân đã từng giết chúng sinh, cắt tim moi gan để ăn, móc mật để uống. “*Hoặc có địa ngục vạc dầu sôi sùng sục nấu thân người tội*”: Đây là quả báo đời trước tội nhân đã từng giết hại chúng sinh rồi luộc hoặc chiên thịt chúng sinh v.v.... “*Hoặc có địa ngục đốt cột đồng cháy đỏ rồi bắt người tội ôm lấy*”: Đây là quả báo đời trước tội nhân đã từng hiếp dâm rồi giết người. Hoặc có địa ngục từng bưng lửa lớn bay tấp vào người tội: Đây là quả báo

đòi trước tội nhân đã từng đốt cháy hay tạt axit chất độc hại chúng sinh. “*Hoặc có địa ngục toàn là băng giá*”: Đây là quả báo tội nhân đòi trước đã từng bắt nhốt tra tấn hành hạ ác độc chúng sinh cho tới chết. “*Hoặc có địa ngục đầy phân tiểu*”: Đây là quả báo tội nhân đòi trước đã từng bôi nhọ phi báng vu oan giá họa cho người khác và các bậc Thánh nhân. “*Hoặc có địa ngục giường gai chông sắt*”: Đây là đòi trước tội nhân đã từng dùng bẫy bắt giết súc vật hay mưu độc giết người. “*Hoặc có địa ngục đâm nhiều giáo lửa*”: Đây là quả báo đòi trước tội nhân đã từng sẵn bản giết hại nhiều chúng sinh, và v.v...

Ngài Bồ Tát Địa Tạng cho biết những quả báo nhiều vô số kể như trên, được hành hình bằng vô lượng dụng cụ khác nhau toàn là bằng đồng, sắt, đá và lửa; dụng cụ bằng đồng như nước đồng sôi đổ vào miệng, cột đồng nóng đỏ bắt tội nhân ôm v.v.... Dụng cụ bằng sắt như nằm trên giường chông sắt nhọn, đinh sắt đóng trên thân thể, các con vật bằng sắt, các binh khí bằng sắt như đao kiếm thương búa rìu v.v.... Dụng cụ bằng đá như cối xay đá, núi đá ép, cối đá chày đá v.v....; dụng cụ bằng lửa như gió lửa, chim và các loài súc vật lửa, tường lửa, sông lửa, vạc dầu sôi, nồi sắt vạc sắt nhà sắt để nướng tội nhân, nằm giường sắt nóng đỏ, nuốt viên sắt nóng đỏ v.v.... Bốn loại khí cụ này do các hạnh nghiệp quấy ác của chúng sanh mà chiêu cảm ra.

\*  
\* \*

## PHẨM THỨ SÁU NHƯ LAI TÁN THÁN

### 1). PHẬT PHÓNG QUANG DẠN BẢO.

*Lúc đó khắp thân của đấng Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến trăm nghìn muôn ức hằng hà sa cõi nước của chư Phật; trong ánh sáng đó vang ra tiếng lớn bảo khắp các cõi nước của chư Phật rằng:*

*“Tất cả các hàng Đại Bồ Tát và trời, rồng, quỷ, thần v.v...lắng nghe hôm nay ta khen ngợi rao bày những sự của ngài Bồ Tát Địa Tạng ở trong mười phương thế giới, hiện ra sức từ bi oai thần không thể nghĩ bàn, để cứu giúp tất cả tội khổ chúng sanh.*

*Sau khi ta diệt độ, thời hàng Bồ Tát Đại sĩ các ông cùng với trời, rồng, quý, thần v.v... nên dùng phương chước để giữ gìn Kinh này, làm cho mọi loài chúng sanh đều khỏi tất cả sự khổ, mà chứng cảnh vui Niết bàn”.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn mở đầu của Phẩm thứ sáu này, Kinh viết: *“Lúc đó khắp thân của đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến trăm nghìn muôn ức hằng hà sa côi nước của chư Phật”*: Ở đây Đức Phật biểu trưng cho Đại Giác, từ thân Đại Giác phát ra ánh sáng tức là giác quang, đây chính là Tâm Phật chiếu soi cùng khắp mười phương Chư Phật. *“Trong ánh sáng đó vang ra tiếng lớn báo khắp các côi nước của chư Phật”*: Đây là tiếng Phạm Âm của Phật vang khắp không thiếu sót nơi nào, vì tiếng Phạm Âm hòa trong ánh sáng, mà ánh sáng phát ra từ nơi Tâm Phật thì cùng khắp không gian, nên tiếng này vang cũng cùng khắp mười phương là vậy.

Đức Phật nói: *“Tất cả các hàng Đại Bồ Tát và Trời, Rồng, Quý, Thần v.v... lắng nghe hôm nay ta khen ngợi rao bày những sự của ngài Địa Tạng Bồ Tát ở trong mười phương thế giới, hiện ra sức từ bi oai thần không thể nghĩ bàn, để cứu giúp tất cả tội khổ chúng sanh”*: Như chúng ta đã biết khi tâm chúng sinh diệt hết thì bản tâm tự tính hiện, khi bản tâm hiện tức là Phật tánh hiển lộ thì sức từ bi vô lượng, sức oai thần vô biên, tất cả đều không thể nghĩ bàn, và lúc đó sự độ chúng sinh khỏi khổ mới được dễ dàng. Do đó Đức Phật khen ngợi sự đạt được bản tâm tự tính và Ngài phó chúc: *“Khi Ta diệt độ, thời hàng Bồ Tát Đại sĩ các ông cùng với trời, rồng, quý, thần v.v... nên dùng phương chước để giữ gìn Kinh này, làm cho mọi loài chúng sanh đều khỏi tất cả sự khổ, mà chứng cảnh vui Niết bàn”*. Nghĩa là khi Ngài diệt độ rồi, nhất là sau hai nghìn năm, từ thời Mạt Pháp về sau, các hàng Bồ Tát và Thiên Long Bát Bộ nên gìn giữ phổ biến giảng giải Kinh này để cho chúng sinh hiểu mà theo đó tu hành hầu thoát khổ được an vui (Niết Bàn).

## 2). BỒ TÁT PHỔ QUẢNG THỪA THỈNH.

*Nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Bồ Tát tên là Phổ Quảng cung kính chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng: “Nay con nghe đức Thế Tôn ngợi khen ngài Địa Tạng Bồ Tát có đức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế.*

*Trông mong đức Như Lai lại vì những chúng sanh trong thời Mạt Pháp sau này, mà tuyên nói các sự nhân quả của ngài Bồ Tát Địa Tạng làm lợi ích cho hạng trời, người. Làm cho hạng trời, rồng bát bộ và chúng sanh trong đời sau kính vâng lời của đức Phật”*

*Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Bồ Tát Phổ Quang cùng trong tứ chúng rằng: “Lóng nghe! Lóng nghe! Ta sẽ vì các ông nói lược về phước đức của ngài Bồ Tát Địa Tạng làm lợi ích cho người cùng trời”.*

*Ngài Phổ Quang bạch Phật rằng: “Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Chúng con xin ham muốn nghe”.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn 2 này, Kinh nói: *“Trong pháp hội có một vị Bồ Tát tên là Phổ Quang cung kính chấp tay mà bạch cùng đức Phật”*: Ở đây tên người hỏi có ý nghĩa biểu trưng: Chữ **Phổ** là phổ biến lưu hành khắp, chữ **Quang** là rộng rãi, **Phổ Quang** là phổ biến sâu rộng cùng khắp; phổ biến sâu rộng cùng khắp cái gì? Đó là cái mà Đức Phật đã nêu ra ở đoạn thứ nhất: Bản tâm tự tánh của mỗi chúng sinh.

Bồ Tát Phổ Quang thưa: *“Nay con nghe đức Thế Tôn ngợi khen ngài Địa Tạng Bồ Tát có đức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế”*: nghĩa là Đức Phật khen ngợi sự việc lúc tâm chúng sinh diệt hết thì bản tâm tự tánh hiện, khi bản tâm hiện tức là Phật tánh hiển lộ thì có sức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn được.

Bồ Tát thưa tiếp: *“Trông mong đức Như Lai lại vì những chúng sanh trong thời Mạt Pháp sau này, mà tuyên nói các sự nhân quả của ngài Bồ Tát Địa Tạng làm lợi ích cho hạng trời, người. Làm cho hạng trời, rồng bát bộ và chúng sanh trong đời sau kính vâng lời của đức Phật”*: Các sự nhân quả của ngài Bồ Tát Địa Tạng là khi còn tham, sân, tà kiến, kiêu mạn, tật đố, ganh tị, v.v.... thì còn nghiệp báo và còn tâm chúng sinh. Còn tâm chúng sinh thì tâm Phật bị che khuất không hiển lộ, còn tâm chúng sinh thì còn bị dính mắc, còn bị dính mắc thì còn bị ràng buộc và buồn phiền. Khi nào diệt hết những xấu xa ô nhiễm thì lúc đó mới hết tâm chúng sinh, hết tâm chúng sinh thì lúc đó tâm địa, bản tâm tự tánh mới hiển lộ; đó là điều mà tất cả Trời Người, Thiên Long Bát Bộ cần phải nhớ vâng làm để đạt mục đích lớn nhất là giải thoát vậy.

## 3). PHẬT DẠY SỰ LỢI ÍCH.



*Đức Phật bảo ngài Bồ Tát Phổ Quang: “Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào nghe được danh hiệu của ngài Bồ Tát Địa Tạng, hoặc là chấp tay, hoặc là ngợi khen, hoặc là đánh lễ, hoặc là luyến mộ, người đó sẽ qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp.*

*Này Phổ Quang! Như có kẻ thiện nam hay người thiện nữ nào hoặc là họa vẽ hình tượng của ngài Bồ Tát Địa Tạng Bồ rồi chùng một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ, người đó sẽ được sanh lên cõi trời Đao Lợi một trăm lần, không còn bị sa đọa vào ác đạo nữa.*

*Ví dầu ngày kia phước trời đã hết mà sanh xuống nhân gian, cũng vẫn làm vị Quốc vương, không hề mất sự lợi lớn.*

## GIẢI NGHĨA

Đức Phật bảo ngài Bồ Tát Phổ Quang rằng: “Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào”. Người thiện nam, kẻ thiện nữ nhân nghĩa là những người có nhiều phúc đức, người đã giữ được Ngũ Giới (Không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu và ma túy) đầy đủ, không còn tham sân, mới gọi là người thiện. “Nghe được danh hiệu của ngài Địa Tạng đại Bồ Tát”: Nghĩa là người nào nghe được danh hiệu Địa Tạng mà hiểu được rằng bản tôn Địa Tạng chính là Diệu Tâm của chính mình bị vùi lấp bởi tham, sân, tà kiến, kiêu mạn, tật đố, ganh tị v.v... xuyên qua ý, khẩu, thân tạo ra biết bao nhiêu chúng sinh điên đảo trong ta, nếu diệt hết những tâm điên đảo ấy thì bản tôn Địa Tạng, tức Diệu Tâm hiển lộ.

Nếu hiểu biết như vậy rồi mà ta “*hoặc chấp tay, hoặc khen ngợi, hoặc đánh lễ, hoặc luyến mộ, người đó sẽ qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp*”, có nghĩa là ta vui vẻ, ưu ái, tôn trọng, thích thực hành tu tâm sửa tính, rồi bỏ chấm dứt các thói hư tật xấu, thì chẳng những là qua khỏi tội trong ba mươi kiếp, mà còn có thể giải thoát do tùy theo sự hành trì của mỗi người. Chứ chẳng phải người đi chùa nhiều lễ bái nhiều nhưng không giữ Ngũ giới, còn tham sân, mà cho là thiện đâu, chẳng phải chỉ cần chấp tay khen ngợi luyến mộ đánh lễ Bồ Tát Địa Tạng, không cần làm lành tránh làm ác mà qua khỏi nghiệp khổ đâu.

*“Này Phổ Quang! Như có kẻ thiện nam hay người thiện nữ nào hoặc là họa vẽ hình tượng của ngài Bồ Tát Địa Tạng rồi chùng một lần chiêm ngưỡng, một lần*

*đánh lễ, người đó sẽ được sinh lên cõi trời Đạo Lợi một trăm lần, không còn bị sa đọa vào ác đạo nữa*”: Nghĩa là người thiện nào học hỏi hiểu biết việc lành ác, đã từng làm lành tránh làm ác, từng dùng phương tiện tu hành Lục độ (bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ), nhưng thực hành chưa được nhiều (***một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ***), thì người ấy sẽ được sinh lên cõi trời Đạo Lợi sống lâu dài cả trăm nghìn năm và không còn bị sa đọa vào các ác đạo nữa. Chẳng phải với nghĩa nông cạn cho rằng người nào vẽ hình đúc tượng ngài Bồ Tát Địa Tạng, rồi chỉ một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ, thì sẽ được sinh lên cõi Trời Đạo Lợi một trăm lần và không còn bị đọa vào ba đường dữ nữa; nếu hiểu như thế là rơi vào thần quyền mê tín dị đoan nhằm nhí, vì không có một Thần linh nào có thể làm trái với nhân quả nghiệp báo.

*“Vị dẫu ngày kia phước trời đã hết mà sanh xuống nhân gian, cũng vẫn làm vị Quốc vương, không hề mất sự lợi lớn”*”: Nghĩa là khi hết phúc ở cõi trời rồi, khi qua đời sinh xuống nhân gian chẳng những được làm Vua, Tổng Thống, hay vị nguyên thủ một Quốc gia, mà còn có bao nhiêu điều tốt lành khác nữa như giàu có, thông minh, đẹp đẽ, khỏe mạnh, sống lâu v.v.... Chúng ta thấy lợi ích vô cùng lớn lao khi học hỏi hành trì Phật pháp, trong đời này, không làm việc gì có thể gặt hái được quả tốt như thế, không có gì có thể so sánh và mang lại sự thù thắng to lớn như vậy được.

#### 4). KHỎI NỮ THÂN.

*Như có người nữ nào nhằm chán thân gái, hết lòng cúng dường tượng vẽ của ngài Bồ Tát Địa Tạng, và những tượng cát bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v...Ngày ngày thường đem hoa, hương, đồ ăn, đồ uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu v.v...cúng dường như thế mãi không thôi.*

*Người thiện nữ đó sau khi mãn một thân gái hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sanh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ thân gái! Trừ khi vì lòng từ phát nguyện cần phải thọ thân gái để độ chúng sanh; do nương nơi phước cúng dường Bồ Tát Địa Tạng và sức công đức đó, trong trăm nghìn muôn kiếp chẳng còn thọ thân người nữ lại nữa.*

## GIẢI NGHĨA



Đức Phật nói: “*Như có người nữ nào nhàm chán thân gái, hết lòng cúng dường tượng vẽ của ngài Bồ Tát Địa Tạng, và những tượng cắt bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v...*”: Nghĩa là người nữ nào không còn ưa thân nữ nữa, mà một lòng tu trì, diệt trừ các điều quấy ác như tham, sân, tà kiến, kiêu mạn, tật đố, ganh ghét v.v..., từ ý nghĩ, lời nói, đến hành động, thì người nữ này xả bỏ được tâm chúng sinh quấy ác. Các việc tu hành nêu trên ví như người nữ này vẽ, nặn, đúc tượng bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v... để thành tượng Địa Tạng, tức là chăm chỉ thực hành không lười mỏi, thì lâu dần sẽ thấy được bản tâm tự tánh của mình vậy. Chứ chẳng phải với ý nghĩa người nữ nào nhàm chán thân gái thì hoặc dùng sơn vẽ, hoặc dùng đất nặn, đẽ đục đá, đúc đồng sắt để thành hình tượng Bồ Tát Địa Tạng đâu mà lầm lẫn.

Người nữ này còn làm nhiều điều thiện lợi ích chúng sinh như: “*Ngày ngày thường đem hoa, hương, đồ ăn, đồ uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu v.v...cúng dường như thế mãi không thôi*”. **Hoa** biểu trưng sắc đẹp đối với mắt nhìn, **hương** biểu trưng mùi thơm đối với mũi ngửi, **đồ ăn uống** biểu trưng của vị đối với lưỡi nếm, **y phục gấm lụa** biểu trưng y phục tiếp xúc đối với thân thể, **tràng phan** biểu trưng của ý đối với sự việc, **tiền bạc, vật báu** biểu trưng cái của ta v.v..., **Cúng dường** biểu trưng của sự cho đi, không giữ nữa, bỏ đi. Nghĩa là tu hành chắm dứt Sáu Căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) bị dính mắc lôi kéo bởi Sáu Trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), thực hành mãi không ngưng nghỉ, do đó Đức Phật bảo Bồ Tát Phổ Quang rằng: “*cúng dường như thế mãi không thôi*” là vậy.

Tóm lại, câu Kinh trên có nghĩa là người nhàm chán thân nữ phải hằng ngày thường tu hành, không để Sáu Căn bị dính mắc lôi kéo bởi Sáu Trần, không để chấp chặt vào cái ta (chấp ngã) và cái của ta (chấp pháp) thì sẽ không gây buồn phiền khổ não. Người ấy phải chắm dứt đoạn diệt sự dính mắc và làm mãi không quên, tu như vậy thì khi qua đời sẽ sinh lên cõi trời Sắc giới, ở cõi Sắc không còn dục nên không phân biệt nam nữ. Hoặc người nào phát nguyện tu sinh về cõi Tịnh như cõi Tây Phương Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà hoặc cõi Đông Phương Lưu Ly Tịnh của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang, khi được sinh về các thế giới ấy rồi thì không còn tham dục nữa nên không còn phân biệt nam nữ nữa. Vì vậy cho nên Đức Phật nói: “*Người thiện nữ đó sau khi mãn một thân gái hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sanh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ*

*thân gái! ”; nếu người nữ ấy tu hành kiên cố tới mức hết tâm chúng sinh, sẽ đạt tâm sạch sẽ (vô lậu), thì Tâm Địa tức bản tâm tự tánh hiển lộ và được giải thoát vậy.*

Đức Phật nói tiếp: *“Trừ khi vì lòng từ phát nguyện cần phải thọ thân gái để độ chúng sanh; do nương nơi phước cúng dường Bồ Tát Địa Tạng và sức công đức đó, trong trăm nghìn muôn kiếp chẳng còn thọ thân người nữ lại nữa”*. Nghĩa là người đã tu hành đến được sạch hết những xấu xa ô trược rồi thì sẽ đạt được tâm thanh tịnh, có tâm thanh tịnh thì khi qua đời sẽ không còn ở cõi xấu xa ô uế nữa mà sẽ sinh đến cõi tịnh; ở cõi tịnh không có ái dục, nên không có sai khác nam nữ, ngoại trừ người nào phát nguyện muốn làm thân nữ để độ chúng sinh thì sẽ được toại nguyện vậy.

Thật là sai lầm nghiêm trọng khi cho rằng vẽ hình, tạc tượng Bồ Tát Địa Tạng, rồi cúng dường vật thực, cầu xin để được như ý muốn thoát khỏi địa ngục. Nếu chỉ cần in hình đức tượng Bồ Tát Địa Tạng, rồi cúng dường lễ lạy mà cho là đủ phước đức, không còn bị làm thân nữ nữa; thì đây là người vô minh, tin tưởng mù quáng vào Thần quyền vô ích, sẽ không thể nào được toại ý.

Nên nhớ rằng việc vẽ hình tạc tượng thờ cúng chỉ là tượng trưng cho sự kính ngưỡng đối với Chư Phật và Chư Bồ Tát đã khai thị cho chúng sinh hiểu giáo pháp; còn muốn thoát khổ đạt được chân lý thì phải tự mình làm lấy tức là phải tu hành, không ai làm hộ được, không ai ăn hộ mình được, mà ai ăn người ấy no. Nếu người nào cho rằng vẽ hình tạc tượng Địa Tạng rồi cúng dường cầu khẩn để được thoát khổ thì đây là thiếu trí tuệ, người này chẳng những không thoát khỏi khổ mà còn vô tình phỉ báng Phật và Bồ Tát; vì sao, vì người này đã nghĩ lầm và làm sai ý của Phật vậy.

## **5). THÂN XINH ĐẸP**

*Lại nữa, này Bồ Tát Phổ Quảng! Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật, đến nơi trước tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ chùng trong khoảng một bữa ăn, người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sanh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không có bệnh tật.*

*Người nữ xấu xí đó nếu không nhàm thân gái, thời trăm nghìn muôn ức đời thường làm con gái nhà Vua cho đến làm Vương Phi, dòng dõi nhà quan lớn cùng con gái các vị đại Trưởng Giả, tướng mạo đoan trang xinh đẹp.*

*Do vì có lòng chí thành chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng mà đặng phước như thế.*

## GIẢI NGHĨA

Câu “*Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật*”: Nghĩa là người nữ nào chán ghét thân mình vì xấu, chán bệnh tật vì khổ, chúng ta thấy cái xấu là do người này đời trước đã từng nóng giận, thù hằn, ganh tị nung nấu trong tâm. Cái bệnh là do đời trước đã từng hành hạ sát sinh chúng sinh, khiến phải nhận quả báo đời này xấu xí và bệnh tật khổ sở. “*Người nữ đến nơi trước tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ chừng trong khoảng một bữa ăn*”: Đây là tượng trưng người này mỗi ngày ngời thiên suy tư chiêm nghiệm về tâm (***chiêm ngưỡng đánh lễ tượng Địa Tạng***), sự xấu xí bệnh tật là do đâu mà có? Là do sân hận giận thù và hành hạ sát hại chúng sinh đã tạo thành từ kiếp trước mà ra, do đó từ nay trở đi ta phải sám hối tội lỗi do ta đã gây ra; rồi làm nhiều điều lành tránh làm ác để diệt trừ tận gốc rễ của tội lỗi và gây nhân tốt; mỗi ngày chỉ cần tư duy như thế khoảng nửa giờ thôi (***khoảng một bữa ăn***). “*Người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sinh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không có bệnh tật*”: Nghĩa là khi quán chiếu thấy rõ sự tai hại của nóng giận và sát sinh rồi tu hành đầy đủ, không còn phạm nữa, thì sau này tái sinh trong những kiếp về sau không còn xấu xí và bệnh tật nữa. Nếu yêu thích thân nữ thì các kiếp về sau sẽ được sinh vào làm con gái nhà Vua cho đến làm Vương Phi, dòng dõi nhà quan lớn, cùng làm con gái các vị đại Trưởng Giả, tướng mạo đoan trang xinh đẹp.

Chẳng phải như có người hiểu câu: “*Người nữ nào xấu xí và bệnh tật*”, muốn hết xấu xí và bệnh tật thì “*Người nữ chỉ cần đến trước hình tượng Bồ Tát Địa Tạng chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ khoảng một bữa ăn*” theo nghĩa đen, thì “*người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sinh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không có bệnh tật*”, nếu hiểu theo nghĩa đơn giản một cách thật thà chất phác mà cho rằng chỉ cần có lòng chí thành chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng mà đặng phước như vậy là sai lầm to lớn đó.

## 6. QỦI THẦN HỘ VỆ

*Lại nữa, này Phổ Quảng! Như có người thiện nam, người thiện nữ nào có thể đối trước tượng của Bồ Tát Địa-Tạng mà thổi các thứ kỹ nhạc, ngâm ca khen ngợi,*

*dùng hương hoa cúng dường, cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người.*

*Những hạng người này ở trong đời hiện tại cùng thọ vị lai sau, thường được vô số vị Quý Thần ngày đêm theo hộ vệ, không cho những kẻ hung dữ đến gần người đó và chẳng để cho người đó phải chịu các tai vạ bất ngờ!*

## GIẢI NGHĨA

*Lại nữa, này Phổ Quảng! Như có người thiện nam, người thiện nữ nào có thể đối trước tượng của Bồ Tát Địa-Tạng mà thổi các thứ kỹ nhạc, ngâm ca khen ngợi, dùng hương hoa cúng dường, cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người. Đây là nói về người thiện tức người giữ đầy đủ 5 giới, giảng tụng Kinh này (trổi các thứ kỹ nhạc), tán thán Tâm Địa (ngâm ca khen ngợi Bồ Tát Địa-Tạng), khuyến khích xa lià rời bỏ các Căn dính mắc các Trần (dùng hương hoa cúng dường). Dùng tâm thanh tịnh khen ngợi Tâm Phật, chê bai tâm chúng sinh, giảng nói để chuyển hóa nhiều người hay chỉ một người, thì “Những hạng người này ở trong đời hiện tại cùng thọ vị lai sau, thường được vô số vị Quý Thần ngày đêm theo hộ vệ, không cho những kẻ hung dữ đến gần người đó và chẳng để cho người đó phải chịu các tai vạ bất ngờ!”. Đây là lợi ích của những người tu hành chân chính và làm lợi ích chúng sinh, được sự hộ vệ của hàng Quý Thần, và nhất là có sự gia trì của Chư Phật và Chư đại Bồ Tát vậy.*

Chứ chẳng phải có người cho rằng người thiện nào có thể trước bàn thờ Bồ Tát Địa Tạng, mà đàn ca cho thật hay, kể cả ngâm thơ ca ngợi Bồ Tát; lại dùng hoa đẹp, hương thơm cúng dường. Người ấy khuyến dụ được một người hay nhiều người cùng làm như thế, thì người này được các quý thần hộ vệ, do đó người ác không dám đến gần và người ấy sẽ không bị các tai vạ bất ngờ. Nếu hiểu theo nghĩa đen như vậy là quá thật thà, vì làm như thế không phải là tu mà là giúp vui cho những người khác, ca ngợi nịnh hót Bồ Tát theo lẽ lối thế gian. Như vậy không phải là người tu chân chính, sẽ không thể nào được quý thần hộ vệ, sẽ không thể tránh khỏi các tai vạ bất ngờ nếu người ấy có nghiệp xấu.

## 7). KHINH CHÊ TỘI LỖI

*- Lại nữa này Bồ Tát Phổ Quảng! Trong đời sau, như có người ác và ác thần, ác quỷ nào thấy kẻ thiện nam, người thiện nữ quy y cung kính, cúng dường ngợi khen*

*chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, mà vọng sanh khinh chê là không có công đức cùng không có sự lợi ích, hoặc nhả răng ra cười, hoặc chê sau lưng hay chê trước mặt, hoặc khuyên bảo người khác cùng chê, hoặc khuyên bảo một người cùng chê hay nhiều người cùng chê, cho đến sanh lòng chê bai trong chừng một niệm.*

*Thời những kẻ như thế đến sau khi một nghìn Đức Phật trong Hiền-Kiếp nhập diệt cả, bị tội báo khinh chê nên còn ở trong địa ngục A-Tỳ chịu khổ rất nặng.*

*Qua khỏi Hiền-Kiếp này mới được thọ thân ngạ quỷ, rồi mãi đến một nghìn kiếp sau mới thọ thân súc sanh; lại phải trải qua đến một nghìn kiếp nữa mới đặng sanh làm người.*

*Dẫu được làm người nhưng ở vào hạng bần cùng hèn hạ tật nguyên thiếu sírt, hay bị những nghiệp ác ràng buộc vào thân, không bao lâu phải sa đọa vào ác đạo nữa.*

*Này Phổ Quảng! Khinh chê người khác cúng dường mà còn mắc phải tội báo xấu khổ như thế, huống nữa là tự sanh ác kiến mà khinh chê phá diệt!*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn thứ 7 đại ý Kinh nói: Ai thấy người khác tán thán cúng dường hình tượng Địa-Tạng mà hủy báng, chê cười, bảo người khác hay cùng người khác hủy báng chê cười, người ấy sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ, chịu vô lượng cực khổ; nếu có thọ sinh, thì sẽ sinh lâu dài vào Ngạ quỷ, Súc sinh, hay người hèn hạ khổ sở. Ở đây chúng ta phải hiểu biểu trưng của Kinh như trên đã giải nghĩa là việc vẽ hình tạc tượng Địa Tạng rồi cung kính cúng dường với ý nghĩa là tu hành dứt tất cả tâm xấu ác để cho Tâm Phật hiển lộ thì mới đúng với ý Phật. Chứ không phải với sự “*quy y, cung kính, cúng dường, ngợi khen, chiêm ngưỡng, đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng*” với tâm cầu xin Bồ Tát phù hộ cứu khỏi tội địa ngục. Nếu người nào đã được đọc hay nghe chỉ bảo theo nghĩa thật này rồi mà còn hủy báng chê cười, bảo người khác hay cùng người khác hủy báng chê cười thì chắc chắn người này đã hủy hoại phá bỏ hạt giống tâm Phật của mình, do đó sẽ bị khổ là hiển nhiên như Kinh nói vậy.

Đức Phật nói: “*Thời những kẻ như thế đến sau khi một nghìn Đức Phật trong Hiền-Kiếp nhập diệt cả, bị tội báo khinh chê nên còn ở trong địa ngục A-Tỳ chịu khổ rất nặng*”. Đức Phật cho biết: Sau khi Bồ Tát Di Lạc thành Phật rồi nhập Niết

Bàn, thì những kiếp liên tiếp sau đó sẽ có 1000 vị Bồ Tát thành Phật; nghĩa là trong khoảng nửa Đại Kiếp sau ( $1,343,840,000 / 2 = 671,420,000$  năm) của Đại Kiếp này (Hiện Kiếp) sẽ có một nghìn vị Phật ra đời ở cõi Ta Bà của chúng ta này. Người khinh chê Phật, khinh chê giáo Pháp của Phật, khinh chê Tăng đoàn, sẽ bị đọa địa ngục, sau khi một nghìn vị Phật nhập Niết Bàn rồi người bị tội báo ấy cũng vẫn chưa được ra khỏi Địa ngục, với thời gian gần bảy trăm triệu năm bị đọa địa ngục như thế thì có khủng khiếp không?!

Đức Phật nói tiếp: *“Qua khỏi Hiện-Kiếp này mới được thọ thân ngọc quý, rồi mãi đến một nghìn kiếp sau mới thọ thân súc sanh; lại phải trải qua đến một nghìn kiếp nữa mới đặng sanh làm người”*. Nghĩa là qua khỏi Đại Kiếp này mới được ra khỏi địa ngục và được tái sinh làm loài Ma Quỷ và sau 1000 đời làm Ma Quỷ mới được tái sinh làm loài Súc Vật; lại phải làm loài Súc Vật 1000 đời rồi mới được tái sinh làm Người.

Ngài nói tiếp: *“Dầu được làm người nhưng ở vào hạng bản cùng hèn hạ tột nguyên thiếu sức, hay bị những nghiệp ác ràng buộc vào thân, không bao lâu phải sa đọa vào ác đạo nữa”*. Ở đây chúng ta thấy có biết bao nhiêu người sinh ra trong gia đình nghèo khổ phải chịu biết bao sự khổ sở trong đời sống, vì một số lớn những người này không được biết đến Phật pháp nên không hiểu sự nghèo khổ là do nhân đã gây ra từ những kiếp trước, mà chỉ giữ lòng sân hận căm thù rồi tạo nghiệp ác để rồi lại bị trầm luân vào cảnh khổ mà không biết.

Đức Phật nhấn mạnh: *“Này Phổ Quang! Khinh chê người khác cúng dường mà còn mắc phải tội báo xấu khổ như thế, huống nữa là tự sanh ác kiến mà khinh chê phá diệt!”* Nghĩa là khinh chê người tu hành (cúng dường) mà còn bị tội như thế, huống hồ những người khởi lòng ác khinh chê tiêu diệt Phật Pháp Tăng, thì hậu quả làm sao mà tả hết được!

## 8). TIÊU DIỆT TỘI CHƯỞNG

*- Lại nữa, này Bồ Tát Phổ Quang! Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không được. Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy quỷ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc thấy đi trên đường nguy hiểm hoặc bị bóng đè, hoặc với quỷ thân cùng đi.*



*Trải qua nhiều tháng nhiều năm, đến đổi thành bệnh lao, bệnh bại... Trong giấc ngủ kéo dài kêu réo thê thảm sâu khổ. Đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đối chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khóc hết, hoặc là khó lành.*

*Mất phạm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó, chỉ phải nên đối trước tượng của chư Phật Bồ Tát, to tiếng mà đọc tụng kinh này một biến.*

*Hoặc lấy những món vật riêng của người bệnh thường ưa tiếc, như y phục, đồ quý báu, nhà cửa ruộng vườn v.v... đối trước người bệnh cất tiếng lớn mà xưng lên rằng:*

*“Chúng tôi tên đó họ đó, nay vì người bệnh này đối trước kinh tượng đem những của vật này hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo hình tượng của Phật Bồ Tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào cửa thường trụ”.*

*Xưng lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe biết, giả sử như thân thức của người bệnh đã phân tán đến hơi thở đã dứt, thời hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng xưng bạch như trên và lớn tiếng tụng kinh này.*

*Sau khi người bệnh đó mạng chung thời thời dầu cho từ trước có tội vạ nặng nhân đến năm tội Vô-Gián, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sanh vào đâu cũng thường nhớ biết việc đời trước.*

*Huống nữa là người thiện nam, người thiện nữ nào tự mình biên chép kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ Tát, cho đến bảo người khác vẽ đắp, người đó khi thọ quả báo chắc đặng nhiều lợi lớn.*

*Này Bồ Tát Phổ Quảng! Vì thế nên, nếu ông thấy có người nào đọc tụng kinh này, cho đến chỉ trong một niệm khen ngợi kinh này, hoặc là có lòng cung kính đối với kinh, thời ông cần phải dùng trăm nghìn phương chước khuyến hóa người đó, phát lòng siêng năng chớ đừng thoái thất, thời có thể được trăm nghìn muôn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai.*

## **GIẢI NGHĨA**

Đoạn thứ 8, câu Kinh đầu nói: “Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không



*được; hoặc đêm nằm chiêm bao thấy quỷ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc thấy đi trên đường nguy hiểm hoặc bị bóng đè, hoặc với quỷ thần cùng đi*". Đây là lúc nghiệp lực phát tác, người bệnh đang bắt đầu chiêm bao thấy các cảnh của cõi Ngạ quỷ Địa ngục, như thấy quỷ hay người thân đã chết từ trước, hoặc thấy những cảnh nguy hiểm sợ hãi như lửa cháy dữ dội, nước tràn ngập, thú dữ đuổi, v.v...; tất cả đều do nghiệp lực dữ biến hiện mà có.

*“Trải qua nhiều tháng nhiều năm, đến đổi thành bệnh lao, bệnh bại... Trong giấc ngủ kéo dài kêu réo thê thảm sâu khổ; đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đốì chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khóc hết, hoặc là khó lành”*. Nghĩa là bị bệnh phải nằm liệt giường, lâu ngày sinh ra nhiều bệnh khác, nên tình trạng càng ngày càng trầm trọng hơn lên; đó là do nghiệp lực dữ nhưng chưa dứt khoát rõ ràng mà người ấy sẽ phải nhận lãnh tái sinh về cõi xấu nào.

*“Mất phạm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó, chỉ phải nên đối trước tượng của chư Phật Bồ Tát, to tiếng mà đọc tụng kinh này một biến”*. “*Trước tượng Chư Phật Bồ Tát*”, nghĩa là tất cả kẻ phạm không học Phật pháp sẽ không hiểu rõ lý nhân quả, nên việc cần làm là ăn năn sám hối tội lỗi đã làm chông chát. Tụng Kinh một lần (*một biến*) ở đây là để hiểu nghĩa lý sâu xa của nghiệp báo nhân quả mà sám hối, dứt tâm ác, quy về tâm thiện thì sẽ có lợi ích lớn, chứ chẳng phải tụng Kinh để cầu xin hết nghiệp khỏi bệnh đau mà làm.

Đoạn kệ của Kinh nói: *“Hoặc lấy những món vật riêng của người bệnh thường ưa tiếc, như y phục, đồ quý báu, nhà cửa ruộng vườn v.v...”*, đây là những tài sản sở hữu (cái của ta) đối với cái ngã (cái ta) của người bệnh. *“Đối trước người bệnh cất tiếng lớn mà xưng lên”*, nghĩa là trước mặt người bệnh, nói thay cho người bệnh mà tuyên bố, đây là để người bệnh ý thức rõ ràng. *Rằng: “Chúng tôi tên đó họ đó, nay vì người bệnh này đối trước kinh tượng đem những của vật này hoặc cúng dường kinh tượng”*, nghĩa là trước hình tượng Phật Bồ Tát, hứa không lưu luyến cái thân đau khổ không thật, không luyến tiếc của cái tài sản vô thường.

*“Hoặc tạo hình tượng của Phật Bồ Tát”* nghĩa là ý thức không còn bị cái thân giả tạm và của cải hư ảo lôi kéo dính mắc để tâm được giải thoát (**Phật Bồ Tát**), *“hoặc xây dựng chùa tháp”* là ý thức tạo công đức tạo ra nơi hành hóa giáo hóa chúng sinh; *“hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào của thường trụ”* là ý

thức mong muốn đạt trí tuệ (*thấp đèn dầu*) để làm lợi ích Tam Bảo (*của thường trụ*).

“Xướng lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe biết, giả sử như thân thức của người bệnh đã phân tán đến hơi thở đã dứt, thời hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng xướng bạch như trên và lớn tiếng tụng kinh này”, nghĩa là nói nhiều lần như trên để nhắc nhở người bệnh hướng tâm và giữ tâm ý như thế; nếu người bệnh đã qua đời rồi, cũng nên thường xuyên nhắc đi nhắc lại như thế cho đến bảy ngày mới ngưng.

“Sau khi người bệnh đó mạng chung thời dầu cho từ trước có tội vạ nặng nhẩn đến năm tội Vô-Gián, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sanh vào đâu cũng thường nhớ biết việc đời trước”. Nói bố thí cúng dàng về Sự, phải do chính người bệnh phát tâm làm thì mới được hưởng trọn vẹn, còn người khác làm giùm thì chỉ hưởng được phần nào phúc đức thôi. Cái chính là về Lý, người bệnh đó phải dứt tất cả tâm chúng sinh, nghĩa là phải dứt tâm sợ chết, tâm yêu thương luyến tiếc mọi thứ ở đời, tâm sân hận giận thù từ bao lâu về trước, v.v.... Tất cả những thứ đó và nhiều thứ khác nữa đều là tâm lậu hoặc xấu xa, đều là tâm chúng sinh, cần phải tiêu diệt dứt bỏ sạch sẽ, để đạt tâm thanh tịnh trong lúc lâm chung thì mới mong có hiệu ứng vậy.

Đoạn kế nữa, Kinh nói: “Huống nữa là người thiện nam, người thiện nữ nào tự mình biên chép kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ Tát, cho đến bảo người khác vẽ đắp, người đó khi thọ quả báo chắc đáng nhiều lợi lớn”. Câu Kinh này với biểu trưng rằng người thiện nam hay thiện nữ nào mà đã vẽ hình đắp tượng Địa Tạng nghĩa là miệt mài tu hành diệt tâm chúng sinh, ví như diệt trừ hết tham, sân, ác kiến, kiêu mạn tật đố, ganh ghét, v.v... từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm; rồi lại viết chép, in ấn, giảng nói Kinh này khiến người khác cũng làm giống như thế, thì chắc chắn người này sẽ được lợi ích khó mà nói hết được vậy.

Câu chót của đoạn 8 này: “Này Bồ Tát Phổ Quảng! Vì thế nên, nếu ông thấy có người nào đọc tụng kinh này, cho đến chỉ trong một niệm khen ngợi kinh này, hoặc là có lòng cung kính đối với kinh”, câu Kinh này đã quá rõ rằng người nào tụng đọc Kinh này mà hiểu được nghĩa chân thật của Kinh; khen ngợi tôn trọng cung

kính, nghĩa là một lòng một dạ tu hành đẹp bỏ tất cả các tâm ô uế điên đảo, phát triển tâm từ bi hỉ xả v.v..., thì Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Phổ Quang rằng:

*“Thời ông cần phải dùng trăm nghìn phương chước khuyến hóa người đó, phát lòng siêng năng, chớ đừng thối thất, thời có thể được trăm nghìn muôn ức công đức”, tại sao có vô lượng công đức? Vì nếu người ấy tinh tấn không thoái tâm trong việc tu hành, mà hành trì kiên cố tu tâm sửa tánh mình, thì có được hiện tại tốt đẹp như đã nêu ra ở trên và tương lai sẽ có một ngày nào đó đạt tâm thanh tịnh. Tức là dần dần có trí tuệ và sẽ giải thoát, nên Đức Phật nói người đó: “Có thể được trăm nghìn muôn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai” là vậy.*

## 9). SIÊU ĐỘ VONG LINH

*- Lại nữa, này Bồ Tát Phổ Quang! Như những chúng sanh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao thấy các hạng Quỷ, Thần nhĩ đến các hình lạ, rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt...*

*Đó đều là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến thuộc trong một đời, mười đời, hay, trăm đời nghìn đời về thuở quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ não, nên mới về mách bảo với người có tình cốt nhục trong đời trước cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo.*

*Này Phổ Quang! Ông nên dùng sức oai thần, khiến hàng quyến thuộc đó đối trước hình tượng của chư Phật, chư Bồ Tát chí tâm đọc kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ số ba biến hoặc đến bảy biến.*

*Như vậy kẻ quyến thuộc đương mắc trong ác đạo kia, khi tiếng tụng kinh đủ số mấy biến đó xong sẽ đặng giải thoát, cho đến trong khi mơ ngủ không còn thấy hiện về nữa.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn 9, Kinh nói: *“Như những chúng sanh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao thấy các hạng Quỷ, Thần nhĩ đến các hình lạ, rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt... Đó đều là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến thuộc trong một đời, mười đời, hay, trăm đời nghìn đời về thuở quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi,*

không biết trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ não, nên mới về mách bảo với người có tình cốt nhục trong đời trước cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo”, đoạn Kinh này Đức Phật nói rất rõ dễ hiểu, đúng nghĩa như vậy, không có gì phải giải thích.

Này Phổ Quang! Ông nên dùng sức oai thần, khiến hàng quyến thuộc đó đối trước hình tượng của chư Phật, chư Bồ Tát chí tâm tụng đọc kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ ba biến hoặc đến bảy biến”. Những ai muốn đừng còn thấy trong chiêm bao thấy các hạng Quỷ, Thần cho đến các hình lạ, đó đều là hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến thuộc trong nhiều đời về thưở quá khứ bị đọa lạc vào cõi Ngạ quỷ (ác đạo) chưa được ra khỏi. Hoặc là muốn đừng thấy vong linh cha mẹ, anh em, bà con đời này hiện về trong giấc mộng buồn rầu, kêu khóc vì đang bị tội khổ, thì nên vì những quỷ thần vong linh ấy mà tụng từ ba đến bảy biến Kinh Địa-Tạng, thì người chết sẽ được thoát khổ, còn người đọc sẽ hết chiêm bao.

Ở đây có một điểm cần ghi nhớ là người đọc tụng phải là người có tâm thiện, có tu hành, có tâm thanh tịnh, có tâm từ bi hỉ xả, thì mới đủ lực hướng dẫn lời Kinh đến các quỷ thần và vong linh. Từ đó họ nhận hiểu được lời Kinh mà ăn năn hối cải chuyển đổi từ tâm ác sang tâm thiện; như thế họ sẽ được lợi ích thoát khỏi cõi khổ ấy để tới cõi tốt đẹp hơn, do đó mà người tụng đọc sẽ hết chiêm bao thấy cảnh đó nữa. Nếu người đọc tụng Kinh này không tu hành gì cả, thân miệng ý vẫn còn nhiều thói hư tật xấu của tham sân, tà kiến, tật đố, ganh tị v. v..., thì dù có tụng nhiều biến cũng khó có hiệu quả.

## 10). KHỎI NÔ LỆ

- Lại nữa, này Phổ Quang! Như đời sau này có những hạng người hạ tiện, hoặc tớ trai, hoặc tớ gái hẳn đến những kẻ không được quyền tự do, rõ biết là do tội nghiệp đời trước gây ra cần phải sám hối đó, thì nên chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của Ngài Địa-Tạng Bồ Tát.

Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của Địa-Tạng Bồ Tát đủ một muôn biến.

Những người trên đó sau khi mãn báo thân hạ tiện ở hiện đời trong nghìn muôn đời về sau thường sanh vào bậc tôn quý, trọn không bao giờ còn phải sa đọa vào ba đường ác khổ nữa.

## GIẢI NGHĨA

Đoạn 10, Kinh nói: “*Như đời sau này có những hạng người hạ tiện, hoặc tớ trai, hoặc tớ gái nhẫn đến những kẻ không được quyền tự do, rõ biết là do tội nghiệp đời trước gây ra cần phải sám hối đó*”. Nghĩa là những người thấy khổ vì ở trong cảnh bần cùng tội tớ, cảm thấy khổ vì bị tù tội mất tự do, mà biết do tội xưa nên nay bị quả báo nghèo hèn, biết tội kiếp trước nên ngày nay bị quả báo giam cầm, rồi biết sám hối tội lỗi đã gây ra.

Câu Kinh: “*Thời nên chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của Ngài Địa-Tạng Bồ Tát*”, nghĩa là những người này sau khi sám hối rồi thì nên nhiệt tâm suy tư về các tâm ác và tâm thiện để hiểu rằng nếu có tâm ác thì sẽ dẫn tới khổ sở. Bởi vậy cho nên cần phải diệt trừ tâm ác, và nuôi dưỡng tâm thiện, bằng cách cố gắng làm các việc thiện từ ý nghĩ, lời nói, đến việc làm; được như vậy thì chắc chắn đời này sẽ dần dần khá hơn lên và các đời sau được sinh trong cảnh giàu sang tự do.

“*Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của Bồ Tát Địa-Tạng đủ một muôn biến*”: Nghĩa là niệm liên tục không ngưng nghỉ thì sẽ đưa tâm vào nhất tâm thanh tịnh, đây là một lối tu để đạt tâm định (Tam muội), khi đã có định tĩnh bất loạn rồi thì trí tuệ sinh và như vậy sẽ dẫn tới giải thoát. Được giải thoát rồi thì trọn không bao giờ còn phải sa đọa vào ba đường khổ nữa; chứ chẳng phải niệm Bồ Tát Địa Tạng để Ngài phù hộ cho khỏi khổ đâu mà làm to đó.

## 11). SINH CON DỄ NUÔI

- *Lại vậy nữa, này Bồ Tát Phổ Quảng! Về trong thuở sau này, nơi cõi Diêm Phù Đề, trong hàng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ, tất cả các hạng người, và những dân tộc dòng họ khác, như có người nào mới sinh để hoặc con trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đưa trẻ mới sinh ra đó mà tụng niệm kinh điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đưa trẻ mà niệm danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đủ một muôn biến.*

*Được vậy thời đưa trẻ hoặc trai hay là gái mới sanh ra đó, nếu đời trước nó có gây ra tội vạ chi cũng đặng thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu.*

*Còn như nó là đứa nương nơi phước lực mà thọ sanh, thời đời nó càng được an vui hơn cùng sống lâu hơn.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn 11 là một ẩn nghĩa: “*Trong thuở sau này, nơi cõi Diêm Phù Đề, trong hàng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ, tất cả các hạng người, và những dân tộc dòng họ khác, như có người nào mới sinh đẻ hoặc con trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sinh ra đó mà tụng niệm kinh điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đủ một muôn biến*”. Ở đây, sinh con trai, sinh con gái biểu trưng cho phát tâm công đức giải thoát, nghĩa là từ hàng vua quan, hàng giàu có, đến hàng thường dân, những người này vì việc muốn phát tâm tu công đức giải thoát khỏi khổ, mà trong bảy ngày, quyết tâm, chú tâm niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng. Tức là người đã giữ Năm giới đầy đủ rồi, không nghĩ tới tham sân tà kiến, không kiêu mạn tật đố ganh tị v.v... mà niệm liên tục không ngưng nghỉ suốt ngày đêm 24/24 giờ liên tiếp trong suốt 7 ngày, thì sẽ đạt nhất tâm thanh tịnh, đây là một lối tu Tam muội; khi đã có định tĩnh (Tam muội) rồi thì trí tuệ sinh và như vậy sẽ dẫn tới giải thoát.

“*Được vậy thời đứa trẻ hoặc trai hay là gái mới sanh ra đó, nếu đời trước nó có gây ra tội vạ chi cũng đặng thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu. Còn như nó là đứa nương nơi phước lực mà thọ sanh, thời đời nó càng được an vui hơn cùng sống lâu hơn*”. Khi được giải thoát rồi thì dù đời trước có gây ra tội vạ chi cũng được thoát khỏi cả, nói chi việc sẽ an ổn vui vẻ và sống lâu. Còn như người đời trước đã có tu, mà đời này tu tiếp thì càng dễ dàng hơn và càng được an vui và sống lâu hơn nữa.

## 12). NGÀY THẬP TRAI TỤNG KINH ĐƯỢC PHƯỚC

- *Lại vậy nữa, này Phổ Quảng! Trong mỗi tháng những ngày mùng một, mùng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ.*

*Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi.*

*Về đời sau, nếu có chúng sanh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ Tát, Hiền, Thánh để đọc tụng kinh này một*



*biển, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, trong khoảng một trăm do-tuần không có xảy ra những việc tai nạn.*

*Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già hoặc trẻ về hiện tại và vị-lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo.*

*Trong mười ngày trai trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biển kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không phải mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật.*

*Này Phổ Quảng! Vì thế nên biết rằng Ngài Bồ Tát Địa-Tạng có bất khả thuyết trăm nghìn muôn ức những sự oai thần lực lớn nhiều lợi ích cho chúng sanh như thế.*

*Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề này có nhân duyên lớn với Ngài Địa-Tạng Đại Sĩ. Những chúng sanh đó hoặc được nghe danh hiệu của Bồ Tát Địa-Tạng, hoặc được thấy hình tượng của Bồ Tát Địa-Tạng, cho đến nghe chừng ba chữ hay năm chữ trong kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thời những người đó hưởng sự an vui lạ thường trong đời hiện tại, trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sanh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp.*

## GIẢI NGHĨA

Câu đầu đoạn 12, Đức Phật nói: “*Này Phổ Quảng! Trong mỗi tháng những ngày mùng một, mùng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ*”, ý của Kinh muốn hướng dẫn con người ăn chay càng được nhiều càng tốt, nhưng ít ra cũng phải nên ăn chay mỗi tháng 10 ngày gồm: mùng một, mùng tám, mười bốn, mười lăm, mười tám, hai mươi ba, hai mươi bốn, hai mươi tám, hai mươi chín và ba mươi. Sự ăn chay này giúp cho việc giảm sát sinh thì sẽ giảm nghiệp báo bị bệnh tật và chết sớm, ngoài ra còn giúp cho con người ăn chay được khỏe mạnh sống lâu trong đời hiện tại.

“*Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi*”. Ở đây nêu rõ mọi ý nghĩ lời nói và việc làm của chúng sinh hầu hết đều là gây nghiệp xấu, thí dụ mọi người ăn thịt cá là do giết sinh vật để có ăn, nhưng những người ăn thịt sinh vật đâu có nghĩ đó là



mắc tội, nên thần nhiên thích thú ăn. Do đó Đức Phật đã nêu ra các giới như Năm giới cho Cư sĩ cần phải tránh để được tái sinh lại cõi người, Mười điều thiện cần phải làm để có được quả báo tốt đẹp, hầu giúp cho chúng sinh bớt khổ được phước sinh lên cõi Trời...

*“Nếu có chúng sanh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ Tát, Hiền, Thánh để đọc tụng kinh này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, trong khoảng một trăm do-tuần không có xảy ra những việc tai nạn”*. Nghĩa là những người giữ được 10 ngày ăn chay mỗi tháng, rồi chỉ cần đọc Kinh này một lần để suy nghĩ nghĩa lý của Kinh và quán chiếu tâm mình mỗi ngày để dứt tất cả những tâm quấy ác đã và đang xảy ra, đây là diệt trừ tâm chúng sinh của chính mình. Nếu làm được như vậy thì chung quanh người này không xảy ra các tai nạn; tại sao? Vì người này đã đích thực tu hành, mà người tu hành chân chính thì sẽ có Quý Thần hộ vệ bao bọc xa gần chung quanh, nên các sự dữ khó có thể xảy ra vậy.

Chứ chẳng phải tụng Kinh mỗi ngày để cầu xin bậc Thánh và Quý Thần phù hộ bao bọc che chở đâu mà làm lần to lớn, vì chẳng có Thần Linh nào bảo vệ người có nhiều tính hư tật xấu van xin cầu khẩn.

*“Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già hoặc trẻ về hiện tại và vị-lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo”*. Nghĩa là người tu hành hàng ngày như thế sẽ ảnh hưởng đến những người ở chung, nên những người ở chung này cũng sẽ làm theo. Như vậy chỗ ở này chẳng khác nào một đạo tràng, và về sau những người khác cũng sẽ tiếp tục tu hành làm theo, nên đều có thể xa khỏi sự khổ và không bị đọa sinh vào ba đường dữ nữa.

*“Trong mười ngày trai trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biến kinh này”*, nghĩa là trong mười ngày ăn chay, mỗi ngày đều tụng Kinh để suy nghĩ nghĩa lý của Kinh, gìn giữ giới, tu hành cái tâm hàng ngày như thế sẽ ảnh hưởng đến những người ở chung, nên những người này cũng sẽ làm theo. Dù không làm giống hoàn toàn thì cũng được một phần, nên Kinh nói: *“thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không phải mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật”*, bởi vì những người này có tu nên có tạo công đức, công đức này làm giảm nhẹ nghiệp ác, do đó không còn bị bệnh tật bất ngờ và không bị nghèo túng nữa là vậy.

Đức Phật nói tiếp: “*Này Phổ Quảng! Vì thế nên biết rằng Ngài Bồ Tát Địa-Tạng có bất khả thuyết trăm nghìn muôn ức những sự oai thần lực lớn nhiều lợi ích cho chúng sanh như thế*”. Ở đây chúng ta phải biết rằng Địa Tạng là biểu trưng bản tâm tự tánh của mỗi người, khi tu hành tới nơi tới chốn rồi thì cái bản tâm tức Phật tánh hiển lộ, lúc đó có oai thần mầu nhiệm vô cùng, làm lợi ích chúng sinh vô số, nên không thể nói hết được sự những lợi ích cho chúng sinh là vậy.

“*Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề này có nhân duyên lớn với Ngài Địa-Tạng Đại Sĩ. Những chúng sanh đó hoặc được nghe danh hiệu của Bồ Tát Địa-Tạng, hoặc được thấy hình tượng của Bồ Tát Địa-Tạng*”. Nghĩa là con người trong thế giới này hiểu rõ cái tâm của mình, khi lắng nghe cái tâm mình thì sẽ thấy vọng ngôn của tâm chúng sinh như những lời nói dối, nói thêu dệt, nói châm chọc, nói ác, hay khi quán sát cái tâm thì sẽ thấy vọng tưởng của tâm chúng sinh như đẹp xấu, to nhỏ, được mất, thắng thua, vinh nhục, v.v.... Các tâm chúng sinh này là dính mắc, bị lôi kéo, là sai trái, là điên đảo, là bụi phủ gương, là cẩu vẩn làm đục nước, là hàng rào cản, là mây phủ chân tâm diệu tâm; vì vậy cần phải xa lià, loại bỏ, tiêu diệt các tâm chúng sinh ở trong ta để cho chân tâm hiển lộ.

Người dù chỉ làm được chút ít thôi cũng là tốt được một phần rồi, vì vậy Kinh nói: “*cho đến nghe chừng ba chữ hay năm chữ trong kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thời những người đó hưởng sự an vui lạ thường trong đời hiện tại, trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sanh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp*” là vậy; tại sao? Vì chỉ cần tiêu diệt một chút tâm chúng sinh là đã có lợi lộc vô cùng rồi, ví dụ như loại bỏ được tâm nghĩ đến trộm cướp là được an vui đời hiện tại không bị bắt giam tù tội, sẽ được sự đầy đủ tôn quý trong đời sau. Tiêu diệt được tâm sân giận là được an vui đời hiện tại, không bị bệnh về tim gan (tâm can), sẽ được thân thể đẹp đẽ khỏe mạnh trong đời sau v.v....

### 13). DANH HIỆU CỦA KINH

- *Khi nghe Đức Phật Như Lai tuyên bày ngợi khen Ngài Địa-Tạng Đại Sĩ xong, Ngài Bồ Tát Phổ Quảng liền quỳ xuống chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Thế-Tôn! Từ lâu con rõ biết vị Đại Sĩ này có thần lực cùng đại nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế rồi, song nay vì muốn những chúng sanh trong đời sau này rõ biết các sự lợi ích đó, nên con mới bạch hỏi cùng đức Như Lai.*

*Vâng! Con xin cung kính tin nhận lời Phật dạy.*

*Bạch đức Thế-Tôn! Kinh này đặt tên là gì và định cho con lưu bố thể nào?” Đức Phật bảo Ngài Phổ Quảng: “Kinh này có ba danh hiệu: một là “Địa-Tạng Bốn Nguyên Kinh”, cũng gọi là “Địa-Tạng Bốn Hạnh Kinh”; đây là tên thứ hai, cũng gọi là “Địa-Tạng Bốn Thệ Lực Kinh”; đây là tên thứ ba.*

*Do vì Ngài Bồ Tát Địa-Tạng từ thuở kiếp lâu xa đến nay phát nguyện rộng lớn làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên các ông phải đứng theo tâm nguyện mà lưu hành truyền bá kinh này.*

*Nghe Đức Phật dạy xong, Ngài Bồ Tát Phổ Quảng tin chịu, chấp tay cung kính lễ Phật lui ra.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn thứ 13, Bồ Tát Phổ Quảng hỏi Phật tên của Kinh, Đức Phật bảo Ngài Phổ Quảng: “*Kinh này có ba danh hiệu: một là “Địa-Tạng Bốn Nguyên Kinh”; cũng gọi là “Địa-Tạng Bốn Hạnh Kinh”, đây là tên thứ hai; cũng gọi là “Địa-Tạng Bốn Thệ Lực Kinh”, đây là tên thứ ba*”. Như chúng ta đã biết biểu trưng Địa Tạng là Tâm, ai muốn hiểu rõ cái Tâm của mình thì phải quay cái nghe vào trong, phải quán sát chiếu soi cái tâm để biết tâm chúng sinh, mà xa lià, loại bỏ, tiêu diệt chúng để cho Chân Tâm hiển lộ. Muốn thực hành cho được kết quả, việc đầu tiên cần phải có đầy đủ là ba việc mà Đức Phật đã nêu ra ba tên của Kinh, đó là:

1. Phải có sự quyết tâm, đây là nghĩa của "**Địa Tạng bản nguyện**" nguyện không hề sợ khó, sợ trở ngại, sợ gian nan, v.v... Như Thái Tử Tất Đạt Đa sau khi đi thăm 4 cửa thành thấy 4 cảnh: người già, người bệnh, người chết, người tu hành, thì Ngài nghĩ ra cách tìm con đường giải thoát khỏi già bệnh chết, từ đó Ngài quyết tâm từ bỏ gia đình và cung vàng điện ngọc để xuất gia.
2. Phải thực hành đầy đủ, đây là nghĩa của "**Địa Tạng bản hạnh**", khi phát nguyện rồi thì một lòng chăm chỉ tu hành tinh tấn không ngưng nghỉ. Như khi Tu sĩ Cù Đàm chịu đựng đói khát cùng cực trong khi tu khổ hạnh để mong tìm ra chân lý, và nhất là khi bỏ lối tu khổ hạnh tu theo trung đạo với sự tinh tấn dũng mãnh trong thời gian dài 49 ngày đêm thiền định để chiến thắng ma quân trong và ngoài tâm.
3. Phải có lời thề để tạo một sức mạnh, đây là "**Địa-Tạng bản thệ lực**", tự thề với mình để tạo sức mạnh trong việc quyết chí tu hành. Như Thái Tử Tất Đạt Đa sau khi rời bỏ vợ đẹp con thơ, xa lià cung vàng điện ngọc, một mình cùng với người giữ ngựa rời khỏi hoàng thành trong đêm tối. Khi vượt qua sông Anoma (Neranjara), Ngài dừng chân trên bãi cát, dùng thanh kiếm sắc bén tự cạo râu tóc, xong trao áo mao (mũ) kiếm cho người giữ ngựa đem trở về trình Vua cha. Ngài khoác vào mình tấm vải vàng cam làm áo, tự nguyện sống đời tu sĩ, và chấp nhận mọi sự thiếu thốn vật chất; đây là Ngài phát nguyện từ bỏ tất cả để sống một cuộc

đòi tu sĩ để tìm ra chân lý hầu cứu mình và cứu chúng sinh ra khỏi cảnh khổ của sinh già bệnh chết vậy.

Đó là ba căn bản cần có đầu tiên cho những ai muốn hết khổ, muốn được mọi sự tốt đẹp, muốn giải thoát thành Phật, là việc phải làm khi bắt đầu tu hành; ngoài ra, còn phải phát thệ nguyện rộng lớn làm lợi ích chúng sinh và phổ biến giảng giải Kinh này.

\*

\* \*

## PHẨM THỨ BẢY:

### LỢI ÍCH CẢ KẺ CÒN NGƯỜI MẮT

#### 1) KHUYÊN TU THÁNH ĐẠO

*- Lúc đó Ngài Bồ Tát Địa-Tạng bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Con xem xét chúng sanh trong cõi Diêm Phù sanh tâm động niệm không chi là chẳng phải tội.*

*Nếu gặp những việc về pháp sự lợi lành phần nhiều thói thất tâm tốt ban đầu. Còn hoặc khi gặp duyên sự bạo ác chẳng lành lại lần lần thêm lớn: Những hạng người trên đó như kẻ mang đá nặng đi trong bùn lầy càng nặng thêm lần, càng khốn đốn thêm lần, chân đạp lún lút sâu.*

*Những người đó hoặc gặp hàng thiện tri thức đội giùm đá bớt cho, hoặc là đội giùm hết cả, vì hàng thiện tri thức đó có sức rất khỏe mạnh lại dịu đỡ người ấy khuyên gắng làm cho người ấy mạnh chân lên.*

*Nếu khi ra khỏi bùn lầy đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thời cần phải xét nghĩ đến con đường hiểm xấu ấy, đừng có đi vào đó nữa.*

*Bạch đức Thế-Tôn! Những chúng sanh quen theo thói ác, bắt đầu từ mảy mún rồi lần đến nhiều vô lượng.*

*Đến khi những chúng sanh quen theo thói chẳng lành ấy sắp sửa mạng chung, thời cha mẹ cùng thân quyến vì người đó mà tu tạo phước lành để giúp tiền đồ cho người đó.*

*Hoặc treo phan lọng và thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc Tôn Kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng hình tượng của các vị Thánh, cho đến niệm danh hiệu của*

*Phật và Bồ Tát cùng Bích Chi Phật, làm cho một danh một hiệu thâu vào lỗ tai của người sắp mạng chung, hoặc là nơi bản thức nghe biết.*

*Cứ theo nghiệp ác của người đó đã gây tạo, suy tính đến quả báo, thời đáng lẽ người đó phải bị đọa vào ác đạo, song nhờ thân quyến vì người đó mà tu nhân duyên Thánh-đạo, cho nên các điều tội ác của người đó thấy đều tiêu sạch.*

*Như sau khi người đó đã chết, lại có thể trong bốn mươi chín ngày vì người ấy mà tu tạo nhiều phước lành, thời có thể làm cho người chết đó khỏi hẳn chốn ác đạo, được sanh lên cõi trời hoặc sanh trong loài người hưởng lấy nhiều sự rất vui sướng, mà kẻ thân quyến hiện tại đó cũng được vô lượng điều lợi ích.*

*Vì lẽ trên đó nên nay con đối trước đức Phật Thế-Tôn cùng với hàng Trời, Rồng, tám bộ chúng, người với phi nhân v.v... mà có lời khuyên bảo những chúng sanh trong cõi Diêm-Phù-Đề, ngày lâm chung kẻ thân thuộc phải cẩn thận chớ có giết hại và chớ gây tạo nghiệp duyên chẳng lành, cũng đừng tế lễ Quỷ, Thần, cầu cúng ma quái.*

*Vì sao thế? Vì việc giết hại cho đến tế lễ đó, không có một mảy mún chi lợi ích cho người chết cả, chỉ có kết thêm tội duyên của người đó làm cho càng thêm sâu nặng hơn thôi.*

*Giả sử người chết đó hoặc là đời trước hay đời hiện tại vừa rồi, đã chứng đặng phần Thánh quả sẽ sanh vào cõi Trời, cõi người, nhưng bị vì lúc lâm chung hàng thân thuộc gây tạo những nghiệp nhơn không lành, cũng làm cho người chết đó mắc lấy ương lụy phải đối biện, chậm sanh vào chốn lành. Huống gì là người kia chết, lúc sanh tiền chưa từng làm được chút phước lành, đều theo ác nghiệp của họ đã gây tạo mà tự phải bị sa đọa vào ác đạo.*

*Hàng thân thuộc nữ nào lại làm cho tội nghiệp của người ấy nặng thêm!*

*Cũng ví như, có người từ xứ xa đến, tuyệt lương thực đã ba ngày, đồ vật của người đó mang vác nặng hơn trăm cân, bỗng gặp kẻ lân cận lại gởi một ít đồ vật nữa, vì vậy mà người xứ xa đó càng phải khốn khổ nặng nề thêm.*

*Bạch đức Thế-Tôn! Con xem xét những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, ở nơi trong giáo pháp của Phật, nếu có thể làm việc phước lành cho đến chừng bằng sơi*

*lông, giọt nước, bằng một hạt cát, một mảy bụi nhỏ, thời tất cả chúng sanh đó đều tự mình được lợi ích cả.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn thứ nhất này, đại ý Bồ Tát Địa Tạng thưa với Phật về tâm của chúng sinh tại thế giới này phần nhiều là không tốt, người có tâm lành ban đầu thì sau dần dần bỏ mất, người có tâm ác nhỏ sau dần dần tâm ác tăng lên nhiều vô kể, nên Ngài nói: *“Những hạng người trên đó như kẻ mang đá nặng đi trong bùn lầy càng nặng thêm lần, càng khôn đốn thêm lần, chân đạp lún lút sâu”*. Có khi những người này gặp được các vị Thiện tri thức chỉ bảo con đường ngay lành thì được cứu khỏi, đó là ý nghĩa của câu Bồ Tát Địa Tạng nói: *“Những người đó hoặc gặp hàng thiện tri thức đội giùm đá bớt cho, hoặc là đội giùm hết cả, vì hàng thiện tri thức đó có sức rất khỏe mạnh lại dịu đỡ người ấy khuyên gắng làm cho người ấy mạnh chân lên”*. Ngài khuyên rằng: *“Nếu khi ra khỏi bùn lầy đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thời cần phải xét nghĩ đến con đường hiểm xấu ấy, đừng có đi vào đó nữa”*, nghĩa là khi được Thiện tri thức chỉ bảo để qua được sự nguy khôn tai nạn rồi thì nên nhớ đừng bao giờ tái phạm làm ác để khỏi quả báo khổ nữa.

*Bạch đức Thế-Tôn! “Những chúng sanh quen theo thói ác, bắt đầu từ mảy mún rồi lần đến nhiều vô lượng”*, nghĩa là vì thế khi các chúng sinh có tâm ác từ nhỏ rồi dần dần có tâm ác lớn này khi chết chắc chắn phải chịu quả báo khổ. Nhưng *“Đến khi những chúng sanh quen theo thói chẳng lành ấy sắp sửa mạng chung, thời cha mẹ cùng thân quyến vì người đó mà tu tạo phước lành để giúp tiền đồ cho người đó”*. Nghĩa là nếu thân nhân vì người này lúc sắp sửa qua đời mà lập lễ nghi tụng Kinh đúng cách, niệm một vị Phật để người bệnh nghe nhớ, tạo phước như bố thí cúng dàng, sám hối, bỏ tâm ác, phát khởi tâm thiện, tu hành thiện định, thì người này sẽ được nhiều lợi ích. Đó là ý nghĩa của câu: *“Hoặc treo phan lọng và thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc Tôn Kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng hình tượng của các vị Thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật và Bồ Tát cùng Bích Chi Phật, làm cho một danh một hiệu thấu vào lỗ tai của người sắp mạng chung, hoặc là nơi bản thức nghe biết”*.

*“Cứ theo nghiệp ác của người đó đã gây tạo, suy tính đến quả báo, thời đáng lẽ người đó phải bị đọa vào ác đạo, song nhờ thân quyến vì người đó mà tu nhân duyên Thánh-đạo, cho nên các điều tội ác của người đó thấy đều tiêu sạch”*. Nghĩa



là đáng lẽ người gây nghiệp ác phải đọa vào nơi dữ hoặc Súc sinh, hoặc Ngạ quỷ hoặc Địa ngục, nhưng nhờ thân quyền có nhiều công đức hoặc tu hành chân chính, nên tội ác của người ấy được nhẹ đi, tại sao? Vì người có nhiều công đức hoặc người tu chân chính có nhiều công đức, nên khi thân quyền có nhiều công đức mà hồi hướng cho người ác thì người này được hưởng một phần công đức ấy; như thế thì nghiệp lực ác sẽ nhẹ đi và người ấy không còn bị đọa vào ác đạo, mà được sinh vào cõi lành Trời hoặc Người. Như trường hợp mà chúng ta đã đọc qua ở Phẩm 1, đoạn 5: Ba La Môn cứu mẹ, và Phẩm 4, đoạn 4: Quang Phục cứu mẹ, ở trên.

Các việc làm vừa nói ở trên còn có thể kéo dài trong 49 ngày sau khi người ấy chết, thì có thể làm cho người chết đó khỏi đọa nơi ác đạo, được sinh lên cõi trời hoặc sinh trong loài người hưởng nhiều sự vui, mà thân quyền hiện tại làm những việc này được nhiều điều lợi ích.

Ngài Bồ Tát Địa Tạng lưu ý chúng sanh trong toàn thế giới rằng, ngày qua đời của một người, những thân thuộc của người ấy không nên giết hại sinh vật và không nên cúng lễ Quỷ Thần, không cầu cúng Ma Quái; tại sao thế? Do việc giết sinh vật để cúng lễ đó không có lợi ích cho người chết, mà chỉ kết thêm tội duyên xấu do sát sanh, làm cho người đáng lẽ sinh vào chỗ tốt phải bị sinh vào chỗ xấu, người đáng lẽ phải sinh vào chỗ xấu phải bị tội càng thêm sâu nặng hơn. Do đó Kinh nói: *“Cũng ví như, có người từ xứ xa đến, tuyệt lương thực đã ba ngày, đồ vật của người đó mang vác nặng hơn trăm cân, bỗng gặp kẻ lân cận lại gởi một ít đồ vật nữa, vì vậy mà người xứ xa đó càng phải khôn khổ nặng nề thêm”* là vậy.

Ngài Bồ Tát Địa Tạng thưa Đức Thế-Tôn: *“Con xem xét những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, ở nơi trong giáo pháp của Phật, nếu có thể làm việc phước lành cho đến chùng bằng sợi lông, giọt nước, bằng một hạt cát, một mảy bụi nhỏ, thời tất cả chúng sanh đó đều tự mình được lợi ích cả”*. Xem như vậy, chúng ta thấy người làm việc thiện dù nhỏ nhất cũng mang lại lợi ích to lớn, tại sao? Ví như người cho vay tiền, tuy tiền cho vay ít và tiền lãi nhẹ, nhưng trải qua thời gian lâu dài thì tiền thâu cũng được nhiều; cũng vậy, người làm công đức dù ít, nhưng với thời gian dài từ kiếp này qua kiếp khác, công đức ấy trở nên lớn là điều dễ hiểu vậy.

## 2) TRƯỞNG GIẢ BẠCH HỎI



- Khi Ngài Địa-Tạng nói lời như thế xong, trong pháp hội có một vị Trưởng Giả tên là Đại Biện.

Ông Trưởng Giả từ lâu đã chứng quả vô sanh hiện thân Trưởng Giả để hóa độ chúng sanh trong mười phương, ông chấp tay cung kính mà thưa hỏi Ngài Địa-Tạng Bồ Tát rằng:

“Thưa Đại Sĩ! Trong cõi Nam Diêm Phù Đề có chúng sanh nào sau khi mạng chung, mà hàng quyến thuộc hoặc người lớn kẻ nhỏ, vì người chết đó mà tu các công đức, cho đến thiết trai cúng dường, làm những phước lành, thời người chết đó, có được lợi ích lớn cùng được giải thoát chăng?”

## GIẢI NGHĨA

Từ đoạn 2 này, chúng ta thấy một nhân vật mới, đó là Trưởng Giả Đại Biện, tên của vị Trưởng Giả này là tiêu biểu của biện luận thảo luận rộng lớn có ý nghĩa sâu xa, vì liên quan tới những việc khó biết được, rộng lớn về vấn đề gì? Đó là: “Có chúng sanh nào sau khi mạng chung, mà hàng quyến thuộc hoặc người lớn kẻ nhỏ, vì người chết đó mà tu các công đức, cho đến thiết trai cúng dường, làm những phước lành, thời người chết đó, có được lợi ích lớn cùng được giải thoát chăng?” Đây là câu hỏi do Trưởng Giả Đại Biện hỏi Ngài Bồ Tát Địa Tạng vậy.

### 3) KỂ CÒN, NGƯỜI MẤT ĐỀU ĐƯỢC LỢI

- Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đáp rằng: “Này ông Trưởng Giả! Nay tôi vì tất cả chúng sinh trong hiện tại này cùng thuở vị lai sau, nương nơi oai thần của Đức Phật mà nói lược về việc đó.

Này ông Trưởng Giả! Những chúng sanh ở hiện tại hay vị lai, lúc sắp mạng chung mà nghe đặng danh hiệu của một Đức Phật, danh hiệu của một Bồ Tát hay danh hiệu của một Bích Chi Phật, thời không luận là có tội cùng không tội đều được giải thoát cả.

Như có người nam cùng người nữ nào lúc sinh tiền không tu tạo phước lành mà lại gây lấy những tội ác, sau khi người mạng chung, hàng thân quyến kẻ lớn người nhỏ vì người chết mà tu tạo phước lợi làm tất cả việc về Thánh đạo, thời trong bảy phần công đức người chết nhờ đặng một phần, còn sáu phần công đức thuộc về người thân quyến hiện lo tu tạo đó.

*Bởi vì có trên đây, nên những người thiện nam cùng thiện nữ ở hiện tại và vị lai, nghe lời nói vừa rồi đó nên cố gắng mà tu hành thời được hưởng trọn phần công đức.*

*Con quỷ dữ vô thường kia không hẹn mà đến, thân hồn vợ vẫn mịt mờ chưa rõ là tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày như ngáy như điếc, hoặc ở các ty sở để biện luận về nghiệp quả, khi thẩm định xong thời cứ y theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.*

*Trong lúc mà chưa biết chắc ra làm sao đó thời đã nghìn muôn sâu khổ, huống là phải bị đọa vào các ác đạo.*

*Thân hồn người chết đó khi chưa được thụ sinh, ở trong bốn mươi chín ngày, luôn luôn trông ngóng hàng cốt nhục thân quyến tu tạo phước lành để cứu vớt cho.*

*Qua khỏi bốn mươi chín ngày thời cứ theo nghiệp mà thọ lấy quả báo. Người chết đó, nếu là kẻ có tội thời trải qua trong nghìn năm không có ngày nào được thoát khỏi khổ.*

*Còn nếu là kẻ phạm năm tội vô gián thời phải đọa vào đại địa ngục chịu mãi những sự đau khổ trong nghìn kiếp muôn kiếp.*

*Lại vậy nữa, này ông Trưởng Giả! Sau khi những chúng sanh gây phạm tội nghiệp như thế mạng chung, hàng cốt nhục thân quyến có làm chay để giúp thêm phước lành cho người chết đó.*

*Thời khi sắp sửa chưa rồi, cùng trong lúc đương làm chó có đem nước gạo, lá rau v.v... đổ vãi ra nơi đất, cho đến các thứ đồ ăn chưa dưng cúng cho Phật cùng Tăng thời chẳng được ăn.*

*Nếu như ăn trái phép và không được tinh sạch kỹ lưỡng, thời người chết đó trọn không được mấy phước nào cả.*

*Nếu có thể kỹ lưỡng giữ gìn tinh sạch đem dâng cúng cho Phật cùng Tăng, thời trong bảy phần công đức người chết hưởng được một phần.*

*Này ông Trưởng Giả! Vì thế nên những chúng sanh trong cõi Diêm Phù, sau khi cha mẹ hay người thân quyến chết, nếu có thể làm chay cúng dường, chí tâm cầu khẩn thời những người như thế, kẻ còn lẫn người mất đều đặng lợi ích cả”.*

*Lúc Ngài Địa-Tạng nói lời này, tại cung trời Đao Lợi có số nghìn muôn ức na-do-tha Quỷ Thần cõi Diêm-Phù-Đề, đều phát tâm Bồ-Đề vô lượng.*

*Ông Trưởng Giả Đại-Biện vui mừng vâng lời dạy, làm lễ mà lui ra.*

## GIẢI NGHĨA

Ngài Địa Tạng đáp: “*Những chúng sanh ở hiện tại hay vị lai, lúc sắp mạng chung mà nghe được danh hiệu của một Đức Phật, danh hiệu của một Bồ Tát hay danh hiệu của một Bích Chi Phật, thời không luận là có tội cùng không tội đều được giải thoát cả*”. Nghĩa là người nào sắp qua đời mà được nghe danh hiệu Phật hay Đại Bồ Tát thì người đó đều được thoát khỏi khổ, chứ chẳng phải được giải thoát thành Phật đâu; tại sao nghe danh hiệu Phật hay Bồ Tát được thoát khỏi khổ?

Vì khi được nghe danh hiệu Phật hay Bồ Tát tức là được nghe những lời Kinh dạy bảo, thì người đó sẽ hồi tâm nhận ra điều lành điều ác. Rồi sám hối những tội lỗi đã gây ra và nghĩ đến các điều thiện, người ấy vui vẻ chấp nhận những đau khổ đang xảy đến với mình, không còn cảm thấy buồn khổ nữa, mà có tâm vui mừng được gặp Phật pháp chưa từng nghe biết, do đó người ấy sẽ ra đi nhẹ nhàng vào nơi tốt lành hơn.

Chứ chẳng phải người sắp qua đời nghe danh hiệu Phật hay Bồ Tát thì được giải thoát do các Ngài dùng thần lực khiến cho người ấy được giải thoát nhập Niết Bàn đâu, nếu hiểu được giải thoát nhập Niết Bàn, như vậy là một sự làm lẫn to lớn đó. Cũng chẳng phải người nghe danh hiệu Phật hay Bồ tát không cần suy nghĩ lời Kinh dạy, không cần hồi tâm sám hối các việc làm ác, không cần nghĩ đến các điều thiện, mà người ấy được giải thoát khỏi khổ đâu mà làm vậy.

Câu trả lời kế, Ngài Địa Tạng nói rằng: “*Như có người nam cùng người nữ nào lúc sinh tiền không tu tạo phước lành mà lại gây lấy những tội ác, sau khi người ấy mạng chung, hàng thân quyến kẻ lớn người nhỏ vì người chết mà tu tạo phước lợi làm tất cả việc về Thánh đạo*”. Đây là những người quyến thuộc vì người chết mà làm các việc thiện như ăn chay, bố thí, in ấn Kinh sách của Phật, tụng Kinh tu hành, thì sẽ có công đức hồi hướng cho người chết. Do đó: “*Thời trong bảy phần công đức người chết nhờ được một phần, còn sáu phần công đức thuộc về người thân quyến hiện lo tu tạo đó*”.

“Bởi vì có trên đây, nên những người thiện nam cùng thiện nữ ở hiện tại và vị lai, nghe lời nói vừa rồi đó nên cố gắng mà tu hành thời được hưởng trọn phần công đức”, tức là những người đang sống nên cố gắng tu hành tạo phúc thì được hưởng công đức và còn có thể cứu độ giúp cho người thân thoát khổ vậy.

“Con quỷ dữ vô thường kia không hẹn mà đến, thần hồn vợ vẫn mịt mờ chưa rõ là tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày như ngày như đêm, hoặc ở các ty sở để biện luận về nghiệp quả, khi thẩm định xong thời cứ y theo nghiệp mà thọ lấy quả báo”. Nghĩa là cái chết đến bất cứ lúc nào, khi mới chết thần thức bơ vơ mịt mờ, như lạc vào nơi xa lạ, hoang mang bối rối, lo lắng buồn rầu, cho đến khi nghiệp quả quyết định nơi phải thọ báo trong vòng bốn mươi chín ngày, thì phải theo nghiệp mà thọ quả báo.

Ngài Địa Tạng cho biết: Người chết nếu là kẻ có tội nặng thì phải ở trong Địa Ngục trong nghìn năm mới được ra, nếu là kẻ phạm năm tội Vô Gian thì phải đọa vào Đại Địa Ngục, chịu những sự đau khổ trong nghìn, muôn kiếp.

Ngài nói thêm đại ý: Sau khi những chúng sinh gây tội qua đời, hàng thân quyến có làm chay để giúp thêm phước lành cho người chết thì khi các thức ăn dâng cúng phải tinh sạch, lúc chưa dâng cúng cho Phật cùng Tăng thì chẳng được ăn trước. Làm được như vậy thì nếu được bảy phần công đức, trong đó người chết hưởng được một phần, người sống được sáu phần, như thế, kẻ còn lẫn người mất đều được lợi ích cả.

\*  
\* \*

## **PHẨM THỨ TÁM: CÁC VUA DIÊM LA KHEN NGỢI**

### **1). DIÊM LA VƯƠNG CÙNG QUI VƯƠNG VÂN TẬP**

- Lúc đó trong dãy núi Thiết-Vi có vô lượng Qui-vương cùng với Vua Diêm La đồng lên cung trời Đao Lợi đến chỗ của Đức Phật.

Các vị Qui-vương đó tên là: Ác Độc Qui-vương, Đa Ác Qui-vương, Đại Tránh Qui-vương, Bạch Hồ Qui-vương, Huyết Hồ Qui-vương, Xích Hồ Qui-vương, Tán

*Ương Quỷ-vương, Phi Thân Quỷ-vương, Diễm Quang Quỷ-vương, Lang Nha Quỷ-vương, Đạm Thú Quỷ-vương, Phụ Thạch Quỷ-vương, Chủ Hao Quỷ-vương, Chủ Họa Quỷ-vương, Chủ Phước Quỷ-vương, Chủ Thực Quỷ-vương, Chủ Tài Quỷ-vương, Chủ Sức Quỷ-vương, Chủ Cầm Quỷ-vương, Chủ Thú Quỷ-vương, Chủ Mị Quỷ-vương, Chủ Sản Quỷ-vương, Chủ Mạng Quỷ-vương, Chủ Tật Quỷ-vương, Chủ Hiểm Quỷ-vương, Tam Mục Quỷ-vương, Tứ Mục Quỷ-vương, Ngũ Mục Quỷ-vương, Kỳ Lợi Thất Vương, Đại Kỳ Lợi Thất Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, Đại Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Tra Vương, Đại A Na Tra Vương.*

*Những vị Đại Quỷ Vương như thế v.v.... mỗi vị cùng với trăm nghìn Tiểu Quỷ Vương, cả thấy ở trong cõi Diêm Phù Đề, đều có chức trách, đều có phần chủ trị.*

*Các vị Quỷ Vương đó cùng với Vua Diêm La nương sức oai thần của Đức Phật và oai lực của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, đồng lên đến cung trời Đao Lợi đứng qua một phía.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn thứ nhất của Phẩm thứ tám này, Kinh nói: - “*Lúc đó trong dãy núi Thiết-Vi có vô lượng Quỷ-vương cùng với Vua Diêm La đồng lên cung trời Đao Lợi đến chỗ của Đức Phật*”. Ở đây chúng ta cần để ý: **Núi Thiết Vi**: Là nơi có bờ rào bằng sắt cao rộng cứng chắc không thể phá được, biểu trưng cho tâm vô minh của chúng sinh như bị vây bọc bởi núi sắt không thể nào ra khỏi. **Vô lượng Quỷ Vương**: Đây là tiêu biểu cho vô số, đủ loại, những tư tưởng, ý niệm, suy nghĩ v.v... của một người hợp thành tâm vô minh của người ấy; **Diêm La Vương** là vị phán xét các việc làm ác của các tội nhân mà các tội lỗi gây ra đều bởi vô minh của chúng sinh.

Theo Kinh nói thì chúng ta thấy vô lượng Quỷ-vương cùng với Vua Diêm La đồng lên cung trời Đao Lợi đến chỗ của Đức Phật, Quỷ thì phải ở nơi Địa Ngục, Vua Diêm La cũng phải ở trong Địa Ngục, nếu rời Địa Ngục thì ai là người xét xử và cai quản Địa Ngục? Nhưng Kinh nói: “*Các vị Quỷ Vương đó cùng với Vua Diêm La nương sức oai thần của Đức Phật và oai lực của Bồ Tát Địa-Tạng*”. Chúng ta phải hiểu sức oai thần của Đức Phật là do Đại Giác, oai lực của Bồ Tát Địa Tạng là bản tâm tự tánh chuyển đổi từ tâm chúng sinh qua chân tâm, tức là bỏ tâm ác hành tâm thiện, thì có thể từ Địa Ngục trở thành cõi Trời, đó là lý lẽ vì sao người ở Địa Ngục có thể tới cõi Trời được là vậy.

Chúng ta cũng cần hiểu các Quỷ Vương có danh hiệu đều là biểu trưng tên của việc làm ác tương xứng, như: Tâm ác độc nên có tên Ác Độc Quỷ-Vương, tâm

nhiều ác nên có tên Đa Ác Quỷ-Vương, tâm hay tranh chấp nên có tên Đại Tránh Quỷ-Vương, tâm muốn ăn của người nên có tên Bạch Hổ Quỷ Vương. Tâm muốn uống máu chúng sinh nên có tên Huyét Hổ Quỷ vương, tâm đen tối hại người nên có tên Xích Hổ Quỷ-vương, tâm gây ly tán tai ương hại người nên có tên Tán Ương Quỷ-vương.

Vì cần đi mau chóng nên có tên Phi Thân Quỷ-vương, vì cần thi hành phép tắc nên có tên Diễm Quang Quỷ-vương (Diễm: phép tắc, Quang: ánh sáng, rõ ràng). Tâm ưa cầu xé, nên có tên Lang Nha Quỷ-Vương (Quỷ-vương có răng chó sói), phải bảo vệ gìn giữ cung thành biên cương, nên có tên Đạm Thú Quỷ-vương (Đạm: bình tĩnh, Thú: giữ). Phụ trách về đá ép nên có tên Phụ Thạch Quỷ-vương (Phụ: giúp đỡ, Thạch: đá), phụ trách việc đưa tin tức nên có tên Chủ Hao Quỷ-vương (Hao: tôn kém, tin tức), phụ trách việc gây tai họa nên có tên Chủ Họa Quỷ-vương.

Phụ trách việc giúp người có phước nên có tên Chủ Phước Quỷ-vương, tâm chỉ nghĩ đến việc ăn uống, nên có tên Chủ Thực Quỷ-Vương; tâm mê tiền bạc, nên có tên Chủ Tài Quỷ-Vương (Đạm: bình tĩnh, Thú: giữ). Trông coi việc nuôi gia súc nên có tên Chủ Súc Quỷ-vương, cai quản chim muông nên có tên Chủ Cầm Quỷ-vương (Cầm: chim), cai quản súc vật nên có tên Chủ Thú Quỷ-vương. Quản nhậm làm mê loạn nên có tên Chủ Mị Quỷ-vương (My: yêu mê), trông coi việc dẫn đi đầu thai sinh sản nên có tên Chủ Sản Quỷ-vương,

Phụ trách về mạng sống nên có tên Chủ Mạng Quỷ-vương, có tâm bất bình ghét giận nên có tên Chủ Tật Quỷ-vương (Tật: ghen ghét, giận), có tham lam độc ác nên có tên Chủ Hiểm Quỷ-vương (Hiểm: tham độc). Tâm nhòm ngó moi móc nên có tên Tam Mục, Tứ Mục, Ngũ Mục Quỷ-vương, có tâm nhẫn nhục, tâm bố thí, tâm thiện, tâm từ bi hỷ xả, nên có tên Kỳ Lợi Thất Vương (Kỳ: cái cò, tốt đẹp, cầu phúc, ngọc; Lợi: tiện ích), Đại Kỳ Lợi Thất Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, Đại Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Tra Vương, Đại A Na Tra Vương.

*“Những vị Đại Quỷ Vương như thế v.v.... mỗi vị cùng với trăm nghìn Tiểu Quỷ Vương, cả thấy ở trong cõi Diêm Phù Đề, đều có chức trách, đều có phần chủ trị”.* Những Đại Quỷ Vương biểu trưng cho việc lớn, việc trọng đại, còn những Tiểu Quỷ Vương tượng trưng cho những việc nhỏ, việc không trọng, nên nói Tiểu Quả Vương có vô số là vậy.

## 2) VUA DIÊM LA BẠCH PHẬT



- Bấy giờ Vua Diêm La quì gối chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Nay chúng con cùng các vị Quỷ Vương nương sức oai thần của Đức Phật và oai lực của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng mới được lên đến đại hội nơi cung trời Đao Lợi này, mà cũng là vì chúng con được phước lành vậy.

Nay chúng con có chút việc nghi ngờ, dám bạch hỏi đức Thế-Tôn, cúi xin đức Thế-Tôn từ bi vì chúng con mà chỉ dạy cho”.

Đức Phật bảo Vua Diêm La rằng: “Cho phép ông hỏi, Ta sẽ vì ông mà dạy rõ”.

Bấy giờ, Vua Diêm La chiêm ngưỡng đánh lễ đức Thế-Tôn và ngó ngoái lại Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, rồi bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế-Tôn! Con xem xét Ngài Bồ Tát Địa-Tạng ở trong sáu đường dùng trăm nghìn phương chước để cứu độ những chúng sanh mắc phải tội khổ, Ngài không từ mệt nhọc.

Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đây có những sự thần thông không thể nghĩ bàn được như thế, nhưng sao hàng chúng sanh vừa đặng thoát khỏi tội báo, không bao lâu lại phải bị đọa vào ác đạo nữa?

Bạch đức Thế-Tôn! Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đã có thần lực chẳng thể nghĩ bàn như thế, nhưng tại vì có sao hàng chúng sanh chẳng chịu nương về đường lành để được giải thoát mãi mãi? Cúi xin đức Thế-Tôn dạy rõ việc đó cho chúng con”.

## GIẢI NGHĨA

Đoạn thứ hai này đại ý Vua Diêm Vương thắc mắc hỏi Đức Phật đại ý rằng: Ngài Bồ Tát Địa-Tạng ở trong sáu đường, dùng trăm nghìn phương chước để cứu độ những chúng sanh mắc phải tội khổ, Ngài không từ mệt nhọc; nhưng hàng chúng sanh vừa được thoát khỏi tội báo, vì có sao chẳng chịu nương về đường lành để được giải thoát mãi mãi, mà không bao lâu lại phải bị đọa vào ác đạo nữa?

### 3) PHẬT GIẢNG SỞ NHÂN

- Đức Phật bảo Vua Diêm La rằng: “Chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề tánh tình cứng cõi khó dạy khó sửa. Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đây trong trăm nghìn kiếp đã từng cứu vớt những chúng sanh đó làm cho sớm được giải thoát”.



Những người bị tội báo cho đến bị đọa vào đường ác lớn, Ngài Bồ Tát Địa-Tạng dùng sức phương tiện nhỏ sạch cội gốc nghiệp duyên, mà làm cho chúng sinh đó nhớ biết những công việc ở đời trước.

Tại vì chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề kết nghiệp dữ, phạm tội nặng, nên vừa ra khỏi ác đạo, rồi trở vào lại, làm nhọc cho Ngài Bồ Tát Địa-Tạng phải trải qua nhiều số kiếp lo lắng để cứu độ chúng nó.

Ví như có người quên mất nhà mình, đi lạc vào con đường hiểm, trong con đường hiểm đó có rất nhiều thứ Quỷ Dạ Xoa, cùng hùm sói, sư tử, rắn độc, bò cạp.

Người quên đường đó ở trong đường hiểm chừng giây lát nữa sẽ bị hại.

Có một vị tri thức hiểu nhiều Pháp thuật lạ, có thể trừ sự độc hại đó, cho đến có thể trừ quỷ Dạ Xoa, các loài rắn độc v.v....chợt gặp người quên lạc đường kia đương muốn đi thẳng vào con đường hiểm nạn, bèn vội bảo rằng:

“Ô hay! Này ông kia! Có duyên sự gì mà vào con đường hiểm nạn này? Ông có Pháp thuật lạ gì có thể ngăn trừ các sự độc hại chăng?”

Người lạc đường đó, bỗng nghe lời hỏi trên mới rõ là đường hiểm nạn, bèn liền lui trở lại muốn ra khỏi đường hiểm nạn đó.

Vị thiện tri thức ấy nắm tay dìu dắt, dẫn người lạc lối đó ra ngoài đường hiểm nạn, khỏi các sự độc hại đến nơi con đường tốt, làm cho được an ổn rồi bảo rằng:

“Này người lạc đường! Từ nay về sau chớ có đi vào con đường hiểm nạn đó nữa, ai mà vào con đường hiểm đó, ắt khó ra khỏi đặng, lại còn phải bị tổn tánh mạng”.

“Người lạc đường đó cũng sanh lòng cảm trọng. Lúc từ biệt nhau, vị tri thức lại dặn thêm:

“Nếu ông có gặp kẻ quen người thân cùng những người đi đường hoặc trai gái, thời ông bảo cho họ biết con đường đó có rất nhiều sự độc hại, vào đó ắt phải tổn tánh mạng, chớ để cho những người ấy tự vào chỗ chết!”.

Vì thế nên Ngài Địa-Tạng Bồ Tát đủ đức từ bi lớn, cứu vớt chúng sanh mắc tội khổ muốn cho chúng nó sanh lên cõi trời cõi người để hưởng lấy sự vui sướng tốt đẹp.

*Những chúng sanh tội khổ đó rõ biết sự khôn khéo trong con đường ác nghiệp rồi, khi đã được ra khỏi, chẳng còn trở vào nữa.*

*Như người quên đường kia lạc vào đường hiểm, gặp vị tri thức dẫn dắt cho ra khỏi không bao giờ còn lạc vào nữa.*

*Gặp gỡ người khác lại bảo chớ vào đường ấy, tự nói rằng mình là quên đường nên đi lạc vào đó, nay đã thoát khỏi rồi, trợn mắt không còn trở vào đường đó nữa.*

*Nếu còn đi vào đường ấy nữa, thời là còn mê lầm không biết đó là con đường hiểm nạn mà mình đã từng sa lạc rồi, hoặc đến nỗi phải mất mạng.*

*Như chúng sanh bị đọa vào chốn ác đạo, Ngài Bồ Tát Địa-Tạng dùng sức phương tiện cứu vớt cho được thoát khỏi, sanh vào cõi trời, rồi cũng vẫn trở vào ác đạo nữa.*

*Nếu chúng sanh đó kết nghiệp quá nặng, thời ở mãi chốn địa ngục không lúc nào được thoát khỏi.*

## GIẢI NGHĨA

Đức Phật bảo Vua Diêm La rằng: “Chúng sanh trong đây trong trăm nghìn kiếp đã từng cứu vớt những chúng sanh đó làm cho sớm được giải thoát”. Nghĩa là tâm chúng sinh (tính xấu) ở thế giới này hay thay đổi, khó sửa vì bị tham, sân, tà kiến, mạn, tật đố v.v... sai khiến rất khó cưỡng lại. “Những người bị tội báo cho đến bị đọa vào đường ác lớn, Ngài Bồ Tát Địa-Tạng dùng sức phương tiện nhỏ sạch cội gốc nghiệp duyên, mà làm cho chúng sanh đó nhớ biết những công việc ở đời trước”. Ngài Địa Tạng biểu trưng là bản tâm tự tính sâu kín của con người, tức tính thiện được khơi dậy bởi nghe giáo hóa, đọc Kinh điển, làm cho chúng sinh hiểu biết của làm việc ác gây tai hại, nên ý thức mà tránh ác làm lành và được an vui, nên Kinh nói được Địa Tạng cứu vớt.

“Tại vì chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề kết nghiệp dữ, phạm tội nặng, nên vừa ra khỏi ác đạo, rồi trở vào lại”, nghĩa là dù có được Ngài cứu vớt khỏi khổ, nhưng rồi sau cũng bị tâm chúng sinh lôi kéo, lại làm ác mà bị đọa vào nẻo dữ nữa, nên Kinh nói: “Làm nhọc cho Ngài Bồ Tát Địa-Tạng phải trải qua nhiều số kiếp lo lắng để cứu độ chúng nó”. Ví như có người nghe dạy làm lành sẽ được quả báo tốt, giữ 5 giới sẽ được tái sinh làm người đẹp đẽ, hưởng phú quý, ít bệnh tật, sống

lâu; nhưng khi tái sinh làm người rồi thì trong lúc đó sống sung sướng như thế lại bị tham, sân, tà kiến, mạn, đố kỵ v.v... lôi kéo gây tạo những việc ác độc, do đó sau khi chết phải vào Địa Ngục vậy.

Những câu sau của đoạn 3 này nêu ví dụ đại ý như có người đi lạc vào con đường nguy hiểm có rất nhiều thú Quỷ Dạ Xoa, cùng hùm sói, sư tử, rắn độc, bò cạp sắp bị hại. Có một vị tri thức biết cách có thể trừ sự độc hại đó, cho đến có thể trừ quỷ Dạ Xoa, các loài rắn độc v.v....chợt gặp người lạc đường kia đang đi vào con đường hiểm nạn, bèn vội can mà nói về các sự độc hại ấy, khiến người lạc đường đó, hiểu rõ con đường hiểm nạn. Rồi vị thiện tri thức dẫn dắt người lạc lối đó ra khỏi đường hiểm nạn mà bảo rằng: “*Từ nay về sau chớ có đi vào con đường hiểm nạn đó nữa, nếu vào con đường hiểm đó ắt khó ra khỏi, còn bị hại tánh mạng*”. Vị tri thức lại dặn thêm: “*Trên đường đi nếu có gặp ai, thì bảo cho họ biết con đường đó có rất nhiều độc hại đến tánh mạng, đừng để cho họ vào chỗ chết!*”

Trên đây là ví dụ có tính cách biểu trưng, **đường nguy hiểm** ý nói trong đời sống hàng ngày có nhiều sự việc, có nhiều thứ xảy ra không tốt; **Quỷ Dạ Xoa** biểu trưng cho sự hung bạo tàn ác giết hại, mà sự bạo tàn giết hại là do lòng tham lam của con người gây ra. **Hùm, Sói, Sư tử** tượng trưng cho sự giết hại mạng sống, mà sự giết hại này do sân hận của con người tạo ra; **Rắn độc, Bò cạp** tượng trưng cho sự ác độc làm hại người khác, mà sự ác độc là do những lời nói dối, nói đâm thọc, nói thêu dệt, nói ác tạo ra đối với người khác. Tất cả những thứ đó đều là xấu ác, mà con người thường làm để rồi gây nghiệp quả xấu; **Địa Tạng** là biểu trưng cho bản tâm tự tánh, bản tâm thanh tịnh, người có tâm thanh tịnh được ví như **vị thiện tri thức** chỉ bảo cho người lạc đường không nên đi vào chỗ nguy hại.

**Người lạc đường** là những người tạo ra một hay nhiều việc ác như vừa nêu trên, người lạc đường vì vô minh nên không biết việc mình làm là quấy ác. Không biết làm việc ác dù nhỏ cũng phải trả quả gấp trăm nghìn lần, như người vay nợ phải trả tiền lời, thời gian càng lâu càng phải trả nhiều, nên kiếp sau trả nghiệp quả nặng nề là do ở điểm chí công bằng này. Người lạc đường tức người làm ác được Địa Tạng tức Thiện Tri Thức giảng giải chỉ bảo sự nguy hiểm của việc làm xấu phải chịu nghiệp báo khổ sở, người này hiểu ra thì sợ hãi không dám làm ác nữa, mà sám hối tội lỗi đã gây ra. Rồi ngưng làm ác chỉ làm lành, thì khi qua đời được tái sinh đến chỗ tốt lành nơi cõi Trời hoặc Người hưởng phúc đẹp đẽ, giàu sang, danh vọng, ít bệnh tật, sống lâu vậy.

#### 4) QỦI VƯƠNG BÀY THIỆN NGUYỆN

- “*Bạch đức Thế-Tôn! Chúng con là hàng Quý Vương số đông vô lượng, ở trong cõi Diêm Phù Đề, hoặc có vị làm lợi ích cho người, hoặc có vị làm tổn hại cho người mỗi mỗi đều không đồng nhau.*

*Nhưng vì nghiệp báo khiến quyền thuộc chúng con đi qua thế giới ác nhiều lành ít.*

*Đi qua sân nhà người, hoặc thành ấp, xóm làng, trại vườn, buồng nhà, trong đó như có người trai kẻ gái nào tu được chút phước lành bằng mấy lông sợi tóc, cho đến treo một lá phan, một bảo cái, chút hương, chút hoa cúng dường tượng Phật cùng tượng Bồ tát, hoặc đọc tụng Tôn-kinh, đốt hương cúng dường một bài kệ một câu kinh v.v...*

*Hàng Quý Vương chúng con cung kính làm lễ người đó như kính lễ các Đức Phật thuở quá khứ, đương hiện tại cùng lúc vị lai.*

*Chúng con truyền các hàng Tiểu Quý có oai lực lớn, và kẻ có phần chức trách về cuộc đất đai đó, đều phải hỗ trợ giữ gìn, còn chẳng cho việc dữ cùng sự tai nạn bất kỳ, bịnh tật hiểm nghèo thành linh, cho đến những việc không vừa ý đến gần chỗ của các nhà đó, hướng là để vào cửa!”*

*Đức Phật khen Quý Vương rằng: “Hay thay! Tốt thay! Các ông cùng với Vua Diêm La có thể ủng hộ kẻ thiện nam người thiện nữ như thế! Ta cũng truyền cho các vị trời Phạm Vương, Đế Thích hộ vệ các ông”.*

#### GIẢI NGHĨA

Đoạn thứ tư này, đại ý các Đại Quý Vương trình thưa Đức Phật rằng họ gồm đủ thành phần phụ trách việc giúp đỡ chúng sinh làm lành thì ít mà hành hạ chúng sinh ác thì nhiều vì người làm lành thì ít mà làm ác thì nhiều. Nhưng các vị Đại Quý Vương cùng tất cả các vị Tiểu Quý đều ủng hộ người làm lành, bảo vệ người thờ phụng Chư Phật và Chư Bồ Tát, nhất là cung kính hỗ trợ người giữ gìn giới của Phật và tu hành chân chính. Đức Phật khen các Đại Quý Vương và Vua Diêm La trong việc ủng hộ cho các người làm lành, giữ giới và tu hành, và Đức Phật bảo Ngài cũng yêu cầu các vị Thiên Vương ủng hộ cho các Đại Quý Vương được lợi ích.

## 5) CHỦ MẠNG THỪA PHẬT

- Khi Đức Phật nói lời ấy xong, trong Pháp hội có một vị Qui Vương tên là Chủ Mạng bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế-Tôn! Bỏ nghiệp duyên của con là cai quản về tuổi thọ của người trong cõi Diêm Phù Đề, khi sanh khi tử con đều coi biết đó, cứ theo nơi bản nguyện của con thời có lợi ích rất lớn cho mọi người.

Nhưng tại vì chúng sanh không hiểu ý con nên đến nỗi khi sanh khi tử đều không được an ổn; tại làm sao thế?

## GIẢI NGHĨA

Đoạn thứ năm này đại ý có vị Đại Chủ Mạng Quý Vương trình thưa Đức Phật rằng ông là người phụ trách giúp việc sinh ra chết đi, tuổi sống lâu mau của con người, nhưng ông không hiểu do nguyên nhân gì mà con người khi sinh ra và lúc chết thường đều có tâm hoảng hốt sợ hãi không được an ổn là tại sao?

## 6) KHI SINH NỞ NÊN LÀM LÀNH TRÁNH ÁC

Chủ Mạng Quý Vương thưa tiếp:

- Người trong cõi Diêm Phù Đề lúc mới sinh, không luận là con trai hay con gái, khi sắp sanh ra chỉ nên làm việc phước lành thêm sự lợi ích cho nhà cửa, thời Thổ Địa vui mừng không xiết, ủng hộ cả mẹ lẫn con đều đặng nhiều sự an vui, hàng thân quyến cũng được phước lợi.

Hoặc khi đã hạ sanh rồi, nên cẩn thận chớ có giết hại sinh vật để lấy những vị tươi ngon cung cấp cho người sản mẫu ăn, cùng nhóm họp cả hàng quyến thuộc lại để uống rượu ăn thịt, ca xang đờn sáo, nếu làm những việc trên đó có thể làm cho người mẹ đứa con chẳng đặng an vui.

Vì sao thế? Vì lúc sanh sản nguy hiểm đó có vô số loài quỷ dữ cùng ma quái tinh mị muốn ăn huyết tanh.

Nhờ có con sớm đã sai các vị Thần Linh xá trạch Thổ Địa, bảo hộ mẹ con người ấy, làm cho được an vui mà đặng nhiều lợi ích.

*Người ấy thấy mình được an ổn, thời đáng lẽ nên làm việc phước lành để đền đáp công ơn Thổ Địa, mà trái lại giết hại loài sinh vật, hội họp thân quyến, vì lẽ này, đã phạm tội lỗi tất phải tự thọ lấy tai vạ, mẹ con đều tổn.*

## **GIẢI NGHĨA**

Đoạn thứ 6 này, Chủ mạng Quỷ Vương thừa với Đức Phật đại ý rằng: Người khi đang sinh đẻ hay sau khi sinh xong chỉ nên làm lành, và tránh làm việc ác thì sẽ được quý thần giúp đỡ, nếu giết súc vật và làm ác thì sẽ tạo cơ hội cho vô số loài Quỷ dữ cùng Ma quái tinh mị đến quấy phá làm hại cả mẹ lẫn con.

### **7) LÚC CHẾT NÊN TU PHƯỚC**

*- Lại người trong cõi Diêm Phù Đề đến lúc mạng chung, không luận là người lành hay kẻ dữ, con cũng đều muốn cho họ không bị đọa lạc vào chốn ác đạo.*

*Hướng gì là người lúc sanh tiền biết tu tạo cội phước lành giúp thêm oai lực cho con.*

*Trong cõi Diêm Phù Đề, những người làm lành đến lúc mạng chung cũng còn có trăm nghìn quỷ thần ác đạo hoặc biến ra hình cha mẹ, nhẫ đến hóa làm người thân quyến dắt dẫn thân hồn người chết làm cho đọa lạc vào chốn ác đạo, hướng chi là những kẻ lúc sanh tiền đã sẵn tạo nghiệp ác.*

*Bạch đức Thế-Tôn! Những kẻ nam tử nữ nhân ở cõi Diêm Phù Đề, lúc lâm chung thời thần thức hôn mê không biện được lẽ lành điều dữ, cho đến mắt cùng tai không còn thấy nghe gì hết.*

*Hàng thân quyến của người lâm chung đó, nên phải sắm sửa làm sự cúng dường lớn, tụng đọc Tôn Kinh, niệm danh hiệu của Phật và Bồ Tát, tu tạo nhân duyên phước lành như thế, có thể cho người chết thoát khỏi chốn ác đạo, các thứ ma, quỷ, ác thần quỷ đều phải lui tan cả hết.*

*Bạch đức Thế-Tôn! “Tất cả chúng sanh lúc lâm chung nếu được nghe danh hiệu của một Đức Phật, danh hiệu của một Bồ Tát, hoặc nghe một câu một bài kệ kinh điển đại thừa, con xem xét thấy hạng người ấy, trừ năm tội Vô Gian cùng tội sát hại, những nghiệp ác nhỏ nhỏ đáng lẽ phải sa vào chốn ác đạo, liền được thoát khỏi cả”.*



## GIẢI NGHĨA

Đoạn 7 này, Chủ Mạng Đại Quý Vương trình thưa tiếp, đại ý rằng: Chủ Mạng mong muốn mọi chúng sinh được sinh vào chỗ tốt không kể người đó đã làm thiện hay làm ác; nhưng dù người làm thiện, đến lúc qua đời cũng vẫn còn bị vô số quỷ thần ác giả làm cha mẹ hay người thân quá cố đến dẫn dắt vào chốn ngạ quỷ, nói chi là người đã thường làm ác thì càng dễ dàng đọa vào đường dữ. Khi có người qua đời, thì thân quyến không nên làm ác và giết hại chúng sinh, nếu làm ác và giết hại sinh vật sẽ khiến cho người chết chịu khổ sở nhiều hơn; ngược lại, nên làm thiện, không sát sinh thì dù có tội nhỏ đáng lý phải chịu đọa vào cõi dữ, thì cũng được thoát khỏi. Còn người trong đời đã thường làm thiện mà lúc qua đời được người thân làm thiện và không sát sinh, thì người ấy được nhiều lợi lạc hơn, được tái sinh nơi tốt đẹp hơn.

Sau chót, ngài Chủ Mạng thưa Phật: *“Tất cả chúng sanh lúc lâm chung nếu được nghe danh hiệu của một Đức Phật, danh hiệu của một Bồ Tát, hoặc nghe một câu một bài kệ kinh điển đại thừa, con xem xét thấy hạng người ấy, trừ năm tội Vô Gian cùng tội sát hại, những nghiệp ác nhỏ nhỏ đáng lẽ phải sa vào chốn ác đạo, liền được thoát khỏi cả”*. Nghĩa là Tất cả chúng sinh lúc qua đời nếu suy gẫm về sự tu hành và công đức khi được nghe danh hiệu của một vị Phật hay một vị Bồ Tát, suy nghĩ nghĩa lý khi được nghe một bài Kinh hay bài Kệ, rồi từ đó tán thán công đức của các Ngài, sám hối các việc làm sai quấy, thì ngoại trừ tội sát sinh quá nặng và tội Ngũ nghịch ra, còn các tội nhỏ nhặt khác đều có thể tránh phải tái sinh vào nơi khổ sở vậy.

## 8). ĐỨC PHẬT CĂN DẶN

- Đức Phật bảo Chủ Mạng Quý Vương rằng: *“Ông vì có lòng đại từ nên có thể phát ra lời nguyện lớn ở trong sanh tử cứu hộ chúng sanh như thế”*.

*Như về trong đời sau này, có kẻ nam người nữ nào đến lúc mạng chung, ông chớ quên lãng lời nguyện trên đó, đều nên làm cho giải thoát mãi mãi được an vui”*.

Chủ Mạng Quý Vương bạch cùng Đức Phật rằng: *“Xin đức Thế-Tôn chớ lo! Trọn đời của con luôn luôn ủng hộ chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề lúc sanh lúc tử đều làm cho được an vui cả”*.

*Chỉ trông mong các chúng sanh trong lúc sanh cùng lúc tử, tin theo lời của con đã nói trên thời đều giải thoát được lợi ích lớn”.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn thứ 8 này, Đức Phật khen Chủ Mạng Quý Vương có lòng đại từ cứu hộ chúng sinh, Ngài khuyên Chủ Mạng nên tiếp tục giúp chúng sinh và Chủ Mạng Quý Vương hứa trọn đời làm việc giúp đỡ chúng sinh lúc sinh ra cũng như khi qua đời. Chủ Mạng Quý Vương lưu ý mọi người trong lúc có thân nhân sinh nở cũng như khi có người qua đời nên làm lành tránh làm ác, để những người sinh nở được hưởng sự lợi lạc khỏe mạnh cả mẹ lẫn con và người qua đời thoát khỏi cảnh khổ ở kiếp sau.

## 9). ĐỨC PHẬT THỌ KÝ CHO CHỦ MẠNG

*- Bấy giờ Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Địa-Tạng rằng: “Vị đại Quý Vương cai quản về tuổi thọ của mọi người đây đã từng trải qua trăm nghìn đời làm vị Quý Vương, ủng hộ chúng sanh trong lúc sanh cùng khi tử.*

*Đó là bực Bồ Tát Đại Sĩ vì lòng từ bi phát nguyện hiện thân đại Quý chớ thiệt thời không phải Quý.*

*Quá một trăm bảy mươi kiếp sau, ông đó sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp đó tên là An Lạc. Cõi nước tên là Tịnh Trụ, thọ mạng của đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.*

*Này Bồ Tát Địa-Tạng! Những sự của vị đại Quý Vương đó không thể nghĩ bàn như thế, hàng Trời cùng người được vị ấy độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng”.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn thứ 9 này, Đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng rằng Chủ Mạng Quý Vương không phải là Quý mà là Bồ Tát phát nguyện hiện thân Đại quý để cứu giúp chúng sinh. Rồi Đức Phật thọ ký cho Chủ Mạng Quý Vương, Ngài nói: *“Quá một trăm bảy mươi kiếp sau, ông đó sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp đó tên là An Lạc. Cõi nước tên là Tịnh Trụ, thọ mạng của đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được”.* Trải qua một trăm bảy mươi kiếp sau, một kiếp bằng 168 triệu năm, nhân với 170 kiếp là 28,560 triệu năm, tức 28 tỷ 560 triệu năm, tức

còn khoảng thời gian quá xa là trên 21 Đại kiếp nữa sẽ thành Phật hiệu Vô Tướng trong kiếp an lạc, tại cõi Tịnh Trụ, tuổi thọ vô lượng kiếp, độ cho Trời Người vô số không thể tính đếm. Dù thời gian thành Phật của Ngài Chủ Mạng Quý Vương lâu xa như thế, nhưng vẫn còn hơn chúng ta rất xa, vì chúng ta còn phải trôi lăn trong sinh tử luân hồi, không thể biết được tới ngày nào mới được Chư Phật thụ ký trước cho ngày sẽ thành Phật, chứ chưa nói tới ngày thành Phật vậy.

Chúng ta lại thấy có một biểu trưng cần phải tỏ rõ, đó là: **Chủ Mạng** có nghĩa là Tâm Thức, là Thần Thức, là Ông Chủ của sinh mệnh; **Quý Vương** tượng trưng cho việc làm đại ác; **Vô Tướng Như Lai** biểu trưng cho Tâm giác ngộ trong lạng chiếu sáng mà không có hình tướng gì cả; **Kiếp an lạc** là đời thanh thân; **cõi Tịnh Trụ** tượng trưng cho sự tịch tịnh bất động.

Đây là biểu trưng cho Tâm, đối với chúng sinh chúng ta thấy rằng: Khi chết thì Thần Thức mang theo Nghiệp Thức ra khỏi thân xác và theo nghiệp mà đi tái sinh, đi gá vào tinh cha huyết mẹ để làm thành đời sống mới phải mang. Tùy theo nghiệp tốt hay xấu mà được ở cõi tốt hay phải đọa cõi xấu và có cái thân mới đẹp đẽ hay xấu xa, v.v.... Nếu gây nghiệp đại ác thì Tâm thức nặng nề ắt phải bị chìm đắm vào Địa Ngục, nếu tránh ác làm lành lại có tu hành tới mức thì đạt được Tâm thức nhẹ nhàng sẽ lên các cõi Trời, hoặc đạt tâm tịch tĩnh sẽ an trụ ở cõi Tịnh.

Một điều thấy rõ ở đây là dù có cái Tâm đại gian ác (Đại Quỷ), đã gây ra bao nhiêu tội lỗi mà cái Tâm biết lỗi rồi sám hối, tránh làm ác chỉ làm lành, giữ giới tu hành tới nơi tới chốn, thì sẽ đạt được tâm trong sạch thanh tịnh và trong tương lai sẽ có ngày thành Phật. Thành Phật rồi thì sẽ giáo hóa độ cho vô lượng chúng sinh, đó là ý nghĩa Đức Phật Phó chúc Chủ Mạng Quý Vương thành Phật; như thế thì dù ai đã làm ác đi nữa mà biết quay đầu lại tu hành đúng đắn đều sẽ thành Phật. Cũng vì những lẽ đó cho nên Đức Phật nói: *“Này Bồ Tát Địa-Tạng! Những sự của vị đại Quý Vương đó không thể nghĩ bàn như thế, hàng Trời cùng Người được vị ấy độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng”* là vậy.

\*

\* \*

## **PHẨM THỨ CHÍN: XUNG DANH HIỆU CHỦ PHẬT**

*Lúc đó Ngài Bồ Tát Địa-Tạng bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Nay con vì chúng sanh trong đời sau mà phô bày sự lợi ích, làm cho trong vòng sinh tử được nhiều lợi ích lớn. Cúi xin đức Thế-Tôn cho phép con nói đó”.*

*Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Địa-Tạng rằng: “Nay ông muốn khởi lòng từ bi cứu vớt tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường, mà diễn nói sự chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ chính đã phải lúc, vậy ông nên nói ngay đi.*

*Giả sử ông có thể sớm làm xong nguyện đó, Ta đâu có vào Niết Bàn, cũng không còn phải lo ngại gì đến tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai nữa”.*

*Ngài Địa-Tạng bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Vô lượng vô kiếp về thuở quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là Vô Biên Thân Như Lai.*

*Như có người nam người nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật đây mà tạm lờ sinh lòng cung kính, liền đặng siêu việt tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp, huống là vẽ đắp hình tượng cúng dường tán thán!*

*Người này được vô lượng vô biên phước lợi.*

*Lại hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là Bửu Thắng Như Lai.*

*Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật đây, phát tâm quy y với Phật trong khoảng khảy móng tay, người này trọn hẳn không còn thối chuyển nơi đạo vô thượng chánh giác.*

*Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai.*

*Như có người nam người nữ nào, nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây thoát qua lỗ tai, người này sẽ được một nghìn lần sinh lên sáu tầng trời cõi dục, huống nữa là chí tâm xưng niệm!*

*Lại bất khả thuyết bất khả thuyết vô số kiếp về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Sư Tử Hống Như Lai.*

*Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, mà phát tâm quy y chùng trong một niệm, người này sẽ đặng gặp vô lượng các Đức Phật xoa đánh thọ ký cho.*

*Lại về thuở quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là Câu Lưu Tôn Như Lai.*

*Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, chí tâm chiêm ngưỡng lễ bái hoặc lại tán thán, người này nơi pháp hội của một nghìn Đức Phật trong hiền kiếp (1) làm vị đại Phạm Vương, đặng Phật thọ ký đạo vô thượng cho.*

*Lại về thuở quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai.*

*Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật đây, thời mãi không còn sa đọa vào chốn ác đạo, thường được sanh vào chốn trời người, hưởng lấy sự vui thù thắng vi diệu.*

*Lại vô lượng vô số hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Đa Bửu Như Lai.*

*Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, liền khỏi đọa vào ác đạo, thường ở tại cung trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu.*

*Lại về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu Bửu Tướng Như Lai.*

*Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, sanh lòng cung kính, không bao lâu người ấy sẽ đặng quả A La Hán.*

*Lại vô lượng vô số kiếp về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Ca Sa Tràng Như Lai.*

*Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật trên đây, thời người ấy sẽ siêu thoát tội sanh tử trong một trăm đại kiếp.*

*Lại về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Đại Thông Sơn Vương Như Lai.*

*Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, thời người này đặng gặp hằng hà chư Phật nói nhiều pháp môn cho, đều đặng thành đạo Bồ Đề.*

*Lại về thuở quá khứ, có đức Tịnh Nguyệt Phật, đức Sơn Vương Phật, đức Trí Thắng Phật, đức Tịnh Danh Vương Phật, đức Trí Thành tựu Phật, đức Vô Thượng Phật, đức Diệu Thịnh Phật, đức Mãn Nguyệt Phật, đức Nguyệt Diện Phật, có bất khả thuyết Đức Phật Thế-Tôn như thế.*

*Tất cả chúng sanh trong thời hiện tại cùng thuở vị lai: hoặc là Trời, hoặc là người, hoặc người nam, hoặc người nữ chỉ niệm được danh hiệu của một Đức Phật thôi, sẽ được vô lượng công đức, huống nữa là niệm được nhiều danh hiệu.*

*Những chúng sanh đó lúc sanh lúc tử đặng nhiều phước lợi, không còn phải đọa vào ác đạo nữa.*

*Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nhân đến một người vì người bệnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng danh hiệu của một Đức Phật, thời người chết đó, trừ năm tội lớn vô gián, các nghiệp báo khác đều tiêu sạch cả.*

*Năm tội lớn vô gián kia dầu rất nặng nề đáng lẽ trải qua ức kiếp hẳn không ra khỏi đặng quả khổ, nhưng bởi lúc lâm chung, nhờ người khác vì đó mà xưng niệm danh hiệu của Phật cho nên những tội nặng đó cũng lần lần tiêu sạch.*

*Huống là chúng sanh tự mình xưng danh hiệu của chư Phật, người này đặng vô lượng phước lành, trừ diệt vô lượng khổ.*

## GIẢI NGHĨA

(1) **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa): **Kiếp** là một thời kỳ, có đại kiếp, trung kiếp, tiểu kiếp. Hiền Kiếp là trong thời gian còn lại của đại kiếp này, Đức Phật Thích Ca là vị thứ tư, Phật Di Lặc sẽ ra đời khoảng 8 triệu 800 nghìn năm nữa là vị thứ năm, sau đó sẽ còn 996 vị Phật sẽ lần lượt ra đời ở cõi này suốt trong thời gian nửa đại kiếp sau của đại kiếp này, tức trong 667 triệu năm (đại kiếp = 1 tỷ 334 triệu năm).

Phẩm thứ chín này, Bồ Tát Địa Tạng vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh, nên xin Đức Phật cho phép được nói phương cách làm cho chúng sinh đang trong vòng sinh tử được lợi ích. Với sự tin tưởng và chấp thuận của Đức Phật, Bồ Tát Địa Tạng nêu ra một số danh hiệu Chư Phật và bảo chúng sinh nếu được nghe danh hiệu hoặc tán thán hoặc cung kính, hoặc quy y, hoặc chiêm ngưỡng, hoặc niệm danh hiệu v.v... thì sẽ được vô số lợi ích không thể nghĩ bàn.



Ở đây, chúng ta thấy cũng lại là những lời Ngài Địa Tạng dạy đều có tính cách biểu trưng, nào là vô lượng kiếp về quá khứ, vô biên thân Như Lai, vô lượng vô biên phước đức, Hằng hà xa kiếp về trước, bất khả thuyết vô số kiếp trong quá khứ, v.v...; toàn là những cái vô cùng vô tận, không thể nghĩ bàn được, mà cái không thể suy nghĩ tới đó là cái gì? Đó là biểu trưng của Bản Tâm Tự tánh, Phật tánh, là Đạo Vô Thượng Chính Giác; mỗi thân chúng sinh đều có Bản Tâm Phật tánh, mà chúng sinh thì vô lượng vô biên, nên nói **vô biên thân Như Lai** vì mỗi thân chúng sinh đều có thân Như Lai vậy. Khi đã được chỉ bày rồi mà sinh lòng tin tưởng mà tu hành thì sẽ khỏi bị sinh nơi khổ sở, nên Ngài nói: *“Như có người nam người nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật đây mà tạm lòng cung kính, liền được siêu việt tội nặng sinh tử trong bốn mươi kiếp”*. Nếu chăm chỉ tu hành mọi mặt như làm lành tránh làm ác, hành trì Lục Độ v.v... thì sẽ có vô lượng công đức, nên Ngài nói: *“Huống là vẽ đắp hình tượng cúng dường tán thán! người này được vô lượng vô biên phước lợi”*

Bản Tâm Phật tánh thì vô cùng khó thấy khó biết, nó là cái ngoài suy tưởng của chúng sinh; cái đó vô cùng hiếm quý để thấy được, không có cái gì quý bằng, đây là ý nghĩa **“Phật hiệu Bửu Thắng”** mà Bồ Tát Địa Tạng nói đó. Khi đã nghe đã biết cái quý giá như thế rồi thì phải phát tâm cung kính quy y nơi Phật đạo vô thượng, nghĩa là cung kính nhận chịu phục tùng hành trì theo mà không đi theo ngã tà đạo nào khác thì sẽ không bị lạc đường. Đó là ý nghĩa của câu: *“Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật đây, phát tâm quy y với Phật trong khoảng khảy móng tay, người này trọn hẳn không còn thoái chuyển nơi đạo vô thượng chánh giác”*.

Đức Phật ra đời hiệu là **Ba Đầu Ma Thắng Như Lai**: **Ba Đầu Ma** nghĩa là hoa sen đỏ, lửa đỏ, **Thắng** là lấy sức mà khuất phục; mà màu đỏ tương trưng cho tinh tấn, **Như Lai** là Phật là Giác là biết; **Ba Đầu Ma Thắng Như Lai** nghĩa là biết rằng muốn đạt được cái quý vô lượng thì phải dùng sức tinh tấn mà khuất phục tính lười biếng, tinh tấn cái gì? Tinh tấn làm lành, tránh làm ác, giữ giới, tu hành để khuất phục tính tham, sân, ác kiến, ngạo mạn, ái dục, vọng ngữ, đố kỵ, ganh tị v.v...; nếu người nào nghe được mà vui mừng thực hành không quên thì có thể được giải thoát, nói chi là sinh lên các cõi Trời. Đây là hàm ý trong câu: *“Như có người nam người nữ nào, nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây thoát qua lỗ tai, người này sẽ được một nghìn lần sinh lên sáu tầng trời cõi dục, huống nữa là chí tâm xưng*

niệm!” mà “*thoát qua lỗ tai*” nghĩa là nghe hiểu vâng làm, “*chí tâm xưng niệm*” nghĩa là một lòng nhớ mãi không quên tu.

*Đức Phật ra đời hiệu là Sư Tử Hống Như Lai: Sư Tử* ở đây không phải với nghĩa Sư Tử rống lên mọi loài nghe thấy đều kinh sợ tượng trưng cho uy lực đâu, mà hàm ý khác, *Sư* là vị thầy là Thiện Tri Thức, *Tử* là người đệ tử, người học pháp; *Sư Tử* là thầy trò, người dạy và kẻ học đạo; *Hống* là tiếng vang. Nếu người học đạo gặp được vị Thiện Tri thức thầy dạy mà phát tâm cung kính muốn học đạo muốn tu hành thì sẽ được dạy bảo vô số điều bổ ích quý giá, khi siêng năng tu hành thì dần dần sẽ tiến tới giải thoát và sẽ được gặp vô số chư Phật; đó là biểu trưng của câu: “*Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, mà phát tâm quy y chùng trong một niệm, người này sẽ được gặp vô lượng các Đức Phật xoa đầu thọ ký cho*”.

*Đức Phật ra đời hiệu là Câu Lưu Tôn Như Lai: Câu* là đương sức mạnh, xét lại, hạn chế, *Lưu* là dừng lại, để lại, *Tôn* là quý trọng; *Câu Lưu Tôn* tượng trưng cho sự biết tự hạn chế mình mà tôn trọng quý kính vị Thầy để học hỏi tu hành, thì trong kiếp hiện tại cho tới nhiều kiếp tiếp nối (Hiện kiếp) sẽ làm Đại Phạm Thiên Vương, tới khi đủ số 1000 Đức Phật tiếp nối ra đời sẽ được thọ ký. Đó là hàm ý trong câu: “*Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, chí tâm chiêm ngưỡng lễ bái hoặc lại tán thán, người này nơi pháp hội của một nghìn Đức Phật trong hiện kiếp làm vị đại Phạm Vương, được Phật thọ ký đạo vô thượng cho*”.

*Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai: Tỳ* là giúp đỡ, *Bà* là có, *Thi* là chủ trì, làm ra; *Tỳ Bà Thi Như Lai* có nghĩa là với sự giúp đỡ của Thiện Tri Thức trong việc tu hành thì không còn bị đọa sinh vào Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc sinh nữa, mà được an vui nơi các cõi lành. Đó là biểu trưng trong câu: “*Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật đây, thời mãi không còn sa đọa vào chốn ác đạo, thường được sanh vào chốn trời người, hưởng lấy sự vui thù thắng vi diệu*”.

*Đức Phật ra đời hiệu là Đa Bảo Như Lai: Đa* là nhiều là khen ngợi, *Bảo* là giữ gìn, quý báu; *Đa Bảo Như Lai* là biết luôn luôn khen ngợi làm lành tránh làm ác, giữ gìn giới đức và không quên tu hành thì được sinh lên cõi Trời hưởng sự tốt đẹp. Do đó được hàm ý trong câu: “*Như có người nam người nữ nào nghe đến*

*đanh hiệu của Đức Phật đây, liền khởi đọa vào ác đạo, thường ở tại cung trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu”.*

*Đức Phật ra đời hiệu **Bảo Tướng Như Lai**: **Bảo** là giữ gìn, chăm sóc, quý báu, **Tướng** là trạng mạo, giúp cho, lựa chọn; **Bảo Tướng Như Lai** nghĩa là biết lựa chọn cách tu và luôn luôn nhớ tu hành thì sẽ có ngày chứng quả. Do đó biểu trưng trong câu: “*Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, sinh lòng cung kính, không bao lâu người ấy sẽ đạt quả A La Hán*”.*

*Đức Phật ra đời hiệu là **Cà Sa Tràng Như Lai**: **Cà Sa** là áo của người tu, **Tràng** là trường là dài; **Cà Sa Tràng Như Lai** là biết mặc áo của người tu, ý nói là người chân tu, mà đã chân tu thì chắc chắn sẽ được giải thoát, khi đã giải thoát thì không còn sinh tử vĩnh viễn, nói 100 đại kiếp là còn ngắn vậy. Đó là hàm ý trong câu: “*Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật trên đây, thời người ấy sẽ siêu thoát tội sinh tử trong một trăm đại kiếp*”.*

*Đức Phật ra đời hiệu là **Đại Thông Sơn Vương Như Lai**: **Đại** là to lớn, lời tôn xưng, **Thông** là nghe hiểu, hiển đạt vẻ vang, **Sơn** là núi, **Vương** là vua, có ý nghĩa được quy phục; **Đại Thông Sơn Vương Như Lai** nghĩa là người chân tu tu hành kiên cố thì sẽ khắc phục mọi trở ngại để đạt tâm thanh tịnh. Tiếp tục tu hành vững vàng như núi cho đến khi được Tam muội Như huyễn, sẽ đạt được năng lực to lớn là ý đi đâu thân đi đó, lúc đó sẽ đến các cõi Phật ở 10 phương để học Phật. Đó là biểu trưng trong câu: “*Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, thời người này được gặp hàng hà Chư Phật nói nhiều pháp mầu cho, đều được thành đạo Bồ Đề*”.*

*Lại có **Đức Tịnh Nguyệt Phật** là biểu trưng biết giữ tâm được thanh tịnh lâu dài, **Đức Sơn Vương Phật** là biểu trưng có tâm quy phục vững như núi, **Đức Trí Thắng Phật** là biểu trưng biết trau dồi trí tuệ tối thắng. **Đức Tịnh Danh Vương Phật** là biểu trưng không còn bị danh lợi lôi kéo ràng buộc nữa, **Đức Trí Thành Tựu Phật** là biểu trưng đạt được tính chân thật. **Đức Vô Thượng Phật** là phải tu hành để đạt được giác ngộ tối cao, **Đức Diệu Thịnh Phật** là biết tu để đạt được sự nghe vi diệu của tâm. **Đức Mãn Nguyệt Phật** là biết tu hành để đạt được công đức đầy đủ, **Đức Nguyệt Diện Phật** là tu hành để đạt được công đức tròn đầy; *có bất khả thuyết Đức Phật Thế-Tôn như thế*, nghĩa là có vô lượng điều để tu.*

Chúng ta thấy mỗi danh hiệu của một Đức Phật đều là biểu trưng của một hạnh, một cách mà người tu hành cần phải áp dụng hành trì để đạt được tâm thanh tịnh và tiến tới giải thoát; như thế thì những lời như cung kính, lễ bái, v.v... chỉ là tượng trưng mà thôi.

Ngài nói: *“Tất cả chúng sanh trong thời hiện tại cùng thuở vị lai: hoặc là Trời, hoặc là người, hoặc người nam, hoặc người nữ chỉ niệm được danh hiệu của một Đức Phật thôi, sẽ được vô lượng công đức, huống nữa là niệm được nhiều danh hiệu”*. Câu này có ý nghĩa biểu trưng là bất cứ ai từ hàng Trời cho tới Người chỉ cần nhớ (niệm) tu theo một vị Phật sẽ được vô số công đức, nói chi là nhớ tu theo nhiều vị Phật, chúng ta không nên hiểu chữ niệm là niệm lạy, mà là “nhớ” tu hành, đây mới là ý nghĩa chân thật vậy. Do đó Ngài nói: *“Những chúng sanh đó lúc sinh lúc tử được nhiều phúc lợi, không còn phải đọa vào ác đạo nữa”*.

Ngài Địa Tạng nói tiếp rằng: *“Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nhần đến một người vì người bệnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng danh hiệu của một Đức Phật, thời người chết đó, trừ năm tội lớn vô gián, các nghiệp báo khác đều tiêu sạch cả”*. Nghĩa là khi người nào đã có tu hành dù chưa tới nơi tới chốn vì người bị bệnh sắp chết, mà kiên trì nhắc nhở nói giảng (ý nghĩa của *niệm lớn tiếng*) giáo pháp của Phật (biểu trưng *danh hiệu của một vị Phật*); ví dụ như khuyên buông bỏ công danh phú quý, thôi tiếc của cải tài sản, dứt tâm quyến luyến người thân v.v.... Khiến cho tâm thức của người bệnh theo đó mà an ổn để tâm được thanh tịnh thì có thể tạm thời hóa giải được các nghiệp báo nhẹ, ngoại trừ nghiệp Vô Gián nặng nề.

Ngài nói tiếp: *“Năm tội lớn vô gián kia dầu rất nặng nề đáng lẽ trải qua ức kiếp hẳn không ra khỏi đặng quả khổ, nhưng bởi lúc lâm chung, nhờ người khác vì đó mà xưng niệm danh hiệu của Phật cho nên những tội nặng đó cũng lần lần tiêu sạch”*. Dù là người có tội đại ác, dù là người có tội Vô Gián, mà khi qua đời được người khác giảng nói các giáo pháp của Phật, tức là các cách dẫn tâm thức ra khỏi tâm ác, hướng tâm thức vào nẻo thiện, để đưa tâm thức vào thanh tịnh, thì dù có bị đọa Địa Ngục, cũng được nhẹ nhàng hơn và ngày ra khỏi nơi khổ ải ấy được ngắn hơn vậy.

Sau chót Ngài nói: *“Huống là chúng sinh tự mình xưng danh hiệu của Chư Phật, người này được vô lượng phước lành, trừ diệt vô lượng khổ”*. Đây là ý nói

nếu mọi người tự tu theo giáo pháp của Phật ngay khi còn khỏe mạnh thì được vô số lợi ích phúc lành, mà trừ được vô lượng khổ, vì tu ít thì phúc ít, tu nhiều thì phước nhiều, tu tới mức thì được giải thoát, tức là thoát khổ. Không nên hiểu theo nghĩa hạn hẹp là chỉ cần xưng niệm danh hiệu Phật là được tất cả những điều mong muốn; nếu hiểu như thế là rơi vào Thần quyền, mà Đức Phật trước khi nhập Niết Bàn đã nói với bốn chúng là: **“Các đệ tử, hãy tự thấp được lên mà đi”**, thì việc cầu xin ỷ lại là không đúng. Nếu ỷ lại vào Thần quyền mà đúng thì các Tôn Giả A Nan Đà là em, La Hầu La là con của Đức Phật đều chẳng cần tu hành sao?

## **KỆ BẢN NGUYỆN ĐỊA TẠNG**

*Bản hạnh Địa Tạng,  
Thệ nguyện rộng sâu,  
Gậy vàng châu sáng độ chúng sanh,  
Địa ngục khổ không ngần,  
Tinh tấn kiên thành,  
Khỏi mắc khổ trầm luân.  
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp. (3 lần)  
Nam mô Địa Tạng Bồ Tát Ma-ha-Tát. (3 lần)*

## **GIẢI NGHĨA**

Đại ý bài Kệ này nói Bản nguyện của Bồ Tát Địa Tạng là dùng Tích Trượng và Châu sáng để độ chúng sinh khỏi Địa Ngục khổ sở; đây là tiêu biểu rằng nếu có cái Tâm (Địa Tạng) thệ nguyện rộng lớn, thì phải thực hành lời nguyện của mình ngay trong Tâm và tu hành tinh tấn vững bền. Khi dẹp được Tứ Đố, phá được 12 Nhân Duyên, diệt được 6 Căn dính mắc 6 Trần, thì được giải thoát khỏi khổ (ví như dùng gậy vàng phá tan cửa địa ngục). Lúc đó sẽ hết tâm chúng sinh, được tâm thanh tịnh, có tâm thanh tịnh thì đạt trí tuệ, có trí tuệ thì sẽ đạt giải thoát, tức là chân tâm Phật tính hiển lộ (tượng trưng cho Châu sáng); đây là đã độ hết chúng sinh trong Tâm mình, do đó khỏi mắc khổ trầm luân vậy.

## **QUYỂN TRUNG HẾT**

\*  
\* \*

## QUYỀN HẠ

### PHẨM THỨ MƯỜI: SO SÁNH NHÂN DUYÊN CÔNG ĐỨC CỦA SỰ BỐ THÍ

Lúc đó Ngài Bồ Tát Địa-Tạng ma-ha-tát nương oai thần của đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, quì gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế-Tôn! Con xem xét chúng sanh trong nghiệp đạo so sánh về sự bố thí có nhẹ có nặng. Có người hưởng phước trong một đời, có người hưởng phước trong mười đời, hoặc đến hưởng phước lợi lớn trong trăm đời, nghìn đời.

Những sự ấy tại làm sao thế? Cúi xin đức Thế-Tôn dạy cho”.

Bấy giờ Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Địa-Tạng rằng: “Nay ta ở trong toàn thể chúng hội nơi cung trời Đao Lợi này giảng về sự so sánh công đức khinh trọng của việc bố thí ở Diêm Phù Đề. Ông phải lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói”.

Ngài Bồ Tát Địa-Tạng bạch cùng Đức Phật rằng: “Chính con nghi ngờ về việc ấy. Con xin ưa muốn nghe”.

Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Địa-Tạng rằng:

“Trong cõi Nam Diêm Phù Đề có các vị Quốc Vương, hàng Tể Phụ quan chức lớn, hàng đại Trưởng Giả, hàng đại Sát Đế Lợi, hàng đại Bà La Môn v.v...

Nếu gặp kẻ hết sức nghèo túng, nhân đến kẻ tật nguyên tâm ngóng, kẻ điếc ngậy mù quáng, gặp những hạng người thân thể không được vẹn toàn như thế.

Lúc các vị Quốc Vương đó v.v... muốn bố thí, nếu có thể đủ tâm từ bi lớn, lại có lòng vui vẻ tự hạ mình, tự tay mình đem của ra bố thí cho tất cả những kẻ đó, hoặc bảo người khác đem cho, lại dùng lời ôn hòa dịu dàng an ủi.

Các vị Quốc Vương, Đại Thần đó v.v... đặng phước lợi bằng phước lợi công đức cúng dường cho một trăm hằng hà sa chư Phật vậy.



Tại làm sao? Chính bởi vị Quốc Vương đó v.v...phát tâm đại từ bi đối với kẻ rất mực nghèo cùng và với những người tàn tật kia, cho nên phước lành được hưởng quả báo như thế này, trong trăm nghìn đời thường được đầy đủ những đồ thất bảo, hưởng là những thứ để thọ dùng như y phục đồ uống ăn v.v....

Lại nữa, này Bồ Tát Địa-Tạng! Trong đời sau, như có vị Quốc Vương cho đến hàng Bà La Môn v.v... gặp chùa tháp thờ Phật, hoặc hình tượng Phật, cho đến hình tượng Bồ Tát, Thanh Văn hay Bích Chi Phật, đích thân tự sửa sang, cúng dường bố thí.

Vị Quốc Vương đó, sẽ đặng trong ba kiếp làm vị trời Đế Thích hưởng sự vui sướng tốt lạ.

Nếu có thể đem phước lành bố thí đó mà hồi hướng cho tất cả chúng sanh trong pháp giới, thời vị Quốc Vương đó, trong mười kiếp thường được làm vị trời Đại Phạm Thiên Vương.

Lại thế này nữa, này Bồ Tát Địa-Tạng! Trong đời sau, nếu có vị Quốc Vương cho đến hàng Bà La Môn v.v... gặp chùa tháp của đức Phật thuở trước, hoặc là kinh điển hay hình tượng bị hư sụp rách rã, liền có thể phát tâm tu bổ lại.

Vị Quốc Vương đó, hoặc tự mình đích thân lo sửa sang, hoặc khuyến hóa người khác cho đến khuyến hóa trăm nghìn người khác cùng chung bố thí cúng dường để kết duyên lành.

Vị Quốc Vương đó, trong trăm nghìn đời thường làm Vua Chuyển Luân, còn những người khác cùng làm việc bố thí đó, trong trăm nghìn đời thường làm vua nước nhỏ.

Nếu lại ở trước chùa tháp có thể phát tâm đem công đức cúng dường bố thí đó mà hồi hướng về đạo vô thượng chánh giác, được như vậy thời vị Quốc Vương đó cho đến tất cả mọi người đều sẽ thành Phật cả, bởi quả báo ấy rộng lớn vô lượng vô biên.

Lại nữa, này Bồ Tát Địa-Tạng! Trong đời sau, như có vị Quốc Vương hay hàng Bà La Môn, gặp những người già yếu tật bệnh và kẻ phụ nữ sanh đẻ, nếu trong khoảng chừng một niệm sanh lòng từ lớn đem thuốc men, cơm nước, giường chiếu bố thí, làm cho những kẻ ấy được an vui.

*Phước đức đó rất không thể nghĩ bàn đến được, trong một trăm kiếp thường làm Vua Trời Tịnh Cư, trong hai trăm kiếp thường làm Vua sáu tầng trời cõi Dục, không bao giờ còn đọa vào ác đạo, cho đến trong trăm nghìn đời, lỗi tai không hề nghe đến tiếng khổ, rốt ráo sẽ thành Phật đạo.*

*Lại nữa, này Bồ Tát Địa-Tạng! trong đời sau như có vị Quốc Vương và Bà La Môn, có thể làm những việc bố thí như thế sẽ đặng vô lượng phước lành.*

*Nếu lại có thể đem phước đức đó hồi hướng đạo Bồ Đề, thời không luận là nhiều hay ít, rốt ráo sẽ thành Phật cả, huống gì cả những quả trời Phạm Vương, trời Đế Thích, Vua Chuyển Luân.*

*Này Bồ Tát Địa-Tạng, vì thế nên khuyến hóa tất cả chúng sanh đều phải học theo như thế.*

*Lại nữa, này Bồ Tát Địa-Tạng! Trong đời sau, như có thiện nam kẻ thiện nữ nào ở trong Phật pháp mà gieo trồng chút ít cội phước lành chùng bằng cái lông, sợi tóc, hạt cát, mảy bụi, phước lợi của những người đó sẽ hưởng thọ không thể ví dụ thế nào cho được.*

*Lại nữa, này Bồ Tát Địa-Tạng! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam cùng người thiện nữ nào gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình tượng Bích Chi Phật, hình tượng Vua Chuyển Luân mà bố thí cúng dường, thời đặng vô lượng phước lành, thường sanh ở cõi người, cõi trời hưởng sự vuithù thắng vi diệu.*

*Như có thể đem công đức hồi hướng cho cả pháp giới chúng sanh thời phước lợi của người ấy không thể ví dụ thế nào cho được.*

*Lại nữa, này Bồ Tát Địa-Tạng! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp kinh điển đại thừa hoặc nghe thấy một bài kệ, một câu kinh, rồi phát tâm ân cần trân trọng cung kính ngợi khen, bố thí cúng dường, người ấy được quả báo lớn vô lượng vô biên.*

*Nếu có thể đem phước đức hồi hướng cho khắp pháp giới cho chúng sanh thời phước lợi này không thể ví dụ thế nào cho được.*

*Lại nữa, này Bồ Tát Địa-Tạng! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp chùa tháp và kinh điển đại thừa, nếu là kinh tháp mới thời bố thí cúng dường, chiêm ngưỡng lễ lạy ngợi khen chấp tay cung kính.*

*Nếu gặp kinh tháp cũ, hoặc hư rách thời sửa sang tu bổ, hoặc riêng mình phát tâm làm, hoặc khuyến người khác cùng đồng phát tâm.*

*Những người đồng phát tâm đây, trong ba mươi đời thường làm vua các nước nhỏ. Còn vị đàn việt chánh đốn thường làm Vua Chuyển Luân, lại dùng pháp lành mà giáo hóa vua các nước nhỏ.*

*Lại nữa Bồ Tát Địa-Tạng! Trong đời sau, như có người thiện nam kẻ thiện nữ nào ở nơi cõi phước lành đã gieo trồng trong Phật pháp, hoặc là bố thí cúng dường, hoặc là tu bổ chùa tháp, hoặc sửa sang kinh điển, cho đến chùng bằng một sợi lông, một mảy bụi, một hạt cát, một giọt nước.*

*Những sự lành như thế không luận nhiều ít, chỉ có thể đem hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh, thời công đức của người đó trong nghìn đời thường hưởng thọ sự vui thượng diệu.*

*Còn như chỉ hồi hướng cho thân quyến trong nhà hoặc tự mình được lợi ích thôi, như thế thời sẽ hưởng quả vui trong ba đời, cứ làm một phần sự lành, thời được hưởng báo tốt một muôn lần trội hơn.*

*Này Bồ Tát Địa-Tạng! Những nhơn duyên công đức về sự bố thí như thế đó.*

## GIẢI NGHĨA

Phẩm thứ mười này nói về bố thí, **Bố thí** là đem năng lực vật chất như của cải tiền bạc của mình hiến dâng chia tặng cho người, hoặc đem trí tuệ như giảng nói các điều hay lẽ phải trong đời sống, đem các chân lý do Phật dạy giải thích lại cho người; đây là những việc làm để nuôi dưỡng phúc đức cho người bố thí. Bồ Tát Địa Tạng hỏi Phật tại sao có người bố thí hưởng phước ít, có người bố thí hưởng phước nhiều, Đức Phật giảng về các đối tượng của bố thí, hiệu lực quả báo của việc bố-thí và các cách bố thí; trước hết, Đức Phật nói:

*“Các vị Quốc Vương, hàng Tể Phụ quan chức lớn, hàng đại Trưởng Giả, hàng đại Sát Đế Lợi, hàng đại Bà La Môn v.v... Nếu gặp kẻ hết sức nghèo túng, nhẫn đến kẻ tật nguyền câm ngọng, kẻ điếc ngậy mù quáng, gặp những hạng người thân thể không được vẹn toàn như thế, mà muốn bố thí, nếu có thể đủ tâm từ bi lớn, lại có lòng vui vẻ tự hạ mình, tự tay mình đem của ra bố thí cho tất cả những kẻ đó, hoặc bảo người khác đem cho, lại dùng lời ôn hòa dịu dàng an ủi. Thì các vị đó*

*được phước lợi bằng phước lợi công đức cúng dường cho một trăm hằng hà sa chư Phật vậy. Chính bởi sự phát tâm đại từ bi đối với kẻ rất mực nghèo cùng và với những người tàn tật kia, cho nên phước lành được hưởng quả báo như thế này, trong trăm nghìn đời thường được đầy đủ những đồ thất bảo v.v...”* Đây là do có tâm từ bi khi bố thí mà được nhiều phước báo, còn người có tâm chấp cái ta và cái của ta (ngã và ngã sở), nghĩa là nếu vì danh vì lợi mà bố thí thì được ít phước báo vậy.

Kể tiếp, Ngài nói: *“Lại nữa, này Bồ Tát Địa-Tạng! trong đời sau như có vị Quốc Vương và Bà La Môn, có thể làm những việc bố thí như thế sẽ được vô lượng phước lành. Nếu lại có thể đem phước đức đó hồi hướng đạo Bồ Đề, thời không luận là nhiều hay ít, rốt ráo sẽ thành Phật cả, hướng gì cả những quả trời Phạm Vương, trời Đế Thích, Vua Chuyển Luân”*. Chúng ta thấy phúc báo của bố thí không những được phước báo cõi Trời, mà còn có lợi ích vào đạo khi hồi hướng cho đạo Bồ Đề, thì đủ hiểu rằng sự bố thí có công lực to lớn biết nhường nào; như thế chúng ta không nên bỏ qua cơ hội bố thí và hồi hướng đạo Bồ Đề vậy tức là bố thí rồi hồi hướng cho sự giải thoát đạo đạo của mình thì dần dần sẽ có kết quả.

Đức Phật còn cho biết: *“Trong đời sau, như có vị Quốc Vương hay hàng Bà La Môn, khi gặp những người già yếu tật bệnh và kẻ phụ nữ sanh đẻ, nếu trong khoảng chừng một niệm sanh lòng từ lớn đem thuốc men, cơm nước, v.v... bố thí, làm cho những kẻ ấy được an vui, thì phước đức đó không thể nghĩ bàn được”*.

*Lại nữa, trong đời sau, như có kẻ thiện nam, thiện nữ nào gặp hình tượng Phật, Bồ Tát v.v... mà cúng dường, thời được vô lượng phước lành, thường sinh cõi người, cõi trời, hưởng sự vui thù thắng”*.

Chúng ta thấy tất cả các việc bố thí đều mang lại phúc báo, nghĩa là mang lại công đức cho người bố thí, nhưng nếu người bố thí giữ lại công đức ấy để hưởng cho riêng mình hay chỉ hồi hướng cho người thân thôi thì chưa thể hiện “vô ngã”, vì đa số con người thường tình luôn luôn bảo vệ “cái ta” và “cái của ta”. Đây là tính vị kỷ, ích kỷ, tham lam của chúng sinh muôn loài, vì thế cho nên Đức Phật nói: *“Như có thể đem công đức đó hồi hướng cho cả pháp giới chúng sanh thì phúc lợi của người ấy nhiều không thể ví dụ được”*. Nghĩa là người có phúc đức nếu hồi hướng những phước đức mình có cho tất cả chúng sinh mười phương thì lúc đó mới thể hiện được tính “bình đẳng” đối với tất cả chúng sinh, và thể hiện tính “vô

ngã” của chính mình một cách hoàn toàn. Được như thế thì khi tu hành thiền định sẽ dễ dàng dẫn tới được tâm thanh tịnh và khi đó chân tâm Phật tính mới hiển lộ, tức là giải thoát, được giải thoát thì không có gì có thể sánh bằng là vậy.

Đức Phật nói đại ý: “*Lại nữa, này Bồ Tát Địa-Tạng! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp chùa tháp kinh điển đại thừa, hoặc nghe thấy một bài kệ, một câu kinh, hoặc gặp kinh điển chùa tháp rách nát cũ hư. Gặp như vậy rồi phát tâm ân cần, trân trọng lễ lạy, cung kính ngợi khen, bố thí cúng dường, phát tâm tu bổ, sửa sang in lại, khuyến khích người khác cùng phát tâm làm, thì người ấy được quả báo lớn vô lượng vô biên*”.

Ở đây, ngoài nghĩa thông thường về **Sự** trong việc tôn trọng cung kính lễ lạy cúng dường, tu bổ sửa sang chùa tháp, in ấn kinh sách được phúc báo; còn có ý nghĩa về **Lý** biểu trưng cho sự học hỏi kinh điển (**trân trọng, khen ngợi**). **Chùa tháp** tượng trưng cho cái thân tâm Năm Uẩn (Sắc, thọ, tưởng, hành, thức), từ cái thân sắc gồm: đất nước gió lửa chẳng có cái nào thuộc về ta; đến cái tâm gồm Thọ, Tưởng, Hành, Thức luôn luôn biến đổi nên cũng chẳng thứ nào là của ta. **Hư cũ** tượng trưng cho sự chấp giữ cái thân hư cũ, chấp chặt cái tâm thay đổi từ bao đời rồi nên mãi trong luân hồi sinh tử, do đó tu hành để thấy cái thân này là vô thường, nay còn mai mất, thấy cái thân này không có gì là quan trọng, để từ bỏ chấp cái ta và cái của ta (**bố thí cúng dường**). Bằng cách là tu tâm dưỡng tánh (**sửa sang in lại**), khuyến tấn người khác cùng tu (**cùng phát tâm làm**). Được như thế thì lợi ích vô cùng, lợi ích đầu tiên là được thoát khỏi khổ được sống an vui, sau nữa là nếu tu hành đến nơi đến chốn thì sẽ được thành Bồ Tát và dần dần tiến tới giác ngộ thành Phật vậy.

\*

\* \*

## **PHẨM THỨ MƯỜI MỘT: ĐỊA THẦN (1) HỘ PHÁP (2)**

*Lúc đó vị Địa Thần Kiên Lao (3) bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Từ trước đến nay, con từng chiêm ngưỡng đánh lễ vô lượng vị đại Bồ Tát, đều là những bậc trí huệ thần thông lớn không thể nghĩ bàn độ khắp mọi loài chúng sanh. Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đây so với các vị Bồ Tát chỗ thệ nguyện rất là sâu rộng.*

*Bạch đức Thế-Tôn! Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đây có nhân duyên lớn với chúng sanh trong Diêm Phù Đề (4).*

*Như Ngài Văn Thù, Ngài Phổ Hiền, Ngài Quan Âm, Ngài Di Lặc cũng hóa hiện trăm nghìn thân hình để độ chúng sanh trong sáu đường, nhưng chỗ phát nguyện của các Ngài còn có lúc hoàn mãn.*

*Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đây phát thệ nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh trong sáu đường trải đến kiếp số như số cát trong trăm nghìn ức sông Hằng.*

*Bạch đức Thế-Tôn! Con xem xét chúng sanh ở hiện tại nay và về vị lai sau, nơi chỗ sạch sẽ ở phương nam trong cuộc đất của mình ở, dùng đất đá tre gỗ mà dựng cất cái khám cái thất.*

*Trong đó có thể họa vẽ, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt đúc nắn hình tượng Bồ Tát Địa-Tạng, đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, thời chỗ người đó ở được mười điều lợi ích.*

*Những gì là mười điều?*

*Một là đất cát tốt màu,*

*Hai là nhà cửa an ổn mãi mãi,*

*Ba là người đã chết được sanh lên cõi trời,*

*Bốn là những người hiện còn hưởng sự lợi ích,*

*Năm là cầu chi cũng toại ý cả,*

*Sáu là không có tai họa về nước và lửa,*

*Bảy là trừ sạch việc hư hao,*

*Tám là dứt hẳn ác mộng,*

*Chín là khi ra lúc vào có thần theo hộ vệ,*

*Mười là thường gặp bực Thánh Nhân.*



*Bạch đức Thế-Tôn! Chúng sanh trong đời sau cùng hiện tại nay, nếu ở nơi phần đất của mình cư trụ mà có thể làm ra sự cúng dường Ngài Địa-Tạng như thế, thời được sự lợi ích như vậy.*

*Vị Địa Thần Kiên Lao lại bạch với đức Phật rằng:*

*“Bạch đức Thế-Tôn! Trong đời sau này, như có người thiện nam kẻ thiện nữ nào ở trong chỗ của mình cư trụ mà có kinh điển này cùng hình tượng của đức Bồ Tát Địa-Tạng, người đó lại có thể đọc tụng kinh điển này và cúng dường hình tượng của Bồ Tát.*

*Thời con dùng thần lực của con thường hộ vệ người đó, cho đến tất cả sự tai họa như nước, lửa, trộm, cướp, nạn lớn, nạn nhỏ, v.v... thấy đều tiêu sạch.*

*Đức Phật bảo Kiên Lao Địa Thần rằng: “Thần lực rộng lớn của ông, các thần khác ít ai bằng.*

*Vì có sao? Vì đất đai trong cõi Diêm Phù Đề đều nhờ ông hộ trợ, cho đến cỏ cây, cát đá, lúa mè, tre lau, gạo thóc, của báu, tất cả những thứ từ đất mà có ra đều nhờ nơi sức thần của ông cả.*

*Nay ông lại tuyên bày những sự lợi ích của Ngài Địa-Tạng Bồ Tát, thời công đức và thần thông của ông lại càng thêm trăm nghìn lần trội hơn lúc thường.*

*Này Địa Thần! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào cúng dường Bồ Tát Địa-Tạng cùng đọc tụng kinh điển này, chỉ có thể tu hành theo một việc mà trong kinh “Bồ Tát Địa Tạng Bản Nguyên” đã dạy.*

*Thời ông nên dùng thần lực của ông mà ủng hộ người đó, chớ để tất cả sự tai hại cùng sự không vừa ý đến nghe nơi tai, hướng nữa là để cho phải chịu.*

*Chẳng phải chỉ riêng mình ông hộ trì người đó, cũng có hàng quyến thuộc của Phạm Vương, Đế Thích, quyến thuộc của chư Thiên ủng hộ người đó.*

*Tại sao lại đặng các vị Hiền Thánh ủng hộ như thế?*

*Đều do vì những người ấy chiêm lễ hình tượng của Bồ Tát Địa-Tạng và đọc tụng kinh “Bản Nguyên” này, tự nhiên được rớt ráo xa lìa biển khổ chứng đạo Niết Bàn an vui, vì thế nên đặng ủng hộ một cách lớn lao như thế.*

## GIẢI NGHĨA

(1) **Địa Thần:** Địa Thần là vị thần cai quản mặt đất

(2) **Hộ Pháp:** Là bảo vệ Giáo Pháp của Phật

(3) **Kiên Lao Địa Thần:** **Kiên** là kiên cố vững bền, **Lao** là khó nhọc dài lâu, **Địa Thần** là nghĩa biểu trưng là Tâm Địa của mỗi người; **Kiên Lao Địa Thần** ám chỉ Tâm kiên cố vững bền tinh tấn.

(4) **Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đây có nhân duyên lớn với chúng sanh trong Diêm Phù Đề:** Nghĩa là chúng sinh trong thế giới này đều là nhân duyên từ Tâm tánh.

Ngài Kiên Lao Địa Thần nói đại ý: “*Như Ngài Văn Thù, Ngài Phổ Hiền, Ngài Quan Âm, Ngài Di Lặc cũng hóa hiện trăm nghìn thân hình để độ chúng sanh trong sáu đường, nhưng chỗ phát nguyện của các Ngài còn có lúc hoàn mãn. Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đây phát thệ nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh trong sáu đường trải đến kiếp số như số cát trong trăm nghìn ức sông Hằng.*” Ở đây Ngài Văn Thù biểu trưng cho Trí Tuệ, Ngài Phổ Hiền biểu trưng cho Hạnh Nguyện, Ngài Quan Âm biểu trưng cho Tâm Bi, Ngài Di Lặc là biểu trưng cho Tâm Từ, còn Ngài Địa Tạng biểu trưng cho Tâm Địa. Nghĩa là muốn có Hạnh Nguyện, muốn có Tâm Từ Tâm Bi, muốn có Trí Tuệ, thì phải có cái Tâm Thệ Nguyện vững chắc, tức quyết tâm thề, quyết tâm nguyện với lòng mình, đây là động lực tự thúc đẩy không cho lười biếng thoái lui, mà chỉ một lòng tiến tới. Do đó, hàm ý ở đây là tất cả chúng sinh hiện tại và mãi mãi mai sau đều phải có Tâm Thệ Nguyện vững chắc không gì phá được thì sự tu hành mới có thể tiến tới giải thoát.

Ngài Địa Thần nói tiếp: “*Bạch đức Thế-Tôn! Con xem xét chúng sanh ở hiện tại nay và về vị lai sau, nơi chỗ sạch sẽ ở phương nam trong cuộc đất của mình ở, dùng đất đá tre gỗ mà dựng cái khám cái thất.*” Nghĩa là những con người trong thế gian (*chúng sinh ở hiện tại nay và về vị lai sau*) này dùng thân tâm (*trong cuộc đất của mình ở*) bỏ ác làm lành (*nơi chỗ sạch*), kiên lập làm thân tu hành (*dùng đất đá tre gỗ mà dựng cái khám cái thất*). “*Trong đó có thể họa vẽ, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt đúc nắn hình tượng Bồ Tát Địa-Tạng*”: **Vẽ họa** đây là Tâm chúng ta như người thợ vẽ, thợ đúc, thợ nặn, tạo hoàn cảnh chánh báo (tạo thân tâm) và y báo (cảnh vật) của mỗi chúng sanh, tạo nên tất cả sự vật trên thế gian, tạo cả sáu đường luân hồi sinh tử v.v.... Khi đã “*Họa vẽ, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt đúc nắn hình tượng Bồ Tát Địa-Tạng*”, **họa vẽ** nghĩa là khi dùng đủ mọi phương tiện để tu như làm lành tránh làm ác, thực hành Lục độ (Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh Tấn, Thiên định, Trí tuệ), v.v.... Cùng miệt mài

chăm chỉ, luôn luôn nhớ tu hành thì sẽ thấy được Như Lai Tạng của mình hiển lộ, thấy được Địa Tạng của mình tức là đã hết chúng sinh trong địa ngục của tâm mình.

Lúc ấy những người khác thấy người ấy đạt đạo thì tôn trọng cung kính, đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, do đó Ngài Địa Thần nói: “*Đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, thời chỗ người đó ở được mười điều lợi ích*”. Bởi vậy sau khi người ấy đạt đạo rồi thì chỗ người đó ở sẽ có được 10 điều lợi ích, đó là:

- ***Một là đất cát tốt màu***, vì đã thấy Như Lai rồi thì chỗ ở cảnh vật (y báo) đều là tốt đẹp như trân bảo bảy báu, nên nói đất cát tốt màu, đây là đất tâm nhiệm màu, chứ chẳng phải là đất bùn sỏi đá gai góc của thế gian đâu mà làm.

- ***Hai là nhà cửa an ổn mãi mãi***. Khi đã thấy Như Lai của mình rồi thì ra khỏi sinh tử luân hồi, chỗ ở là Niết Bàn, ở Niết Bàn chẳng phải là nơi nhà ở yên ổn mãi mãi sao?

- ***Ba là người chết được sanh lên cõi trời***: Khi đã đạt đạo rồi sẽ giáo hóa chúng sanh, chúng sanh học hỏi giáo pháp và thực hành thì sẽ được giải thoát khỏi sinh tử luân hồi, nói chi là lên cõi Trời mà không được sao?

- ***Bốn là những người còn sống hưởng sự lợi ích***: Lợi ích của giáo pháp do giảng dạy Phật pháp thì không gì sánh được nếu chịu học hỏi và thực hành, nên nói những người sống còn hưởng lợi ích.

- ***Năm là cầu chi cũng được toại ý cả***: Người đạt đạo nếu muốn gì mà chẳng được, mà đâu cần cầu cũng có tất cả.

- ***Sáu là không có tai họa về nước và lửa***: Nước là tham lam, ái dục nhận chìm chúng sinh, lửa là sân hận giận thù, lửa dâm dục, lửa oán hận phụ tình đốt cháy chúng sinh, còn người đạt đạo làm gì còn tham sân si nữa thì làm sao bị nước lửa hại được chứ?

- ***Bảy là trừ sạch việc hư hao***: Đối với người đạt đạo thì đâu còn được mất, hơn thua, vinh nhục, vui buồn nên không hư hao gì cả, vả lại cũng chẳng dơ chẳng sạch, chẳng thiếu chẳng dư, chẳng thêm chẳng bớt, bởi vì là như như làm sao hư hao được.

- **Tám là dứt hẳn các ác mộng:** Người đạt đạo dứt ác mộng là dĩ nhiên, đâu còn tạo nghiệp dữ mà có ác mộng.

- **Chín là khi ra lúc vào có thần hộ vệ:** Đương nhiên rồi, Thiên thần hộ vệ vị ấy vì quý vị Thiên Thần tình nguyện muốn bảo vệ bậc Thánh và muốn được bậc Thánh dạy bảo.

- **Mười là thường gặp bậc thánh nhân:** Người đạt đạo gặp Chư Phật và Chư Bồ Tát mười phương là chuyện thường không có gì khó cả, phải không?

Ngài Địa Thần kết luận rằng: “*Chúng sanh trong đời sau cùng hiện tại, nếu ở nơi phân đất của mình cư trú mà có thể làm ra sự cúng dường Ngài Địa-Tạng như thế, thời được sự lợi ích như vậy*”. Nghĩa là nếu ai quyết tâm kiên trì bền bỉ lao nhọc, không lười mỏi, mà chịu đựng làm được tu được tới nơi tới chốn thì sẽ có kết quả là Bản Tâm tự tính hiển lộ, tức là được giải thoát.

Vị Địa Thần Kiên Lao lại bạch với đức Phật rằng: “*Bạch đức Thế-Tôn! Trong đời sau này, như có người thiện nam kẻ thiện nữ nào ở trong chỗ của mình cư trú mà có Kinh điển này cùng hình tượng của Đức Bồ Tát Địa-Tạng, người đó lại có thể đọc tụng kinh điển này và cúng dường hình tượng của Bồ Tát. Thời con dùng thần lực của con thường hộ vệ người đó, cho đến tất cả sự tai họa như nước, lửa, trộm, cướp, nạn lớn, nạn nhỏ, v.v... thấy đều tiêu sạch*”. Nghĩa là người giữ đủ 5 Giới (**người thiện nam kẻ thiện nữ**) nào mà tu hành cái Tâm (**đọc tụng kinh điển này và cúng dường hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng**) theo Kinh này. Quyết tâm bền bỉ không quản nhọc mệt, luôn luôn tinh tấn tu hành, (**được Địa Thần hộ vệ**) thì những sự xấu không còn nữa, như tính tham lam (**nước**), sân hận (**lửa**), mất công đức (**trộm cướp**), các điều xấu lớn nhỏ (như kiêu mạn, tật đố, ganh tị v.v...) tất cả đều được tiêu diệt vậy.

Đức Phật bảo Địa Thần Kiên Lao rằng: “*Thần lực rộng lớn của ông, các thần khác ít ai bằng; vì có sao? Vì đất đai trong cõi Diêm Phù Đề đều nhờ ông hộ trợ, cho đến cỏ cây, cát đá, lúa mè, tre lau, gạo thóc, của báu, tất cả những thứ từ đất mà có ra đều nhờ nơi sức thần của ông cả*”. Đức Phật khen Địa Thần vì các thứ thiện ích như cỏ cây, cát đá, lúa mè, tre lau, gạo thóc, của báu v.v... đều tượng trưng cho sự tốt lành, mà những thứ này đều từ Tâm (**Địa**) mà ra, vì vậy cho nên Đức Phật bảo rằng các Thần khác ít ai bằng là vì lẽ đó.

Đức Phật ủy thác đại ý rằng: “Trong đời sau, có người thiện nào đọc tụng kinh điển này, cúng dường Bồ Tát Địa-Tạng, thời ông nên dùng thần lực mà ủng hộ người đó, chớ để sự tai hại xảy ra. Việc này cũng có hàng quyến thuộc của Phạm Vương, Đế Thích, quyến thuộc của Chư Thiên ủng hộ người đó; tại sao lại được các vị Hiền Thánh ủng hộ như thế? Vì người ấy chiêm lễ hình tượng của Địa-Tạng Bồ Tát và đọc tụng kinh “Bản Nguyện” này, tự nhiên được rớt ráo xa lìa biển khổ chúng đạo Niết Bàn an vui”. Nghĩa là người thiện nào hết lòng tôn trọng tu hành sẽ được Địa Thần và Chư Thiên Thần ủng hộ hộ vệ người đó khỏi bị các tai họa bất thường xảy ra; tu hành để dẹp bỏ được tất cả các tâm chúng sinh trong tâm mình thì lúc đó Bản Tâm tự tính hiển lộ, tức là giải thoát khỏi khổ, được yên vui Niết Bàn vậy.

\*  
\*   \*

## PHẨM THỨ MƯỜI HAI: THẤY NGHE ĐƯỢC LỢI ÍCH

### 1). ĐỨC PHẬT PHÓNG QUANG TUYÊN CÁO.

- Lúc đó, từ trên đánh môn đức Thế-Tôn phóng ra cả trăm nghìn muôn ức tia sáng lớn.

Như là: tia sáng sắc trắng, tia sáng sắc trắng lớn, tia sáng lành tốt, tia sáng ngọc, tia sáng ngọc lớn, tia sáng sắc tía, tia sáng sắc tía lớn, tia sáng sắc xanh, tia sáng sắc xanh lớn, tia sáng sắc biếc, tia sáng sắc biếc lớn, tia sáng sắc hồng, tia sáng sắc hồng lớn, tia sáng màu lục, tia sáng màu lục lớn, tia sáng màu vàng y, tia sáng màu vàng y lớn, tia sáng tướng mây lành, tia sáng tướng mây lành lớn, tia sáng tướng nghìn vòng tròn, tia sáng tướng nghìn vòng tròn lớn, tia sáng vòng tròn báu, tia sáng vòng tròn báu lớn, tia sáng vùng mặt trời, tia sáng vùng mặt trời lớn, tia sáng vùng mặt trăng, tia sáng vùng mặt trăng lớn, tia sáng tướng cung điện, tia sáng tướng cung điện lớn, tia sáng tướng mây biển, tia sáng tướng mây biển lớn.

Từ trên đánh môn phóng ra những luồng ánh sáng như thế xong, lại nói ra những tiếng rất vi diệu mà bảo đại chúng rằng:

“Này tám bộ chúng Trời, Rồng, người cùng phi nhân v.v...! Lóng nghe hôm nay ta ở tại cung trời Đạo Lợi tuyên bày ngợi khen những sự lợi ích trong hàng trời

*người, những sự không thể nghĩ bàn, những sự về nhân hạnh lên bậc Thánh, những sự chứng quả Thập Địa, những sự rốt ráo không lui sụt nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác... của Ngài Địa-Tạng Bồ Tát”.*

## **GIẢI NGHĨA**

Đoạn này, Đức Phật phóng hào quang từ đỉnh đầu phóng ra trăm nghìn muôn ức tia sáng có đủ các thứ màu sắc lớn, vô số hình tướng khác nhau to lớn, tất cả biểu trưng cho đại trí tuệ và đại công đức của Phật. Ngài lưu ý hàng Trời, Rồng, Người, phi Nhân về những việc không thể nghĩ bàn của chúng sinh về nguyên nhân và hạnh nguyện để lên bậc Thánh, chứng quả Thập Địa Bồ Tát và sự rốt ráo nơi đạo Vô Thượng của Bồ Tát Địa Tạng. Nghĩa là những sự không thể nghĩ bàn trong việc tu hành để đạt quả Thập Địa, tức là tu hành chấm dứt Tâm chúng sinh để tiến lên Tâm bậc Thánh.

### **2) QUÁN THẾ ÂM CẦU THỈNH.**

*- Lúc Đức Phật nói lời trên đó vừa dứt tiếng, trong Pháp-hội có một vị đại Bồ Tát hiệu là Quán Thế Âm từ chỗ ngồi đứng dậy, quì gối chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:*

*“Bạch đức Thế-Tôn! Ngài Bồ Tát Địa-Tạng đầy đủ đức từ bi lớn, Ngài thương xót chúng sanh mắc tội khổ ở trong muôn nghìn ức thế giới, ngài hóa hiện ra ức thân bao nhiêu công đức và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn của Ngài, con đã từng nghe đức Thế-Tôn cùng vô lượng chư Phật trong mười phương, khác miệng đồng lời ngợi khen Ngài Bồ Tát Địa-Tạng.*

*Dầu cho các Đức Phật trong thuở quá khứ, thuở hiện tại và thuở vị lai nói công đức của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng vẫn chẳng thể nói hết. Vừa rồi lại được đức Thế-Tôn bảo khắp trong đại chúng rằng đức Phật muốn tuyên nói các sự lợi ích của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng.*

*Cúi mong đức Thế-Tôn vì tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, làm cho tám bộ chúng Trời, Rồng, v.v...chiêm ngưỡng lễ lạy Ngài Bồ Tát Địa-Tạng để đặng phước lành”*

### **3) ĐỨC PHẬT TÁN THÁN VÀ HỨA KHẢ.**

- Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Quán Thế Âm: “Ông có nhân duyên rất lớn với chúng sanh trong cõi TaBà. Những hàng Trời, Rồng, hoặc Quỷ, cho đến chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường nếu kẻ nào nghe danh hiệu của ông, thấy hình tượng của ông, hay mến tưởng đến ông cùng khen ngợi ông.

Thời những chúng sanh ấy đều ở nơi đạo vô thượng chánh giác quyết chẳng còn thoái chuyển, thường được sanh vào cõi người, cõi trời hưởng đủ sự vui vi diệu, khi nhân quả sắp thành thực liền được Phật thọ ký cho.

Nay ông sẵn lòng từ bi lớn thương xót các loài chúng sanh và tám bộ chúng Trời, Rồng, v.v... mà muốn nghe ta nói những sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Ngài Địa-Tạng Bồ Tát.

Ông nên lắng nghe cho kỹ, nay ta sẽ nói đó!

Ngài Bồ Tát Quán Thế Âm bạch rằng: “Vâng! Bạch đức Thế-Tôn con xin ưa muốn nghe”

## GIẢI NGHĨA

Đoạn 2 ở trên Bồ Tát Quán Thế Âm cầu thỉnh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, nên đoạn 3 này, Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Quán Thế Âm rằng: “Ông có nhân duyên rất lớn với chúng sanh trong cõi TaBà. Những hàng Trời, Rồng, hoặc Quỷ, cho đến chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường, nếu kẻ nào nghe danh hiệu của ông, thấy hình tượng của ông, hay mến tưởng đến ông cùng khen ngợi ông”.

Ở đây chúng ta cần phân tích: **Danh hiệu Quán-Thế-Âm**: **Quán** nghĩa là quán sát nghiệm xét, **Thế** là hoàn cầu nhưng còn có nghĩa là dứt trừ bỏ đi, **Âm** là tiếng, còn có nghĩa là u tối âm u như khi có mây dày đặc; **Quán-Thế-Âm** nghĩa là nếu chúng sanh sinh trong thế giới cõi TaBà như những hàng Trời, Rồng, hoặc Quỷ, cho đến chúng sinh mắc phải tội khổ trong sáu đường, nếu chúng sinh nào được nghe hiểu, biết khen ngợi, nhớ thực hành, quán sát nghiệm xét nội tâm (**Quán**), rồi xa lià dứt trừ bỏ đi (**Thế**) những tâm tư âm vang tưởng nhớ vọng tưởng (**Âm**); đó là những điều u tối, những ràng buộc, những gì gọi là tiêu cực trong tâm.



Như vậy là chúng sinh ấy hành đạo Bồ Tát và kết quả là được vô số lợi ích, do đó Đức Phật nói: *“Thời những chúng sanh ấy đều ở nơi đạo vô thượng chánh giác, quyết chẳng còn thoái chuyển, mà thường được sinh vào cõi người cõi trời, hưởng đủ sự vui vi diệu; khi nhân quả sắp thành thực liền được Phật thọ ký cho”* là vậy. Chẳng phải với ý nghĩa khi nghe danh hiệu của Bồ Tát Quán Thế Âm, rồi tưởng nhớ niệm cầu xin trước hình tượng Ngài thì sẽ được ở nơi đạo vô thượng chánh giác, chẳng bị thoái chuyển vào ba cõi dữ, mà được sinh vào cõi người hay cõi trời, rồi lại được Phật thọ ký cho nữa, đây là lầm lẫn to lớn vậy.

#### 4) THẤY NGHE THÊM PHƯỚC TRỜI.

- Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Quán Thế Âm: *“Trong các thế giới về thuở hiện nay và vị lai, có vị trời nào, hưởng phước trời đã mãn, năm tướng suy hao hiện ra nơi thân, hoặc có kẻ phải đọa lạc vào nơi chốn ác đạo.*

*Các vị trời đó, hoặc nam hoặc nữ đương lúc tướng suy hao hiện, hoặc thấy hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, hoặc nghe tên Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ.*

*Thời các vị trời đó càng thêm lớn phước trời, hưởng sự vui sướng rất nhiều không bao giờ còn phải bị đọa lạc vào ba ác đạo nữa.*

*Hướng chi là những người thấy hình tượng Bồ Tát, nghe danh hiệu Bồ Tát rồi đem các thứ hương hoa, đồ y phục, đồ uống ăn, vật báu, chuỗi ngọc... mà bố thí cúng dường, thời người này được vô lượng vô biên công đức phước lợi.*

#### GIẢI NGHĨA

Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Quán Thế Âm: *“Trong các thế giới về thuở hiện nay và vị lai, có vị trời nào, hưởng phước trời đã mãn, năm tướng suy hao hiện ra nơi thân, hoặc có kẻ phải đọa lạc vào nơi chốn ác đạo. Các vị trời đó, hoặc nam hoặc nữ đương lúc tướng suy hao hiện, hoặc thấy hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, hoặc nghe tên Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ”*. Nghĩa là nếu vị Trời đang có 5 hiện tướng xấu là:

- Tràng hoa đội trên đầu héo đi.
- Áo choàng dính bụi dơ bẩn
- Thân mất mùi thơm, lại có mùi hôi.
- Các Thê-nữ không vây quanh mà bỏ đi.
- Không còn thích thú tòa ngồi nữa.

Như vậy là sắp bị đọa xuống ba cõi dữ, mà biết quán chiếu (**thấy**) cái tâm (**hình tượng Ngài Địa Tạng**), hoặc xoay cái nghe (**nghe**) nghe cái tâm của mình (**hoặc nghe tên Ngài Địa-Tạng Bồ Tát**); lại thích thú làm (**một lần chiêm ngưỡng**), ưng thuận làm (**một lần đánh lễ**), đây là vị Trời ấy tu hành thiền định quán tâm thì Đức Phật bảo: “*vị Trời đó thêm lớn phước Trời, hưởng nhiều sự vui sướng, không bao giờ còn phải bị đọa lạc vào ba ác đạo nữa*” là vậy.

Chứ chẳng phải với ý nghĩa là vị Trời ấy hay nam nữ sắp bị đọa vào ba cõi dữ chỉ cần chiêm bái lễ lạy Bồ Tát Địa Tạng một lần không cần phải tu hành quán chiếu tâm mình mà được “**không bao giờ còn phải bị đọa lạc vào ba ác đạo nữa**” đâu mà lầm lẫn lớn đó

Đức Phật nói tiếp: “*Huống chi là những người thấy hình tượng Bồ Tát, nghe danh hiệu Bồ Tát rồi đem các thứ hương hoa, đồ y phục, đồ uống ăn, vật báu, chuỗi ngọc... mà bố thí cúng dường*”. Nghĩa là nếu đã tu hành Thiền quán về hình sắc to nhỏ đẹp xấu (**thấy hình tượng Bồ Tát**), về lời nói thị phi phải trái hay dở (**nghe danh hiệu Bồ Tát**), mà còn biết giữ gìn không cho dính mắc mắt với sắc (**hoa**), mũi với hương (**hương**), lưỡi với vị (**đồ ăn uống**), thân với xúc (**đồ y phục**), ý với pháp (**vật báu, chuỗi ngọc**).

Sự rời bỏ, không cho sáu Căn dính mắc với sáu Trần này được biểu trưng là “**bố thí cúng dường**”; tất cả những thứ kể trên được thực hành nhu nhuyễn rồi, “**thời người này được vô lượng vô biên công đức phúc lợi**”, đây là công đức cho việc tiến tới giải thoát là điều dễ hiểu vậy. Chứ chẳng phải với ý nghĩa đem hương hoa, chuỗi ngọc, thức ăn hoa quả, y phục mũ mả, vàng bạc tiền giấy, v.v... đến cúng bái lễ niệm trước hình tượng Bồ Tát Địa Tạng mà được vô lượng vô biên công đức phúc lợi đâu mà sai lầm đó.

## 5) NGƯỜI BỊNH ĐƯỢC LỢI

- *Lại vậy nữa này QuánThế Âm! Trong các thế giới hiện nay và về sau, những hàng chúng sanh trong sáu đường, như có kẻ sắp mạng chung mà được nghe một tiếng danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng thoáng qua lỗ tai, thì kẻ mạng chung đó không còn bị đọa vào chốn khổ ba ác đạo.*

*Huống chi là lúc sắp mạng chung, cha mẹ cùng hàng thân quyến đem của cải nhà cửa, vật báu, y phục v.v... của người sắp mạng chung đó mà làm của chi phí để tô đắp hay họa vẽ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng.*

*Rồi làm cho người bệnh lúc chưa chết, hoặc mắt thấy tai nghe biết rằng hàng thân quyến đem nhà cửa vật báu v.v... vì mình mà tô vẽ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng.*

*Người bệnh đó nếu có nghiệp báo phải mang lấy bệnh nặng, thời nhờ công đức này liền được lành mạnh, tuổi thọ thêm lâu.*

*Còn nếu người bệnh đó có nghiệp báo số mạng đã hết, lại có đủ tất cả tội chướng nghiệp chướng đáng lẽ phải đọa vào chốn ác đạo, song vì nhờ công đức này nên sau khi mạng chung, liền được sanh vào cõi trời, cõi người hưởng quả vui thù thắng vi diệu, tất cả tội chướng thấy đều tiêu sạch.*

## GIẢI NGHĨA

Đức Phật nói: “*Lại nữa này QuánThế Âm! Trong các thế giới hiện nay và về sau, những hàng chúng sanh trong sáu đường, như có kẻ sắp mạng chung mà được nghe một tiếng danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng thoáng qua lỗ tai*”. Nghĩa là người sắp qua đời mà xoay cái nghe nghe Tâm mình (**Địa Tạng**) tức là tu hành quán tâm, mà bỏ được những lo buồn, dứt được những dính mắc chuyện đời trong tâm, do đó tâm được thanh tịnh thông suốt không ngăn ngại (**thoáng qua lỗ tai**), “*thì kẻ mạng chung đó không còn bị đọa vào chốn khổ ba ác đạo*” là điều có thể hiểu được vậy.

Chứ chẳng phải rằng người sắp qua đời được người khác đọc cho nghe một tiếng danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng thoáng qua lỗ tai, người bệnh chẳng cần phải tu hành gì cả, lại được khỏi bị đọa vào đường dữ, vì có ngài Bồ Tát Địa Tạng cứu hộ. Đây là lầm lẫn to lớn đó, là mê tín, không tu hành cái tâm mình mà muốn Thần Linh làm giùm là điều chẳng thể xảy ra, vì ai ăn người ấy no chứ chẳng ai có thể ăn giùm cho người khác no được vậy.

Ngài nói tiếp: “*Hướng chi là lúc sắp mạng chung, cha mẹ cùng hàng thân quyến đem của cải nhà cửa, vật báu, y phục v.v... của người sắp mạng chung đó mà làm của chi phí để tô đắp hay họa vẽ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng. Rồi làm cho người bệnh lúc chưa chết, hoặc mắt thấy tai nghe biết rằng hàng thân quyến đem nhà cửa vật báu v.v... vì mình mà tô vẽ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng*”. **Nhà cửa, y phục** tượng trưng cho thân thể, **của cải vật báu** là chỉ tài sản; người bệnh thường hay nghĩ đến luyến tiếc thân thể và của cải tài sản; nếu

quyển thuộc dùng thân bệnh hoạn và của cải (*làm chi phí*) của người bệnh làm đề mục tu hành phá bỏ tâm chấp cái ta và cái của ta (*tô đắp hay họa hình tượng*).

Mục đích đề chỉ cho người bệnh thấy hoặc nghe biết thân mạng và của cải chỉ là giả không thật, nó biến hoại vô thường, v.v... khiến cho người bệnh thực hành quán niệm xả bỏ không luyến tiếc của cải và thân mạng, thì có thể người bệnh nhờ công đức tu hành này mà khỏi bệnh và sống thọ. Do đó Đức Phật nói: *“Người bệnh đó nếu có nghiệp báo phải mang lấy bệnh nặng, nhờ công đức này liền được lành mạnh, tuổi thọ thêm lâu”*.

Ngài nói tiếp: *“Còn nếu người bệnh đó có nghiệp báo số mạng đã hết, lại có đủ tất cả tội chướng nghiệp chướng đáng lẽ phải đọa vào chốn ác đạo, song vì nhờ công đức này nên sau khi mạng chung, liền được sanh vào cõi trời, cõi người hưởng quả vui thù thắng vi diệu, tất cả tội chướng thấy đều tiêu sạch”*. Nghĩa là nếu nghiệp báo đã chín mùi rồi thì phải chết, nhưng nhờ đã có công đức tu hành như đã nêu, nên sau khi chết được tái sinh vào chỗ tốt lành cõi Trời hoặc cõi Người hưởng quả vui sướng mà nghiệp chướng cũng hết.

Chứ chẳng phải dùng của cải nhà cửa vật báu quần áo v.v... của người bệnh đem bán hết để lấy tiền trả cho chi phí tô đắp tượng hay họa hình Bồ Tát Địa Tạng. rồi làm cho người bệnh thấy hoặc nghe bằng cách hô lên nhiều lần để cho người bệnh biết việc làm này, lại khẩn vái cầu xin Bồ Tát cứu vớt, thì nhờ công đức này người bệnh ấy liền được lành mạnh, lại tuổi thọ thêm dài lâu và tất cả tội chướng đều được tiêu diệt; nếu hiểu như thế là mê tín và kết quả là tiền của mất mà chẳng được gì cả.

## 6) TIÊN VONG ĐƯỢC PHƯỚC.

*- Lại vậy nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Về đời sau, nếu có kẻ nam tử, người nữ nhân nào, hoặc lúc còn bú mớm, hoặc lúc lên ba tuổi, hoặc lúc lên năm tuổi, mười tuổi trở xuống mà chết mất anh chị em.*

*Đến khi người đó khôn lớn nhớ tưởng đến cha mẹ cùng hàng thân quyến không rõ đọa lạc vào chốn nào, hay sanh về thế giới nào, hoặc sanh lên cõi trời nào?*

*Người đó như có thể tô vẽ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, nhân đến nghe danh hiệu của Ngài rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ, từ một ngày cho*

*đến bảy ngày đừng thối thất tâm ban đầu, nghe danh hiệu thấy hình tượng chiêm lễ cúng dường.*

*Thời quyền thuộc đã sớm khuất của người đó nếu do ác nghiệp mà bị đọa vào ác đạo tính ra phải chịu đến số kiếp, nay nhờ công đức tô vẽ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng và chiêm lễ cúng dường của con cái, hay của anh em chị em, nên liền đặng giải thoát, được sanh lên cõi trời cõi người hưởng quả vui thù thắng vi diệu.*

*Còn như quyền thuộc đã sớm khuất của người đó có phước lành, đã được sanh lên cõi trời cõi người hưởng thọ quả vui thù thắng vi diệu rồi, thời nhờ công đức này càng thêm lớn nghiệp nhân về bậc Thánh, hưởng vô lượng quả vui.*

*Như người đó lại có thể trong hai mươi một ngày, chuyên lòng chiêm lễ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng và niệm lấy danh hiệu của Ngài đủ số một muôn biến, sẽ được Địa-Tạng Bồ Tát hiện vô biên thân, mách cho người đó rõ nơi cõi của hàng thân quyến sớm khuất kia đã sanh về.*

*Hoặc trong giấc mộng, Bồ Tát Địa-Tạng hiện sức thần thông lớn, tự dắt người đó đến các thế giới thấy hàng quyến thuộc.*

*Nếu người đó lại có thể trong mỗi ngày niệm danh hiệu của Bồ Tát một nghìn biến luôn đến một nghìn ngày.*

*Thời người đó sẽ được Bồ Tát sai các vị Quỷ Thần ở tại chỗ đó hộ vệ trọn đời, hiện đời món ăn đồ mặc dư dật, không có các thứ bệnh khổ, cho đến các sự tai vạ còn không hề vào đến cửa, huống nữa là đến nơi thân. Rốt ráo rồi người đó được Ngài Bồ Tát Địa-Tạng xoa đánh thọ ký cho.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn 8 này, Đức Phật nói đại ý: nếu có người nào sinh ra còn nhỏ mà cha mẹ anh em chết sớm không biết cha mẹ quyền thuộc khi qua đời tái sinh nơi đâu. Khi trưởng thành nếu: “Người đó có thể tô vẽ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, nhẫn đến nghe danh hiệu của Ngài rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ, từ một ngày cho đến bảy ngày đừng thối thất tâm ban đầu, nghe danh hiệu thấy hình tượng chiêm lễ cúng dường”. Nghĩa là người đó cố gắng quán sát tu tâm sửa tính (**tô vẽ hình tượng Ngài Bồ Tát Địa Tạng**), cho cả đến xoay cái nghe nghe tự tánh



mình (*nghe danh hiệu Ngài*). Lại thích thú làm (*một lần chiêm ngưỡng*) ung thuận làm (*một lần đảnh lễ*) liên tục từ một ngày cho đến 7 ngày, quán sát tâm mình miệt mài chăm chỉ không ngưng nghỉ.

*“Thời duyên thuộc đã sớm khuất của người đó nếu do ác nghiệp mà bị đọa vào ác đạo tính ra phải chịu đến số kiếp, nay nhờ công đức tô vẽ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng và chiêm lễ cúng dường của con cái, hay của anh em chị em, nên liền đặng giải thoát, được sanh lên cõi trời cõi người hưởng quả vui thù thắng vi diệu”*; tại sao lại được vậy? Vì người đó tu tâm: xoay cái nghe nghe tự tánh và quán sát tâm tư, tức là nghe và quán xét những vọng tâm vọng tưởng nổi lên trong tâm, thấy chúng không thật mà là giả, quán sát tất cả những thói hư tật xấu như tham, sân, tà kiến, kiêu mạn, tật đố, ganh tị v.v.... Tỉ dụ như nhớ tới hình bóng người đẹp, tiếng ca du dương, món ăn ngon, mùi thơm; nghĩ tới danh vọng địa vị, được mất thành bại, khen chê vinh nhục, vui sướng buồn khổ v.v....

Tất cả những thứ đó là bụi phủ gương nên không soi hình được, là mây mù che khuất mặt trời, chúng chỉ là khách đến rồi đi không lúc nào dứt, đêm thì mơ mộng, ngày thì suy nghĩ tưởng nhớ liên miên. Biết được như vậy rồi xa lià rồi bỏ, không ham chẳng màng tới chúng nữa, thì như gương sạch bụi soi muôn hình, như mây tan mặt trời xuất hiện. Tức là tu hành để tâm không còn những thứ suy nghĩ tưởng nhớ xuất hiện nữa, mỗi vọng tưởng ví như một chúng sinh, tâm đang từ có vô số đầy ấp chúng sinh, sau thừa dần chỉ còn một số chúng sinh thôi, thì người đó cũng đã đạt được một phần công đức. Lúc đó người ấy vì những người quá cố mà hồi hướng thì có thể nhờ công đức này mà người quá cố gặp được nhân duyên để rồi chuyển đổi từ tâm ác sang tâm thiện, do đó sẽ được tái sinh đến chỗ tốt hơn.

Còn cha mẹ đang ở các cõi tốt rồi thì sẽ gặp nhân duyên học đạo để tu hành tiến tới giải thoát vậy, nên Đức Phật nói: *“Còn như duyên thuộc đã sớm khuất của người đó có phước lành, đã được sanh lên cõi trời cõi người hưởng thọ quả vui thù thắng vi diệu rồi, thời nhờ công đức này càng thêm lớn nghiệp nhân về bậc Thánh, hưởng vô lượng quả vui”* là vậy.

*“Như người đó lại có thể trong hai mươi một ngày, chuyên lòng chiêm lễ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng và niệm lấy danh hiệu của Ngài đủ số một muôn biến”*; nghĩa là khi người đó đã tu như trên rồi, mà lại chuyên một lòng nhớ (*niệm*) hỏi cái tâm mình (*danh hiệu Địa Tạng*) bằng cách Tham Thiên câu **“Nam Mô Địa**

**Tạng, niệm Địa Tạng là ai?”** trong 21 ngày liên tiếp không ngưng nghỉ một giây phút nào ngoại trừ mệt quá ngủ thiếp đi, thì *“Sẽ được Bồ Tát Địa-Tạng hiện vô biên thân, mách cho người đó rõ nơi cõi của hàng thân quyến sớm khuất kia đã sanh về, hoặc trong giấc mộng, Bồ Tát Địa- hiện sức thần thông lớn, tự dắt người đó đến các thế giới thấy hàng quyến thuộc”*; nghĩa là lúc ấy tâm của người đó ở trong tịch tịnh và như vậy tâm người đó sẽ biết được hoặc trong giấc mộng sẽ thấy nơi chốn người thân quá cố đã sinh đến.

Cũng có thể rằng người đó không tu theo đường lối Tham Thiền mà tu theo đường lối Niệm Tam Muội: **“Nam Mô Bồ Tát Địa Tạng”**, nếu thực hành niệm Bồ Tát miên mật không ngưng nghỉ vô số cả ngàn vạn lần sẽ dẫn tới nhất tâm vô tâm, thì có thể trong giấc mộng cũng thấy nơi chốn người thân đã sinh đến do chính tâm mình giao cảm mà có được.

*“Nhu người đó lại có thể trong mỗi ngày niệm danh hiệu niệm **“Nam Mô Bồ Tát Địa Tạng”** hay tham câu **“Nam Mô Địa Tạng, niệm Địa Tạng là ai?”** liên tiếp không ngưng nghỉ mỗi ngày một nghìn lần, trong một nghìn ngày tức là ba năm liền, người đó sẽ đạt được tâm bất loạn hay đôn ngộ (Sơ quan). Như vậy thì các Quỷ Thần sẽ biết và tự động tới bảo vệ, khi có các Quỷ Thần bao quanh hộ vệ thì sẽ không thiếu thốn, tai họa chẳng thể đến, bệnh tật chẳng màng, mà đầy đủ mọi thứ, do đó Đức Phật nói: *“Người đó sẽ được Bồ Tát sai các vị Quý Thần ở tại chỗ đó hộ vệ trọn đời, hiện đời món ăn đồ mặc dư dật, không có các thứ bệnh khổ, cho đến các sự tai vạ còn không hề vào đến cửa, huống nữa là đến nơi thân”*. Nếu tu hành tới mức triệt để rồi thì sẽ vào chính định hay triệt ngộ (Mạt Lộ Lao Quan), đạt được tâm giải thoát để tiến tới Phật quả, đó là với ý nghĩa mà Đức Phật nói: *“Rốt ráo rồi người đó được Ngài Bồ Tát Địa-Tạng xoa đánh thọ ký cho”* là vậy.*

## 7) NGUYỆN LỚN SỚM THÀNH.

- *Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Về đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào muốn phát lòng từ rộng lớn để cứu độ tất cả chúng sanh, muốn tu đạo vô lượng chánh giác, muốn thoát khỏi tam giới.*

*Những người đó thấy hình tượng và nghe danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, rồi chí tâm quy y hoặc đem hương hoa, y phục, vật báu, đồ ăn uống, v.v... để cúng dường chiêm ngưỡng đánh lễ thời chỗ nguyện cầu của kẻ thiện nam cùng thiện nữ đó mau được thành tựu không bao giờ bị chướng ngại.*



*Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào, muốn cầu trăm nghìn muôn ức điều nguyện trăm nghìn muôn ức sự về hiện tại cùng vị lai, thì chỉ nên quy y chiêm ngưỡng đánh lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng.*

*Được như thế thời nguyện những gì và cầu những chi thấy đều thành tựu cả.*

*Lại cầu mong Bồ Tát Địa-Tạng, vận đức từ bi rộng lớn ủng hộ mãi cho, người đó trong giấc chiêm bao liền được Ngài Bồ Tát Địa-Tạng xoa đánh thọ ký.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn 7, Đức Phật nói: “*Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Về đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào muốn phát lòng từ rộng lớn để cứu độ tất cả chúng sanh, muốn tu đạo vô lượng chánh giác, muốn thoát khỏi tam giới; những người đó thấy hình tượng và nghe danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng. Rồi chí tâm quy y hoặc đem hương hoa, y phục, vật báu, đồ ăn uống, v.v... để cúng dường chiêm ngưỡng đánh lễ thời chỗ nguyện cầu của kẻ thiện nam cùng thiện nữ đó mau được thành tựu không bao giờ bị chướng ngại*”. Nghĩa là người giữ đủ năm giới (**kẻ thiện nam người thiện nữ**) muốn tu hạnh Bồ Tát thoát khỏi ba cõi Dục, Sắc và Vô Sắc (**Tam giới**) để cứu độ chúng sinh, thì tu quán sát cái thấy (**thấy hình**), cái nghe (**nghe danh hiệu**), rồi chí tâm suy nghĩ quán sát (**chí tâm chiêm ngưỡng**) về cái ngửi (**hương hoa**), cái vị (**đồ ăn uống**), cái xúc (**y phục**), cái ý (**vật báu**); suy nghĩ như thế nào? Suy nghĩ rằng những thứ này đều là giả có, là ảo huyền, không thật, khi thấy rõ chúng là không thật rồi thì một lòng tôn trọng (**đánh lễ**) không cho những thứ này lôi kéo dẫn dắt tâm ý chúng ta vào tham cầu năm dục; tức là không cho sáu Căn bị dính mắc lôi kéo bởi sáu Trần, thì người thiện sẽ mau được thành tựu nguyện cầu (**độ tất cả chúng sinh**) của mình.

Đức Phật nói tiếp: “*Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào, muốn cầu trăm nghìn muôn ức điều nguyện trăm nghìn muôn ức sự về hiện tại cùng vị lai, thời chỉ nên quy y chiêm ngưỡng đánh lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng*”. Nghĩa là người thiện nào muốn cầu bất cứ điều gì trong hiện tại và tương lai thì chỉ cần tôn trọng (**đánh lễ**) sự quán sát (**chiêm ngưỡng**), rồi xa lià bỏ đi dứt trừ (**cúng dường**) dính mắc khen chê yêu ghét (**ngợi khen**) tất cả các thứ vọng tưởng vọng tưởng trong tâm (**hình tượng Địa Tạng**). Do đó Ngài nói: “*Được như thế thì nguyện những gì*

và cầu những chi đều thành tựu cả”, nghĩa là khi đã thực hành được nhu nhuyễn đầy đủ như trên rồi thì có vô số công đức nên cầu gì cũng được dễ dàng là vậy. Nếu tu hành tới mức rồi thì có thể đạt tâm thanh tịnh và trong chiêm bao sẽ được thọ ký cho ngày giải thoát, vì vậy cho nên Đức Phật nói: “Người đó trong giấc chiêm bao liền được Ngài Bồ Tát Địa-Tạng xoa đánh thọ ký” là vậy.

## **.8) ĐƯỢC TRÍ HUỆ.**

- Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào sinh lòng rất trân trọng đối với kinh điển đại thừa, phát tâm bất tư nghị muốn đọc muốn tụng kinh điển ấy.

Dẫu gặp được bậc minh sư truyền dạy cho những người đó học tập, nhưng đọc rồi quên rồi, trải đến cả tháng cả năm vẫn không đọc tụng được.

Những kẻ thiện nam đó vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên ở nơi kinh điển đại thừa không có công năng đọc tụng.

Nhưng hạng người này khi nghe danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, đem hết bản tâm cung kính bày tỏ với Bồ Tát, rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn, tất cả đồ ngọa cụ, v.v... cúng dường hình tượng Bồ Tát.

Dùng một chén nước trong để trước tượng Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó cung kính chấp tay thỉnh để uống, xoay mặt về hướng nam.

Khi nước vào miệng phải chí tâm trịnh trọng, uống nước xong, phải cử ngũ vị tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại trong bảy ngày hoặc hai mươi một ngày.

Người thiện nam cùng thiện nữ đó trong giấc chiêm bao thấy Bồ Tát Địa-Tạng hiện thân vô biên rưới nước trên đỉnh của người đó.

Sau khi thức dậy, người đó liền được thông minh, một phen nghe đến những kinh điển đại thừa ấy liền sẽ nhớ mãi, không bao giờ còn quên một câu kệ nữa.

## **GIẢI NGHĨA**

Đoạn 8 này, Đức Phật nói đại ý: “Có người thiện nào sinh lòng trân trọng kinh điển đại thừa, phát tâm muốn đọc tụng kinh điển ấy, nhưng đọc rồi lại quên, trải

đến nhiều tháng vẫn không thông suốt được; những người thiện đó vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên ở nơi kinh điển này không có công năng đọc tụng. Nhưng hạng người này khi nghe danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, đem hết bản tâm cung kính bày tỏ với Bồ Tát, rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn, tất cả đồ ngọa cụ, v.v... cúng dường hình tượng Bồ Tát”. Nghĩa là người thiện này ngồi thiền định (**đồ ngọa cụ**) xoay cái nghe nghe tâm mình (**nghe danh hiệu của Ngài Địa-Tạng**), tôn trọng (**cung kính**) suy xét (**bày tỏ**) tâm mình; rồi để ý mắt đối với sắc (**hoa**), mũi đối với mùi (**hương**), lưỡi đối với vị (**đồ ăn**), thân đối với xúc (**y phục**); không để những thứ này (**cúng dường**) ngự trị dính mắc trong tâm.

Ngài nói tiếp: “Dùng một chén nước trong để trước tượng Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó cung kính chấp tay thỉnh để uống, xoay mặt về hướng nam; khi nước vào miệng phải chí tâm trịnh trọng, uống nước xong, phải cử ngũ vị tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại trong bảy ngày hoặc hai mươi một ngày”. Nghĩa là người thiện tôn trọng (**cung kính chấp tay**) ngồi thiền trong một ngày tròn 24 giờ liên tục để đạt tâm thanh tịnh (**uống nước trong**), khi được tâm thanh tịnh rồi thì phải hứa nguyện cứu độ chúng sinh (**xoay mặt hướng nam**) Nam Thiệm Bộ Châu.

Còn phải triệt để tôn trọng giữ gìn Năm Giới không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu và không dùng Ngũ Vị Tân là hành, hạ, tỏi, nén, cù là những thứ kích thích tính dâm dục. Thực hành như thế trong bảy ngày cho đến hai mươi một ngày liên tục, thì: “Người thiện nam cùng thiện nữ đó trong giấc chiêm bao thấy Bồ Tát Địa-Tạng hiện thân vô biên rưới nước trên đỉnh của người đó; sau khi thức dậy, người đó liền được thông minh, một phen nghe đến những kinh điển đại thừa ấy liền sẽ nhớ mãi, không bao giờ còn quên một câu kệ nữa”. Nghĩa là người ấy trong giấc ngủ sẽ thấy thân tâm rộng lớn vô biên (**thấy Bồ Tát Địa Tạng hiện thân vô biên**) ví như có nước cam lộ mát rượi rưới trên đầu (**rưới nước trên đỉnh**); sau khi thức dậy, liền nhớ được những gì đã đọc hay nghe qua dù chỉ một lần.

## 9) TAI NẠN TIÊU TRỪ.

- Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Về trong đời sau, như có những người nào ăn mặc không đủ, cầu chi cũng không toại nguyện, hoặc thân nhiều tật bệnh, hoặc

*nhieu sự hung suy, nhà cửa không yên ổn, quyền thuộc chia lià, hoặc các sự tai vạ cứ đến khuấy nhiễu nơi thân luôn, trong giấc mộng thường phải kinh sợ.*

*Những người như thế đó, khi nghe danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, thấy hình tượng của Bồ Tát Địa-Tạng nên chí tâm cung kính niệm đủ một muôn biến, thời những sự không toại ý trên đó sẽ tiêu sạch lần lần, liền được an vui, đồ ăn mặc dư dật, cho đến trong giấc mộng đều an ổn vui vẻ.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn thứ 9 này nói đến người đói rách, người bệnh tật, người cầu gì cũng chẳng được, người hay gặp những tai họa không lúc nào yên, người có quyền thuộc bị chia lià v.v...; nghĩa là những người bị khổ bức bách ngay trong giấc ngủ cũng thấy khổ và sợ. Nếu những người này xoay cái nghe nghe tâm mình (**nghe danh hiệu của Ngài Địa-Tạng**), quán sát các vọng tướng của tâm mình (**thấy hình tượng của Địa-Tạng**); khi xoay cái nghe nghe tự tánh và quán sát tâm tư, tức là nghe và quán xét những vọng tâm vọng tướng nổi lên trong tâm, để thấy chúng là tạm bợ, không thật mà là giả. Tất cả những thứ đó như bụi phủ gương, như mây mù che khuất mặt trời, chúng chỉ là khách đến rồi đi; biết được như vậy rồi xa lià rời bỏ, thì như gương sạch, như mây tan, tức là tu hành để không cho những thứ suy nghĩ tưởng nhớ xuất hiện trong tâm nữa.

Ở đây ngoài việc xoay cái nghe nghe tự tính, ngoài cái quán sát tâm mình, người đó phải nhớ (**niệm**) tu hành Tham Thiền để hỏi cái tâm (**danh hiệu Địa Tạng**) mỗi ngày tham cả vạn lần không ngưng nghỉ, tham câu “**Nam Mô Địa Tạng, niệm Địa Tạng là ai?**”, thì “*Những sự không toại ý trên đó sẽ tiêu sạch lần lần, liền được an vui, đồ ăn mặc dư dật, cho đến trong giấc mộng đều an ổn vui vẻ*”, tại sao? Vì người đó quyết tử tu hành Tham Thiền tinh tấn lâu bền miên mật được thì sẽ có thể đón ngộ tức đạt Thánh quả, nếu đạt Thánh quả sẽ độ vô lượng chúng sinh; lúc đó nghiệp báo bệnh tật tan rã, tai họa chẳng có, đói rách không còn vì được cúng dường đầy đủ, muốn gì cũng được, thân quyền xum vầy vì mọi người đều muốn gần gũi bậc Thánh, nên cả trong giấc mộng cũng an vui yên ổn.

## 10) KHỎI HIỂM NGUY.

*- Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Về đời sau, nếu có người thiện nam thiện nữ nào, hoặc nhân sự làm ăn, hoặc nhân sự công chuyện tư, hoặc nhân sự sinh cùng*

*tử, hoặc nhân việc gấp mà phải vào trong rừng núi, hay là qua sông vượt biển hoặc gặp nước lụt lớn, hoặc đi ngang đường hiểm trở.*

*Người ấy trước khi đi nên niệm danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng một muôn biến, được thế thời đi qua nơi nào chốn nào cũng có các vị Quỷ Thần hộ vệ, lúc đi đứng, khi nằm ngồi, đều được an ổn vui vẻ luôn, cho đến dầu gặp loài hùm sói sư tử... nhưng tất cả thứ độc hại đều không thể phạm đến người đó được.*

*Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Quán Thế Âm: “Ngài Bồ Tát Địa-Tạng có nhân duyên rất lớn với cõi Diêm Phù Đề. Nếu nói về những sự mà các hàng chúng sanh thấy hình nghe tên của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng được lợi ích, thời dầu nói đến trong trăm nghìn kiếp cũng không hết được.*

*Này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vì thế Ông nên dùng thần lực mà lưu truyền kinh này làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà đây mãi đến trăm nghìn kiếp được hưởng những sự an vui luôn”.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn thứ 10 nói về sự khỏi bị hiểm nguy, Đức Phật nói: *“Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Về đời sau, nếu có người thiện nam thiện nữ nào, hoặc nhân sự làm ăn, hoặc nhân sự công chuyện tu, hoặc nhân sự sanh cùng tử, hoặc nhân việc gấp mà phải vào trong rừng núi, hay là qua sông vượt biển hoặc gặp nước lụt lớn, hoặc đi ngang đường hiểm trở. Người ấy trước khi đi nên niệm danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng một muôn biến, được thế thời đi qua nơi nào chốn nào cũng có các vị Quỷ Thần hộ vệ, lúc đi đứng, khi nằm ngồi, đều được an ổn vui vẻ luôn, cho đến dầu gặp loài hùm sói sư tử... nhưng tất cả thứ độc hại đều không thể phạm đến người đó được”.*

Nghĩa là nếu người thiện nào có việc phải đi qua vùng nguy hiểm, người ấy trước khi đi nên tu niệm **“Nam Mô Bồ Tát Địa Tạng”** vô số lần liên tục trong nhiều ngày, không nghĩ chuyện gì khác, đây là một lời tu để đưa tâm vào định tĩnh (Tam muội) thì sẽ có lợi ích.

Một cách tu khác là Tham Thiên của Thiên Tông cao siêu và đi theo đường thẳng tắp để kiến tánh, người tu hỏi chính cái tâm mình, người ấy nhớ (*niệm*) không lúc nào quên hỏi cái tâm (*danh hiệu Địa Tạng*) **“Nam Mô Địa Tạng, niệm Địa Tạng là ai?”** Tham như thế vô số lần (*muôn biến*) không ngưng nghỉ trong



hiều ngày, được như thế sẽ được tâm an định thì dù có vào chốn nguy hiểm cũng vẫn an ổn bình tĩnh không sợ hãi, ví như được “**Quý Thần hộ vệ**”. Dù có gặp những kẻ ác dữ nói xấu nói thêu dệt nói đâm thọc nói ác cũng không làm cho tức giận buồn phiền sợ hãi, ví như gặp các thú dữ hùm sói sư tử v.v..., cũng không dám làm hại là vậy, mà nếu đốn ngộ thì được giải thoát.

*Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Quán Thế Âm: “Ngài Bồ Tát Địa-Tạng có nhân duyên rất lớn với cõi Diêm Phù Đề. Nếu nói về những sự mà các hàng chúng sanh thấy hình nghe tên của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng được lợi ích, thời dầu nói đến trong trăm nghìn kiếp cũng không hết được”. Nghĩa là chúng sinh trong thế giới Ta Bà này do duyên của Tâm mà có, nên nói “**Bồ Tát Địa-Tạng có nhân duyên rất lớn với cõi Diêm Phù Đề**”. Nếu nói về chúng sinh quán chiếu cái tâm (**thấy hình Địa Tạng**), xoay cái nghe nghe cái tâm (**nghe tên Địa Tạng**) được lợi ích, thì “**nói đến trăm nghìn kiếp cũng không hết**”, nghĩa là nói đến cái Tâm (**Địa Tạng**) thì có vô số điều để nói, có vô biên lợi ích để nói. Do đó, Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm: “Ông nên dùng thân lực mà lưu truyền Kinh này làm cho chúng sinh trong cõi Ta Bà mãi đến trăm nghìn kiếp được hưởng những sự an vui” là vậy.*

## 11). KỆ LƯU TRUYỀN KINH ĐỊA TẠNG

*Bấy giờ đức Thế-Tôn liền nói kệ rằng:*

1- Ta xem Địa-Tạng sức oai thần  
Kiếp số Hằng-sa khó tỏ trần,  
Thấy nghe một niệm chiêm ngưỡng lễ,  
Trời, người lợi ích sự không ngần,

2- Hoặc Rồng hoặc Thần cùng nam nữ  
Báo tận sẽ sa vào đường dữ,  
Chí tâm qui mạng Đại Sĩ thân,  
Tuổi thọ thêm nhiều trừ tội dữ.

3- Trẻ thơ chết mất mẹ cùng cha,  
Huynh đệ chị em kẻ ruột rà,  
Lớn khôn nghĩ đến đều không biết,  
Nẻo dữ đường lành ở đâu là?

4- Hoặc vẽ, hoặc tô Đại Sĩ hình



*Cảm thương chiêm lễ biệt chẳng đành,  
Hăm một ngày luôn niệm danh hiệu.  
Bồ-tát hiện thân đến bên mình:*

*5- Chỉ rành quyển thuộc ở nơi nào,  
Dầu sa ác thú cũng ra mau,  
Nếu được không lui lòng kính ngưỡng,  
Thánh ký, Bồ-tát vượt đâu trao.*

*6- Bồ-đề vô thượng muốn tu hành,  
Mong ra ba cõi khỏi tử sinh,  
Người này đã phát lòng bi lớn  
Trước nên chiêm lễ Đại Sĩ hình.*

*7- Nghe tên quy y đáng trọn lành,  
Cúng dường cung kính phát lòng thành,  
Nghiệp chướng chẳng hề ngăn chướng đặng  
Bao nhiêu mong ước sớm viên thành.*

*8- Có kẻ phát tâm tụng kinh sách  
Muốn độ chúng sanh khỏi tai ách  
Dầu lập nguyện lớn chẳng nghĩ bàn  
Đọc rồi quên rồi luôn sót mắt.*

*9- Người này nghiệp chướng nó làm mê  
Học đại thừa kinh khó mọi bề  
Y phục, uống ăn, các ngọa cụ,  
Cúng dường Địa-Tạng với hương hoa.*

*10- Dùng chén nước trong bày trước tượng,  
Cách một ngày đêm bưng lấy uống,  
Sanh lòng ân trọng cũnữ tân  
Rượu thịt, tà dâm cùng dối lường.*

*11- Trong hăm một ngày chớ sát sanh,  
Chuyên lòng tưởng niệm Thượng Nhơn danh,  
Chiêm bao thấy rõ Tôn-dung hiện,  
Thức rồi, liền đặng trí khôn lanh.*

*12- Đại Thừa kinh giáo nghe qua tai,*

*Nghìn vạn đời sau nhớ chẳng sai,  
Chính nhờ Đại Sĩ oai thần lớn  
Thâm giúp người kia có huệ tài.*

*13- Chúng sanh nghèo khổ lại ốm đau,  
Cửa nhà họa hoạn, người lìa nhau  
Ngủ mê mộng寐 không an giấc,  
Cầu muốn hồng hư chẳng được nào!*

*14- Dốc lòng chiêm lễ Địa-Tạng Ngài,  
Bao nhiêu việc ác thấy tiêu ngay  
Nhẫn đến chiêm bao đều an cả,  
Quý Thần phò hộ, của dư xài.*

*15- Muốn qua sông biển, đến núi rừng,  
Cảm thú độc nguy, giặc đón đường,  
Ác Thần, ác Quỷ, mưa gió dữ,  
Nhiều nỗi gian nan khôn không lường,*

*16- Sắp sửa ra đi đối trước tượng  
Cúng dường kính lễ cùng chiêm ngưỡng.  
Núi rừng biển cả có vào trong  
Ác tai tiêu sạch thường an sướng.*

*17- Quán Âm lóng nghe ta nói rõ  
Địa-Tạng vô lượng oai thần đó,  
Trăm nghìn muôn kiếp thuật chẳng rồi,  
Rộng tuyên Đại Sĩ đầy sức nọ!*

*18- Như người nghe đến Địa-Tạng danh,  
Thấy hình chiêm lễ hết lòng thành,  
Hương hoa, ăn uống, dưỡng y phục,  
Trăm nghìn báo đẹp hưởng điều lành.*

*19- Nếu hay đem công hồi pháp giới,  
Rót ráo thành Phật, sanh tử khỏi,  
Quán Âm nên biết gắng tuyên bày,  
Truyền khắp Hằng-sa nhiều nước cõi*

## **GIẢI NGHĨA**

Rồi Ngài nói kệ:

**1- Ta xem Địa-Tạng sức oai thần,  
Kiếp số Hàng-sa khó tỏ trần,  
Thấy nghe một niệm chiêm ngưỡng lễ,  
Trời, người lợi ích sự không ngần,**

Bốn câu kệ này ý nói sức oai thần của Tâm thì nói vô số kiếp cũng nói không hết được, chúng sinh Người và Trời nên nhớ tôn trọng quán chiếu Tâm thì có vô lượng vô biên sự lợi ích.

**2- Hoặc Ròng hoặc Thần cùng nam nữ  
Báo tận sẽ sa vào đường dữ,  
Chí tâm qui mạng Đại Sĩ thân,  
Tuổi thọ thêm nhiều trừ tội dữ.**

Hàng Ròng và Thần khi qua đời sẽ đọa vào nơi xấu, nếu một lòng quy y tu hành cái tâm thì tội ác giảm mà tăng tuổi thọ.

**3- Trẻ thơ chết mất mẹ cùng cha,  
Huynh đệ chị em kẻ ruột rà,  
Lớn khôn nghĩ đến đều không biết,  
Nẻo dữ đường lành ở đâu là?**

Người mất cha mẹ anh chị em từ khi còn nhỏ, cho tới khi lớn khôn trưởng thành đều không biết người thân thác sinh về đâu.

**4- Hoặc vẽ, hoặc tô Đại Sĩ hình  
Cảm thương chiêm lễ biệt chẳng đành,  
Hăm một ngày luôn niệm danh hiệu,  
Bồ Tát hiện thân đến bên mình.**

Đây là tu cái tâm đủ thứ như làm lành tránh làm ác, bố thí, giữ giới, thiền định quán chiếu cái tâm, đó là tượng trưng cho vẽ hoặc tô hình tượng Địa Tạng, và vì lòng thương người thân ly biệt chẳng dứt mà trong 21 ngày niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng hoặc tham thiền ngày đêm không ngưng nghỉ, thì tâm đạt đến thanh tịnh.

**5- Chỉ rành quyền thuộc ở nơi nào,  
Dầu sa ác thú cũng ra mau,  
Nếu được không lui lòng kính ngưỡng,  
Thánh ký, Bồ-tát vượt đầu trao.**

Khi đạt tâm thanh tịnh rồi thì sẽ tự biết được nơi quyền thuộc sinh đến, do công đức tu hành sẽ giúp cho người thân, cho dù người thân có bị đọa sinh vào loài súc vật cũng được mau thoát khỏi; nếu sự tu hành không lui sụt thì dần dần tiến lên và được bậc Thánh thọ ký quả vị giải thoát.

**6- Bồ-đề vô thượng muốn tu hành,  
Mong ra ba cõi khỏi tử sinh,  
Người này đã phát lòng bi lớn  
Trước nên chiêm lễ Đại Sĩ hình.**

Muốn tu đạo Bồ Đề để mong ra khỏi sinh tử ba cõi Dục, Sắc và Vô Sắc, phát lòng đại bi thì trước nhất phải tôn trọng tu hành quán chiếu cái tâm mình.

**7- Nghe tên quy y đấng trọn lành,  
Cúng dường cung kính phát lòng thành,  
Nghiệp chướng chẳng hề ngăn chướng đặng  
Bao nhiêu mong ước sớm viên thành.**

Nếu phát tâm tôn trọng vâng làm việc quán sát tâm rồi xả bỏ những điều chướng ngại cho tâm thì nghiệp chướng chẳng thể ngăn ngại mà những mong cầu đều được sớm thành tựu.

**8- Có kẻ phát tâm tụng kinh sách  
Muốn độ chúng sanh khỏi tai ách  
Dầu lập nguyện lớn chẳng nghĩ bàn  
Độc rồi quên rồi luôn sót mắt.**

Có người tụng Kinh muốn cứu khổ những người hoạn nạn, dù phát nguyện rộng lớn vô cùng, nhưng đọc rồi chẳng nhớ được gì cả.

**9- Người này nghiệp chướng nó làm mê  
Học đại thừa kinh khó mọi bề  
Y phục, uống ăn, các ngọa cụ,  
Cúng dường Địa-Tạng với hương hoa.**

Vì người này bị nghiệp chướng làm cho u mê, do Kinh Đại Thừa khó hiểu, nên phải ngời thiên quán (*ngọa cụ*) xét sự dính mắc của sắc với đẹp xấu (*hoa*), mũi với mùi (*hương*), lưỡi với vị (*uống ăn*), thân với xúc (*y phục*), mà xả bỏ xa lià sự chấp chặt những thứ đó khỏi tâm (*Cúng dường Địa Tạng*).

**10- Dùng chén nước trong bày trước tượng,  
Cách một ngày đêm bưng lấy uống,  
Sinh lòng ân trọng cử ngũ tân  
Rượu thịt, tà dâm cùng dối lường.**

Phải thiên quán thanh lọc tâm (*nước trong bày trước tượng*) qua một ngày đêm cho tâm được thanh tịnh (*uống nước trong*), còn phải tôn trọng ăn chay, không tà dâm, nói dối, uống rượu và không ăn Ngũ Vị Tân là hành, hẹ, tỏi, cừ, nén.

**11- Trong hăm một ngày chó sát sanh,  
Chuyên lòng tưởng niệm Thượng Nhân danh,  
Chiêm bao thấy rõ Tôn-dung hiện,  
Thức rồi, liền đặng trí khôn lanh.**

Lại trong 21 ngày không sát sinh các loài, chuyên niệm Địa Tạng (*niệm Thượng Nhân danh*) liên tiếp không ngưng nghỉ tới khi đạt nhất tâm bất loạn, thì lúc chiêm bao thấy rõ tâm mình, khi thức dậy liền có trí thông minh.

**12- Đại Thừa kinh giáo nghe qua tai,  
Nghìn vạn đời sau nhớ chẳng sai,  
Chính nhờ Đại Sĩ oai thần lớn  
Thâm giúp người kia có huệ tài.**

Khi nghe hay đọc qua Kinh điển một lần thì dù nghìn đời chẳng quên là do thần lực của tâm mà người ấy được vậy.

**13- Chúng sanh nghèo khổ lại ốm đau,  
Cửa nhà họa hoạn, người lia nhau  
Ngủ mê mộng mị không an giấc,  
Cầu muốn hồng hũ chẳng được nào!**

Chúng sinh nghèo bệnh, tai họa chia lià, ngủ đầy mộng mị không yên, mong cầu gì cũng chẳng được.

**14- Dốc lòng chiêm lễ Địa-Tạng Ngài,  
Bao nhiêu việc ác thấy tiêu ngay  
Nhẫn đến chiêm bao đều an cả,  
Quỷ Thần phò hộ, của dư xài.**

Nếu một lòng quán chiếu cái tâm (*chiêm lễ Địa Tạng*), xa lià rời bỏ các sự dính mắc, thì các sự ác bị tiêu diệt, ngủ được an ổn, có Quỷ Thần hộ vệ, của cải không thiếu thốn.

**15- Muốn qua sông biển, đến núi rừng,  
Cầm thú độc nguy, giặc đón đường,  
Ác Thần, ác Quỷ, mưa gió dữ,  
Nhiều nỗi gian nan khôn không lường,**

Muốn giải quyết những vấn đề trọng đại (*qua sông biển đến núi rừng*), về tham sân (*cầm thú độc nguy, giặc đón đường, Ác Thần ác Quỷ*), về bát phong (được mát, hơn thua, vinh nhục, vui buồn) (*mưa gió dữ*), và về nhiều vấn đề khôn khổ không tả hết được (*nhiều nỗi gian nan khôn không lường*)

**16- Sắp sửa ra đi đối trước tượng**

***Cúng dường kính lễ cùng chiêm ngưỡng.***

***Núi rừng biển cả có vào trong***

***Ác tai tiêu sạch thường an sống.***

Khi đó nếu tôn trọng một lòng quán sát tâm (***đối trước tượng***), để thấy rõ sự tai hại của của các tâm xấu ác điên đảo mà xa lià rời bỏ (***cúng dường***) nó (như tâm tham, tâm sân, tâm dôi trá, tâm kiêu mạn, tâm đờc mắt, hơn thua, vinh nhục, vui buồn...), thì chúng sẽ không còn là nguy hiểm nữa, nên ví như vào núi rừng qua sông biển, các tai họa đều không có mà được an ổn.

***17- Quán Âm lắng nghe ta nói rõ***

***Địa-Tạng vô lượng oai thần đó,***

***Trăm nghìn muôn kiếp thuật chẳng rời,***

***Rộng tuyên Đại Sĩ đầy sức nọ!***

Hãy lắng nghe cho rõ cái bản tâm có sức oai thần vô lượng, dù nói muôn kiếp cũng chẳng hết, nên chỉ có thể nói cái tâm có sức mạnh vô biên.

***18- Như người nghe đến Địa-Tạng danh,***

***Thấy hình chiêm lễ hết lòng thành,***

***Hương hoa, ăn uống, dâng y phục,***

***Trăm nghìn báo đẹp hưởng điều lành.***

Người một lòng dùng nghe để quán cái khen chê v.v..., dùng thấy để quán sát cái đẹp xấu v.v..., dùng cái ngữ để quán mùi hương thơm hôi, dùng cái vị để quán thức ăn uống ngon dở, dùng cái thân để quán xúc chạm mềm cứng nóng lạnh, v.v.. để thấy chúng là lừa dối, ảo huyền, không thật, mà xa lià dứt bỏ tâm bị dính mắc ràng buộc, thì sẽ hưởng trăm nghìn điều tốt lành.

***19- Nếu hay đem công hồi pháp giới,***

***Rốt ráo thành Phật, sanh tử khỏi,***

***Quán Âm nên biết gắng tuyên bày,***

***Truyền khắp Hằng-sa nhiều nước cõi***

Sau nữa, nếu đem công đức tu hành mà hồi hướng khắp pháp giới, tức là hồi hướng công đức cho hết thầy chúng sinh mười phương thì sẽ có vô lượng công đức, do đó giải thoát khỏi sinh tử, và sau chót là thành Phật. Vì vậy cho nên phải cố gắng giải bày tuyên dương Kinh này truyền khắp các cõi nước.

\*

\* \*



## **PHẨM THỨ MƯỜI BA: DẶN DÒ CỨU ĐỘ NHÂN THIÊN**

### **1). ĐỨC PHẬT GIÁO PHÓ.**

*-Lúc đó đức Thế-Tôn giơ cánh tay sắc vàng xoa đỉnh đầu Ngài Bồ Tát Địa-Tạng mà bảo rằng:*

*“Địa-Tạng! Địa-Tạng! Thần lực của ông không thể nghĩ bàn, đức từ bi của ông không thể nghĩ bàn, trí huệ của ông không thể nghĩ bàn.*

*Dù cho các Đức Phật ở mười phương khen ngợi tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ông trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết được.*

*Này Địa-Tạng! Địa-Tạng! Ông nên nhớ hôm nay ta ở trong cung trời Đao Lợi, nơi pháp hội lớn có trăm nghìn muôn ức bất khả thuyết, bất khả thuyết tất cả các đức Phật, các vị Bồ Tát, các hàng Trời, Rồng, tám bộ chúng đây, một lần nữa đem các hàng chúng sanh, những kẻ ở trong nhà lửa chưa ra khỏi ba cõi, mà giao phó cho ông.*

*Ông chớ để các chúng sanh đó phải bị đọa vào các ác đạo dầu là chừng một ngày, một đêm, huống chi lại để cho chúng nó phải bị đọa lạc vào địa ngục ngũ vô gián cùng địa ngục A Tỳ, mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào ra khỏi ư.*

*Này Địa-Tạng! Tâm tánh của chúng sanh cõi Diêm Phù Đề không định, phân đông đều quen theo thói ác, thoảng hoặc có người phát tâm lành, nhưng rồi không bao lâu liền thoái thất, còn như duyên ác lại luôn luôn tăng trưởng.*

*Cũng vì lẽ đó, nên ta phải chia thân này ra trăm nghìn ức để hóa độ, thuận theo căn tánh của chúng nó hầu làm cho chúng nó được giải thoát.*

*Này Địa-Tạng! Hôm nay ta ân cần đem chúng Trời, Người giao phó cho ông.*

*Trong đời sau, như có hàng Trời, Người cùng thiện nam, thiện nữ nào trông chút ít căn lành ở trong Pháp-pháp, chừng bằng sợi lông, mảy trần, hạt cát, giọt nước, thì ông nên dùng đạo lực của ông ủng hộ người đó, làm cho người đó tu tập lần lần đạo hạnh vô thượng, chớ để họ thoái thất.*

*Lại nữa, này Bồ Tát Địa-Tạng! Trong đời sau, hoặc có trời hay người nào phải theo nghiệp mà thọ báo bị đọa vào chốn ác đạo, đến khi bị đọa vào ác đạo vừa bước đến cửa địa ngục, những chúng sanh đó nếu có thể niệm được danh hiệu của đức Phật, hay danh hiệu của một vị Bồ Tát, cùng một câu kệ kinh điển đại thừa.*

*Ông nên dùng thần lực của ông tìm phương chước cứu vớt các chúng sanh đó, ông nên hiện thân ra trước kẻ đó, phá tan địa ngục làm cho họ được sanh lên cõi trời hưởng những sự vui vi diệu thù thắng”.*

*Bấy giờ đức Thế-Tôn liền nói kệ rằng:  
 Đời nay đời sau chúng Thiên, Nhân  
 Nay ta ân cần dặn bảo ông;  
 Dùng đại thần thông quyền độ họ,  
 Đùng cho ác đạo đọa vào trong.*

## GIẢI NGHĨA

*“Lúc ấy Đức Thế Tôn giơ cánh tay sắc vàng xoa đỉnh đầu Ngài Bồ Tát Địa Tạng...”,* cánh tay sắc vàng tượng trưng cho thần lực của bậc đại giác, xoa đỉnh đầu biểu trưng của lòng từ bi vô lượng, Bồ Tát Địa Tạng biểu trưng Tâm địa của mỗi chúng sinh. Ngài bảo rằng: *“Địa-Tạng! Địa-Tạng! Thần lực của ông không thể nghĩ bàn, đức từ bi của ông không thể nghĩ bàn, trí huệ của ông không thể nghĩ bàn”.* Nghĩa là Tâm địa, chân Tâm, thần lực của Tâm không thể nghĩ bàn, lòng từ bi của Tâm không thể nghĩ bàn, trí huệ của Tâm không thể nghĩ bàn. Vì vậy cho nên: *“Dù cho các Đức Phật ở mười phương khen ngợi tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ông trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết được”.* Nghĩa là nói về cái tâm thì có vô lượng điều để nói, vì tất cả đều do tâm mà ra, nên dù có nói vô lượng kiếp cũng không nói hết được vậy.

Kế tiếp, Đức Phật nói đại ý: *“Ngài giao phó cho Ngài Bồ Tát Địa Tạng độ cho những hàng Trời và Người có một chút duyên lành với Phật pháp, thì nên dùng đạo lực ủng hộ người đó, làm cho người đó tu tập dần dần tiến lên đạo hạnh vô thượng, chớ để họ thoái thất”;* nghĩa là giúp đỡ họ, tạo duyên lớn hơn cho họ đối với Phật pháp, để họ học hỏi hiểu được nhiều Phật pháp hơn, hầu tu hành thì sẽ được nhiều lợi ích.

*“Trong đời sau, hoặc có trời hay người nào phải theo nghiệp mà thọ báo bị đọa vào chốn ác đạo, đến khi bị đọa vào ác đạo vừa bước đến cửa địa ngục, những chúng sanh đó nếu có thể niệm được danh hiệu của đức Phật, hay danh hiệu của một vị Bồ Tát, cùng một câu kệ kinh điển đại thừa. Ông nên dùng thần lực của ông tìm phương chước cứu vớt các chúng sanh đó, ông nên hiện thân ra trước kẻ đó, phá tan địa ngục làm cho họ được sanh lên cõi trời hưởng những sự vui vi diệu thù thắng”.* Nghĩa là nếu những kẻ đang bị đọa vào cõi dữ mà họ còn nhớ niệm Phật, hoặc niệm Bồ Tát, hoặc đọc một câu Kinh hay Kệ, thì người này hẳn đã từng có

duyên với Phật pháp, thì nên hiện thân trước kẻ đó giáo hóa họ. Độ cho họ bằng cách làm cho họ hiểu Phật pháp, làm cho họ phát tâm sám hối các tội lỗi đã tạo ra và làm cho họ có tâm lành vui vẻ, lúc đó họ sẽ có thể thoát khỏi cảnh khổ và sinh đến cõi tốt lành; đây là ngụ ý phá tan Địa Ngục để cứu độ chúng sinh, sinh lên cõi lành.

Chứ chẳng phải với ý nghĩa rằng Ngài Bồ Tát Địa Tạng xuống địa ngục phá tan cửa địa ngục cứu tội nhân ra khỏi rồi mang lên cõi trời hay cõi người để cho hưởng những sự vui vi diệu thù thắng đâu mà lầm lẫn to lớn đó.

Bài kệ, ý Đức Phật ân cần nhắc nhở Ngài Địa tạng dùng sức thần thông độ cho các chúng sinh Trời và Người không bị đọa vào ba đường dữ; cũng là biểu trưng Đức Phật mong hàng Trời và Người tu hành cái tâm để giải thoát khỏi khổ.

## 2) BỒ TÁT TUÂN CHỈ.

- *Bấy giờ Ngài Địa-Tạng đại Bồ Tát quỳ gối chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng:*

*“Bạch đức Thế-Tôn! Cúi xin đức Thế-Tôn chớ lo.*

*Trong đời sau, nếu có người thiện nam cùng kẻ nữ nào, đối với trong Phật-pháp có một niệm cung kính, con cũng dùng trăm nghìn phương tiện độ thoát người đó, làm cho mau được giải thoát trong đường sinh tử, huống nữa là nghe các việc lành rồi luôn luôn tu hành, tự nhiên ở nơi đạo vô thượng không bao giờ còn thoái chuyển”.*

## GIẢI NGHĨA:

Ngài Bồ Tạng Địa Tạng tuân chỉ vâng làm theo lời phó chúc của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và Ngài nói nếu có người nam hay nữ nào giữ giới đầy đủ (**thiện nam cùng kẻ nữ**), ưng thuận vâng làm theo (**có một niệm cung kính**) Kinh điển giáo lý của Phật, thì Ngài dùng đủ mọi phương tiện để giúp người đó mau thoát khỏi khổ, huống chi là những chúng sinh luôn luôn chăm chỉ tu hành thì chắc chắn sẽ tiến mau trên đường đạo.

## 3) HƯ KHÔNG TẠNG BẠCH HỎI.

- *Lúc Ngài Bồ Tát Địa-Tạng bạch lời nói trên đó vừa xong, trong pháp hội có một vị Bồ Tát tên là Hư Không Tạng bạch cùng đức Phật rằng:*

*“Bạch đức Thế-Tôn! Từ khi con đến cung trời Đao Lợi này nghe đức Như Lai ngợi khen oai thần thế lực không thể nghĩ bàn của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng.*

*Trong đời sau, hoặc có người thiện nam cùng thiện nữ nào, cho đến tất cả hàng Trời, Rồng v.v... nghe kinh điển này và nghe danh tự của Bồ Tát Địa-Tạng, cùng với chiêm lễ hình tượng Bồ Tát Địa-Tạng, thời những kẻ ấy được bao nhiêu điều phước lợi?*

*Cúi mong đức Thế-Tôn vì tất cả hàng chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà nói lược việc ấy cho”.*

## GIẢI NGHĨA

Đoạn này Bồ Tát Hư Không Tạng hỏi Đức Phật về “Trong đời sau, có người thiện nam cùng thiện nữ nào, cho đến cả hàng Trời, Rồng v.v... nghe kinh điển này và nghe danh tự của Bồ Tát Địa-Tạng, cùng với chiêm lễ hình tượng Bồ Tát Địa-Tạng, thời những kẻ ấy được bao nhiêu điều phước lợi?” Nghĩa là người nghe kinh này nói đến cái Tâm, cùng tôn trọng quán sát cái Tâm, thì được bao nhiêu điều ích lợi? Chúng ta cũng nên hiểu rằng Hư Không Tạng là biểu trưng của A Lại Đa Thức, Tạng Thức không dính mắc, không chấp chặt vào bất cứ điều gì, tức là trống không, không có một dấu vết, đó là Tâm không, Tính (Tánh) không.

### 4) HAI MƯƠI TÁM ĐIỀU LỢI

- Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Hư Không Tạng: “Lóng nghe! lóng nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông mà nói rõ việc ấy cho.

*Trong đời sau, người thiện nam cùng thiện nữ nào thấy hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng và nghe kinh này, cho đến đọc tụng, dùng hương hoa, đồ ăn món uống, y phục, vật báu mà bố thí cúng dường ngợi khen chiêm lễ thời kẻ ấy được hai mươi tám điều lợi sau đây:*

- 1.- Các hàng Trời, Rồng thường hộ niệm.
- 2.- Quả lành càng ngày càng thêm lớn.
- 3.- Chứa nhóm nhân vô thượng của Thánh.
- 4.- Mãi không còn thoái thất đạo Bồ Đề.
- 5.- Đồ mặc món ăn dồi dào đầy đủ.
- 6.- Những bệnh tật không đến nơi thân.
- 7.- Khỏi những tai nạn về lửa và nước.

- 8.- Không có bị hại vì trộm cướp.
- 9.- Người khác thấy đến sanh lòng cung kính.
- 10.- Các hàng Quỷ Thần theo hộ trì.
- 11.- Đòi sau thân gái sẽ chuyển thành thân trai.
- 12.- Đòi sau sẽ làm con gái các hàng Vương Giả, ĐạiThần.
- 13.- Thân tướng xinh đẹp.
- 14.- Phần nhiều được sanh về cõi trời.
- 15.- Hoặc làm bực vua chúa.
- 16.- Có trí sáng biết rõ việc trong những đời trước.
- 17.- Có mong cầu chi cũng được toại ý.
- 18.- Quyến thuộc an vui.
- 19.- Các tai vạ bất ngờ đều dứt sạch.
- 20.- Các nghiệp về ác đạo đều trừ hẳn.
- 21.- Đi đến đâu cũng đều không bị sự trở ngại.
- 22.- Đêm nằm chiêm bao an ổn vui vẻ.
- 23.- Những người thân tộc đã chết nếu có tội thì được khỏi khổ.
- 24.- Nếu về đời trước có phước thì được thọ sanh về cõi vui sướng.
- 25.- Các bực Thánh ngợi khen.
- 26.- Căn tánh lanh lợi thông minh.
- 27.- Giàu lòng từ mẫn.
- 28.- Rốt ráo thành Phật.

## GIẢI NGHĨA

“Trong đời sau, người thiện nam cùng thiện nữ nào thấy hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng và nghe kinh này, cho đến đọc tụng, dùng hương hoa, đồ ăn món uống, y phục, vật báu mà bố thí cúng dường ngợi khen chiêm lễ”. Nghĩa là người thiện nào, tức là người đã giữ đủ năm giới, được nghe đọc tụng Kinh này, mà quán sát sắc (**hoa**), thanh (**ngợi khen**), hương (**hương nhang**), vị (**đồ ăn món uống**), xúc (**y phục**) và pháp (**vật báu**). Quán sát thấy chúng là không bền giả có, là ảo huyền không thật, để rồi một lòng quyết chí (**chiêm lễ**) xa lià rời bỏ diệt trừ (**bố thí cúng dường**) dính mắc, để Tâm không còn vướng mắc, tức là tâm được trống rỗng. Khi người ấy hành trì như thế được nhu nhuyễn đầy đủ, thì người ấy được hai mươi tám điều lợi sau đây:

- 1.- Các hàng Trời, Rồng thường hộ niệm. Chư Thiên (Trời) và Thần (Rồng) luôn luôn che chở (**hộ niệm**) vì họ rất tôn trọng người tu hành chân chính.
- 2.- Quả lành càng ngày càng thêm lớn. Tu càng lâu càng nhiều công đức (**quả lành**).

- 3.- *Chứa nhóm nhân vô thượng của Thánh.* Vì đây là cách tu hành chân chính của Chư Bồ Tát để thành bậc Thánh, nên rốt ráo về sau đều sẽ thành Phật.
- 4.- *Mãi không còn thoái thất đạo Bồ Đề.* Vì tu hành chân chính thì chỉ có tiến mà không lùi, sẽ có ngày đạt đạo.
- 5.- *Đồ mặc món ăn dồi dào đầy đủ.* Vì người tu hành thì luôn luôn biết đủ, nên cảm thấy đồ mặc món ăn lúc nào cũng đầy đủ dư thừa.
- 6.- *Những bịnh tật không đến nơi thân.* Đây là biểu trưng cho các thói hư tật xấu sẽ không còn nữa.
- 7.- *Khỏi những tai nạn về lửa và nước.* Lửa tượng trưng cho sân hận giận thù, nước tượng trưng cho tham lam dục vọng; khi tu hành rồi thì những thứ này không còn hoành hành lôi kéo Tâm của người ấy được nữa.
- 8.- *Không có bị hại vì trộm cướp.* Trộm cướp biểu trưng cho mất công đức, mà người tu hành chân chính thì không những không mất công đức mà còn ngày càng tăng trưởng công đức.
- 9.- *Người khác thấy đều sinh lòng cung kính.* Khi thấy người chân tu thì chẳng ai là không cung kính tôn trọng.
- 10.- *Các hàng Quý Thần theo hộ trì.* Vì Quý Thần thường ủng hộ người làm lành tu hành chân chính.
- 11.- *Đời sau thân gái sẽ chuyển thành thân trai.* Người tu hành chân chính thì đời sau sẽ sinh lên cõi Trời Sắc Giới hoặc Trời Vô Sắc Giới, hoặc vãng sinh cõi Tịnh độ, ở các cõi này sẽ không còn tham dục, nên không còn phân biệt thân nam nữ nữa.
- 12.- *Đời sau sẽ làm con gái các hàng Vương Giả, Đại Thần.* Nếu nguyện làm thân con gái thì sẽ được mãn nguyện và sinh vào nơi quyền uy giàu sang phú quý.
- 13.- *Thân tướng xinh đẹp.* Vì có nhiều công đức tu hành nên thân hình xinh đẹp là lẽ đương nhiên.
- 14.- *Phần nhiều được sinh về cõi trời.* Vì cõi Trời tương xứng với người tu hành có nhiều công đức.
- 15.- *Hoặc làm bực vua chúa.* Tu hành có nhiều công đức mà muốn sinh lại nhân gian thì xứng đáng làm vua chúa.
- 16.- *Có trí sáng biết rõ việc trong những đời trước.* Nếu tu hành tới mức nào đó sẽ đạt Túc Mệnh Thông, có thể biết tiền kiếp của mình hoặc một hai ba đời hoặc nhiều đời về trước.
- 17.- *Có mong cầu chi cũng được toại ý.* Người học đạo thì tâm không mong cầu, không mong cầu nên luôn luôn cảm thấy có đầy đủ.
- 18.- *Quyến thuộc an vui.* Quyến thuộc thấy người học đạo chân chính thì vui mừng, cũng mong muốn học và hành Phật pháp, nên đều được an vui.
- 19.- *Các tai vạ bất ngờ đều dứt sạch.* Vì người tu hành thì làm đầy đủ thập thiện nên các tai vạ không còn xảy ra.



20.- *Các nghiệp về ác đạo đều trừ hẳn.* Người tu hành chân chính tạo công đức lành, khi có công đức lành thì nghiệp ác nhẹ đi, nên không còn bị đọa sinh vào ba cõi dữ là điều dễ hiểu.

21.- *Đi đến đâu cũng đều không bị sự trở ngại.* Vì có Thiên thần hộ vệ nên đi đến đâu cũng không bị cản trở.

22.- *Đêm nằm chiêm bao an ổn vui vẻ.* Không còn ác mộng, vì thân khẩu ý không còn dính mắc vào các việc ác.

23.- *Những người thân tộc đã chết nếu có tội thời được khỏi khổ.* Vì người tu hành có nhiều công đức nếu hồi hướng cứu độ thân tộc có tội, thì thân tộc ấy ở trong cõi dữ sẽ hồi tỉnh nhận ra tội lỗi đã làm, rồi sám hối, chuyển tâm ác qua tâm lành thì sẽ thoát khỏi cảnh khổ.

24.- *Nếu về đời trước có phước thời được thọ sinh về cõi vui sướng.* Nếu đời trước có tạo được phước, mà kiếp này tu hành thì chắc chắn mau được tốt đẹp hơn.

25.- *Các bậc Thánh ngợi khen.* Các bậc Thánh thấy người tu hành chăm chỉ thì hết lòng khen ngợi và khuyến khích.

26.- *Căn tánh lanh lợi thông minh.* Có tu hành là có học hỏi, có học hỏi thì được sự hiểu biết thông minh và đạt trí tuệ.

27.- *Giàu lòng từ mẫn.* Người học Phật chân chính thì luôn luôn học hành cả Bốn Vô Lượng Tâm (Từ, Bi, Hỷ, Xả) , nên luôn luôn giàu lòng từ mẫn bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

28.- *Rốt ráo thành Phật.* Người quyết tâm tu hành thì dù lâu xa trong nhiều đời nhiều kiếp, cuối cùng cũng có ngày đạt quả Phật.

## 5) BẢY ĐIỀU LỢI

- *Lại nữa, này Bồ Tát Hư Không Tạng! Như hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần ở hiện tại và vị lai nghe danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, đánh lễ hình tượng của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, hoặc nghe các sự về bốn nguyện tu hành của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng mà ngợi khen chiêm lễ, thời sẽ đặng bảy điều lợi ích:*

- 1.- *Mau chứng bực Thánh.*
- 2.- *Nghiệp ác tiêu diệt.*
- 3.- *Chư Phật đến ủng hộ.*
- 4.- *Không thối thất Bồ Đề.*
- 5.- *Bốn lực được tăng trưởng.*
- 6.- *Việc đời trước đều rõ biết.*
- 7.- *Rốt ráo thành Phật.*

## GIẢI NGHĨA



Đức Phật nói: “*Như hạng Trời, Rồng, Quỷ, Thần ở hiện tại và vị lai nghe danh hiệu của Ngài Bồ Tát Địa Tạng, đánh lễ hình tượng của Ngài, hoặc nghe các sự về bản nguyện tu hành của Ngài mà khen ngợi chiêm lễ*”. Nghĩa là hàng Thiên Long Bát bộ (**Trời, Rồng, Quỷ, Thần**) ở hiện tại và vị lai nghe nói đến Tâm (**danh hiệu Địa-Tạng**), mà tôn trọng (**đánh lễ**), và khi nghe giảng nói về bản nguyện tu hành Tâm (**Địa-Tạng**) mà thích thú làm (**ngợi khen**) ưng thuận tu hành (**chiêm lễ**). Tức là quán sát sáu Căn đối với sáu Trần là mắt đối với Sắc đẹp xấu, tai đối với lời nói hay dở, mũi đối với mùi thơm hôi, lưỡi đối với vị mặn ngọt cay đắng, thân đối với cảm giác cứng mềm nóng lạnh, ý đối với tham, sân, mạn, tật đố, ganh tị v.v.... Tất cả những thứ này như nhiễm độc, như keo dính, tạo ra các dính mắc ràng buộc tâm. Quán sát suy nghiệm để thấy chúng chỉ là giả có, là ảo huyền, là không thật, cần phải xa lìa, rời bỏ dứt trừ, để cho Tâm được sạch sẽ trong sáng, tức là để Tâm được trống rỗng, thì sẽ được bảy điều lợi ích là:

- 1.- **Mau chứng bực Thánh.** Các vị Trời, Rồng, Quỷ, Thần nếu luôn luôn tu hành diệt trừ tâm dính mắc để đạt tâm không thì sẽ mau đạt tâm thanh tịnh và như thế chân tâm sẽ hiện lộ, do đó sẽ chứng bực Thánh vậy.
- 2.- **Nghiệp ác tiêu diệt.** Khi tu dứt bỏ các dính mắc lôi kéo của các Trần cấu đối với các Căn, thì không còn tạo nghiệp, nên nói nghiệp ác bị tiêu diệt là vậy.
- 3.- **Chư Phật đến ủng hộ.** Chư Phật thấy các vị tu hành tinh tấn thì vui mừng đến khen ngợi và khuyến tấn vị ấy tiếp tục con đường tiến tới quả Thánh.
- 4.- **Không thoái thất Bồ Đề.** Khi được Chư Phật khen ngợi và khuyến tấn rồi thì chắc chắn vị ấy có niềm tin kiên cố và không còn thoái thất tâm Bồ Đề.
- 5.- **Bản lực được tăng trưởng.** Và sức lực tu hành của vị ấy ngày càng trở nên tăng trưởng vững mạnh.
- 6.- **Việc đời trước đều rõ biết.** Khi tu tới mức rồi thì sẽ đạt được Túc Mệnh Thông, do đó sẽ biết được tiền kiếp của mình trong các đời về quá khứ.
- 7.- **Rốt ráo thành Phật.** Sẽ được Phật thọ ký, tới một ngày nào đó thành Phật tên hiệu là gì, tại cõi nước tên chi v.v....

Đoạn 5 này, Đức Phật dạy Chư Thiên Long Bát Bộ, khi tu hành như thế thì sẽ được bảy điều lợi; trong khi đối với loài Người tu hành được 28 điều lợi ích như chúng ta đã thấy Đức Phật nói đến đoạn 4 ở trên.

## 6) ĐẠI HỘI TÁN THÁN.

- *Bấy giờ, bất khả thuyết tất cả các Đức Phật và đại Bồ Tát cùng tám bộ chúng Trời, Rồng ... ở mười phương đến dự Pháp-hội đó, nghe đức Thích Ca Mâu Ni*

*Phật ngợi khen tuyên bày sức oai thần lớn chẳng thể nghĩ bàn của Ngài Bồ Tát Địa-Tạng, đều khen là việc chưa từng có.*

*Lúc đó trời Đao Lợi rưới vô lượng hương hoa, thiên y, chuỗi ngọc để cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và Bồ Tát Địa-Tạng xong rồi, tất cả đại chúng trong pháp hội đều lại chiêm lễ chấp tay mà lui ra.*

## GIẢI NGHĨA KẾT:

Đoạn chót của Kinh nói rằng vô lượng Chư Phật và Chư Bồ Tát trong mười phương cùng Thiên Long Bát Bộ dự Pháp hội, sau khi nghe Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói giảng (*tuyên bày*) sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn của Tâm địa (**Địa Tạng**), thì đều khen ngợi ca tụng là việc chưa từng có. Bởi mọi sự việc trên đời đều phát nguồn từ Tâm mà ra, vì theo như lời của Phật trong Kinh Hoa Nghiêm nói: "Nhất thiết duy tâm tạo". Do bốn câu kệ trong Kinh Hoa Nghiêm: "Nhược nhân dục liễu tri, Tam thế nhất thiết Phật, Ứng quán pháp giới tánh, Nhất thiết duy tâm tạo", (dịch: Nếu người muốn biết rõ, Tất cả ba đời Phật, Phải quán tánh Pháp giới, Tất cả do Tâm tạo).

Ví dụ như nước, bản thể của nước vốn yên tịnh chẳng lay động, khi có gió thì muôn nghìn làn sóng nổi lên, vậy thì nước có thể tạo ra làn sóng, làn sóng do nước mà có. Cũng như vậy, Tâm có thể tạo ra Pháp giới, vì cái Tâm tùy duyên, tùy một niệm sinh khởi trong khi tiếp xúc ngoại cảnh, trong ngoài cảm ứng nhau mà sinh ra vạn pháp, gọi là nhân duyên sinh, tùy duyên biến tạo Tâm. Như vậy, chúng ta thấy tất cả đều do Tâm mà ra, nếu chúng ta biết quán sát trau giồi sửa đổi điều phục tâm tính, tùy theo mức độ tu hành đạt được mà có cảnh giới tương ứng.

Khi lục căn tạo ác nghiệp là sẽ thọ ác báo của cảnh giới Địa ngục; nếu sáu căn tiếp xúc sáu trần chẳng còn sinh yêu ghét, tức là điều ác đã trừ hẳn hoàn toàn thì Tâm Địa Ngục dứt và không còn phải vào cảnh giới Địa ngục.

Khi tham dục nự trị Tâm không ngừng nghỉ, nghĩa là luôn luôn có tướng si nự trị, thì đây là cảnh giới của Súc sinh; nếu tu hành cho đến tham dục đã dứt, si tướng chẳng sinh, thì Tâm Súc sinh chẳng còn, do đó khỏi đọa vào súc vật.

Người có đầy ác kiến, lại keo kiết bôn sên, đây là nghiệp sinh vào Ngạ quỷ; nếu ác kiến đã diệt hết, keo kiết chẳng còn mộng khởi, thì Tâm Ngạ quỷ được trừ, sẽ không còn bị vào cảnh giới Ngạ quỷ nữa.

Người có Tâm hiếu thắng, thích đấu tranh gây sự, hay sân hận giận dữ, thì đây là nghiệp sinh vào cảnh giới Thần (A Tu La); nếu tính hiếu thắng đã dứt, tranh đấu sân hận bị đẩy lui hoàn toàn thì chẳng vào cảnh giới Thần nữa.

Người có làm nhiều việc thiện, nhưng yêu ghét chẳng ngừng là người sẽ tái sinh làm người; nếu yêu ghét dứt trừ, lại làm việc thiện, luôn luôn trong chính niệm hiện tiền, thì sẽ không còn tái sinh vào loài người nữa.

Ham tu mười điều thiện, làm nhân hữu lậu, là cảnh giới sinh cõi Trời; nếu bỏ nhân hữu lậu, tu nghiệp vô lậu, tức là tu không chấp có cái thực thể của cái ta, thân tâm chỉ là nhân duyên sinh, dựa nhau tồn tại, không có thể tính riêng, thì sẽ không còn sinh đến cõi Trời nữa.

Tu Tứ Đế, Tám Chính Đạo hoàn mãn sẽ chứng quả tiêu Niết Bàn của cảnh giới Thanh Văn; nếu chẳng chấp Tứ Đế, chẳng chấp chân không thì sẽ tỏ ngộ tâm giải thoát Bồ Đề.

Tu Mười Hai Nhân Duyên, sẽ chứng lý Thiên Không của cảnh giới Duyên Giác; nếu chẳng chấp nhân duyên, hướng tâm tu Bồ Tát đạo, thì sẽ tỏ ngộ tâm giải thoát Bồ Đề.

Tu Lục Độ, tổng nhiếp vạn hạnh, là cảnh giới của Bồ Tát; nếu tu lục độ viên thành, đạt siêu địa vị, thì đạt giải thoát Bồ Đề. Bồ Đề viên mãn, đắc mà chẳng có gì để đắc, thì đạt Tâm Phật.

## **KINH BỒ TÁT ĐỊA TẠNG BẢN NGUYỆN**

### **GIẢI NGHĨA HẾT**

#### **TOÀN KHÔNG ĐỖ ĐĂNG TIẾN**

<http://quangduc.com/author/about/171/toan-khong>